

Tủ sách Hoa Phượng

Nicôlét

và kho báu của phù thủy Paturon

Những truyện kể hay nhất thế giới



NHÀ XUẤT BẢN
TRẺ

Tủ sách Hội Phương

Nicôlét

và kho báu của phù thủy Paturon

Những truyện kể hay nhất thế giới



NHÀ XUẤT BẢN
TRẺ

Nicôlét Và Kho Báu Của Paturon

Nhiều tác giả

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[Diabu N'Dao](#)

[Mariama](#)

[Thần Chết, Quỷ và Tai họa](#)

[Nén bạc](#)

[Người kém may mắn luôn không gặp may](#)

[Nàng công chúa câm](#)

[Hasan và pháp Sư](#)

[Bát súp sôi](#)

[Ba quả cam](#)

[Cô gái-vườn](#)

[Sinê](#)

[Namcutiti](#)

[Cậu bé 5 tuổi và lũ trộm](#)

[Anh thợ giày Marúp](#)

[Nicôlét và kho báu của phủ thủy Paturon](#)

[Chiếc chuông may mắn](#)

[Cái rốn mọc lông chim](#)

[Giấc mơ](#)

[Đường tới Scốtlen](#)

[Chiếc cầu bằng một sợi tóc](#)

[Xứ núi xanh](#)

[Bà già và con bò tốt](#)

[Đường tới Miền đất hứa](#)

[Nàng công chúa mất tích](#)

[Món quà đẹp nhất](#)

[Cristôphơ Côlômbo của thành Khem](#)

[Ông vua và chú bướm](#)

[Bốn con sói](#)

[Vua các loài chim](#)

[Chú chuột con](#)

[Con mèo của Rosa](#)

[Chim Chachatatutu và phượng hoàng](#)

[Tại sao thổ rùng lại nhảy khi đi](#)

[Buki, con vật ăn cỏ](#)

[Malinhơ Sadyo](#)

[Con sâu róm Akoso](#)

[Chú chuột độc thân](#)

[Jacot Tolocotoc](#)

[Đê, Ngựa và Hổ](#)

[Con ngựa của rùa nước ngọt Hicotea](#)

[Linh cầu Bétchin](#)

[Kangio, chủ rùa ca sĩ ở Haiti](#)

[Con cóc và chìa khóa nguồn nước](#)

[Con ruồi](#)

[Chú ngựa si tình](#)

[Người đẹp-cá tráp](#)

[Bunume Khốn khổ](#)

[Vua của những kẻ nói dối](#)

[Vua-ngựa](#)

LỜI GIỚI THIỆU

Đây là tuyển tập những truyện kể “ngày xưa, ngày xưa” rất hay trên thế giới: từ châu Á đến châu Phi, từ đảo nước Anh ở Đại Tây Dương đến đảo Haiti ở Thái Bình Dương.

Nội dung các truyện nhẹ nhàng, hấp dẫn, song điều đặc sắc là bạn đọc được thưởng thức những câu chuyện này theo phong cách mới lạ: dí dỏm, bất ngờ qua lời kể mang đậm dấu ấn cá nhân của những người kể chuyện. Một số kể theo phong cách truyền miệng, một số kể theo nguyên bản sưu tầm được, một số khác lại chọn cách sáng tác mới... Chính vì vậy, mỗi câu chuyện ở đây không những thú vị, độc đáo về nội dung mà chúng còn là những thể hiện sáng tạo về nghệ thuật ngôn từ.

Truyện Xênegan

Người kể: Mamadou Diallo

Diabu N'Dao

Diabu N'Dao là một em gái nhỏ sống trong một ngôi làng ở Xênegan. Giống như mọi trẻ em châu Phi, em rất thích hạt cọ. Tất cả các em đều thích đập hạt cọ để ăn cái nhân be bé bên trong.

Nhưng Diabu N'Dao lại quá say mê. Em rất rất thích loại hạt cọ này.

Thậm chí ban đêm, khi mọi người đều đã ngủ say, Diabu vẫn còn đập hạt cọ một mình ở khoảnh sân rộng trước nhà.

Ngay cả khi cả làng đã say giấc nồng, người ta vẫn còn nghe thấy Diabu N'Dao đập hạt cọ.

Một đêm, khi cô bé đang đập hạt cọ một mình thì có tiếng sư tử gầm ở đằng xa, trong rừng rậm.

Mẹ của Diabu N'Dao tỉnh dậy ngay lập tức:

- Diabu N'Dao, Diabu N'Dao, Diabu, chạy về phòng con ngay đi. Con có nghe thấy tiếng sư tử gầm không? Thế nào nó cũng đi vào làng...

- Ôi, con đang đập hạt cọ mẹ ạ. Một con sư tử nhỏ làm sao dọa được Diabu N'Dao. Diabu N'Dao đang đập hạt cọ.

Và thế là cô bé vẫn tiếp tục bình thản đập hạt cọ.

Hàng ngày, cô bé ngồi trước một tấm đá dày và phẳng lì, đặt hạt cọ lên đó và dùng một hòn đá nhỏ để đập. Đập được hạt nào, cô bé bỏ luôn nhân vào miệng và nhai ngon lành.

Nhưng lại có tiếng gầm to hơn. Con sư tử đã đến rất gần.

Ông bố tỉnh dậy:

- Diabu N'Dao, Diabu N'Dao, Diabu, chạy nhanh về phòng đi. Con nghe thấy sư tử gầm không? Không ai dám ra cứu con đâu.

- Ôi, con đang đập hạt cọ bố ạ. Một con mèo con ốm yếu làm sao dọa được con. Diabu N'Dao đang đập hạt cọ.

Và cô bé vẫn tiếp tục đập... Cốp! Cốp! Cốp! Cô cho vào miệng nhai... Cốp! Cốp! Cốp! Cô tiếp tục nhai...

Nhưng lúc này, sư tử đã vào đến làng.

Tiếng gầm của nó thật khủng khiếp. Không ai dám ra ngoài nữa. Cửa tất cả các nhà đều đóng chặt.

Diabu N'Dao còn có một anh trai. Anh ngủ trong một căn nhà khác ở cuối sân. Lần này, đến lượt người anh tỉnh dậy:

- Diabu N'Dao, Diabu, em chạy nhanh vào phòng anh đi. Con sư tử sẽ đánh hơi thấy em đấy. Nhanh lên!

- Ôi, em đang đập hạt cọ.

Sư tử đã vào trong sân và tiến về phía Diabu N'Dao.

Diabu N'Dao bật dậy, ném hòn đá nhỏ và lao vào sư tử. Thế là sư tử nuốt chửng luôn Diabu N'Dao.

Nhưng Diabu N'Dao chui qua đít sư tử... Rồi cô bé nuốt chửng sư tử...

Nhưng sư tử chui qua đít Diabu N'Dao và lại nuốt cô bé...

Diabu N'Dao chui qua đít sư tử, nuốt sư tử rồi dùng giấy nút đít lại.

Cô bé bình thản đi ngủ và đêm hôm đó ngủ rất ngon.

Sáng sớm hôm sau, Diabu N'Dao tỉnh dậy. Cô bé vắt chân lên cổ chạy thật nhanh.

Mọi người đều ngạc nhiên tự hỏi: con bé đi đâu mà chạy nhanh thế? Chỉ riêng Diabu N'Dao biết mình đi đâu.

Cô bé chạy đến chợ. Chợ rất đông người. Mọi người mua thứ mà họ thích.

Diabu N'Dao lách vào giữa đám đông. Cô đứng giữa chợ và hét to hết cỡ:

- Tất cả mọi người hãy nghe đây, ta muốn làm mọi người phải sợ!

Đám đông quay lại:

- Con bé này mà làm chúng ta sợ được à? Ngay cả bố mẹ cháu cũng không làm chúng ta sợ. Chúng ta chỉ sợ Thượng đế thôi!

- Mọi người nhớ nhé! Chỉ sợ Thượng đế thôi ư? Có chắc không?

Diabu N'Dao rút nút giấy ra, thế là con sư tử chui tọt ra ngoài.

Nhưng chính sư tử cũng sợ đến nỗi chạy vụt vào rừng.

Mọi người ở chợ cũng sợ. Một số người sợ đến nỗi vứt hết những thứ đã mua, những người khác thì vứt hết giày dép, mũ, khăn trùm đầu.

Diabu N'Dao phá lên cười... rồi bình thản quay về nhà và tiếp tục đập hạt cọ.

Câu chuyện kết thúc ở đây.

Người đầu tiên kể ra chuyện này được sẽ được lên thiên đường!

Truyện Xênegan

Người kể: Mamadou Diallo

Mariama

Mariama rất xinh đẹp. Mọi nơi nàng đi qua, các khuôn mặt đều ngoái lại để ngắm chiếc váy đẹp của nàng. Ngay cả các cụ già nhất làng cũng nói rằng suốt cả đời họ chưa bao giờ gặp một cô gái xinh như Mariama.

Nhưng bố mẹ của Mariama lo lắng, nhất là bố, vì Mariama nói rằng cô muốn cưới một chàng trai không có vết sẹo nào trên người.

Nếu không, cô sẽ ở vậy.

Các chàng trai muốn cưới Mariama đến từ mọi miền và mang theo đủ loại châu báu, của cải. Họ mang đến vàng, bạc, trâu bò, nhưng mỗi khi nhìn họ, Mariama lại thấy một vết sẹo nhỏ, lúc thì ở chỗ này, lúc thì ở chỗ kia. Vì thế họ bị loại.

Nếu họ vẫn cố tình nói rằng không có vết sẹo nào trên người, thì Mariama không ngần ngại đưa họ vào một căn phòng và yêu cầu cởi bỏ quần áo. Và ở đó, thế nào cô cũng tìm ra một vết sẹo dù là bé tí tẹo, khi thì ở nách, lúc thì ở mông. Mariama loại họ, còn họ ra đi để lại cho cô tất cả của cải, vàng, bạc, trâu bò. Vì thế Mariama ngày càng giàu có.

Một hôm, khi con trăn to Yêho bò trong rừng để tìm ăn thịt vài con gà như thường lệ, nó nghe thấy dân làng nói về Mariama. Yêho biết rõ Mariama. Nó rất hay nhìn thấy cô, và cũng giống như tất cả các chàng trai, nó muốn cưới cô. Mariama có thể giúp nó làm công việc nội trợ, rửa bát, giặt giũ, nấu ăn. Và đến khi chán, nó có thể ăn thịt cô.

Con trăn Yêho đi gặp bạn hằn là cây baobáp.

- Xin chào anh bạn Baobáp. Cậu biết đấy, từ lâu tôi thầm yêu một cô gái trong làng. Nhưng khổ nỗi cô ấy muốn cưới một người không có một vết sẹo nào. Vì thế tôi đến gặp cậu để mượn tấm thân rõ nhẵn, rõ mịn của cậu.

- Được, được, Baobáp trả lời. Nhưng với điều kiện cậu phải trả lại tôi sau hai ngày.

Đã nói là làm ngay. Con trăn biến thành chàng trai khôi ngô tuấn tú. Nó cưới con ngựa tuyệt đẹp màu trắng đi đến làng của Mariama.

Trên đường đi, tất cả cây cối trên đường đều ngạc nhiên hỏi trăn tại sao lại thay đổi hằn được bộ dạng như thế. Và lần nào cũng vậy, chàng trai trả lời: "Tôi đi vào làng để cưới Mariama, cô

gái muốn cưới người không có một vết sẹo nào trên thân thể".

Thấy thế, cây cối nói: "Chúng tôi sẽ đi xem. Chúng tôi sẽ đi cùng cậu". Rồi đám cây cối biến thành những chàng trai trẻ, cười trên những con ngựa đẹp tuyệt.

Khi tới làng, bố của Mariama đón tiếp họ. Chàng trai tự giới thiệu:

- Ta là con trai của một ông vua ở xứ sở rất xa, ta đến xin cưới con gái ông làm vợ. Hãy nhìn đi, hãy nhìn đi, ta không có một vết sẹo nào trên người.

Chàng trai cởi quần áo và mọi người trầm trồ:

- Ôi, chàng trai đẹp quá. Thật tuyệt vời, hãy nhìn cơ bắp kia, đẹp quá, cân đối quá!

Ông bố rất vui. Ông gọi ngay một cậu con trai và nói:

- Đừng đứng yên ngửi hơi người như chó con thế, nhanh nhanh gọi chị con đến đây.

Cậu bé càu nhàu, bực tức bước đi.

Khi tới nơi, Mariama ngây ngất.

- Ôi, bố ơi, đây là người mà con tìm kiếm, người mà con mong đợi bấy lâu đã tới. Bố đã hứa thết một con bò để làm đám cưới cho con. Bố hãy cho thết nó và chuẩn bị bữa tiệc đi.

Ông bố rất hài lòng, vui vẻ. Cuối cùng con gái của ông đã cưới chồng.

Ngày hôm đó, đám cưới được tổ chức.

Sáng sớm hôm sau, em trai của Mariama đến phòng cô và nói:

- Chồng chị là một con trăn. Em đã ngửi thấy mùi của nó rồi.

Mariama đáp:

- Quỷ tha ma bắt em đi. Nếu chồng chị có mùi không giống chúng ta, thì đó đơn giản là vì anh ấy đến từ xứ sở khác. Cho dù anh ấy là quái vật, quỷ dữ hay con trăn như em nói, thì chị cũng đã cưới anh ấy, chị yêu anh ấy.

Hôm sau, chàng trai nói với vợ rằng vua cha và hoàng hậu rất muốn gặp cô gái mà anh ta mới cưới. Thế là Mariama đi chào tạm biệt tất cả mọi người và nhận được rất nhiều quà tặng.

Cô còn hứa sẽ sớm trở lại thăm mọi người.

Rồi họ lên đường trở về.

Họ đi khá lâu. Khi đã vào rất sâu trong rừng, đột nhiên Mariama ngoái lại. Không thấy những người đi cùng đâu, Mariama hỏi chồng:

- Những người cùng đi với chúng ta đâu rồi?

- Họ đã trở lại hình dạng cũ.

Nhưng Mariama chưa kịp hỏi thêm thì anh chồng lấy cớ đi vệ sinh đằng sau đám cây cối. Thực ra, hắn đi trả thân cho cây baobáp.

Mariama bình thản đứng đợi, nhưng cô thấy một con quái vật đáng sợ đang tiến lại gần. Sợ quá, cô muốn chạy trốn nhưng con trăn đã nháy tới và quấn chặt lấy cô.

- Ta là chồng nàng, ta đã cưới nàng hôm qua. Nào, đi thôi!

Mariama buộc phải bước đi loạng choạng trên đá, bám vào bụi gai, vấp vào gốc cây.

Sau đó, chồng cô chỉ vào một hốc to dưới gốc cây baobáp và nói:

- Đây là nhà của chúng ta. Ta sống ở đây, vào đi!

- Tôi không thể vào được, đây chỉ là một cái hốc cây!

Quá thất vọng, cô ngã vật ra đất.

- A, cô không thích cái hốc này, không thích nhà của chúng ta. A, nếu cô không thích nhà của chúng ta, ta sẽ dành cho cô một chỗ khác: trong bụng!

Nói rồi con trăn nuốt gọn cô gái.

Nhưng câu chuyện không kết thúc ở đây vì cậu em trai Mariama đã bí mật đi theo họ.

Khi đã no nê, con trăn muốn tiêu hóa dần dần nên ngủ rất say. Đây chính là lúc cậu bé chờ đợi để mổ bụng con trăn, giải thoát cho chị mình.

Sau khi cảm ơn cậu em, Mariama nhanh chóng trở về làng và cưới đồ vật quán quân. Đó là một chàng trai trẻ dũng cảm, thông minh, đẹp trai hào phóng, nhưng người đầy sẹo...

Truyện Tây Phi/Bờ biển Ngà

Người kể: **Manfei Obin**

Thần Chết, Quỷ và Tai họa

Ở xứ sở của thảo rừng Boton, bay ngày sau lễ tang, theo truyền thống nhưng không bắt buộc, người ta tổ chức buổi lễ tưởng nhớ người đã khuất. Đây là một cách để cảm ơn tất cả những người đã chia sẻ nỗi buồn với gia đình đang đau khổ, và cũng là một cách để tiễn người đã khuất đi vào cõi âm.

Hôm đó là ngày giỗ của một em bé. Không quan trọng đó là em bé nào. Em không thuộc về một gia đình, một làng, và càng không thuộc về một bộ tộc.

Đó là một em bé của cả xứ sở. Cuộc đời của em rất ngắn ngủi. Một ngày nào đó tôi sẽ kể cho các bạn nghe.

Công việc chuẩn bị cho buổi lễ thể hiện tình yêu mà mọi người dành cho em.

Cả làng đều làm việc. Người thì dọn cỏ ở nghĩa trang, người thì phát quang đường sá.

Người ta sơn lại nhà cửa, dựng cổng chào bằng lá cọ ở hai đầu con đường chính. Phụ nữ đánh bóng lại đồ trang sức của tổ tiên mà họ đã cất đi từ nhiều năm. Hai nhóm nhạc công và vũ công diễn tập liên tục không nghỉ.

Náo nhiệt quá, chưa bao giờ một buổi lễ được chuẩn bị lâu đến thế! Tôi cũng có mặt ở đó, và với tư cách là đặc phái viên, tôi thu thập tối đa thông tin để kể lại cho các bạn nghe. Ôi, suýt nữa thì tôi quên kể về ba người lúc nào cũng đi cùng nhau.

Sáng hôm đó, ba ngày trước buổi lễ, Thần Chết, Quỷ và Tai họa cùng đi đến nhà người thợ may giỏi nhất xứ sở để đặt may những bộ đồ đẹp.

Người thợ may lịch sự xin thứ lỗi vì không thể đáp ứng yêu cầu của họ, lý do là ông đang có quá nhiều việc. Nhưng ba khách hàng mới đâu có hiểu cho. Thế là người thợ may đành phải đồng ý và vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy những mẫu quần áo phải may.

Có lẽ các bạn đã nhìn thấy mẫu áo của Thần Chết. Đó là một hình vẽ dễ hiểu, rõ ràng và cụ thể.

Quỷ đưa ra một hình vẽ với đầy những nét gạch theo mọi hướng, giống như hình vẽ nguệch ngoạc của một em bé hai tuổi.

Đây có vẻ như là một chiếc áo có 242 túi. Tại sao lại cần lắm túi thế? Ai mà biết được đâu một con quỷ nghĩ gì! Có thể nó cất mưu mẹo trong cái túi đó.

Còn Tai họa đưa ra một mẫu rất khó hiểu, không có hình dạng rõ ràng. Cần phải biết bí quyết

đọc hình vẽ lạ thường, thậm chí không thể nhìn thấy được, của nó.

Để đọc được, người thợ may khá thông minh phải đặt hình vẽ ngược sáng, giống như cách làm khi xem hình chìm trên đồng tiền giấy.

Thời gian trôi đi...

Buổi sáng ngày hẹn với ba ông khách đặc biệt, người thợ phụ mở cửa sổ cho thoáng, anh nhìn thấy ở đằng xa, phía chân trời, trong sương sớm, ba cái bóng.

Cái bóng thứ nhất bước đi thẳng, đầu ngẩng cao kiêu hãnh và tự tin. Các bạn có đoán được đó có thể là ai không? Chắc chắn là Thần Chết, chỉ có ông ta mới có vẻ ngạo mạn đó, vì ông ta luôn giáng đòn không thương tiếc.

Một cái bóng khác di chuyển nghiêng về bên phải, nghiêng về bên trái, bước đi nhưng không thể nào tiến lên được: tiến một bước, lùi hai bước, rồi tiến bảy bước và lùi năm bước, dáng đi xiêu vẹo nhưng cùng nhịp bước với hai bóng còn lại.

Chắc giờ thì các bạn đã đoán ra đây là ai rồi phải không? Đây là Quỷ, nó không bao giờ đứng thẳng. Còn cái bóng cuối cùng, tôi không cần hỏi các bạn về nó. Nó vô hình và di chuyển như không khí: đó chính là Tai họa.

Người thợ may nổi tiếng đón tiếp ba thế lực xấu ở ngay bậc cửa, hơi bối rối một chút vì ông chỉ may được một bộ đồ.

Ngay lập tức, Thần Chết, Quỷ Và Tai họa ném cho ông những cái nhìn sắc như ánh chớp như thể để chứng tỏ quyền lực riêng của mỗi người.

Bây giờ, tôi muốn hỏi các bạn câu hỏi cuối cùng. Nếu ở địa vị người thợ may, bạn sẽ may đồ cho ai? Theo bạn, ai mạnh nhất? Ai có nhiều quyền lực nhất?

Người thợ may đi vào cuối xưởng, lấy ra một bộ đồ rất đẹp và nói với ba khách hàng như sau:

- Các ông thấy đấy, trong số ba người, tôi thấy cần phải lấy lòng Tai họa. Tai họa chính là người mạnh nhất, chủ nhân của các người, bởi vì không có Tai họa, các người không thể hãm hại tôi. Bà tôi luôn nói rằng trong cuộc sống, nếu ai đó gặp tai họa, thì chính lúc đó Quỷ nhập vào và Thần Chết mang người đó đi.

- Đồ quỷ! Quỷ hét lên và biến mất.

- Chó chết! Thần Chết vừa nói vừa giậm chân trái rồi biến mất.

Thế là trước buổi lễ lớn, người thợ may đã may mắn thoát khỏi Tai họa có thể khiến ông phải Chết.

Truyện Trung Quốc

Người kể: Jean-Louis Le Craver

Nén bạc

Ngày xưa ngày xưa, rất lâu rồi, ở Trung Quốc có một bà cụ. Bà sống một mình trong ngôi nhà nhỏ ở chân núi. Bà rất nghèo, và vì rất nghèo nên bà không đủ ăn.

Một buổi sáng, khi đang quét cổng, bà may mắn nhặt được một đồng bạc dưới đất.

Một đồng bạc ở Trung Quốc gọi là một nén.

Một nén bạc.

Khi đã vào trong nhà, bà nói:

- Ôi, nén bạc của ta, ta rất vui vì đã nhặt được mi! Ta sẽ cất mi ở nơi dễ tìm, vì giờ đây, đầu óc ta đã kém minh mẫn...

Bà nhìn quanh. Trên tường có một tấm ván, trên tấm ván có chiếc nồi đất mà bà vẫn thường đựng gạo. Bà lấy chiếc nồi đất xuống - ôi, chỉ còn có vài hạt gạo ở đây - thế là bà đặt nén bạc vào đó rồi lại tiếp tục làm việc.

Gần trưa, bà mang chiếc nồi đất xuống để lấy vài hạt gạo còn lại ở đáy nồi, nhưng trong đó lại có đến nửa nồi gạo.

- Sao thế nhỉ? Ta cứ nghĩ là sáng nay gần như chẳng còn gì.

Bà lấy ra một nắm gạo, nấu lên rồi ăn.

Buổi tối, bà lại lấy nồi đất ra và thấy trong đó vẫn còn nửa nồi gạo. Bà lấy ngay một nắm thật to và nấu cơm.

Nhưng bà lấy nhiều gạo quá nên không ăn hết cơm.

Bà chỉ ăn một nửa rồi đi ngủ.

Sáng hôm sau, trước khi ăn nốt chỗ cơm nguội từ tối hôm qua, bà lấy chiếc nồi đất xuống và lại thấy vẫn có nửa nồi gạo.

Lúc đó, mặc dù đã già, nhưng bà vẫn hiểu rằng đây là nén bạc thần, và khi đặt nó trong nồi đất, bà sẽ luôn luôn có gạo để ăn.

Khi đã hiểu ra, bà rất vui sướng.

Bà vui sướng đến nỗi mở toang cửa, cửa sổ, và cao giọng hát:

Từ khi đặt nén bạc

Trong nồi gạo

Khi ta lấy gạo rồi

Vẫn còn đầy nửa nồi.

Trăm lần cám ơn trời

Ban cho ta nén bạc.

Nhưng con hổ núi đi ngang qua đã nghe được bài hát. Nó đến nhà bà cụ và nói:

- Ta rất muốn biết về nén bạc trong bài hát của bà, hãy đưa nó cho ta.

- Sao? Đưa nén bạc cho người ư? Không bao giờ! Ta rất cần nó.

Con hổ tiến lên một bước, bà cụ lùi lại một bước. Hổ thò đầu vào cửa, nhìn khắp nhà một lượt và nói:

- Được, thế thì tối nay ta sẽ đến ăn thịt bà và lấy nén bạc.

Nói rồi con hổ quay đi.

Bà cụ đứng yên một lúc rồi đi tìm cái liềm và hòn đá mài, sau đó bà bắt đầu mài liềm.

Hòn đá mài kêu:

- Tin! Tin!

Chiếc liềm đáp:

- Mài sắc! Mài sắc!

Thấy thế, những hạt đậu trên bàn hỏi:

- Bà ơi, bà ơi, bà mài liềm làm gì? Bây giờ có phải mùa gặt đâu.

Bà cụ trả lời:

- Đúng thế, nhưng con hổ trên núi nói tối nay sẽ đến giết ta, ăn thịt ta và lấy cắp nén bạc của ta. Nhưng ta sẽ dùng liềm, phụt, cắt đầu con hổ trước.

- Vậy thì chúng cháu sẽ giúp bà.

Nói rồi những hạt đậu nhảy từ bàn xuống đất, nằm ngay trước cửa.

Hòn đá mài kêu:

- Tin! Tin!

Chiếc liềm đáp:

- Mài sắc! Mài sắc!

Thấy thế, quả trứng gà trong đĩa trên bàn hỏi:

- Bà ơi, bà ơi, bà mài liềm làm gì? Bây giờ có phải mùa gặt đâu.

Bà cụ trả lời:

- Đúng thế, nhưng như ta vừa nói với đám hạt đậu, tối nay con hổ trên núi sẽ đến giết ta, ăn thịt ta và lấy cắp nén bạc của ta. Nhưng ta sẽ dùng liềm, phụt, cắt đầu con hổ trước.

- Vậy thì cháu sẽ giúp bà.

Nói rồi quả trứng lăn đến vùi trong đồng tro cạnh bếp lửa.

Hòn đá mài kêu:

- Tin! Tin!

Chiếc liềm đáp:

- Mài sắc! Mài sắc!

Lần này, con cua hỏi:

- Bà ơi, bà ơi, bà mài liềm làm gì? Bây giờ có phải mùa gặt đâu.

Bà cụ trả lời:

- Đúng thế, nhưng như ta vừa nói với đám hạt đậu và trứng gà, tối nay con hổ trên núi sẽ đến giết ta, ăn thịt ta và lấy cắp nén bạc của ta. Nhưng ta sẽ dùng liềm, phụt, cắt đầu con hổ trước.

- Vậy thì cháu sẽ giúp bà.

Nói rồi con cua nhảy vào chum nước.

Hòn đá mài kêu:

- Tin! Tin!

Chiếc liềm đáp:

- Mài sắc! Mài sắc!

Đến lượt chiếc gậy to hỏi: .

- Bà ơi, bà ơi, bà mài liềm làm gì? Bây giờ có phải mùa gặt đâu.

Bà cụ trả lời:

- Đúng thế, nhưng như ta vừa nói với đám hạt đậu, trứng gà và cua, tối nay con hổ trên núi sẽ đến giết ta, ăn thịt ta và lấy cắp nén bạc của ta. Nhưng ta sẽ dùng liềm, phụt, cắt đầu con hổ trước.

- Vậy thì cháu sẽ giúp bà.

Nói rồi chiếc gậy to đến nằm trên thành giường.

Hòn đá mài kêu:

- Tin! Tin!

Chiếc liềm đáp:

- Mài sắc! Mài sắc!

Lần này, ếch con hỏi:

- Bà ơi, bà ơi, bà mài liềm làm gì? Bây giờ có phải mùa gặt đâu.

Bà cụ trả lời:

- Đúng thế, nhưng như ta vừa nói với đám hạt đậu, trứng gà, cua và chiếc gậy to, tối nay con hổ trên núi sẽ đến giết ta, ăn thịt ta và lấy cặp nén bạc của ta. Nhưng ta sẽ dùng liềm, phụt, cắt đầu con hổ trước.

- Vậy thì cháu sẽ giúp bà.

Nói rồi ếch con nhảy đến nằm ở đầu giường.

Hòn đá mài kêu:

- Tin! Tin!

Chiếc liềm đáp:

- Mài sắc! Mài sắc!

Đến lượt cái xa kéo sợi hỏi:

- Bà ơi, bà ơi, bà mài liềm làm gì? Bây giờ có phải mùa gặt đâu.

Bà cụ trả lời:

- Đúng thế, nhưng như ta vừa nói với đám hạt đậu, trứng gà, cua, chiếc gậy to và ếch con, tối nay con hổ trên núi sẽ đến giết ta, ăn thịt ta và lấy cặp nén bạc của ta. Nhưng ta sẽ dùng liềm, phụt, cắt đầu con hổ trước.

- Vậy thì cháu sẽ giúp bà.

Nói rồi cái xa kéo sợi đến nằm ở góc phòng.

Hòn đá mài kêu:

- Tin! Tin!

Chiếc liềm đáp:

- Mài sắc! Mài sắc!

Lần này, cái búa to hỏi:

- Bà ơi, bà ơi, bà mài liềm làm gì? Bây giờ có phải mùa gặt đâu.

Bà cụ trả lời:

- Đúng thế, nhưng như ta vừa nói với đám hạt đậu, trứng gà, cua, chiếc gậy to, ếch con và xa kéo sợi, tối nay con hổ trên núi sẽ đến giết ta, ăn thịt ta và lấy cặp nén bạc của ta. Nhưng ta sẽ dùng liềm, phụt, cắt đầu con hổ trước.

- Vậy thì cháu sẽ giúp bà.

Nói rồi chiếc búa to treo mình trên khung cửa.

Tối đến, khi chiếc liềm đã được mài sắc, bà cụ lên giường đi nằm. Nhưng bà chỉ nhắm một mắt. Khoảng nửa đêm, như đã báo trước, con hổ tới. Nó chỉ dùng đầu húc một cái đã mở toang được cánh cửa. Rồi nó bước vào nhà...

Ngay lúc đó, đám hạt đậu lăn đến dưới bốn chân hổ làm cho mỗi chân nó trượt về một hướng, và oạch! Con hổ đập mạnh cầm xuống đất. Nó chửi đổng một câu.

- Nhà tối quá, chẳng thấy cái quái gì cả! hổ nói.

Nó đi về phía bếp lửa để thổi than và làm sáng nhà lên một chút, nhưng bụp! Quả trứng gà nổ bụp trước mồm làm bắn đầy tro vào mắt nó. Nó chạy ra chum nước để rửa mắt, nhưng bị cua cắn chặt vào chân.

- Ối ối ối! hổ kêu lên.

Nó lao lên giường để ăn thịt bà cụ, nhưng chiếc gậy to bắt đầu nhảy múa khiến con hổ phải hứng chịu trận mưa đòn vào xương sống và mạng sườn. Chính vào lúc đó, ếch con bắt đầu kêu:

- Ộp ộp, mạnh nữa lên! Ộp ộp, mạnh nữa lên...

Chiếc xa kéo sợi cũng kêu:

- Ron ron, bắt nó lại! Ron ron, bắt nó lại!...

Hoảng hồn, đau đớn, bị đánh bầm dập người, con hổ muốn bỏ chạy, nhưng lúc đi cũng như lúc đến, nó bị trượt trên đám hạt đậu, lao đầu vào khung cửa và bị chiếc búa lớn đập vào đầu. Bụp!

Con hổ nằm sóng soài.

Lúc đó, bà cụ đứng dậy, cầm liềm, đến gần con hổ, một tay cầm tai xách lên, còn tay kia, phụt! chặt phăng cái đầu.

Thế là nhờ bọn thú nhỏ và các đồ vật trong nhà, bà cụ đã giết được con hổ, giữ được nén bạc cho gạo, nhờ đó sống thêm được nhiều năm mà không bị đói.

Nhưng người ta đồn rằng trong những năm đó, ai đi ngang qua căn nhà nhỏ của bà cụ và ghé tai vào cánh cửa, thì có thể nghe thấy bài hát sau cánh cửa:

Từ khi đặt nén bạc

Trong nồi gạo

Khi ta lấy gạo rồi

Vẫn còn đầy nửa nồi.

Trăm lần cám ơn trời

Ban cho ta nén bạc.

Truyện Ai Cập

Người kể: Praline Gay Para

Người kém may mắn luôn không gặp may

Mọi chuyện bắt đầu ở một phố của Cairô. Nhà vua và tể tướng cải trang thành thường dân, đi dạo và quan sát người qua lại. Họ dừng chân trước cửa hàng của một người thợ giày. Nhà vua

lại gần tấm kính bắn dùng làm tủ trưng bày và nhìn thấy người thợ đang thay đế cho đôi giày cũ kỹ. Lũ trẻ con ngồi cạnh, bắn thiu, rách rưới, co rúm lại vì lạnh. Một cảnh tượng thực đáng buồn. Nhà vua rất thương cảm.

Ông nói nhỏ với tể tướng:

- Hãy về cung điện lấy một con gà tây, vặt lông rồi quay lên, đặt vào nó 100 đồng tiền vàng và mang đến cho người thợ giày. Anh ta và lũ con sẽ được ăn no nê, tắm rửa sạch sẽ và mặc quần áo mới. Không thể để họ trong tình trạng này!

Nhà vua và tể tướng trở về cung điện. Tể tướng chọn con gà tây béo nhất, cho quay nó lên, đặt vào 100 đồng tiền rồi mang đến cho người thợ giày.

Tể tướng nói:

- Đây là con gà tây do nhà vua gửi cho nhà ngươi để ăn trưa.

Người thợ giày đáp:

- Cầu trời cho nhà vua được sống lâu! Cuối cùng đã có một bữa ăn thịnh soạn để ta lấy lại sức lực!

Khi nhà vua nhìn qua cửa sổ thấy tể tướng trở về tay không thì nhà vua vô cùng mừng rỡ: "Ta sẽ được lên thiên đường!".

Trở lại với người thợ giày. Anh ta vui mừng đến nỗi hát rất to. Niềm vui quá lớn! Bên cạnh cửa hàng của anh ta là cửa hàng của người bán đệm vui tính. Mùi gà tây quay luồn qua vách ngăn hai cửa hàng làm người bán đệm thèm thuồng:

"Một con gà tây quay, một chai rượu, và thế là say sưa! Tên thợ giày không thể biết thưởng thức một món ăn ngon đến thế! Mà hẳn lấy đâu ra tiền trả cho bữa ăn này nhỉ?"

Người bán đệm chạy sang cửa hàng giày:

- Tôi đổi cho anh 50 đồng để lấy con gà tây này. Số tiền đó đủ để mua bánh mì nuôi lũ con của anh trong cả một tuần.

Người thợ giày nhận 50 đồng. Người bán đệm mua thêm một chai rượu và quay về. Anh ta ăn thịt gà tây và vui sướng vì được thêm số tiền vàng bên trong.

Ba ngày sau, vua gọi tể tướng đến và bảo:

- Chúng ta hãy cùng đi thị sát tình hình của dân chúng. Nhân thể ghé qua cửa hiệu của người thợ giày để xem số tiền của ta đã thay đổi cuộc đời anh ta như thế nào.

Họ cải trang thành thường dân và đi đến các ngõ phố chợ.

Khi họ đến trước cửa hiệu của người thợ giày, thật là một thảm họa! Cảnh tượng vẫn y như trước! Không có gì thay đổi! Thật đáng thất vọng. Nhà vua không bằng lòng chút nào, chỗ của ông ở thiên đường đã mất.

Nhà vua ra lệnh cho tể tướng mang đến cho người thợ giày con ngỗng béo nhất và nhét vào bụng nó 200 đồng tiền vàng. Ông tin chắc rằng người thợ giày nghèo khổ đã dùng số tiền lần trước để trả nợ.

"Giờ đây anh ta có thể thực sự dùng số tiền này để sống thoải mái hơn". Ý nghĩ này làm nhà vua thấy nhẹ nhõm hơn.

Tể tướng y lời, mang con ngỗng và 200 đồng tiền vàng cho người thợ giày. Khi ông vừa ra khỏi cửa hàng thì người bán đệm đến, chắc chắn anh ta đã ngửi thấy mùi thơm.

- Lại có ngỗng quay à? Lần này tôi sẽ trả anh 100 đồng! Con này béo hơn con trước.

Người thợ giày đồng ý. 100 đồng đủ nuôi bọn trẻ con trong hai tuần!

Người bán đệm quay về với một chai rượu. Anh ta ăn ngấu nghiến con ngỗng và lấy 200 đồng tiền vàng bên trong.

Một tuần sau, nhà vua lại cải trang thành thường dân và ghé qua cửa hàng của người thợ giày.

Ông mỉm cười khi nghĩ rằng người thợ giày sẽ làm ăn phát đạt nhờ lòng hào hiệp của mình. Ông rất tự hào.

Khi gí mũi vào tấm kính vẫn bẩn như trước, nhà vua cảm thấy thất vọng. “Tại sao lên thiên đường lại khó đến thế nhỉ?”

Người thợ giày và lũ con của anh ta vẫn gầy, vẫn bẩn, vẫn rét run lập cập y như ngày đầu tiên của câu chuyện.

Chẳng có gì thay đổi cả!

Nhà vua không thể hiểu nổi: “Ta sẽ cho hẳn một con cừu! Lần thứ ba này sẽ là lần cuối cùng!”

Con cừu với 300 đồng tiền vàng trong bụng được gửi đến cho người thợ giày. Nó cũng chịu chung số phận với gà tây và ngỗng. Người bán dẽm đã quen được ăn ngon, lại còn được thêm tiền! Còn người thợ giày vẫn chẳng hiểu gì cả!

Nhà vua rất yên tâm. Ông đã được tới thiên đường! 600 đồng tiền vàng có thể làm lại một con người, làm lại một cuộc đời. Nhưng dù sao nhà vua vẫn muốn tâm trí thanh thản. Một lần nữa ông lại cải trang thành thường dân và một mình đi kiểm tra thành quả lòng tốt của mình. Nhưng suýt nữa nhà vua ngất xỉu khi lại nhìn thấy cảnh tượng ngao ngán y như trước: vẫn nghèo khổ, vẫn bẩn thỉu, vẫn buồn, vẫn cúng quẫn.

Nhà vua tức phát điên. Số tiền chẳng đem lại kết quả gì!

Ông quay về cung điện và ra lệnh cho quân lính giải người thợ giày đến.

Khi người thợ giày khốn khổ đến yết kiến, nhà vua nói:

- Cách đây mấy tuần, ta đã đến cửa hàng của nhà ngươi. Gia đình ngươi sống trong tình trạng vô cùng cực khổ. Ta muốn giúp đỡ ngươi. Lần đầu tiên, ta gửi cho ngươi một con gà tây quay và 100 đồng tiền vàng, lần thứ hai một con ngỗng và 200 đồng tiền vàng, còn trong con cừu có 300 đồng tiền vàng. Ta hy vọng cuộc sống của ngươi và các con ngươi sẽ tốt đẹp hơn. Nhưng chẳng có gì thay đổi cả! Hãy nói cho ta biết ngươi dùng số tiền đó để làm gì? Tại sao ngươi vẫn tiếp tục ăn mặc bẩn thỉu và rách rưới như vậy?

Người thợ giày khốn khổ kể lại những gì đã xảy ra với ba món quà. Ngay lập tức, nhà vua cho gọi người bán dẽm đến. Khi nhìn thấy người hàng xóm đang đứng trước mặt nhà vua, anh ta van xin:

- Xin bệ hạ tha lỗi cho thần. Thần sẽ trả lại anh ta số tiền, nhưng thịt thì thần đã ăn hết rồi!

Nhà vua quá mệt mỏi với câu chuyện này, câu chuyện đã làm ông mất thời gian và hết hy vọng.

- Này, thợ giày, hãy đi cùng cận thần của ta vào kho báu và lấy tất cả những gì ngươi muốn. Ngươi sẽ trở nên giàu có và không bao giờ nghèo đói nữa. Con cái ngươi sẽ được mặc đẹp và sung sướng hơn.

Nhà vua cảm thấy mình rất có uy quyền và hào hiệp, một anh hùng thực sự!

Kho báu nằm ở tít bên trên cầu thang rộng, được bảo vệ cẩn mật. Viên cận thần đi trước, người thợ giày theo sau. Vào đến nơi, người thợ giày đổ hết túi đồ nghề của mình ra và lấy từng vốc to tiền, vàng, châu báu, trang sức. Anh ta nhồi nhét nhiều đến nỗi chiếc túi trở nên quá nặng. Cuối cùng thì anh ta cũng được sống như tất cả mọi người!

Viên cận thần đóng cửa kho báu rồi cả hai người đi xuống cầu thang, viên cận thần đi trước, người thợ giày theo sau.

Người thợ giày không vác được chiếc túi mà phải kéo lê đằng sau. Anh ta đang nghĩ đến những thứ sẽ mua cho bọn trẻ con... thì trượt chân ngã. Anh ta lao xuống đến bậc cuối cùng, kéo theo cả viên cận thần. Chiếc túi nặng cũng lăn theo.

Người thợ giày ngã đè lên viên cận thần làm ông này chết. Chiếc túi lăn vào đầu người thợ giày cũng làm anh ta chết!

Một thứ bị rách toạc: đó là cái túi. Và một người bị thương nặng: đó là nhà vua, vì lại một lần nữa bị mất chỗ ở thiên đường; cho đến nay, nhà vua vẫn chưa bình phục. Chẳng phải người ta

thường nói: người kém may mắn luôn không gặp may, thậm chí nếu anh ta có một chiếc đèn buộc vào sau đít thì đến lúc nào đó anh ta sẽ đánh rắm và lửa sẽ tắt!

Truyện Ai Cập

Người kể: Praline Gay Para

Nàng công chúa câm

Câu chuyện xảy ra hay không xảy ra, không phải ở xứ sở này, cũng không phải ở xứ sở nọ, khi nào? tôi không còn nhớ chính xác nữa, nhưng tất cả những gì tôi biết, tôi sẽ kể ngay cho các bạn.

Ngày xưa ngày xưa có một người lái buôn giàu nứt đổ đổ vách, ông chỉ có một đứa con trai duy nhất. Hàng ngày, ông đưa tiền cho con trai và khuyến khích con tiêu xài.

Người con trai vâng lời cứ tiêu tiền mãi. Nhưng đến một hôm, anh tự nhủ: "Bây giờ mình đã trưởng thành, phải tự lực cánh sinh thôi".

Anh nói với ông bố:

- Bố hãy cho con 100 ghi-nê. Con sẽ tự đi làm ăn buôn bán.

Ông bố trả lời:

- Ở đây con có thiếu thứ gì đâu. Con có tất cả những thứ con muốn, tại sao con lại muốn đi?

- Nhưng con không thể ở nhà được, con phải đi.

Ông bố đưa cho anh 100 ghi-nê, còn bà mẹ cho anh chiếc vòng cổ của bà và nói:

- Nếu con cần nhiều tiền hơn nữa, con hãy bán chiếc vòng cổ này.

Người con trai cầm 100 đồng ghi-nê. Theo thói quen, anh tiêu hết ngay lập tức. Anh không nhớ đã tiêu như thế nào, nhưng anh đã tiêu hết. Chỉ còn lại chiếc vòng cổ.

"Mình đã tiêu hết tiền mà chưa làm được việc gì. Mình không thể trở về nhà với hai bàn tay trắng. Mình phải đi thật xa".

Anh đi dọc bờ sông. Anh đi, đi mãi. Cuối cùng, anh gặp một người đánh cá:

- Chào anh, anh hãy thả lưới một lần cho tôi đi. Tôi muốn thử vận may.

Người đánh cá thả lưới và kéo lên. Trong lưới chỉ có một hộp diêm bằng đồng màu vàng. Anh nói:

- Cho tôi chiếc hộp này nhé.

- Không được. Muốn lấy nó anh phải trả 100 ghi-nê.

- Nhưng tôi không có tiền. Tôi chỉ còn mỗi chiếc vòng cổ này thôi.

Người đánh cá nhìn chiếc vòng cổ và đồng ý đổi.

Con trai người lái buôn cho chiếc hộp vào túi và đi. Anh đi, đi mãi. Anh đến một nơi không một bóng người. Anh cảm thấy đói. "Mình đã có 100 ghi-nê và một chiếc vòng cổ. Bây giờ mình thậm chí không còn tiền để mua đồ ăn".

Anh lục lọi trong túi và tò mò muốn biết trong hộp có gì. Anh mở hộp ra.

Trong hộp là hình người nổi, kích thước đúng bằng hộp diêm.

Đúng lúc anh mở hộp, người trong hộp nói:

- Ta sẽ làm theo lệnh của anh. Ta từ dưới sông lên đây để mang lại hạnh phúc cho anh. Hãy nói anh muốn gì và anh sẽ có thứ đó.

Chàng trai trả lời:

- Tôi đói.

- Nhắm mắt lại, đếm từ 1 đến 5 rồi mở mắt ra!

Chàng trai nhắm mắt lại, và khi mở mắt ra, anh thấy trước mặt là một chiếc bàn đầy sơn hào hải vị. Anh ngồi xuống và ăn.

Ăn xong, anh dọn dẹp bàn, cho hộp diêm vào túi và đi tiếp. Đi thêm một đoạn, anh rẽ sang đường khác và cuối cùng đến cửa ngõ một thành phố. Ở đó, anh kinh hoàng khi nhìn thấy một cung điện xây toàn bằng sọ người. Khi đã lấy lại tinh thần, anh hỏi người qua đường tại sao cung điện lại được xây như vậy, nhưng không ai trả lời anh cả. Người ta quay đi và làm ra vẻ không nghe thấy. Cuối cùng, anh vào một cửa hiệu bán thuốc lá và hỏi:

- Tại sao cung điện lại được xây như thế nhỉ?

Người bán hàng trả lời:

- Tôi bán đủ loại thuốc lá. Nhưng nếu cậu thực sự muốn nghe câu trả lời cho câu hỏi đó thì hãy gặp bà già ở đằng kia.

- Thưa bác, bác có thể nói cho cháu nghe tại sao cung điện lại được xây như thế không?

- Đây là cả một câu chuyện con ạ. Hãy nghe đây: nhà vua của chúng ta có một cô con gái không nói được. Từ khi sinh ra, công chúa không nói được lời nào. Nhà vua đã hứa gả công chúa cho người nào làm công chúa nói được sau ba ngày. Nếu không làm được sẽ bị chém đầu. Đồng sọ người kia là của những chàng trai đến thử vận may đấy.

Chàng trai bước đi, mở hộp diêm và hỏi người trong đó:

- Hôm nay là ngày của anh bạn đấy. Người ta nói rằng con gái của vua không nói được, anh có làm cô ấy nói được không?

- Quá dễ. Khi cậu vào phòng cô gái, hãy đặt tôi dưới giá nến. Tôi sẽ làm các việc còn lại.

Chàng trai đi về phía cung điện và xin được yết kiến nhà vua.

Trước mặt nhà Vua, anh nói:

- Thần muốn hai gia đình chúng ta trở thành thông gia.

- Người còn quá trẻ. Thật đáng tiếc nếu người phải chết ở tuổi này. Vẫn còn thời gian để người đổi ý đấy. Hãy nhìn đám sọ người kia đi.

- Thần cũng giống như tất cả bọn họ.

- Người vẫn giữ ý định sao?

- Vâng.

- Được. Hãy gọi người làm chứng và quan tòa đến đây!

Chàng trai phải ký giấy viết rằng anh đã biết về các điều kiện tham gia. Nhà vua ra lệnh cho quân lính:

- Hãy đưa hắn đến nơi công chúa ở!

Quân lính đưa chàng trai đến nơi ở của công chúa. Trước khi nàng ra gặp, chàng trai đặt hộp diêm xuống dưới giá nến. Khi thấy công chúa, chàng

trai nói:

- Cầu cho nàng được bình an, hỡi công chúa của các nàng công chúa.

Công chúa lặng thinh.

- Hôm nay nàng thấy trong người thế nào?

Công chúa vẫn ngồi im trên ghế như tượng đá.

- Được. Nếu một con người không thể làm bạn với ta, thì có lẽ một chiếc giá nệm sẽ làm ta vui vẻ hơn.

Chàng trai quay sang chiếc giá nệm:

- Cầu cho người được bình an, hỡi giá nệm danh dự của hoàng gia.

Giá nệm trả lời:

- Cầu cho chàng bình an và hạnh phúc, hỡi hoàng tử cao thượng.

- Sao người không kể cho ta nghe một câu chuyện để giờ phút buồn này trôi qua nhanh hơn?

- Vâng. "Ngày Xưa, ba anh em nhà nọ chỉ có duy nhất một cô em họ. Cả ba người đều muốn cưới cô. Cha của cô gái nói: "Hãy đi khắp thế giới, ai trở về với đồ vật quý giá nhất sẽ được lấy con gái ta làm vợ".

Thế là cả ba chàng trai lên đường.

Họ đến trước ba con đường: đường an toàn, đường đau khổ và đường không trở lại được.

Mỗi người chọn một con đường.

Người đi theo đường an toàn tìm thấy một tấm thảm bay. Người đi theo đường đau khổ tìm thấy một chiếc gương có thể nhìn thấy toàn bộ vũ trụ.

Người thứ ba tìm thấy một nguồn nước thần có thể làm người chết sống lại. Anh ta lấy đầy một lọ nước.

Họ lại gặp nhau ở ngã ba đường.

Người có gương lấy gương từ trong túi ra, nhìn và nói:

"Cô em họ của chúng ta đang hấp hối".

Người có tấm thảm bay nói: "Về thôi!"

Ngay lập tức, họ bay đến cứu cô em họ đang ốm nặng. Cô gái đã sắp chết. Người thứ ba nhỏ ba giọt nước thần... Cô gái ngồi dậy, rạng rỡ, như thể chưa bao giờ bị đau ốm".

Đó là những gì chiếc giá nệm đã kể.

Kể xong, giá nệm hỏi:

- Ai trong số ba người được cưới cô gái?

- Chỉ một người được cưới thôi, đó là người có nước thần.

Nàng công chúa không thể nhin được nữa:

- Bản chất con người thật là lạ! Nếu người có gương không nhìn thấy cô gái đang ốm, thì họ đã không kịp bay về cứu chữa kịp thời. Chính người có gương phải được cưới cô gái!

Khi công chúa vừa mở miệng, mùi hôi thối tỏa khắp căn phòng.

Chàng trai vội lấy một chiếc gối che mặt:

- Ekhkhkh! Mồm thối quá!

Các quan tòa đã theo dõi họ từ đầu rất ngạc nhiên. Nàng công chúa vốn chưa bao giờ nói một từ nào lại đang nói một tràng không ngừng trước mặt chàng trai đang bịt mũi! Họ không tin vào mắt mình nhưng muốn đợi đến hôm sau mới nói. Các quan tòa rút lui, còn chàng trai giả vờ ngủ.

Cô gái quay sang phía chiếc giá nệm. Cô muốn giá nệm nói chuyện với cô như đã nói với chàng trai.

- Cầu cho người được bình an, hỡi giá nệm danh dự của hoàng gia. Cầu cho người được bình an...

Im lặng.

Cô gái tức phát điên. Cô cầm chiếc giá nệm quăng xuống đất làm nó vỡ thành nghìn mảnh.

Sáng sớm hôm sau, chàng trai nhặt hộp diêm của mình dưới những mảnh vỡ của giá nến và hỏi:

- Tôi đặt anh ở đâu bây giờ?
- Hãy đặt tôi dưới ghế.

Chàng trai làm theo.

Đêm đến, cô gái trở lại căn phòng. Chàng trai nói với cô. Cô không nói gì, không động môi dù chỉ một lần. Chàng trai càng nói, cô càng im lặng.

Cuối cùng, chàng trai nói:

- Được. Nếu một con người không thể làm bạn với ta, thì có lẽ một chiếc ghế sẽ hầu chuyện ta. Cầu cho người được bình an, hỡi chiếc ghế của hoàng gia!

- Cầu cho chàng được bình an, hỡi con trai của vua!

- Hãy kể cho ta nghe một câu chuyện để không buồn ngủ đi, hỡi chiếc ghế của hoàng gia.

- Được. Chuyện thế này: “Có ba người cùng đi chu du với nhau, một người là thợ mộc, một người là thợ may và một người là tù trưởng.

Họ đến một vùng hoang vắng.

Ban đêm, lần lượt từng người phải thức canh cho hai người kia ngủ.

Trong một phần ba đầu tiên của đêm, người thợ mộc thức canh. Trong khi người thợ may và tù trưởng ngủ, anh ta lấy một mẩu gỗ và tạc một con búp bê to bằng người thật. Đến nửa đêm, anh ta đi ngủ, đến lượt người thợ may thức canh.

Người thợ may nhìn thấy con búp bê, nó to gần bằng người thật nhưng không mặc quần áo.

Anh ta lấy máy khâu ra, và tik-tik-tik-tik-tik, anh may cho nó một chiếc váy.

Gần sáng, đến lượt tù trưởng dậy canh gác. Anh ta nhìn thấy con búp bê, gần như hoàn hảo, mặc váy đẹp, nhưng chưa có linh hồn. Tù trưởng cầu xin Thượng đế cho búp bê một linh hồn và Thượng đế đã chấp thuận lời khẩn cầu đó.

Búp bê trở thành một cô gái, một cô gái thực sự.

Cả ba người đều nói: “Cô ấy thuộc về tôi!”

Vậy theo anh, ai được cưới cô gái?”

- Tất nhiên là người tù trưởng rồi.

Nàng công chúa không thể im lặng được nữa, cô nói liền một mạch:

- Đàn ông thật là ngớ ngẩn. Nếu người thợ mộc không nghĩ ra tạc con búp bê, thì làm gì có cô gái!

Chàng trai xoay người đi và bịt mũi.

Lần nay, các quan tòa quyết định đến gặp nhà vua:

- Tâu bệ hạ, con gái của bệ hạ đã nói trong hai đêm liền.

- Con gái ta? Nói ư? Không thể như thế được! Hãy đợi đến đêm thứ ba xem sao.

Trong lúc đó, chàng trai giả vờ ngủ. Công chúa quay sang nói với chiếc ghế:

- Hỡi chiếc ghế của hoàng gia! Xin chào người!

Im lặng.

- Hỡi chiếc ghế được tôn vinh của hoàng gia!

Im lặng.

Công chúa tức điên người và đập chiếc ghế gãy tan tành.

Ngày thứ ba. Buổi sáng, chàng trai hỏi hộp diêm:

- Hôm nay tôi phải đặt anh ở đâu nhỉ?

- Dưới chiếc khăn trùm đầu. Ở đó, cô ta không thể làm gì được.

Đêm đến, khi nàng công chúa tới, chàng trai chào cô, nhưng cô vẫn ngồi yên. Chàng trai nói với cô, nhưng cô vẫn không nói một tiếng nào.

- Nay, cô gái thân mến, cô đã nói trong hai đêm, tại sao bây giờ cô lại im lặng?

Không có tiếng trả lời.

Chàng trai quay sang nói tiếp với chiếc khăn của mình:

- Thôi được, đêm đầu tiên, người ta đập vỡ chiếc giá nến, đêm thứ hai, người ta làm gãy ghế. Mỗi người đều có quyền với tài sản của mình. Tối nay, ta nói chuyện với người, chiếc khăn của ta. Cầu cho người được bình an!

- Xin chào và chúc ông được bình an! Ông cần gì, thưa ông?

- Tối nay ta muốn xem một vở diễn thật vui.

Ngay lập tức, từ chiếc khăn xuất hiện 7 cô gái trẻ rất xinh đẹp. Một cô đánh trống, một cô chơi trống nhỏ, cô thứ ba thổi sáo, những cô khác vừa hát vừa nhảy múa.

Họ xinh đẹp, lại diễn rất vui nhộn.

Cả đêm, chàng trai mãi mê xem. Công chúa nhìn rồi lại gần và nói:

- Ta mệt quá. Hãy bảo những cô gái này đi đi.

- Sao cơ? Ít ra thì họ cũng vui vẻ! Họ nói, họ hát, còn cô thì chẳng nói lời nào!

Bị chạm tự ái, công chúa bắt đầu nói, nói không ngừng, như thể cô đột nhiên nuốt phải một cái dùi. Cô bắt đầu hát, nhảy, cười, múa...

Các quan tòa vội vàng gọi nhà vua tới. Chính nhà vua tự mình kiểm chứng. Nàng công chúa không mặc gì trên người! Cô cười như nắc nẻ với chàng trai đang vô cùng vui sướng.

Quá bất ngờ và tức giận, nhà vua hét lên:

- Con làm gì thế? Con điên à?

Công chúa trả lời bằng tiếng cười vui sướng.

Nhà vua ra lệnh cho họ bí mật làm lễ cưới ngay lập tức. Đám cưới được tổ chức vô cùng ấm cúng và thân mật.

Tôi đã ở đó và vừa mới về đây, ngay cả một mẩu bánh mì họ cũng không mời tôi.

Truyện Ai Cập

Người kể: Praline Gay Para

Hasan và pháp sư

Ngày xưa ngày xưa có một người đánh cá rất nghèo. Ông sống bằng những gì đánh bắt được.

Hàng ngày, ông lấy ba con cá: một cho mình, một cho vợ và một cho con trai.

Câu chuyện bắt đầu khi cả một ngày ông không đánh bắt được gì. Thế nhưng ngay trước khi mặt trời lặn, ông bắt được một con cá nhỏ rất lạ, có vẩy màu sắc sỡ. Ông bảo cậu con trai cho cá vào giỏ. Cậu cầm con cá và vừa đi vừa nhìn ngắm. “Con cá nhỏ quá, lại không giống những con cá khác. Liệu có thể dùng nó để làm gì được?”. Thế là cậu ném con cá xuống sông.

Ông bố nhìn thấy vội quát:

- Này, sao con dại dột thế? Tối nay đừng ăn nữa nhé!

Hôm sau, ông bố ngồi cả ngày trên bờ sông Nin. Không được gì cả! Ngay trước khi mặt trời lặn, ông bắt được duy nhất một con cá nhỏ màu sắc sỡ... Vẫn chính là con cá hôm qua! Ông lại đưa cho cậu con trai. Trên đường về, cậu nhìn con cá, thấy nó đúng là quá nhỏ nên cậu lại vớt nó xuống sông.

Ông bố tức phát điên lên!

Ngày thứ ba, câu chuyện vẫn diễn ra như vậy. Lần này, khi người đánh cá thấy con trai mình lại ném cá xuống nước, ông tức đỏ cả mặt và hét lên:

- Cút đi! Tao không muốn nhìn thấy mày nữa! Đi cho khuất mắt tao!

Thế là chàng trai ra đi. Anh tên là Hasan. Khi đi, anh chỉ có một chút nước và một mẩu bánh mì.

Đến trưa, anh dừng chân để ăn. Anh vừa lấy mẩu bánh mì ra thì một thầy tu nghèo khổ, già hơn cả thời gian, đến gần và hỏi:

- Cậu có thể cho tôi một chút nước uống được không?

Hasan chia nước và bánh mì cho pháp sư. Ăn xong, pháp sư già hỏi:

- Cậu đi đâu thế?

- Cháu như con thuyền mất phương hướng: đi mà không biết đi đâu.

- Vậy thì đi với ta.

Thế là họ đi cùng nhau. Họ đi từ thành phố này đến thành phố khác, từ làng này đến làng khác. Họ đi hết con đường này đến con đường khác.

Một hôm, họ đến một thành phố rộng lớn. Pháp sư nói với Hassan:

- Ta đi ra chợ mua cái gì đó để ăn. Cháu hãy đợi ta ở đây, nếu mệt thì đi vào quán cà phê kia.

Chàng trai rất ngạc nhiên khi thấy những thứ xung quanh. Trong đời anh chưa bao giờ nhìn thấy nhiều người đến thế. Anh cũng chưa bao giờ nghe

Thấy nhiều giọng nói và tiếng ồn đến thế. Thật náo nhiệt, nhộn nhịp! Người qua người lại đông đúc. Hasan đứng chôn chân, miệng há hốc, ngỡ ngàng. Anh không vào quán cà phê mà cứ đứng ngoài phố. Đột nhiên, anh nghe tiếng gọi:

- Về nhà đi! Về nhà đi!

Tất cả mọi người biến mất như bị phù phép. Quán cà phê nơi Hasan phải đợi ông pháp sư cũng đóng cửa. Nhưng Hasan vẫn đứng ở nguyên chỗ cũ. Anh còn biết đi đâu nữa? Anh không hiểu chuyện gì đang xảy ra xung quanh mình. Một bà cụ vội vã đi qua và nói:

- Cháu về nhà đi. Con gái của vua sắp đi tắm hơi. Nếu cháu nhìn thấy cô ta, cô ta sẽ ra lệnh giết cháu đấy.

Hasan chưa kịp hiểu hết lời nói thì bà cụ đã kịp đi xa.

Con gái của vua! Nàng ngồi trong một chiếc xe bốn ngựa kéo, xung quanh là những người hầu gái đi bộ. Phía trước họ là một đội lính. Khi xe đi ngang qua Hasan, anh nhìn thấy khuôn mặt của công chúa. Nàng đẹp đến nỗi anh không thể rời mắt khỏi nàng. Anh dừng bất động như bị hóa đá. Khi thấy anh đứng nhìn, công chúa nổi giận và ra lệnh cho quân lính bắt anh.

Quân lính giải Hasan đi và tống anh vào ngục.

Khi pháp sư quay lại, ông tìm Hasan ở khắp nơi nhưng không ai nhìn thấy anh cả, chỉ bà cụ già biết chuyện gì đã xảy ra. Pháp sư bèn tìm một căn nhà và ở đó đợi đến đêm. Khi toàn thành phố đã im ắng, ông lấy từ trong túi ra hai sợi tóc của Hasan mà ông đã giữ kỹ từ nhiều ngày nay, rồi ông đốt chúng và đọc một câu thần chú. Cùng lúc đó, anh bạn trẻ về đến nơi qua đường cửa sổ. Anh kể lại câu chuyện cho pháp sư nghe. Trong khi nghe, pháp sư nhận ra rằng Hasan đã yêu nàng công chúa say đắm, nhưng vốn là người thông minh nên ông không hỏi thêm câu nào.

Ngày tháng trôi qua, bệnh tương tư của Hasan ngày càng trầm trọng. Anh mất ngủ, ăn không ngon miệng, thậm chí còn không uống được nữa. Không một phương thuốc nào có thể giúp cho Hasan vui vẻ trở lại. Ông pháp sư đã thử mọi cách, cuối cùng ông phải tự công nhận là không thể giúp gì được. Ông nghĩ: "Chỉ đối tượng của tình yêu mới chữa được bệnh tương tư" và nói với Hasan:

- Con sẽ khỏi bệnh, con trai ạ. Con sẽ gặp con gái của Vua.

Ông mở một chiếc hộp nhỏ đựng phấn mắt, dùng cọ thoa lên mí mắt của Hasan, rồi đọc thần chú, ghi vài chữ. Khi đã xong xuôi, ông nói:

- Giờ thì con có thể đi gặp nàng được rồi.

- Làm sao con có thể đi gặp nàng được? Người ta sẽ giết con.

- Loại phấn mắt này sẽ làm cho người ta không nhìn thấy con. Bây giờ con có thể làm điều gì con muốn.

Hasan đi đến cung điện của vua. Chàng nhìn thấy lính gác trước cửa. Chàng tiến lại gần một tên lính gác và đập vào gáy hắn. Tên lính gác bị mất thăng bằng, quay người lại nhìn xung quanh: "Ai đấy? Ai? Cứu tôi Vớ! Thần linh đánh!"

Hasan hiểu rằng chàng thực sự đang tàng hình! Ngay lập tức chàng vội đi vào trong cung điện. Khứu giác giúp chàng tìm được ngay phòng của phụ nữ. Vì đã biết nơi này rồi nên chàng dễ dàng tìm thấy phòng của công chúa.

Công chúa đang ngủ trên giường. Hasan lại gần, ngắm nhìn nàng, nàng còn đẹp hơn cả hình ảnh trong trí nhớ của chàng. Chàng ngắm nàng rất lâu và không thể cưỡng lại ý muốn nằm ngủ cạnh nàng. Chàng nhẹ nhàng nằm xuống để không làm công chúa thức giấc, nhắm mắt lại và hít mùi thơm tỏa ra từ da và tóc của nàng. Toàn thân chàng run rẩy, chàng không thể ngủ được.

Sáng hôm sau, người hầu gái mang đến cho công chúa một mâm đầy thức ăn rất ngon và thơm phức. Nàng công chúa tỉnh dậy và nói với người hầu:

- Cả đêm ta cứ thấy giường chật quá, cứ như thể có ai đó ngủ cùng ta vậy.

Người hầu gái cười đáp:

- Chắc là công chúa ngủ mê rồi. Nàng phải lấy chồng thôi!

Nàng công chúa tắm rửa, thay áo váy rồi ngồi xuống ăn. Hasan cũng ngồi cạnh nàng, ngồi thật sát để có thể cảm nhận da thịt của nàng, và chàng sung sướng ăn hết chỗ thức ăn.

Công chúa rất lấy làm ngạc nhiên vì thấy các món ăn biến đi rất nhanh. Bản thân nàng lại không muốn ăn như thường lệ. Nàng cảm thấy không được thoải mái vì dường như ai đó đang dõi theo nàng mà nàng lại không nhìn thấy người đó.

Công chúa biết rằng trong phòng có ai đó, nhưng nàng không nhìn thấy ai cả.

Hôm sau và hôm sau nữa, Hasan vẫn ngủ cùng công chúa và ăn cùng nàng trong các bữa ăn.

Công chúa căng thẳng đến phát điên. Nàng khó thở. Nàng cảm thấy khó chịu. Sau ba ngày, nàng nói với vua cha:

- Hoặc là con bị điên, hoặc là có ai đó trong phòng của con. Cha muốn làm thế nào cũng được, nhưng con không thể tiếp tục chịu đựng cảm giác bị rình rập như thế này nữa.

Nhà vua ra lệnh cho quân lính tìm bằng được kẻ lạ mặt.

Họ đóng hết các cửa ra vào và cửa sổ, lục lọi mọi xó xỉnh, nhưng không thấy ai cả. Khi đó, một bà già móm nói:

- Nếu có ai trốn ở đây, ta sẽ tìm được. Hãy mang cho ta vài bó cây ngô xanh và một ít phân bò vẫn còn mềm.

Bà già đốt một đồng lửa to trong phòng của công chúa - thật may vì sàn không làm bằng gỗ - rồi ném vào đó vài bó cây ngô và phân bò. Một đám khói dày đặc tỏa ra mù mịt, đến nỗi có thể làm mù mắt quý. Tất cả mọi người có mặt ở đó đều ho, chảy nước mắt, ngạt thở, chảy nước mũi. Nước mắt của Hasan cũng bắt đầu chảy và dần dần làm trôi đi lớp phấn trên mi. Chàng hắt hơi. Mọi người đều nhìn thấy chàng, đúng hơn là bắt đầu nhìn thấy đôi chân, rồi đầu gối, đùi, thân người và đầu của chàng. Tiếng chửi rủa nổi lên, đám phụ nữ hét toáng lên: “Một kẻ lạ mặt đã bị phát hiện ở khu của phụ nữ!”

Lại một lần nữa Hasan bị tống vào ngục.

Vài giờ sau, sứ giả thông báo khắp kinh thành: “Sáng mai, Hasan sẽ bị chém đầu”.

Pháp sư gửi ngay cho nhà vua một bức thư: “Hasan là con trai ta. Ta xin cưới con gái của vua cho nó”.

Nhà vua nổi giận gọi tể tướng đến:

- Một tên khố rách áo ôm lại dám xin cưới con gái duy nhất của ta cho tên Hasan khốn kiếp kia! Đi tìm ngay hắn cho ta.

Khi đến nhà pháp sư già ở đầu kia của thành phố, viên tể tướng bảo ông đi theo mình, nhưng ông đáp:

- Mời ngài tể tướng uống trà đã!

Họ uống hai, ba cốc trà rồi cùng đi. Họ đi về phía cung điện của nhà vua ở đầu kia thành phố. Tể tướng đi trước, pháp sư theo sau. Trên đường đi, pháp sư phù phép làm hiện lên một cung điện lộng lẫy, lóng lánh như một viên ngọc:

- Cung điện của ai vậy? tể tướng hỏi.

- Của ngài đấy.

- Của ta ư?

- Đúng vậy. Chúng ta vào thôi!

Cung điện đẹp không gì sánh được. Hai người đi từ gian này sang gian khác, từ phòng này sang phòng khác. Những hành lang vô tận trải dài trước mắt họ. Những đồ gỗ khảm trai, thảm tơ nhiều màu, gấm vóc, thủy tinh... thật kỳ diệu. Tể tướng ngạc nhiên nhưng rất vui, ông cười như một đứa trẻ khi vào phòng hình tròn. Trong ánh sáng mờ ảo ở đây, ông vẫn nhận ra những họa tiết trên nền nhà bằng đá cẩm thạch trắng và hồng. Cánh cửa sổ được đóng lại để ngăn không khí nóng vào. Trong phòng mát mẻ lạ thường. Một mối vì đi dưới cái nắng gay gắt, tể tướng chỉ còn một mong muốn duy nhất, đó là ngủ.

- Ở đây mát mẻ quá, ta sẽ ngủ một lát. Nhưng nhớ đánh thức ta dậy để còn kịp đến cung vua.

Nói xong, ông ngủ luôn. Ông vẫn nghĩ sẽ được đánh thức kịp thời.

Còn nhà vua đã đợi tể tướng từ ba tiếng đồng hồ rồi. Cuối cùng, không thể kiên nhẫn được nữa, nhà vua lệnh cho quân lính đi tìm tể tướng. Đầu tiên, quân lính đến gặp pháp sư: “Ta không gặp ai cả”. Họ đi hỏi tất cả hàng xóm, nhưng không một ai biết tể tướng có thể ở đâu. Họ đi một vòng khắp thành phố, rà soát các đường phố, ngõ hẻm, nhưng vẫn không thấy. Mãi hai tiếng sau, họ mới tìm thấy tể tướng đang nằm ngủ dưới một con la cái, quần áo ướt sũng vì con la đã nhiều lần dẫm xuống ông ta. Tể tướng cầu xin đám quân lính đừng nói gì với ai. Ông đưa cho mỗi người một túi đầy tiền và bắt họ phải thề giữ kín câu chuyện.

Khi tể tướng về đến cung vua, nhà vua hỏi:

- Pháp sư đâu?

- Hắn không chịu ra khỏi nhà nếu bệ hạ không đích thân đến tìm hắn.

- Đi tìm hắn ngay, nếu không ta sẽ chém đầu nhà ngươi!

- Thế thì chúng ta cũng đi vậy.

Lần này, tể tướng tháp tùng đức vua đến nhà vị pháp sư già.

Pháp sư già đón tiếp họ rất niềm nở và mời họ uống trà.

Tể tướng nói:

- Không trà, cà phê gì cả. Đi thôi!

Pháp sư hỏi:

- Đi đâu cơ?

- Rồi người sẽ biết!

- Đi!

Cả ba người đi về phía cung vua. Nhà vua đi trước, tể tướng theo sau, còn pháp sư đi sau cùng. Trên đường đi, họ đến chợ, và ở đó một cung điện nguy nga hiện ra. Cung điện này đẹp hơn cung vua cả nghìn lần, tường xây bằng gạch vàng, gạch bạc.

Nhà vua không hài lòng chút nào:

- Ai dám xây cung điện ở đây mà không xin phép ta? Cung điện này của ai thế?

Pháp sư trả lời:

- Đây chính là cung điện của bệ hạ. Nào, chúng ta vào thôi!

Nhà vua đi xem xét cung điện từ hầm rượu đến sân vườn. Đó là một tòa nhà trắng lộng lẫy, với đủ loại châu báu, sự tinh tế, vĩ đại... Cuối cùng, họ đi vào một phòng thơm mùi hoa cam. Giữa phòng có một chiếc bồn tắm bằng cẩm thạch đầy nước trong vắt và tỏa mùi thơm. Nhà vua nói:

- Ngoài trời nóng quá! Ta phải tắm mới được.

Tể tướng không dám nói gì.

Nhà vua cởi quần áo và nằm vào bồn tắm. Khi đầu nhà vua ngập trong nước... mái tóc ông dài ra... phần hông tròn trịa... ngực nhô lên... Đản bà! Nhà vua là đản bà! Một cô gái đứng trên bờ sông.

Một người đàn ông dáng vẻ hung hãn tiến đến và hỏi:

- Cô từ đâu đến?

- Tôi không biết.

Khi biết rằng cô chỉ có một mình, hắn tóm lấy cô và hét:

- Đi theo tao.

- Bỏ ta ra! Đừng động vào ta, ta là vua!

- Còn tao là con Voi! Vua nào, điên à? Nào, đi!

Hắn ta lôi xềnh xệch cô gái đi. Về đến nhà hắn, cô gái nhìn thấy ba người vợ và khoảng 20 hay 25 đứa con của hắn. Cô phải lau nhà, đánh bóng nồi niêu, giặt giũ, nấu ăn. Tất cả bọn họ đều ra lệnh cho cô, đấm đá, chửi rủa. Đến cuối ngày, họ cho cô ăn những mẩu bánh vụn.

Ngày hôm sau, cô phải giặt tất cả quần áo bẩn của họ.

Cô đi ra sông, đặt đồng quần áo bẩn xuống đất. Cảm thấy nóng quá, cô cởi quần áo và ngâm mình trong nước.

Khi lên khỏi mặt nước... cái đầu của nhà vua lại hiện lên trong bồn tắm. Trông ông có vẻ hơi ngơ ngác.

Tể tướng và pháp sư vẫn đang đứng đợi. Tể tướng cười, hỏi:

- Bệ hạ tắm thế nào?

- Tuyệt! Chỉ điều này mới làm người sáng khoái, người phải thử đi.

- Thừa bệ hạ, thần thấy lạnh. Thần không muốn tắm.

- Người không lạnh! nhà vua hét to. Bây giờ đang là giữa mùa hè. 45°C trong bóng râm!... Ta ra lệnh cho nhà người cởi quần áo và ngâm mình vào bồn tắm này!

Viên tể tướng khốn khổ đành phải vâng lệnh. Khi đầu ông ngập trong nước... vẫn mái tóc dài ấy, vẫn cô gái ấy! Cô đứng trên bờ sông. Cũng vẫn gã đàn ông hung hăng ấy đến, nhưng lần này hắn cầm theo cả gậy:

- Đồ chó! Mày đi giặt mất cả một ngày cơ à? Mày ở đây từ sáng mà vẫn chưa giặt được gì!

Hắn đánh cô gái một trận như tử. Để chạy trốn, cô nhảy xuống sông, và khi cô ngoi lên khỏi mặt nước... cái đầu của tể tướng hiện lên. Trong nháy mắt, ông đứng lên khỏi bồn tắm, người run rẩy.

Nhà vua cười nhạo, đến gần tể tướng và thì thầm vào tai:

- Dễ chịu chứ?

Tể tướng trả lời, răng đánh vào nhau lập cập:

- Thật tuyệt.

Sau đó tể tướng đến thật gần nhà vua rồi nói thầm vào tai:

- Bệ hạ nên nhanh chóng gả công chúa cho con trai của người này thôi.

- Từ khi người được hưởng bổng lộc mà chẳng làm gì trong cung điện của ta, đây là lời khuyên hay nhất mà người dành cho ta đấy.

Họ đã tổ chức đám cưới cho công chúa và chàng trai. Lễ cưới diễn ra tưng bừng trong 40 ngày.

Tôi đã ở đó và bây giờ tôi vẫn chưa trở về đâu!

Truyện châu Âu lục địa

Người kể: Michel Hindenoch

Bát súp sỏi

*Đon-đê,
Đon-đê-ri Đê-ro,
Đa Đun Đa-rê-đu
Mở ra,
Mở cửa ra!
Không, không phải là gió.
Mở ra, mở cửa ra:
Đó là một người qua đường*

Ngày xưa ngày xưa có một người bước đi trên đường. Đó là một người lính. Anh đã chiến đấu ở chiến trường xa. Bị thua trận, nhưng anh không bận tâm: điều quan trọng nhất là chiến tranh

đã kết thúc! và anh có thể trở về nhà... Nhưng hiềm một nỗi đường về quá xa, anh đã đi rất lâu, mệt mỏi, lạnh, đói... Trời đã tối.

Rồi anh nhìn thấy ánh sáng le lói ở đằng xa. Anh đi về phía ngôi nhà. Khi đến trước cửa, anh cất tiếng hát:

Mở ra,

Mở cửa ra!

Không, không phải là gió.

Mở ra, mở cửa ra:

Đó là một người qua đường

Cánh cửa mở ra... Đó là nhà của một bà cụ. Nhưng khi nhìn thấy vẻ mặt nhăn nhó của bà, anh lính hiểu rằng mình đến không đúng lúc... Bà cụ nói:

- Lại một người nữa à? Anh muốn gì? Ở đây không ai giàu có cả! Dân ở đây còn không đủ ăn! Làm sao mà lo cho người qua đường được! Đói thì phải tự đi kiếm! Anh đi mà ăn súp sổi!

Và rầm! Bà cụ đóng mạnh cửa.

Anh lính lại đứng ở ngoài trời. Trong sân... Anh cúi đầu. Trên mặt đất, ngay trước mũi giày của mình, anh thấy... một viên sỏi! Anh nhặt lấy nó, xoay xoay trong bàn tay. Rồi trong đầu anh lóe lên một ý nghĩ.

Anh quay lại gõ cửa và nói vọng vào trong:

- Thôi thì xin bà hãy làm ơn cho người lính khốn khổ vừa từ chiến trường trở về một cái nồi với ít nước, và một bếp lửa để nấu viên sỏi!

Bà già ra mở cửa... Bà không tin vào mắt mình: anh lính đứng đó với viên sỏi trong tay. Bộ dạng anh rất nghiêm túc.

Bà già trở vào, lấy một cái xoong, đổ đầy nước, đặt lên bếp lửa, rồi nói:

- Đây!

Anh lính bước vào nhà.

Anh nâng viên sỏi lên và thả nó vào xoong nước.

Bà già ngồi cạnh xem anh làm. Bà không yên tâm lắm. Bà nghĩ thầm: “Hắn điên rồi!”

Còn anh lính thì nhìn viên sỏi... Nước bắt đầu réo. Rồi anh nhìn thấy hàng nghìn, hàng nghìn bong bóng nhỏ bằng bạc nổi lên từ dưới viên sỏi, nổi lên mặt nước. Anh ra sức hít...

- Ha ha! Bà lạ lắm phải không? Bà không nghĩ lời bà vừa nói lại đúng phải không? Đúng, chính xác! Súp sổi, đó là một món ăn ở quê cháu!

Anh lính cầm lấy một cái thìa trên bàn và bắt đầu quấy.

Anh vừa quấy vừa nếm rồi nói:

- A, cháu nhớ ra rồi! Ở quê cháu, người ta nói: trước tiên phải để nước *tiếp đón* viên sỏi! Không dễ dàng, đúng không? Để làm được điều này, ở quê cháu, người ta biết cách làm mà hầu như chẳng mất gì: người ta chỉ cho một chút muối... Nhưng thôi. Nếu dân ở đây không có đủ muối thì thôi. Cháu sẽ nấu không muối...

Bà già đáp:

- Ồ không! Được rồi, được rồi. Một chút muối hỏ? Cũng không đến nỗi không có!

Bà đứng đi về phía bức tường, lấy ra một chút muối và đưa cho anh lính.

Anh vừa quấy vừa nếm.

Một lát sau, mùi gì là lạ lan tỏa khắp bếp...

Rồi anh lính hỏi:

- Đây rồi! Chúa nhớ ra rồi! Người ta còn bảo là: cái ngon nhất nằm ở bên trong viên sỏi ! Lại phải đi kiếm! Với nước thì dễ rồi... Quấy xung quanh viên sỏi, điều này nước làm được. Nhưng để đi vào *bên trong*... cần phải giúp nó. Ở quê cháu, để giúp nước... người ta cho thêm một củ hành. Nhưng thôi, quên nó đi!

Bà già vội đáp:

- Ồ, đừng nói thế! Một củ hành hả, tôi sẽ tìm. Có lẽ tôi vẫn còn một củ hành...

Bà đi ra phía sau, lục lọi, rồi quay lại với một củ hành.

Anh lính bóc vỏ, cắm mũi dao vào củ hành và nướng nó trên lửa. Khi củ hành đã chín vàng, anh cầm lấy, cắt nhỏ rồi rắc xuống...

Anh quấy, nếm, rồi lại quấy, lại nếm, sau đó anh dừng lại và nói:

- Đúng rồi! Giờ thì cháu nhớ ra rồi! Người ta còn bảo là... cuối cùng, điều quan trọng nhất là sự *khác biệt* giữa Đá và Nước. Không dễ gì, đúng không? Bởi vì hai thứ đó không giống nhau. Ở quê cháu, người ta đã làm ra tìm một thứ để giúp nước. Để làm điều này, người ta thêm vào một chút bột... Vâng, nhưng thôi. Nếu như người dân ở đây không có bột...

- Ôi, đừng nói thế!

Bà già đứng dậy, đi ra phía sau, tìm kiếm, lục lọi.

Bà trở lại với một túi bột nhỏ và đặt nó lên bàn.

Anh lính thò tay vào trong túi và lấy ra... một vốc hình lâu đài! Rồi anh rắc từng từng tí như tuyết xuống viên sỏi...

Anh lại quấy, nếm, và thức ăn trong nồi bắt đầu chín, đặc lại. Giờ đây, không chỉ có những bong bóng bạc nổi lên. Không! Đó là những chiếc bong bóng rất to! Và khi nổi lên rồi, chúng nổ trên mặt nổi: bốp! bốp! bốp!

Anh lính nếm rồi nói:

- Cháu nghĩ đây là nồi súp sỏi ngon nhất mà cháu đã nấu từ trước đến nay! Ôi, cháu nhớ ra rồi! Món súp ngon nhất ở quê cháu... Người ta cho cả một mẩu bơ vào nồi súp sỏi... Hừm... Nhưng khó đây! Thôi. Có khi dân ở đây không biết bơ là cái gì, thôi...

- Thôi, đủ rồi! Cậu nghĩ gì thế? Không biết bơ là cái gì ư? Chúng tôi không lạc hậu đến thế đâu!

Bà già đứng dậy, đi ra phía sau, rồi trở lại, đặt một mẩu giấy vò nát trên bàn.

Anh lính nhẹ nhàng bỏ lớp giấy gói: ở giữa có một mẩu bơ nhỏ, bé tí tẹo. Anh run rẩy. Anh sợ. Cả hai người cùng nhìn mẩu bơ. Anh lính thầm nghĩ không biết người ta sẽ làm gì mình...

Sau đó, anh lính mở con dao của mình và cắt đôi mẩu bơ. Anh gõ nhẹ vào thành nồi, mẩu bơ rơi xuống nồi súp... Anh bắt đầu cảm thấy khoan khoái... bụng cồn cào...

Anh lính nhẹ nhàng khuấy, nếm rồi nói:

- Xin hãy cho phép người lính "khốn khổ này được chia sẻ nồi súp sỏi với người đã cho phép anh nấu súp! Bà là khách mời của cháu!

- Khách mời ư? Đừng có giễu! Ta đang ở nhà của mình... Rồi tự nhiên trở thành khách mời...

Điều này đối với bà thật buồn cười, bà cười đến chảy nước mắt!

Bà trở nên tươi tỉnh hẳn. Bà đứng dậy, chạy về phía chiếc tủ. Mỗi bước chạy, bà lại trẻ lại: 60 tuổi! 50 tuổi! 40 tuổi! 30 tuổi! 20 tuổi! Một cô gái! Cô lấy bát và thìa ra đặt lên bàn. Còn anh lính đặt nồi súp bốc khói vào giữa bàn...

Họ cùng ngồi ăn. Mắt nhìn nhau.

Ngay cả nếu một ngày kia, người ta nói với bạn rằng những người kể chuyện là những kẻ bịa đặt, thì tôi cũng không bịa: tối hôm đó, anh lính và bà già đã ăn món súp sỏi ngon nhất trong đời họ!

Và từ đó, ở xứ sở ấy, khi gõ cửa nhà khác, người ta thường nói vọng qua cánh cửa: "Mở cửa ra!

Bạn sẽ được đón tiếp nhiệt tình”.

*Don-đê,
Don-đê-ri Đê-ro,
Đa Đun Đa-rê-đu
Mở ra, mở cửa ra!
Không, không phải là gió.
Mở ra, mở cửa ra!
Đó là một người qua đường
Không, không phải là gió...*

Truyện vùng Địa Trung Hải *Người kể: Micheal Hindenoch*

Ba quả cam

Ngày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi, có ngôi nhà ở làng quê. Trong ngôi nhà này có bố, mẹ và ba cậu con trai. Nhưng trong ngôi nhà này không có nhiều tiền. Và cũng giống như trong những ngôi nhà tương tự, một hôm, trong trái tim mỗi cậu con trai có một ước mơ.

Ước mơ đó là đi vòng quanh trái đất để tìm kiếm của cải. Khi đã tìm được rồi thì giữ lấy và chia cho bố, mẹ và hai người anh em còn lại.

Thời gian trôi đi. Ba đứa trẻ lớn lên. Trong trái tim của chúng, ước mơ cũng lớn lên. Một hôm, anh cả quyết định đi chu du thiên hạ. Anh chia tay bố, mẹ và hai người em, rồi lên đường...

*Hôm nay bước đi, ngày mai bước đi,
Mười năm, hai mươi năm, nghìn năm vẫn bước đi!
Khi đi, ta tìm ra con đường...*

Anh đến một ngã tư. Một bà lão đứng ở ven đường. Bà nhìn thấy anh từ xa và gọi:

- Này, cháu ơi, giúp bà với! Con cừu của bà bị rơi xuống hố. Nó nặng quá. Giúp bà với!

Nhưng trong trái tim chàng trai, ước mơ lớn đến nỗi chiếm hết cả chỗ! Anh đi qua bà lão mà không dừng lại. Thậm chí anh không nhận thấy rằng ở đó có một người đang nói với anh.

Khi anh đã đi qua, bà lão nói:

- *Chàng trai kia làm gì sẽ hưởng nấy!*

Đúng lúc đó, trái tim chàng trai bị cảm giác mệt mỏi xâm chiếm. Mệt mỏi và chán nản. Anh muốn vứt bỏ tất cả và trở về nhà. Và anh đã làm như vậy. Anh trở về nhà với hai bàn tay trắng. Không mang được gì về cả.

Thời gian trôi đi, hết năm này qua năm khác. Và đến lượt người con thứ hai quyết định ra đi. Anh chào bố, mẹ và hai người anh em trai, rồi lên đường.

*Hôm nay bước đi, ngày mai bước đi,
Mười năm, hai mươi năm, nghìn năm vẫn bước đi!
Khi đi, ta tìm ra con đường...*

Anh đến một ngã tư. Một bà lão đứng ở ven đường. Bà nhìn thấy anh từ xa và gọi:
- Này, cháu ơi, giúp bà với! Con cừu của bà bị rơi xuống hố. Nó nặng quá. Giúp bà với!
Nhưng trong trái tim chàng trai, ước mơ lớn đến nỗi chiếm hết cả chỗ! Anh trả lời bà lão:
- Cháu muốn giúp lắm, nhưng cháu không có thời gian. Cháu đang vội. Anh cháu đã làm chúng cháu mất mấy năm. Bây giờ cháu phải lấy lại thời gian đã mất. Bà hãy nhờ ai rồi rảnh ấy...

Khi anh đã đi qua, bà lão nói:
- *Chàng trai kia làm gì sẽ hưởng nấy!*
Đúng lúc đó, trái tim chàng trai dường như lâm bệnh. Ngán ngấm. Anh muốn dừng lại và trở về nhà. Và anh đã làm như vậy. Anh trở về nhà với hai bàn tay trắng. Không mang được gì về cả.
Thời gian trôi đi, hết năm này qua năm khác. Và đến lượt người con út quyết định ra đi. Anh chào bố, mẹ và hai người anh em trai, rồi lên đường.

*Hôm nay bước đi, ngày mai bước đi,
Mười năm, hai mươi năm, nghìn năm vẫn bước đi!
Khi đi, ta tìm ra con đường...*

Anh cũng đến một ngã tư. Vẫn có một bà lão đứng ở ven đường. Bà nhìn thấy anh từ xa và gọi:
- Này, cháu ơi, giúp bà với! Con cừu của bà bị rơi xuống hố. Nó nặng quá. Giúp bà với!
Chàng trai không ngần ngại lại gần, nhìn con cừu, đưa tay vào bộ lông của nó. Thế là con cừu đứng dậy được.

Bà lão nói với anh:
- Bà đứng đợi một người như cháu giúp bà từ lâu lắm rồi. Bà chỉ là một bà lão nghèo thôi, nhưng bà sẽ tặng cháu một món quà.
Bà quay người lại, lấy từ trong túi ra ba quả cam và đưa cho chàng trai.
- Đây! Chỉ là ba quả cam thôi, nhưng chúng không phải là cam bình thường: bên trong có cái gì đó! Khi nào cháu gặp chỗ nước trong trong đến mức có thể uống được, cháu hãy bóc quả cam ra. Nhưng hãy nhanh chân lên! Cả cuộc đời chỉ có ba quả cam thôi! Cháu đi đi

Cháu làm gì sẽ được hưởng nấy!
Chàng trai lại lên đường với chiếc túi sắc trên lưng, trong túi có ba quả cam. Anh tiếp tục cuộc hành trình mơ ước. Thời gian trôi đi. Thời gian để quên, rồi lại để nhớ... Anh nhìn xung quanh xem mình đã tới đâu. Anh đang đứng trên một con đường bằng đá. Anh nhìn xuống đất và thấy trước mặt có một vũng nước.

Anh lại gần. Có thể nhìn thấy bầu trời ở bên trong! Nước trong quá! Đó là nước mưa, nước của đêm. Chưa ai giẫm vào vũng nước này! Anh nghĩ rằng có thể đây chính là thời điểm tốt. Anh lấy một quả cam ra khỏi túi và bóc vỏ...

Đột nhiên, anh thấy trước mặt mình một cô gái rất xinh đẹp, đẹp hơn cả tưởng tượng!
Anh sợ hãi đến mức không nói được nữa, chỉ nhìn cô gái.

Cô gái nói:

- Cho em uống nước đi!

Anh chỉ tay vào vũng nước. Cô gái quỳ xuống, dùng tay vốc nước lên và uống.

Cô uống, uống mãi. Cô uống hết nước dưới đất, cho đến giọt cuối cùng.

Rồi cô nói:

- Thế là hết sao?

- Vâng... Chỉ có thế...

- Ôi, vẫn chưa đủ.

Cô gái buồn bã, mặt nhợt nhạt, mỗi lúc một nhợt nhạt hơn, rồi trở nên trong suốt. Sau đó, cô biến mất.

"Vẫn chưa đủ ư? Được, ta sẽ đợi! Trong khi chờ đợi, ta tiếp tục chuyển đi mơ ước".

Anh lại lên đường.

Anh cứ đi, đi mãi. Thời gian trôi đi. Thời gian để quên, rồi để lại nhớ ra rằng anh còn hai quả cam trong túi sắc. Anh nhìn xung quanh xem mình đã tới đâu. Bên cạnh đường, đằng sau đám cây, có một bóng tối giống như rừng. Bóng tối mà anh nhìn thấy là một hồ nước tối và sâu.

Anh nhìn hồ nước. Không phải nước màu đen! Đó là do đất dưới đáy, rêu, lá cây. Nước trong suốt. Mặt nước phẳng lặng, Chờ đợi. Khi đó, Chàng trai nghĩ rằng có thể đây là thời điểm thích hợp. Anh lấy từ trong túi sắc ra quả cam thứ hai và bóc vỏ...

Đột nhiên, anh thấy trước mặt một cô gái, xinh gấp trăm lần cô trước. Anh sợ hãi, không dám nói gì. Anh chỉ dám nhìn cô.

Cô gái nói:

- Cho em uống nước đi!

Anh chỉ tay vào hồ nước. Cô gái đến gần bờ hồ. Cô cúi xuống và bắt đầu uống. Cô cứ uống, uống mãi suốt nhiều giờ, đến tối, rồi suốt đêm...

Đến sáng hôm sau, cô đã uống hết nước trong hồ, đến tận giọt cuối cùng. Sau đó, cô quay lại và hỏi:

- Chỉ có thể thôi sao?

- Vâng... chỉ có thể...

- Ôi, vẫn chưa đủ.

Cô gái cúi đầu, mặt biến sắc, mỗi lúc một nhợt nhạt hơn, rồi trở nên trong suốt. Sau đó cô cũng biến mất như cô trước.

"Vẫn chưa đủ ư? Được, ta sẽ đợi! Trong khi chờ đợi ta tiếp tục chuyển đi mơ ước".

Anh lại lên đường.

Anh cứ đi, đi mãi. Thời gian trôi đi. Thời gian để quên, rồi để lại nhớ ra rằng anh còn quả cam cuối cùng trong túi.

Anh nhìn xung quanh xem mình đã tới đâu. Anh đang ở gần một ngôi làng. Anh vào làng và thấy một đài phun nước bằng đá trắng ở giữa làng.

Anh lại gần để xem nước. Nước trong quá! Nước như đang cười, tỏa sáng. Nước reo, tiếng trong như pha lê.

Anh nghĩ "Đây là một đài phun nước! Sẽ có đủ nước!"

Anh bèn lấy quả cam cuối cùng ra và bóc vỏ...

Đột nhiên, anh thấy trước mặt một cô gái, xinh đẹp gấp nghìn lần hai cô trước. Anh sợ hãi, không dám nói gì. Anh chỉ dám nhìn cô.

Cô gái nói:

- Cho em uống nước đi!

Anh chỉ tay vào đài phun nước. Cô gái ngồi xuống bờ đá, dùng tay hứng nước rơi xuống và uống.

Cô uống, uống mãi, trong nhiều giờ, suốt cả đêm, ngày hôm sau, cả đêm hôm sau, rồi cả hôm sau nữa...

Đến sáng ngày thứ tư, Cô ngừng uống. Nước vẫn chảy... Cô vẫy tay và nói:

- Anh đã cho em uống thỏa thuê. Nếu anh muốn, cho dù anh đi đâu, em cũng sẽ đi cùng anh.

Đã đến lúc chàng trai phải nói, đúng không các bạn? Và anh đã nói. Anh đã tìm ra từ ngắn nhất và đẹp nhất trong vốn ngôn ngữ của anh. Anh chỉ nói: "Được!"

Thế rồi họ cùng nhau tiếp tục hành trình mơ ước.

Họ đi, đi mãi, rồi đến một khu rừng lớn. Khi tới một khoảng rừng trống, họ thấy một tòa lâu đài màu trắng. Nhưng rất kỳ lạ: ở nơi này không có đến một con chim. Cánh cửa hé mở.

Họ đi vào. Ở cuối phòng có một chiếc bàn rất to, trên bàn để đầy bánh mì, thịt, hoa quả, đủ cho hàng trăm người ăn.

Họ cất tiếng gọi... Chẳng có ai cả!

Thế là họ ném thử một quả, rồi hai quả. Sau khi ăn, họ gọi xem có ai không cảm ơn... Nhưng dường như tòa lâu đài không có người ở.

Họ đi lên một cầu thang rộng bằng đá và đến một phòng khác, cuối phòng có một chiếc giường to màu trắng.

"Ngủ trên một chiếc giường đẹp thế này hẳn là thích lắm!"

Từ rất lâu rồi, họ phải ngủ trong kho để rơm hay trên cánh đồng. Chàng trai nhìn cô gái và hỏi: Chúng ta có dám không?

Và họ dám làm thật.

Sáng hôm sau, khi thức giấc, chàng trai không nhận ra các bức tường trong phòng nữa. Giờ đây quanh họ có những người làm vườn, thợ săn, kỵ binh, nông dân, người hầu, có lẽ đến hàng trăm người!

Người già nhất đến gần họ và nói:

- Hai người đã vào đây và được hầu hạ. Lâu đài này đã đợi hai người từ rất lâu rồi. Nó được dành riêng cho hai người. Bây giờ hai người là hoàng tử và công chúa. Tất cả chúng tôi ở đây để hầu hạ hai người.

Đây chính là niềm mơ ước, mục đích của chuyến đi! Của cái! Chàng trai út đã giàu có! Chàng có một lâu đài, đất đai, kẻ hầu người hạ. Chàng là hoàng tử và chàng có nàng công chúa đẹp nhất! Còn mong gì hơn nữa?

Vẫn còn một điều: lời hứa của chàng!

Không chậm trễ, chàng gửi nàng công chúa ở lại với mọi người ở lâu đài và nói:

- Ta không muốn mặt trời đi qua ngày hôm nay mà ta không quay về gặp cha mẹ và hai anh !

Nói xong, chàng lên đường.

Ngày tháng trôi đi. Cuối cùng, một hôm có tiếng gõ cửa lâu đài. Nhưng khi mở cửa, người ta không thấy hoàng tử trở lại cùng với gia đình. Đứng trước cửa là một bà lão.

- Hình như đây là nơi ở của một nàng công chúa đẹp tuyệt trần. Hãy cho phép bà già nghèo khổ này được vào xem những thứ đẹp để trước khi chết...

Trông bà lão rách rưới, bẩn thỉu, lại có đôi mắt độc ác, nên người ta đuổi bà đi:

- Bà đi đi! Ở đây không có gì cho bà đâu!

- Các người đuổi ta à? Hãy cứ hỏi công chúa đi đã!

Khi nhìn thấy bà lão, công chúa nói:

- Ôi, cho bà ấy vào. Bà lão đáng thương...

Khi trong phòng chỉ còn lại một mình công chúa cùng bà lão, bà nói:

- Tóc của nàng đẹp quá! Hãy cho phép bà già khốn khổ này được một lần đưa tay vào mái tóc đẹp như thế...

Mặc dù không thích, công chúa vẫn trả lời:

- Vâng... Nếu bà muốn...

Thế là bà lão đưa tay vuốt mái tóc của công chúa và nói:

- Ôi, tóc mượt quá! Thêm một lần nữa được không?

- Một lần nữa, nếu bà muốn...

Bà già lại vuốt tóc một lần nữa,

- Ôi, mái tóc mới nhẹ làm sao! Thêm một lần nữa nhé?

- Vâng, lần cuối cùng...

Nhưng lần này, bà già rút ra một chiếc ghim và nhanh tay cắm vào đầu công chúa. Công chúa biến thành một con chim, bay qua cửa sổ, rồi biến mất trong rừng.

Bà già lặng lẽ đi khỏi lâu đài.

Một lúc sau, khi mọi người trở lại, trong phòng không còn ai, cả mũ phù thủy lẫn nàng công chúa.

Mọi người gọi và tìm kiếm khắp nơi, nhưng vô ích.

Một hôm, lại có tiếng gõ cửa. Đó chính là hoàng tử cùng với gia đình của mình. Người ta báo cho chàng tin dữ:

“Thưa hoàng tử, đã xảy ra một tai họa. Một bà già xin được gặp công chúa. Chúng tôi để họ ở lại với nhau một lúc. Nhưng từ đó, chúng tôi không thấy họ nữa...”

Hoàng tử cúi đầu, không trả lời. Chàng bước lên những bậc thang bằng đá và bước vào căn phòng. Chàng kéo chiếc ghế ra trước cửa sổ, mắt chăm chú nhìn về cuối con đường. Từ lúc đó, chàng không nói, không cười, không ăn, không ngủ nữa.

Ngày qua ngày, hoàng tử trở nên xanh xao. Sắc mặt chàng nhợt nhạt dần. Ai cũng lo cho sức khỏe của chàng. Người ta sợ chàng sẽ chết vì buồn khổ.

Một hôm, con trai của người làm vườn đến gặp hoàng tử và nói:

- Thưa hoàng tử, sáng nào cũng có một con chim nhỏ đến đậu trên bậu cửa sổ của con. Con có thể bắt nó được không? Thưa hoàng tử, buổi sáng nào cũng có một con chim nhỏ đến...

Hoàng tử ngắt lời:

- Con thích làm gì thì làm!

Cậu bé vui mừng đi xuống. Hôm sau, cậu bắt được con chim và cho nó vào trong lồng. Cậu trầm nghĩ... có lẽ con chim làm bạn được với hoàng tử... Thế là cậu đặt lồng chim trên một chiếc bàn trong phòng của hoàng tử.

Nhưng hoàng tử hoàn toàn không để ý đến bất cứ thứ gì nữa.

Một hôm, nỗi buồn nặng nề đến mức hoàng tử muốn vuốt ve một thứ gì đó, cái gì cũng được! Chàng nhìn thấy lồng chim, thế là chàng bắt lấy con chim, nhẹ nhàng vuốt ve nó. Nhưng chàng cảm thấy trên đầu con chim có một cái ghim! Chàng rút ghim...

Và công chúa hiện ra, ngay trước mắt chàng.

Ngay sau đó, họ tổ chức một lễ hội thật tưng bừng, mời tất cả các nhạc công trong vương quốc và tất cả các nhạc công của các vương quốc xung quanh. Biết bao nhiêu là người!

Tất cả họ được yêu cầu đứng lên trên một chiếc thùng gỗ để mọi người nghe rõ hơn. Người ta còn nói với họ: “Hãy chơi tất cả những gì các bạn biết! Nhưng chúng tôi nói trước: nếu ai bị ngã hoặc ngừng chơi sẽ bị cắt tai.

Và họ đã chơi!

Họ nhảy múa, nhảy múa, nhảy múa! Khách mời nhảy múa! thảm, tủ, cửa sổ, ống khói, mọi thứ trong lâu đài đều nhảy múa! Thế nhưng, các bạn biết không, Sau một ngày, mọi người bắt đầu đói.

Có lẽ cần lấy lại sức!

Thế là người ta tổ chức yến tiệc linh đình.

Tất cả các đầu bếp trong vương quốc và tất cả các đầu bếp của các vương quốc xung quanh đều được triệu tập! Người ta đưa tất cả họ vào các gian bếp và nói: "Hãy nấu tất cả các món mà các bạn biết! Chúng tôi nói trước: ai bước qua cửa bếp sẽ bị ăn thịt!"

Các bạn biết không, họ phải chịu nóng nực và làm việc.

Thình thoảng, cửa mở. Người ta thấy đoàn lợn sữa quay đi qua các phòng, đĩa cắm trên lưng, đằng sau là những thìa nhỏ đựng nước sốt mù tạt.

Còn bánh gatô nữa. Ôi chao, bánh gatô! Người ta không mời thợ làm bánh đến. Không! Chính các kiến trúc sư đã làm nên những chiếc bánh gatô Chiếc bánh khổng lồ ! Bánh được đặt trong những phòng cao nhất của lâu đài! Nếu muốn nếm thử, người ta không dùng thìa! Cần phải bắc thang, trèo lên và ăn!

Nếu ai đó bị lạc trong bánh gatô thì sao?

Mặc kệ! Phải tiếp tục ăn thì mới ra khỏi bánh gatô được, qua phía bên kia! Sau đó, phải trượt dọc theo lớp kem để xuống. Sau đó, người ta uống rượu! Các bạn ạ, tiệc rượu cũng thật linh đình!

Có đài phun rượu sâmpanh cho trẻ con và đài phun rượu sâmpanh cho người lớn!

Mọi người ăn uống vui vẻ.

Bữa tiệc kéo dài đã 4 tuần!

Như các bạn biết đấy, trong các cuộc hội hè, lúc nào cũng có một vài người lợi dụng để làm những điều quá đáng, đúng không?

Có những người đứng tựa vào tường, tay đặt trên bụng, mắt đỏ ngầu... Và có người nói: "Chúng ta đến đây để vui chơi, chứ không phải để ốm, đúng không?"

Thế là mọi người lấy lại được lý trí.

Lễ hội đã kết thúc như vậy.

Mọi người đều nghỉ ngơi, nhưng khi thức dậy, người ta thấy vẫn còn một việc phải làm: mỗi khách mời được phát một chiếc gậy, sau đó họ tản ra xung quanh lâu đài để tìm kiếm. Cuối cùng, họ cũng tìm được mũ phù thủy.

Mũ bị đánh một trận như tử, bị trói lại và dẫn về lâu đài. Người đầu bếp nhóm chiếc lò to nhất, rồi mọi người ném mũ phù thủy vào đó. Người ta đồn rằng khi mũ phù thủy bị thiêu cháy, từ trên đỉnh ống khói có một ngọn lửa đen sì bay thẳng lên tận trời.

Còn một điều rất kỳ lạ: khi lửa tắt, người ta mở cửa lò, nhưng trong đó không còn lại gì cả, không có tro, cũng chẳng có bụi...

Từ hôm đó, không gì có thể chia cắt tình yêu của ba quả cam được nữa.

Truyện Grudia

Người kể: **Muriel Bloch**

Cô gái-vườn

Người ta kể rằng, ở Grudia có một chàng trai tuần tú, giàu có. Ngay cạnh nhà anh có một khu vườn xinh xắn.

Hàng ngày, bất kể thời tiết thế nào, chàng cũng đến ngồi trên một chiếc ghế băng để nhìn cây cối mọc. Chàng trai chẳng làm gì cả. Chỉ có một người làm vườn nhiệt tình chăm sóc những luống rau.

Một hôm, khi đang ngồi trên ghế băng để ngắm nhìn khu vườn của mình như thường lệ, chàng trai cảm tưởng như nhìn thấy giữa luống rau thìa là và luống tỏi tây có cái gì đó giống như miếng vỏ hành tây. Chàng vội gọi người làm vườn và yêu cầu dọn sạch sẽ lập tức. Anh chàng đẹp trai, giàu có bực tức trở về nhà.

Nhưng đó không phải là miếng vỏ hành, mà là một tờ giấy. Người làm vườn không biết đọc, vì thế anh ta vo tờ giấy lại và vứt vào thùng rác.

Vài giờ sau, từ chiếc thùng rác đó hiện ra một cô gái tươi trẻ, đó là *cô gái-vườn*.

Cô đi dạo nhẹ nhàng, duyên dáng giữa các luống rau, còn người làm vườn rất đổi ngạc nhiên, không rời mắt khỏi cô.

Sáng hôm sau, anh chàng đẹp trai, giàu có nhưng cô độc, ngồi mơ màng trên ghế, mắt vẫn hướng về những luống rau. Khi nhìn thấy cô gái-vườn rất xinh đẹp và bí ẩn, lần đầu tiên chàng thấy muốn cưới vợ.

Chàng chạy như điên vào giữa những luống rau và trong khi chạy, chàng thầm nghĩ: “Cô gái này chắc tên là Hồng, Quế, Táo, Nhài, Ly”.

Khi đến cạnh cô gái, chàng hỏi:

- Nàng tên là gì?

- Em tên là Tỏi, em mang chiếc thắt lưng bằng thìa là. Em sống trong vườn của chàng.

Nghĩ đến chuyện cưới một cô gái tên là Tỏi, chàng trai cảm thấy ngán ngẩm từ đầu đến chân, vì thế chàng quay đi, không nhìn lại, không nói một lời.

Tháng sau, chàng cưới một cô gái khác.

Đàn ông là thế đấy...

Nhưng cô gái-vườn đã yêu chàng từ cái nhìn đầu tiên và không rời mắt khỏi những luống rau nữa. Còn người làm vườn thì không rời mắt khỏi cô. Một buổi sáng, cô nhờ anh ta một việc. Người làm vườn nhận lời. Anh đi vào núi tìm lũ hươu cái hộ cô.

Sau đó, theo ý cô, anh đặt một chiếc bồn tắm lớn giữa những luống rau! Tối đến, cô gái-vườn tắm bằng sữa hươu đun sôi (rất tốt cho da và làm lưu thông máu).

Cô ngâm mình hàng giờ trong bồn tắm, còn người làm vườn đứng gần đó quan sát.

Như thường lệ, tối đến, anh chàng đẹp trai, giàu có và mới cưới vợ ngồi trên ghế để ngắm những luống rau trong vườn của mình. Chàng nhìn thấy cô gái-vườn và rất xúc động.

Chàng quay trở về nhà thật nhanh và kể tất cả cho vợ nghe. Cô vợ không nói gì cả. Nhưng sáng hôm sau, cô gọi người làm vườn đến và yêu cầu anh ta tìm cho một đàn hươu cái. Đến trưa, người làm vườn dẫn về một đàn bò sữa.

Buổi tối, ở trong nhà, vợ của anh chàng đẹp trai, giàu có, tắm bằng sữa bò đun sôi.

Vài giờ sau, cô nàng khốn khổ bị luộc chín và chàng trai trở thành góa vợ.

Nhưng câu chuyện chưa kết thúc, vì cô gái-vườn vẫn yêu chàng. Đàn bà là thế đấy...

Để cho khuây khỏa, chàng trai góa vợ đến ngồi trên ghế để ngắm khu vườn nhiều hơn. CÔ GÁI vẫn ở đó, rục rịch giữa những luống rau.

Lại một lần nữa, các loại tên có mùi thơm hiện lên trong đầu chàng trai:

“Cô gái lạ này chắc tên là Táo, Quế, Ly, Hồng, Nhài”, và khi đến gần cô, chàng hỏi:

- Nàng tên là gì?

- Em tên là Tỏi, em mang chiếc thắt lưng bằng thìa là. Em sống trong vườn của chàng.

Than ôi, chàng trai quên đi tất cả. Nghĩ đến chuyện cưới một cô gái tên là Tỏi, chàng trai ngán ngẩm từ chân tóc đến tận đầu ngón chân, vì thế chàng quay ngoắt đi, không nhìn lại, không nói một lời. 15 ngày sau, chàng cưới một cô vợ khác!

Cô gái-vườn không chấp nhận thất bại. Dần dà, cô tiến đến gần nhà của anh chàng đẹp trai, giàu có và mới cưới vợ.

Một buổi tối, cô trèo lên mái nhà, đem theo một khung cửi. Cô hát cho mặt trăng nghe.

Đột nhiên, cô đánh rơi con thoi ngay trước cửa nhà. Không chần chừ, cô gái-vườn tự cắt mũi mình và ra lệnh cho chiếc mũi đi tìm con thoi bị rơi. Chiếc mũi vâng lời dễ dàng mang con thoi về và trở lại vị trí cũ sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Như không có chuyện gì xảy ra, cô gái-vườn lại tiếp tục dệt vải và hát.

Thế nhưng do bị đánh thức bởi một giọng nói có vẻ quen quen, chàng trai mới cưới vợ đã mở cửa sổ phòng mình. Anh đã nghe thấy, nhìn thấy tất cả những điều không thể tưởng tượng nổi này. Anh đánh thức cô vợ dậy và kể lại tất cả. Sau đó, cô vợ lại ngủ say ngay lập tức...

Nhưng tối hôm sau, khi đêm đến, cô vợ cũng trèo lên mái nhà, mang theo một chiếc khung cửi. Vừa dệt, cô vừa hát, còn mặt trăng thì lắng nghe. Cô cũng cố tình đánh rơi con thoi trước cửa nhà, rồi tự cắt mũi và ra lệnh cho mũi đi tìm con thoi bị rơi.

Nhưng than ôi, các loại mũi lại không giống nhau. Mũi của cô vợ không chịu vâng lời. Người ta không bao giờ nhìn thấy nó nữa, con thoi cũng vậy!

Cô vợ thứ hai của anh chàng đẹp trai, giàu có, thì chết trên mái nhà do mất hết máu. Lại một lần nữa, anh góa vợ!

Nhưng câu chuyện vẫn chưa kết thúc vì cô gái-vườn vẫn yêu anh. Một buổi sáng, khi chàng trai trẻ góa vợ ngồi trên ghế ngắm nhìn những luống rau, anh nhìn thấy cô vẫn trẻ trung, xinh đẹp và rạng rỡ đến nỗi anh quên hết tất cả. Anh lại gần cô lần thứ ba và hỏi:

- Nàng tên là gì?

- Em tên là Tỏi, em mang chiếc thắt lưng bằng thìa là. Em sống trong vườn của chàng.

Chàng trai không nói gì, nhưng thay vì trở về nhà, anh đi vào núi gặp một người nuôi lợn và mua một con lợn. Anh giết con lợn, để lại đó, nhưng mang về nhà toàn bộ tiết của nó.

Anh nhờ người làm vườn bôi tiết lợn nhem nhuốc lên người.

Trong bộ dạng đó, anh nằm dài giữa những luống rau trong vườn. Cô gái-vườn đến nơi, cúi xuống gần anh, người mà cô thương yêu nhất trên đời, và nói:

- Em tên là Tỏi, em mang chiếc thắt lưng bằng thìa là. Em là vợ chàng. Chàng hãy đứng dậy và tắm rửa đi!

Cô đưa tay cho anh, sau đó, họ đi rất xa.

Người ta đồn rằng họ cũng nhau làm vườn trong một thời gian dài. Câu chuyện đến đây là hết.

Sinê

Ngày xưa ngày xưa, có một cô gái tên là Lina, da nâu nhẵn mịn, thơm mùi sả, tâm hồn sáng như cầu vồng. Tất cả các chàng trai đều yêu cô say đắm. Tới một ngày, Mặt Trời cũng yêu cô phát điên.

Mặt Trời, như các bạn đều biết, là chú gà trống duy nhất có tiếng gáy vang trong toàn vũ trụ. Khi Mặt Trời mở mắt, không gì cưỡng lại được. Mặt Trời chiếu sáng lá cây, lên vào tất cả các nhà, mở mọi hàng rào. Mặt Trời là chủ nhân của những con đường lớn.

Mặt Trời dậy từ sáng sớm, phục trang tươm tất, quần áo giát kim tuyến, vòng cổ giát vàng, vòng tay giát bạc, dao bên sườn, ủng bóng lộn, đỉnh thúc ngựa dựng lên.

Mặt Trời đóng yên cương, nhảy lên ngựa và phi nước đại đi tìm Lina để cầu hôn nàng.

Những người bán đồ kim loại nhìn thấy Mặt trời vụt qua, nhưng chàng không kịp chào họ vì đang rất vội. Những người thợ sắt quả quyết rằng họ đã nhìn thấy Mặt Trời phi rě bầu trời lúc giữa trưa.

Chàng bỏ thành phố lại phía sau, đi toàn đường núi.

Đằng sau núi lại vẫn là núi!

Chàng băng qua những vùng rộng toàn cỏ sậy và bị thương. Mặc kệ! Chàng cắt đứt ngọn cây bông chắn đường. Người chàng nóng bừng bừng, máu dồn lên đầu, trông như mới uống rượu!

Chàng sốt ruột, hét to:

- Lina! Nàng ở đâu thế?

Sau bao cơn giận dữ, khổ sở, cuối cùng Mặt Trời cũng tìm được túp lều nhỏ của Lina.

Chàng bước vào sân và làm sáng rực xung quanh. Một cây ớt xanh cũng chuyển thành màu đỏ vì thích thú. Mẹ của Lina ngồi trong đám bụi, toàn thân đỏ ra vì đau khổ, run rẩy vì sợ hãi và chỉ mong được uống một cốc trà “nướng” để trấn tĩnh lại.

Nhưng khi Mặt Trời nói về tình cảm của mình với Lina, bà mẹ ngược mắt lên cảm ơn Trời rồi chạy đi tìm cô:

- Lina! Lina! Ông Mặt Trời tìm con đấy!

Cô gái da nâu nhẵn mịn, thơm mùi sả, tâm hồn sáng như cầu vồng không muốn gặp Mặt Trời vì sợ các tia sáng nóng bỏng.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ gửi hộ con lời chào và bảo Mặt Trời đi đi!

Đột nhiên Lina mơ ước có một chàng trai biết bảo vệ cô, yêu cô, chiều chuộng cô. Cô tự sáng tác ngay một khúc hát:

Hỡi chàng Lá! Em ngồi đây

Con gió mạnh thổi tới làm em suýt ngã!

Nếu em ngã, ai sẽ đỡ em đây?

Mặt Trời đỏ rực vì tức giận và bỏ đi.

Đến lượt Mặt Trăng cũng yêu Lina phát điên và lao đi tìm cô để cầu hôn.

Hồi chuông cầu kinh vẫn chưa điểm, con cú còn chưa ngừng bay thì Mặt Trăng ra đi, sục sạo, lượn vòng tròn, tìm khắp mọi nơi xem người yêu của mình đang ở đâu.

Nhưng Mặt Trăng không thích gây ồn ào, Mặt Trăng chỉ bước đi trên mũi chân, Mặt Trăng được nuôi dạy trong bóng mềm, Mặt Trăng rất ma lạnh, tò mò, thích nhìn qua lỗ khóa, rình các cô gái

đăng sau cánh cửa chớp, sau bức màn.

Khi Mặt Trăng cuối cùng cũng tìm ra túp lều nhỏ của Lina, chàng nhẹ nhàng tiến đến gần. Nhìn thấy bà mẹ đang ngồi trong bụi, dờ ra vì đau khổ, Mặt Trăng vội chạy trốn sau một đám mây và lượn quanh nhà.

Nhưng bà mẹ đã nhìn thấy, chạy theo và hỏi to:

- Đứng lại! Ai đấy? Tìm cái gì đấy?

Mặt Trăng hiện ra và xin cưới Lina. Bà mẹ vội chạy đi tìm con gái:

- Lina! Lina! Ông Mặt Trăng tìm con đấy!

Cô ái da nâu nhẵn mịn, thơm mùi sả, tâm hồn sáng như cầu vồng không muốn gặp Mặt Trăng vì sợ các tia sáng lạnh giá.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ gửi hộ con lời chào và bảo Mặt Trăng đi đi!

Hỡi chàng Lá! Em ngồi đây

Con gió mạnh thổi tới làm em suýt ngã!

Nếu em ngã, ai sẽ đỡ em đây?

Mặt Trăng tái nhợt vì tức giận và bỏ đi.

Một chàng trai tốt bụng tên là Sinê cũng yêu Lina. Nhưng chàng không phải là Mặt Trăng, cũng không phải là Mặt Trời. Sinê bị thọt chân, cụt một tay, da đầy mụn nhọt, nhưng ánh mắt rất sáng. Chàng lên đường đi tìm Lina.

Ban ngày, Mặt Trời như thiêu đốt chàng, ban đêm, Mặt Trăng làm cho chàng buốt giá. Nhưng chàng chưa bao giờ nản, chàng vẫn tiếp tục tìm kiếm. Con đường của chàng là con đường tình yêu, chàng đi tới nơi mà trái tim dẫn dắt.

Sinê cứ đi, cứ tìm kiếm.

Đến một ngày, chàng tìm ra túp lều nhỏ của Lina. Khi chàng nói về tình yêu của mình đối với Lina, bà mẹ đuổi chàng đi. Một kẻ cầu hôn còn nghèo khổ hơn những người khổ khác! Sinê vẫn đứng nguyên và xin gặp Lina.

Một người đàn ông, ngay cả khi rất nghèo khổ, cũng không phải là một con chó!

Bà mẹ miễn cưỡng gọi to:

- Lina! Lina! Một người thọt muốn gặp con, con có nghe thấy không? Lina! Lina! Người thọt này tên là Sinê, con nghe rõ chưa?

Nghĩ đến chàng trai có ánh mắt rất sáng mà cô đã gặp vài lần, cô gái da nâu nhẵn mịn, thơm mùi sả tâm hồn sáng như cầu vồng cười hở cả 32 chiếc răng và đáp véo von:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ hãy mời chàng ngồi mẹ nhé!

Bà mẹ đáp:

- Quá muộn rồi! Bố mẹ đã đuổi anh ta đi. Bố đã đuổi anh ta rồi, Lina ạ.

Lina không nghe lời. Cô cưới chàng Sinê mắt sáng. Bố cô không đồng ý, mẹ cô cũng không đồng ý, nhưng mặc kệ!

Ta sẽ cưới chàng Sinê

Sống với chàng mà không cần cưới hỏi.

Mẹ không đồng ý

Bố không đồng ý

Mặc kệ!

*Sinê bảo tôi đi tìm
Sinê bảo tôi đi gọi
Bạn hỡi!
Nếu thấy Sinê đi qua,
Bạn hãy mời chàng ngồi!*

Như có phép lạ, đêm tân hôn, Sinê mắt sáng thay da và trở nên rất đẹp trai. Đám mụn nhọt biến thành những đồng vàng. Cha mẹ Lina rất vui sướng.

Lina không còn là thiếu nữ nữa. Để kỷ niệm hạnh phúc của mình, cô vẽ trong không gian một hình cầu vồng với nhiều màu nâu bóng mịn.

Truyện đảo Môrixơ

Người kể: Gigi Bigot

Namcutiti

Namcutiti không sống ở đây. Cậu sống ở đảo Môrixơ. Một hòn đảo lúc nào trời cũng đẹp, từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Hồi đó, ở đảo Maurice không có trường học. Namcutiti chơi suốt cả ngày trên cánh đồng. Khi trở về nhà vào buổi tối, cậu đã mệt lử.

Tối hôm đó, Namcutiti đang trên đường trở về nhà thì nghe thấy tiếng khóc, tiếng rên rỉ. Cậu đi nhanh hơn để xem tiếng khóc từ đâu phát ra. Cậu nhận ra giọng của mẹ mình. Thế là cậu vất chân lên cổ chạy về... Cậu mở cửa.

Mẹ cậu đang ngồi trên ghế.

Nhìn thấy con trai, bà nói:

- Con ơi, mẹ đau bụng quá. Con hãy đi lấy cho mẹ ít nước ở chỗ nào không có ếch nhé.

Namcutiti cầm lấy một cái chai và chạy đi.

Đến dòng suối đầu tiên, cậu đặt chai trên bờ, cúi xuống sát mặt nước và hỏi:

- Ở đây có ếch không?

“Uôm, uôm...” Trong dòng suối này có ếch.

Đi đến dòng suối thứ hai, Namcutiti đặt chai trên bờ, cúi xuống sát mặt nước và hỏi:

- Ở đây có ếch không?

“Uôm, uôm...” Trong dòng suối này cũng có ếch.

Đến dòng suối thứ ba, Namcutiti đặt chai trên bờ, cúi xuống sát mặt nước và hỏi:

- Ở đây có ếch không?

Không một tiếng động. Trong nước cũng không có tiếng động nào.

Ở đây không có ếch.

Namcutiti lấy đầy chai nước cho mẹ và quay về.

Nhưng khi cậu vừa đi được khoảng chục mét, đứng trốn trong đám sậy, cậu thấy một con sói

đến uống nước ở suối.

Namcutiti đã hiểu tại sao ở đây không có ếch.

Sau đó, cậu trở về nhà.

Cậu đưa chai nước cho mẹ. Mẹ của Namcutiti chưa bao giờ được uống thứ nước như vậy! Vừa tinh khiết, vừa thơm ngon, vừa trong. Bà uống cạn luôn chai nước.

Rồi bà nói với Namcutiti:

- Con hãy quay lại đó, đây đúng là thứ nước mẹ cần.

Namcutiti đáp:

- Đây là suối của sói. Mẹ hãy đi một mình đi.

Bà mẹ ra đi. Namcutiti bí mật đi theo mẹ. Cậu trốn sau một tảng đá sau cái cây.

Cậu thấy mẹ dừng lại ở dòng suối thứ nhất, rồi dòng suối thứ hai.

Cậu thấy mẹ nằm dài trên bờ dòng suối thứ ba.

Cậu thấy mẹ uống nước...

Namcutiti đang trốn trong đám sậy, đột nhiên cậu thấy hai bàn chân to, đầy móng vuốt và lông túm chặt lấy hai vai của mẹ cậu.

Con soi nói:

- Trả lại nước cho ta, đây là dòng suối của ta.

- Nhưng, thưa ông Sói, tôi đã uống, tôi không thể trả lại ông được.

- Trả lại nước cho ta, nếu không ta sẽ ăn thịt ngươi.

- Nhưng, thưa ông Sói, tôi bị ốm, tôi đã đến đây, tôi sẽ không quay về nữa...

Đúng lúc đó, trong đầu con sói nảy ra một ý... Nó nói với mẹ của Namcutiti:

- Nếu ta không ăn thịt ngươi, ngươi có con không?

- Có, đúng rồi, tôi có một thằng con trai, nó tên là Namcutiti. Nó chơi cả ngày với lũ bạn ở cánh đồng.

Nhưng Namcutiti nấp trong bụi sậy đã nhìn thấy tất cả, nghe thấy tất cả. Nhưng các bạn đừng nghĩ rằng cậu bé sẽ để mọi chuyện diễn ra như thế...

Namcutiti đi tìm lũ bạn và nói:

- Này, ngày mai con sói sẽ đến tìm tở. Nó biết rằng tên tở là Namcutiti. Vì thế, khi nó hỏi "Ai là Namcutiti?", tất cả mọi người nhớ giơ tay nhé. Sau đó, nếu nó hỏi từng người tên là gì, thì tất cả cũng nhớ trả lời là "Namcutiti, Namcutiti, Namcutiti..."

Lũ bạn của Namcutiti trả lời:

- Được. Tình bạn rất quý giá. Cậu cứ tin ở bọn tở.

Ngày hôm sau, con sói đến, nó thấy tất cả bọn trẻ, nó ngửi thử vài đũa khi đi ngang qua, "chà! ngon quá!", rồi hỏi:

- Ai là Namcutiti nhỉ?

Tất cả bọn trẻ đều giơ tay.

Con sói quay ra hỏi từng đứa:

- Tên em là gì?

- Namcutiti.

- Còn em?

- Namcutiti.

- Còn em?

- Namcutiti.

Tất cả bọn trẻ đều tên là Namcutiti.

Con sói không biết nên ăn thịt ai...

Nó đi tìm bà mẹ và nói:

- Sao lại có chuyện này? Tất cả bọn trẻ con trong làng đều tên là Namcutiti. Người khinh thường ta hả?

Bà mẹ trả lời:

- Ông biết đấy, con trai tôi ma lạnh như một con khỉ, tôi không lạ gì chuyện này.

Con sói nói:

- Cẩn thận, ta sẽ ăn thịt người...

Nhưng tôi sẽ nói cho các bạn biết sự thực con sói đang nghĩ gì.

Từ khi nhìn thấy lũ trẻ thơm ngon, con sói không muốn ăn thịt bà mẹ nữa!

Bà mẹ nói với sói:

- À... đợi một chút! Tôi biết phải làm gì rồi. Ngày mai, tôi sẽ cho con trai tôi đội mũ đỏ.

Nhưng Namcutiti quay về nhanh hơn con sói. Cậu nấp trong tủ và đã nghe hết mọi chuyện. Cậu quay ra đi tìm đám bạn bè.

Không phải tất cả mọi đứa trẻ đều có mũ đỏ. Thế là chúng về nhà, cầm kéo và cắt tất cả những thứ gì màu đỏ trong nhà.

Tấm rèm phòng ăn màu đỏ. Xoẹt, xoẹt, xoẹt... đội lên đầu.

Trong tủ của bà có chiếc váy ngủ màu đỏ. Xoẹt, xoẹt, xoẹt... đội lên đầu. Chiếc quần mặc ở nhà màu đỏ của ông. Xoẹt, xoẹt, xoẹt... đội lên đầu.

Hôm sau, khi con sói đến, tất cả lũ trẻ con đều có cái gì đó màu đỏ trên đầu.

Con sói không nói gì, nó quay lại nhà bà mẹ và nói:

- Đủ rồi, ta phải ăn thịt Namcutiti đã hai ngày rồi. Thôi, ta ăn thịt người vậy!

Bà mẹ đáp:

- Không! Đợi một chút! Tôi biết phải làm gì rồi... Namcutiti toàn làm những trò ngốc nghếch. Tôi sẽ phạt nó, tôi sẽ nhốt nó vào tầng áp mái. Ông đến đấy tìm nó nhé.

Khi Namcutiti bị nhốt vào tầng áp mái, cậu chỉ có một mình. Mẹ cậu không cho lũ bạn vào. Cửa sổ tầng này lại rất bé, không thể trốn thoát được.

Namcutiti ngồi trước một đĩa cơm. Cậu nghe thấy tiếng con sói đi lên cầu thang. Trong túi của Namcutiti có một mẩu ỗng sậy lấy từ bờ suối của sói. Cậu vừa xoay mẩu sậy quanh ngón tay vừa nói:

- Ôi, vô vọng rồi, ta muốn biến thành cái gì cũng được, kể cả thành chuột...

Tức thì Namcutiti biến thành chuột.

Khi con sói đến nơi, nó chỉ nhìn thấy một con chuột đang đùa cợt, vuốt ria và ăn đĩa cơm.

Con sói nói:

- Biến đi, chuột! Ta đợi Namcutiti.

Con sói đợi đã một tiếng. Nó đợi đến nỗi lưỡi chảy dài đến cổ. Nó đợi thêm một tiếng nữa. Lưỡi nó chảy dài đến rốn. Ba tiếng... Lưỡi nó đung đưa trên đầu gối. Bốn tiếng... Lưỡi nó quét xuống sàn.

Con sói đi xuống gặp bà mẹ và nói:

- Ta sẽ ăn thịt người.

Bà mẹ đáp:

- Không, không. Tôi sẽ cắt tóc của Namcutiti. Đêm nay, ông hãy đến khi cả nhà tôi đã ngủ say. Ai trọc đầu thì chính là nó.

Nhưng Namcutiti lúc đó vẫn là con chuột nhỏ trên tầng sát mái, nó đã nghe thấy tất cả. Khi Namcutiti lại trở thành người, vì lá bùa đã hết tác dụng, và đi xuống, cậu chịu để cho mẹ cắt tóc, sau đó đi ngủ. Đợi đến khi bố mẹ ngủ say, cậu đứng dậy, lấy kéo cắt tóc của bố. Sau đó, cậu dùng trứng dán chỗ tóc vừa cắt lên đầu mình rồi đi ngủ, người rất mệt mỏi.

Trong đêm, con sói đến.

Nó sờ cái đầu thứ nhất đầy tóc.

-Ồ không, đây là bà mẹ! Ta nhìn thấy nhiều rồi, ta không muốn nữa!

Nó sờ cái đầu thứ hai, nhưng cũng đầy tóc.

Tiếp theo, nó sờ cái đầu thứ ba. Rõ ràng là tóc vừa bị cắt.

Nó thầm nghĩ: “Đây rồi, đúng là Namcutiti!”

Nó nuốt chửng luôn.

- “Ôi trời, lẽ ra mình không cần phải chờ đợi lâu thế, nó không mềm như mình tưởng!”

Con sói quay đi, câu chuyện của nó đến đây là hết.

Nhưng câu chuyện của Namcutiti vẫn còn tiếp tục, bởi vì hôm sau, bà mẹ vẫn thấy con trai mình trong nhà. Bà nghĩ: “Sao thế nhỉ? Nó đã chạy thoát được con sói!”.

Và trong khi quét nhà, bà thấy tóc dưới đất, ở chân giường chồng mình. Vậy là bà hiểu tất cả.

Bà bảo Namcutiti:

- Mày đã để sói ăn thịt bố, còn tao bị mất chồng. Được rồi, mày sẽ biết tay tao.

Bà chạy đuổi theo Namcutiti. Namcutiti cầm đầu cầm cổ chạy.

Cậu đến bên một dòng suối, nhưng cậu không biết bơi, Cậu nghĩ thầm: “Hết hy vọng rồi. Nếu nhảy xuống, mình sẽ chết đuối mất!”. Cậu nghe thấy tiếng mẹ đuổi sát đằng sau.

Namcutiti lục lọi trong túi. Cậu lấy mẫu ống sậy ra, xoay nó ba vòng quay ngón tay và nói:

Ta rất muốn biến thành gì cũng được, ngay cả thành hòn đá cuội...

Tức thì Namcutiti biến thành đá cuội.

Khi bà mẹ đến bờ suối, bà nhìn bên phải, bên trái... Không thấy Namcutiti. Bên kia bờ sông có cái gì đó làm cỏ động dậy.

Có thể đó là một làn gió, hay một con vật nhỏ chạy qua... Nhưng vì không nhìn thấy con trai mình, nên bà nghĩ là thằng bé đã sang được bờ bên kia.

Bà nói:

- A, Namcutiti, mày sẽ thấy...

Bà cầm hòn đá cuội hình tròn đang nằm dưới đất lên và ném nó sang bờ suối bên kia. Đến bờ bên kia, hòn đá cuội lại biến thành Namcutiti.

Cậu nói:

- Cảm ơn mẹ, mẹ đã cứu sống con...

Namcutiti ra đi tìm cuộc sống mới. Người ta không bao giờ thấy cậu nữa.

Truyện Ấn Độ

Người kể: Catherine Zarcate

Cậu bé 5 tuổi và lũ trộm

Ngày xưa ngày xưa, ở Ấn Độ, có ba tên trộm. Tên thứ nhất rất thông minh, tên thứ hai rất khỏe, còn tên thứ ba rất nhanh nhẹn. Chúng đi khắp đất nước, trộm bên phải, trộm bên trái, được cả đồng tiền vàng. Thế nhưng dạo này, chúng lại không tin nhau như trước nữa. Nhất là từ khi hầu bao đã đầy!

Ban đêm, khi chúng nằm ngủ, nếu một trong ba tên cựa quậy trong mơ, hai tên kia liền bật dậy vì nghĩ: “Hắn ta sẽ mang hầu bao tiền đi!”

Cứ như vậy, chúng ngủ ngày càng kém hơn, lúc nào cũng phải hé mắt để canh chừng nhau, cuối cùng chúng trở nên không khéo léo lúc ăn trộm.

Không thể tiếp tục chịu đựng được nữa, tên thông minh nhất nói:

- Chuyện này không thể kéo dài thêm nữa! Chúng ta phải tách nhau ra thôi!

Hai tên kia đáp:

- Đồng ý!

- Được... Hãy mở hầu bao ra và chia tiền thành ba phần bằng nhau!

- Đồng ý!

Chúng mở hầu bao và đếm tiền. Nhưng hỡi ôi, có đúng 1000 đồng tiền vàng! Mà 1000 lại không thể chia được cho 3. Nói đúng hơn, nếu chia thì sẽ không công bằng: vẫn còn thừa một đồng tiền vàng.

Tên thông minh nhất nói:

- Nó là của tao, vì tao thông minh nhất, và chính tao đã đưa ra những ý kiến hay nhất.

Tên nhanh nhẹn nhất đáp:

- Không được. Nó là của tao, vì tao là kẻ móc túi tài tình nhất. Không có tao, hai chúng mày vẫn nghèo lắm.

Tên khỏe nhất cũng không chịu thua kém:

- Nếu không đưa đồng tiền này cho tao, chúng mày sẽ bị đâm vào mặt.

Chúng cãi nhau ngày càng to, cho đến khi tên thông minh nhất nói:

- Thôi, đủ rồi! Theo tao, chúng ta nên ở lại cùng nhau cho đến khi kiếm được 1200 đồng tiền vàng. 1200 sẽ chia đều cho cả ba, mỗi người sẽ được 400 đồng tiền vàng... Vì không ai tin ai nữa, nên tao có ý kiến thế này: chúng ta cùng đi vào thành phố, thuê một căn phòng và nhờ chủ nhà giữ hộ hầu bao đến khi chúng ta ăn trộm được nốt số tiền còn thiếu. Được không?

- Được!

Và chúng làm như đã nói. Chúng tìm thuê được một căn phòng của một bà lão sống một mình trong một ngôi nhà rộng. Thu xếp chỗ ở xong xuôi, chúng cầm túi tiền đi gặp bà lão.

- Bà ơi, bà thấy không, đây là số tiền tiết kiệm của chúng cháu. Chúng cháu làm ăn buôn bán. Hiện giờ chúng cháu có việc trong phố nên sợ bị mất túi tiền. Bà hãy cất hộ chúng cháu vào một nơi nào đó mà chỉ có bà biết. Bà chỉ trả lại túi tiền khi cả ba chúng cháu đứng trước mặt bà, bà hiểu chứ? Cả ba đứng trước mặt bà!

- Được, được, bà hiểu rồi! Cả ba đứng trước mặt bà!

Bà lão cầm túi tiền và đi cất nó vào một chỗ mà chỉ một mình bà biết. Trong lúc đó, lũ trộm đi vào thành phố để tiếp tục ăn trộm.

Nhưng, các bạn biết đấy, ở Ấn Độ, trời rất nóng. Khi đi ăn trộm, bọn trộm phải chạy, chạy rất nhiều mới tránh khỏi bị tóm. Ba tên trộm nói trên cũng chạy và mồ hôi đầy người, nhiều đến mức chúng bốc mùi hôi! Đối với bọn trộm, thật rắc rối nếu người bốc mùi, bởi vì người ta sẽ nhận ra chúng từ xa và nhìn chúng đúng lúc chúng đang móc túi người bên cạnh. Điều này rất khó chịu, đúng không, nhất là đối với kẻ cắp. Vì thế ba tên trộm quyết định đi tắm ở nhà tắm công cộng. Ở Ấn Độ thời đó không có phòng tắm trong các nhà riêng, chỉ có một nhà tắm lớn, giống như bể bơi vậy, nơi người ta có thể vừa tắm rửa, vừa xoa bóp, kỳ cọ, xúc nước thơm, nói chung là làm mọi thứ để khi ra khỏi đó, người ta cảm thấy sảng khoái, tươi tỉnh, thư giãn. Tóm lại, ba tên trộm quyết định đến nhà tắm công cộng.

Thế nhưng khi đến nhà tắm công cộng, người ta phải mang theo khăn mặt, nếu không thì có thể thuê, nhưng đắt hơn. Ba tên trộm đã vất vả lắm mới ăn trộm được tiền, số tiền đó không thể được tiêu một cách ngớ ngẩn vào việc thuê khăn mặt!

Tên thông minh nhất có sáng kiến:

- Chúng ta về mượn bà chủ nhà một cái khăn.

Hai tên còn lại cũng đồng tình.

Khi về đến cửa nhà, ngay sát hàng rào của khu vườn nhỏ, tên thông minh nhất nói rất vô tư:

- Để tao vào trong, cần gì phải cả ba cùng vào mượn một cái khăn mặt. Đợi tao ở đây nhé.

Nói xong, hắn vào nhà tìm bà lão và nói:

- Bà ơi, bà hãy đưa cho cháu túi tiền.

- Không được! Cháu chỉ có một mình.

- Không, bà nhìn xem, bọn họ đứng ở ngoài kia. Bà chỉ cần mở cửa sổ ra và hỏi: “Đưa cho anh ta có được không?”

Bà lão hơi lưỡng lự:

- Thế à?

- Vâng, bà làm đi!

Bà lão mở cửa sổ và hỏi to:

- Ta đưa cho anh ta có được không?

Bên ngoài, hai tên trộm bực tức trả lời:

- Được! Nhanh lên!

Thế là bà lão đi đến nơi mà chỉ một mình bà biết, lấy túi tiền và đưa cho tên thông minh nhất. Hắn ta trốn ra ngoài bằng cửa sau, chạy thoát cùng với túi tiền.

Trong khi đó, hai tên kia vẫn đứng trước cửa đợi khăn mặt.

Chúng đợi mãi, đợi mãi.

Cuối cùng, chúng hét to:

- Này, bà già kia, bà đang dặt khăn mặt hay sao đấy?

- Khăn mặt nào? - bà lão vô cùng ngạc nhiên.

Hai tên trộm giậm chân tức giận:

- Còn khăn mặt nào nữa? Hắn hỏi mượn bà một cái khăn mặt, còn chúng tôi đang đợi.

- Nhưng hắn không mượn khăn mặt. Hắn đòi đưa túi tiền.

- Sao? Bà đưa cho hắn rồi à?

- Tất nhiên rồi. Ta đã hỏi các anh qua cửa sổ: “Đưa cho anh ta có được không?” các anh đã trả lời là được!

Hai tên trộm rú lên:

- Nhưng chúng tôi tưởng là hỏi về khăn mặt!

Bà lão lo lắng đáp:

- Nhưng ta lại hỏi về túi tiền.

Cả hai tên trộm cùng phản ứng:

- Không được. Như thế là không được. Chúng ta đã thỏa thuận là “cả ba đứng trước mặt bà”, và “cả ba đứng trước mặt bà” không có nghĩa là một người đứng trong nhà còn hai người kia đứng bên ngoài! Không được! Chúng ta phải đến gặp quan tòa! Phải gặp quan tòa!

Vì quá sợ hãi, bà lão phải theo chúng đến gặp quan tòa.

Chúng kể lại câu chuyện, tất nhiên là bỏ qua chuyện chúng là kẻ trộm, nhưng phần còn lại, chúng kể rất chi tiết. Cuối cùng, quan tòa thấy đúng là bà lão đã không thận trọng: bà đã hứa chỉ đưa túi tiền khi “cả ba đứng trước mặt bà”, không nên đưa túi tiền cho “một người trước mặt và hai người trong vườn”. Bà đã sai.

Quan tòa phân xử:

- Bà có ba ngày để trả khoản tiền. Cả ba người hãy quay lại đây sau ba ngày.

Bà lão ra khỏi nhà quan tòa, trong lòng vô cùng đau khổ. Trong đời bà chưa bao giờ có nhiều tiền. Ngay cả khi chồng bà còn sống, họ cũng chưa bao giờ có một khoản tiền lớn đến thế. Một nghìn đồng tiền vàng! Nhờ ai giúp bây giờ? Phải làm sao đây?

Bà lão thấy đầu nặng trĩu, không thể bước đi được nữa. Nước mắt nhạt nhòa, bà ngồi xuống bên vệ đường, hai tay ôm lấy đầu và khóc, không nhìn thấy gì xung quanh nữa.

Đúng lúc đó, một cậu bé ăn xin chưa quá 5 tuổi đèn gần bà, đặt bàn tay nhỏ bé, ấm áp lên vai bà và nhẹ nhàng hỏi:

- Bà ơi, sao bà lại khóc?

- Để cho ta yên! Bà rên rỉ.

- Cháu rất nhanh trí, cháu có thể giúp bà được mà.

- Cháu làm thế nào giúp được ta? Không ai giúp được ta đâu! Nửa là một thằng bé lang thang như cháu!...

- Nhưng bà cứ nói đi. Kể cho cháu nghe chuyện gì làm bà đau khổ, có thể chỉ để chia sẻ thôi. Nói được ra, bà sẽ nhẹ lòng hơn. Bà cứ tin cháu đi!

Bà lão cảm thấy cậu bé nói rất thật. Sao lại không nhỉ? Nói ra được sẽ rất tốt...

Thế là bà kể tất cả cho cậu bé 5 tuổi nghe.

Nghe xong, cậu reo lên:

- Ôi, dễ quá! Dễ quá! Cháu biết ba ngày nữa phải nói gì với quan tòa rồi. Dễ quá! Bà không phải làm gì cả, chỉ cần ngồi đợi đến ngày thứ ba, không phải làm gì cả. Bà sẽ đến gặp quan tòa, khi nào ông ấy hỏi thì bà trả lời...

Cậu bé 5 tuổi cúi xuống sát tai bà lão và thì thầm câu trả lời.

Ngay lập tức, khuôn mặt bà nhẹ hẳn, bà ôm chặt cậu bé, gọi cậu là “thần cứu độ nhỏ” và yên tâm trở về nhà, vừa đi vừa cười tùm tùm.

Khi đọc câu chuyện này, các bạn hãy dừng lại một chút và nghĩ xem cần phải nói gì với quan tòa trong ba ngày nữa để chắc chắn giải được bài toán này. Tóm lại, cần phải nói gì?

Nếu các bạn trả lời: “Bà lão chỉ cần nói rằng bọn chúng là lũ trộm”, thì tôi nhắc lại rằng bà lão không biết gì cả, quan tòa cũng vậy; chỉ các bạn là người đọc câu chuyện này, và tôi là người kể, mới biết điều đó! Không, câu trả lời khác cơ... Đơn giản hơn nhiều... Các bạn hãy suy nghĩ tiếp đi!

Ba ngày trôi qua. Bà lão và hai tên trộm lại tới gặp quan tòa.

Quan tòa hỏi bà lão:

- Bà có mang theo tiền để trả không?

Bà lão đọc nguyên văn câu trả lời mà cậu bé 5 tuổi đã thì thầm vào tai bà:

- Thưa quan tòa, tôi có túi tiền. Tôi có rồi... Nhưng tôi đã hứa chỉ đưa nó khi có “cả ba người đứng trước mặt tôi”. Hiện giờ, tôi chỉ thấy hai người. Cứ để họ đi tìm người thứ ba đi đã, rồi tôi sẽ đưa túi tiền.

Quan tòa phá lên cười, ông rất khâm phục câu trả lời thông minh này. Ông hỏi:

- Tại sao bà không trả lời luôn cách đây ba ngày?

Bà lão cười khiêm tốn:

- Ồ, một mình tôi sẽ chẳng bao giờ nghĩ ra câu trả lời này. Có người đã giúp tôi.

- Ai vậy?

- Thưa quan tòa, chắc chắn ông sẽ không tin tôi đâu, nhưng một thằng bé ăn xin 5 tuổi đã giúp tôi.

- 5 tuổi thôi ư? Bà hãy đưa thằng bé ấy đến đây!

Bà lão chạy ra phố và tìm được chú bé ở nơi quen thuộc của chú, bởi vì ở Ấn Độ, tất cả trẻ con ăn xin đều có địa phận đã được xác định rõ ràng, do đó rất dễ tìm chúng. Bà lão bảo chú bé theo mình đến gặp quan tòa.

Người ta kể rằng quan tòa đã hỏi cậu bé, nói chuyện với cậu bé và rất khâm phục trí thông minh của một đứa trẻ như vậy, vì thế ông giữ cậu ở lại.

Người ta còn nói rằng mỗi khi vị quan tòa này gặp phải một vụ án khó xét xử, ông đã “tạm ngừng phiên tòa” đi vào căn phòng bên cạnh, và khi quay trở lại, ông luôn luôn có giải pháp...

Truyện Iran

Người kể: Catherine Zarcate

Anh thợ giày Marúp

Ngày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi, ở một thời đại rất xa, ở thành phố Cairô có một người tên là Marúp, làm nghề thợ giày. Đó là một anh chàng rất tốt bụng, và rất kiên nhẫn.

Nhưng anh chàng Marúp nghèo khổ đã cưới một cô vợ, đúng hơn là một tai họa, chua ngoa, tham lam và hay đổ kỵ, thực sự quái đản, luôn luôn quấy rầy anh... “Anh thấy cái vòng đeo tay của cô hàng xóm không? Em muốn anh mua cho em một cái như vậy, ngay ngày mai!” hoặc “em muốn một chiếc váy thế này, một chiếc khăn thế kia!”

Còn Marúp luôn trả lời:

- Anh sẽ mua cho em nếu Trời cho!

Nhưng Trời lại không cho...

Thế là hết tối này đến tối khác, khi anh về nhà chỉ mang theo số tiền đủ ăn, vợ anh lại đánh anh... Còn Marúp chỉ gơ tay lên che đầu và chờ đợi mọi chuyện qua đi.

Một hôm, cô vợ đòi ăn bánh mật ong. Marúp vẫn trả lời như thường lệ. Nhưng đến tối, khi Marúp đang trên đường về nhà, một người bán bánh tên là Hasan hỏi anh:

- Hôm nay công việc có tốt không?

- Không.
- Thế thì cậu lấy gì mà ăn?
- Chẳng ăn gì cả.
- Đợi một chút. Tôi sẽ đưa cho cậu bánh mì và phomát.

Nhưng Hasan thấy điều này cũng không làm bạn mình bớt buồn rầu. Khi đó, anh đã hiểu:

- Hôm nay cô ấy thích thứ gì?
- Cô ấy thích ăn bánh mật ong.
- Ôi, tôi lại không có thứ đó... nhưng tôi có thể đưa cho cậu bánh mật mía.
- Thật ư? - Marúp hỏi.
- Tất nhiên rồi! Cậu sẽ trả tiền cho tôi khi nào Trời cho.

Marúp mừng rỡ cầm bánh mật mía, bánh mì, phomát, và vừa chạy về hét to để báo cho vợ:

- Trời đã cho rồi! Trời đã cho rồi! Xem này!

Anh đưa cho vợ cái túi, miệng cười toe toét.

Cô vợ mở túi ra.

Cô nhìn.

Mặt cô co rúm lại như mặt phù thủy. Cô rít lên:

- Anh tưởng tôi là đồ ngốc à? Anh nghĩ rằng tôi không thể phân biệt được mật ong và mật mía à? Anh tưởng lừa được tôi ư? Đi đi!!! Anh cũng vô tích sự như đồng giày của anh! Đồ lười biếng, đồ ăn không ngồi rồi, đồ vô tích sự!

Cô ta ném cái túi vào mặt chồng rồi đánh đấm anh túi bụi.

Còn Marúp lại giơ tay lên che đầu và chờ cho mọi chuyện qua đi...

Cô vợ còn giận dữ hơn mọi khi, lao vào phòng và đóng rầm cửa lại. Marúp nhặt bánh lên, ngồi xuống ghế và bình thản ăn hết, cả bánh mì và pho mát.

Ngày hôm sau, Marúp đi làm sớm hơn thường lệ. Vợ anh lại tức giận đến mức quyết định trả thù. Cô ta dùng phấn vẽ những vết thâm tím rất to trên má, trên tay, trên thân người, và đến gặp quan tòa để kiện chồng. Marúp phải chịu một khoản tiền phạt rất lớn vì đã “đánh đập và làm bị thương vợ”. Anh không tự bào chữa. Để có đủ tiền trả, anh đã bán cửa hàng của mình.

Giờ đây, anh chẳng còn gì. Và nhất là anh không hề có ý định quay về nhà.

Anh qua cửa hàng của Hasan, người đã cho anh bánh mì mà không hy vọng được trả tiền.

Marúp bước đi trên phố, vô định, tay cầm bánh mì, thần thờ vì đau khổ. Cuối cùng, anh ra khỏi thành phố và đến một nơi đổ nát. Anh ngồi xuống, lưng dựa vào tường và khóc.

Đột nhiên, anh nghe thấy tiếng nói phát ra từ bức tường:

- Marúp, tại sao con khóc?
- Ai đang nói đấy? Marúp hỏi.
- Ta là thần tượng! Con hãy ước một điều, và điều đó sẽ thành hiện thực!

Marúp thật thà chỉ có một mong ước, anh nói:

- Thừa thần tượng, con thích được đi thật xa.

Thế là thần tượng bước ra khỏi bức tường. Ông nhắc Marúp lên và đưa anh lên cao đi rất xa, qua nhiều vương quốc, đến đầu kia trái đất, qua những vùng rộng lớn không người ở, đến một nước xa như Trung Quốc... Rồi thần tượng đặt anh xuống giữa trung tâm một thành phố lớn.

Mọi người xúm lại quanh Marúp, nhìn trang phục lạ mặt của anh và hỏi:

- Chắc anh từ xa đến?
- Tôi đến từ Cairô, Marúp trả lời.
- Từ Cairô!!!??? Mãi tận Ai Cập ư????!! Chắc anh phải mất đến 2 năm mới tới được đây!!

- Ô, không..., Marúp trả lời, tôi vừa mới đi thôi...

Mọi người cười phá lên, cho rằng anh nói đùa. Nhưng anh vẫn cố thuyết phục họ:

- Nhưng đúng như vậy đấy. Hãy nhìn cái bánh mì của tôi đây này. Nó không phải được làm ở đây, đúng không? Các anh không làm loại bánh mì này! Đây là cái bánh ở quê tôi, nhìn này, nó vẫn còn rất mới!

Đám đông nhìn người mới tới tay còn cầm bánh mì của Ai Cập và hét thất thanh:

- Phù thủy đấy! Đừng lại gần, phù thủy đấy!!!

Và họ ném đá vào anh, đánh đập anh.

Marúp giơ tay lên để che đầu và chờ đợi mọi chuyện qua đi... Anh nghĩ thầm: “Mất bao nhiêu công đi xa đến thế mà vẫn không thoát được tình trạng này!”

Chắc hẳn Marúp sẽ chết nếu đúng lúc đó không có một người đàn ông ăn mặc sang trọng, cười một con ngựa tuyệt đẹp, rẽ đám đông đi vào và kêu lên:

- Các người đối xử với người nước ngoài thế à?

Vừa giúp Marúp đứng dậy, người đó vừa tuyên bố rất trịnh trọng:

- Cho dù anh là ai, hãy đi theo tôi, anh là khách của tôi!

Đám đông xấu hổ giãn ra, còn Marúp theo người đàn ông này về nhà.

Ở đó, anh được tắm, được mặc quần áo đẹp, rồi được mời vào một phòng khách rất rộng. Chủ nhà đang chờ anh trước một bàn ăn đầy những món thượng hạng.

Chủ nhà mời anh ăn, để anh bình tâm thưởng thức món ăn, rồi mới hỏi:

- Anh từ đâu đến?

- Từ Cairô... ở Ai Cập...

- Cairô à ??? Chắc anh phải mất ít nhất 2 năm mới đến được đây !

- Ô không, Marúp thời dài nói, tôi vừa mới đi lúc nãy...

Chủ nhà nhìn anh và không hiểu gì cả, vì thế Marúp quyết định kể toàn bộ câu chuyện của mình.

Nghe xong, chủ nhà cúi xuống bên anh và thì thầm vào tai :

- Tôi cũng là người nước ngoài ở đây, tôi đã trở nên giàu có nhờ thận trọng. Tôi phải nói với anh một điều: ở đây, người ta không thích thần thánh vì họ sợ...

- Vâng, tôi thấy rồi. Marúp đáp.

- Anh đã may mắn khi gặp tôi... Tóm lại, tôi tên là Ali và tôi cũng đến từ Cairô.

- Thế ư? Marúp sung sướng reo lên. Anh ở phố nào?

- Phố Đỏ!

- Còn tôi ở phố Xanh!!!

- Ngay phố bên cạnh! Chúng ta là hàng xóm, không thể tin được!!! Ali vui vẻ nói.

Họ ôm chầm lấy nhau, tình cảm dạt dào, như thế đã quen nhau từ lâu lắm rồi.

Ali kể chuyện về đời mình, về các chuyến du hành, họ cùng ôn lại kỷ niệm, tóm lại, họ hợp nhau đến nỗi cuối buổi tối, Ali nói:

- Anh bạn Marúp ơi, tôi sẽ giúp anh làm lại cuộc đời, Không khó đâu... Hãy nhớ rằng, ở đây người ta chỉ cho người giàu vay... Vì thế, nếu anh muốn, tôi có thể đứng ra bảo lãnh: tôi có một cửa hiệu trong thành phố, tất cả mọi người đều biết tôi, nể trọng tôi. Ngày mai, tôi sẽ đưa anh một ít tiền, anh hãy đến cửa hiệu của tôi. Trong lúc đó, tôi mời những thương nhân có tiếng nhất của thành phố đến uống trà. Khi anh đến, tôi sẽ vui mừng đón tiếp anh như đã lâu mới gặp lại và tôi sẽ giới thiệu anh như một thương nhân đáng tin cậy. Sau đó, anh có thể vay tiền những người này, anh thuê một cửa hiệu, buôn bán và kiếm lời, anh sẽ trả được số tiền nợ ban đầu và bắt đầu một cuộc sống khấm khá. Anh nghĩ thế nào?

Cảm động vì tấm lòng của người bạn mới, Marúp chỉ nói được vài lời:

- Tôi rất muốn! Tôi thành thật cảm ơn anh!

Ngày hôm sau, họ làm như đã nói. Ali đưa một ít tiền cho Marúp, chỉ đường cho anh đến cửa hiệu của mình rồi ra đi trước. Marúp đợi đến giữa buổi sáng, khi khu buôn bán đã tấp nập, mới lên đường.

Nhưng trên đường đi, anh gặp một người nghèo, nghèo khổ đến nỗi anh cảm thấy thương xót... Thế là anh đưa cho người này một đồng tiền.

Nhưng anh vừa đi được ba bước thì lại gặp một người nghèo khổ khác, cũng rách rưới như người đầu tiên. Marúp vẫn nhớ rằng cách đây không lâu (đúng hơn là mới hôm qua thôi!), chính anh cũng sống trong cảnh cùng quần và nếu không có ông thần tượng, thì có thể anh cũng buộc phải đi ăn xin. Thế là anh lại cho một đồng tiền.

Nhưng ở đất nước này có vô số người nghèo. Tin về một người tốt bụng, hào phóng lan đi rất nhanh. Chẳng mấy chốc Marúp thấy chạy về phía mình người thứ ba, người thứ tư, người thứ mười, một biển người, đàn ông, trẻ con, phụ nữ, tất cả đều cầu xin anh, chìa tay về phía anh. Marúp đi qua đám đông, hết cho người bên phải, lại cho người bên trái, lòng vô cùng đau khổ khi nhìn thấy nhiều người nghèo đói đến thế.

Khi đến cửa hiệu của Ali, đằng sau anh vẫn còn một đoàn người đang ca ngợi lòng hảo tâm của anh, nhưng túi anh đã trống rỗng.

Những lời ca ngợi này đã gây ấn tượng mạnh đối với những thương gia rất nổi tiếng đang ngồi uống trà cùng với Ali. Họ cho rằng đây là biểu hiện rõ ràng của sự giàu có.

Khi Ali giới thiệu Marúp là một thương nhân đáng tin cậy, điều này chỉ khẳng định thêm suy nghĩ của họ về anh.

Trong số họ có một chủ hiệu kim hoàn. Ông ta nói với Marúp:

- Cửa hàng của tôi cách đây không xa. Anh có muốn đến đó cùng tôi và xem những món đồ trang sức đẹp nhất của hàng tôi không?

- Rất sẵn sàng! Marúp trả lời.

Tất cả những thương gia khác, chủ hiệu bán thảm, bán đồ gốm sứ và những người khác đều mời Marúp đến chơi.

Tuy nhiên, bên ngoài, đám người nghèo đứng đợi "nhà hảo tâm" ngày càng đông. Marúp không còn gì để cho, nhưng trong đầu anh nảy ra một ý. Anh quay sang những thương gia giàu có và nói rất tự tin:

- Tôi không biết rằng đất nước của các ông có nhiều người nghèo đến thế. Nhưng hỡi ôi, tôi chẳng còn đồng nào cả... Các ông có thể cho tôi vay 100 đina được không?

Chủ hiệu kim hoàn và người bán thảm vội vàng đưa luôn. Trong suy nghĩ của họ, số tài sản giả định của Marúp đã tăng lên đáng kể.

Theo kế hoạch của Ali, Marúp phải giữ số tiền này để thuê một cửa hiệu nhỏ. Nhưng Marúp lại phân phát hết...

Đến hiệu kim hoàn, ông chủ hiệu cung kính nói chuyện với anh và cho anh xem món đồ đẹp nhất, thật long lanh.

- Không tồi, không tồi, Marúp nói, nhiều thứ thật tuyệt. Nhưng tôi có món còn đẹp hơn, trong đoàn lạc đà thồ sắp đến đây.

- Thế ư? chủ hiệu kim hoàn háo hức trả lời. Anh có một đoàn lạc đà thồ sắp đến à?

- Đúng thế. Trong số hàng hóa của tôi có những món đồ kim hoàn đẹp đến mức nếu để cạnh chúng, những thứ của ông trông không khác gì đồ giả.

- Đồ giả!!! Vàng ngọc của tôi!!! Chủ hiệu kim hoàn ghệt thở.

- Nhưng điều đó không quan trọng. Tôi sẽ ký gửi ở hiệu của ông những món đồ đẹp nhất. Ông có thể bán chúng và kiếm chút lời.

- Vâng, nhất trí! Chủ hiệu kim hoàn ập ứng.

Đánh hơi thấy món hời, người buôn tham cũng gọi to:

- Cửa hàng của tôi ở ngay bên cạnh! Xin mời anh ghé thăm!

Marúp trả lời:

- Được, được. Nào, chúng ta đi thôi.

Anh cứ để người ta dẫn tới cửa hàng của người buôn tham. Đến nơi, anh nhìn những tấm thảm phương Đông làm từ tơ và vàng, những tấm thảm dệt công phu nhất, và nói:

- Không tồi, không tồi, nhưng thảm của tôi đẹp hơn, đoàn lạc đà thồ sắp tới nơi rồi.

- Thật thế ư?

- Đúng đấy. Tôi có những tấm thảm đẹp đến nỗi khi để bên cạnh, thảm của ông trông giống như những chiếc khăn lau bát tầm thường nhất.

- Khăn lau bát!!! Những tấm thảm phương Đông của tôi!!! Người buôn tham nghệt thở.

- Nhưng điều đó không quan trọng! Marúp nói tiếp. Tôi sẽ gửi lại chỗ ông những tấm đẹp nhất. Ông có thể bán chúng và kiếm chút lời.

- Vâng, vâng, người bán tham trả lời.

Cứ như vậy, Marúp đi hết cửa hàng này đến cửa hàng khác. Lập tức tin về một thương gia vừa mới tới có một đoàn lạc đà thồ sắp đến nơi, đoàn gồm 200 con lạc đà, chở đầy vàng bạc, châu báu, thảm, những thứ mà người ta chưa bao giờ nhìn thấy, những tác phẩm kim hoàn rực rỡ, những món đồ quý giá bằng sứ... lan đi khắp nơi.

Đến con phố sau, người ta đã nói rằng có 300 con lạc đà... Ở phố tiếp theo, người ta nói 500 con, rồi 1.000, 2.000, 10.000, 100.000, 200.000 con...

Khi đến tai vua, tin đồn đã lên đến 300.000 con lạc đà, chở đầy của cải không thể tưởng tượng nổi.

Kết bạc của nhà vua đang trống rỗng...

Nhà vua lại có một cô gái đến tuổi gả chồng...

Ông quay sang tể tướng để tìm lời khuyên. Nhưng tể tướng vốn từ lâu mơ ước được cưới công chúa, đã trả lời một cách giễu cợt:

- Bệ hạ không nên nghe theo tin đồn. Tốt hơn hết, hãy chờ đoàn lạc đà đến.

- Nhưng nếu ta gả công chúa khi đoàn lạc đà đã tới nơi, người ta sẽ đoán ra lý do! Còn nếu ta gả ngay bây giờ, không ai có thể nghĩ đến mối liên quan khi đoàn lạc đà đến.

- Thừa bệ hạ, mảnh khóc đó rất nguy hiểm. Nếu đó là kẻ bịp bợm thì sao?

- Chúng ta sẽ thử bằng cách cho hắn xem "Viên ngọc hoàng gia". Nếu hắn thấy kinh sợ thì hắn đúng là kẻ bịp bợm, còn nếu hắn thấy đẹp rực rỡ thì hắn là người hiểu biết.

Thế là anh thợ giày Marúp được nhà vua của đất nước đó mời đến.

Nhà vua cho mang tới một tấm thảm nhung, trên đó là "Viên ngọc hoàng gia" nổi tiếng, được cả thế giới biết đến vì độ lớn và ánh sáng lấp lánh tuyệt vời. Ông đề nghị Marúp đánh giá giá trị của viên ngọc.

Marúp điềm tĩnh cầm viên ngọc, ngắm nhìn và đột nhiên ném mạnh xuống nền nhà, rồi dùng gót chân dẫm mạnh, làm viên ngọc vỡ vụn.

Nhà vua đứng bật dậy, như thể chính ông vừa bị nghiền nát, và kêu thất thanh:

- Người làm gì thế!??? Viên ngọc!!! Viên ngọc hoàng gia của ta!!!

Marúp trả lời:

- Không sao, không sao! Thần có viên đẹp hơn nhiều, đoàn lạc sắp chở tới trong nay mai.

- Thế ư? Nhà vua thở phào.

- Thần sẵn sàng chia sẻ tài sản của mình với bệ hạ, nếu đó là điều bệ hạ muốn.

Nhà vua vô cùng vui sướng, ra lệnh tổ chức hôn lễ.

Thế là Marúp cưới được nàng công chúa.

Vì Marúp có tấm lòng cởi mở, nhẹ nhàng, kiên nhẫn, nên ngay lập tức công chúa yêu chàng bằng cả trái tim và cảm ơn số phận. Về phần mình, Marúp chưa từng gặp người phụ nữ nào dịu dàng, tinh tế, xinh đẹp và thông minh đến thế.. Anh vô cùng thần phục, sung sướng, tóm lại là cũng rất yêu nàng!

Cuộc sống của đôi vợ chồng trẻ tràn ngập tình yêu, còn nhà vua vẫn chờ đợi. Ông cho lính canh ở cả bốn phía của thành phố, họ đứng trên tường thành cao để quan sát phía chân trời, chờ đợi đoàn lạc đà chở hàng.

Họ chờ đợi đoàn lạc đà chở hàng.

Họ chờ đợi đoàn lạc đà chở hàng.

Các bạn có biết điều gì đến sau sự chờ đợi không?

NGHI NGỜ!!!

Nhà vua không thể chịu đựng được nữa, quay sang hỏi viên tể tướng:

- Theo người, liệu có đoàn lạc đà thật không?

Tể tướng được thể reo lên:

- Thần đã cảnh báo trước với bệ hạ rằng đó là một tên bịp bợm rồi mà!!!

- Ta không hỏi nhà ngươi đúng hay không đúng, nhà vua bức tức la lớn, ta hỏi ngươi: cần phải làm gì bây giờ?

- Giải pháp duy nhất là phải dò hỏi hẩn... tể tướng trả lời, có vẻ phật ý.

Các bạn có biết người ta thường làm thế nào để dò hỏi về một con người không? Hãy nghe đây: nhà vua gọi con gái đến và nói:

- Con ơi, con là người duy nhất, theo cách riêng của phụ nữ, có thể biết được đàn lạc đà của chồng con có thật hay không. Sau đó con báo cho cha biết nhé.

Công chúa vâng lời. Nàng mặc bộ đồ lót gắn ngọc trai, số ngọc trai vừa đủ để che chỗ cần thiết không hơn không kém. Nàng bôi một chút xạ hương vào rốn, một ít dầu thơm vào nách, một ít dầu thơm sau tai, vấn tóc kiểu mới, đánh phấn trên đôi mắt linh dương. Sau khi trang điểm xong, nàng lại gần Marúp.

Marúp choáng ngợp trước người đẹp. Khi chàng đã hoàn toàn bị quyến rũ, công chúa ôm hôn chàng và thì thầm vào tai:

- Người yêu của em, hãy cho người vợ hiền dịu của chàng biết đàn lạc đà của chàng có thật hay không?

Marúp không nỡ giấu diếm điều gì đối với người vợ đẹp của mình và anh đã tiết lộ bí mật:

- Không có đàn lạc đà nào cả...

- Ôi, trời ơi!!! Marúp, chàng gặp nguy hiểm rồi! Cha em sẽ giết chàng nếu biết tin này! Chàng phải chạy trốn ngay lập tức... Ngay đêm nay!... Sau đó chàng hãy bí mật báo cho em nơi chàng ẩn náu, đến khi vua cha chết, chàng có thể quay lại với em! Chúng ta thật bất hạnh!... Nhưng chàng hãy trốn nhanh lên, em xin chàng đấy... Còn em sẽ cố gắng kéo dài thời gian...

Vừa khóc vì chia ly, công chúa vừa giúp Marúp bí mật lấy một con lạc đà trong chuồng của vua cha để trốn chạy trong đêm.

Ngày sáng hôm sau, công chúa đến gặp vua cha và nói:

- Thừa cha, tai họa đã ập tới đêm qua. Đúng vào lúc con định hỏi chồng con thì có người gõ cửa. Đó là một người lính bảo vệ đàn lạc đà thờ của Marúp. Anh ta mệt đứt hơi, máu chảy đầm đìa. Anh ta thông báo rằng đàn lạc đà bị bọn cướp tấn công trên sa mạc... Dường như đó là một cuộc chém giết đẫm máu. Marúp lên đường ngay lập tức. Chàng nói rằng mất tài sản không quan trọng, nhưng cần phải cứu mạng người...

Nói đến đây, công chúa nghĩ đến chồng mình nước nở khóc, còn nhà vua rất xúc động và hoàn toàn tin vào câu chuyện. Bằng cách này, công chúa kéo dài được thời gian...

Về phần Marúp, anh lại ở ngoài đường, trên lưng lạc đà, có phần hơi hoảng hốt vì mọi chuyện diễn ra nhanh quá... Cả đêm cả cả buổi sáng hôm sau, anh cho lạc đà đi rất nhanh, không dừng chân để nghỉ. Cuối cùng, đến giữa trưa, anh cảm thấy rất đói. Đàng xa, anh nhìn thấy một người nông dân đang làm việc trên cánh đồng. Anh tiến lại gần và nói:

- Xin chào anh nông dân. Tôi đói quá, anh có thể cho tôi thứ gì đó để ăn không?

- Chào ông khách lạ. Nhà tôi rất nghèo, tôi xấu hổ vì nghèo đói. Nhưng cứ đợi tôi ở đây, tôi sẽ nấu món súp rau và mang đến cho anh.

- Vâng, tội sẽ đợi, tôi cảm ơn anh rất nhiều. Marúp trả lời.

Trong khi ngồi đợi ở cạnh lưỡi cày, Marúp thấy thất vọng. Anh nghĩ: “Mình chẳng được tích sự gì cả. Mình đã có hạnh phúc, nhưng lại đánh mất nó... mình đã nói dối... mình gây ra điều tồi tệ cho những người xung quanh... và ngày cả người nông dân này, mình đã làm phí thời gian của anh ta... Thôi thì ít nhất mình cũng giúp anh ta làm việc vậy!”

Thế là Marúp đứng dậy, cầm lấy lưỡi cày và bắt đầu làm việc. Sau vài phút, lưỡi cày gặp phải một tảng đá. Marúp đào để mang bỏ tảng đá ra chỗ khác. Thế nhưng đây không phải là một tảng đá thường, mà là một tấm đá hoa cương! Lưỡi cày móc vào chiếc khuyên bằng đồng gắn vào tấm đá! Marúp kéo tấm đá ra cho đến khi mở ra được nó.

Bên dưới tấm đá là một cầu thang dẫn xuống. Marúp đi xuống. Dưới đất có một phòng rộng như một cái洞, với những chiếc chum khổng lồ. Trong chum đầy vàng, đá quý, ngọc trai, đồ cổ tuyệt đẹp!...

Trên tường có một cái hốc; trong hốc có một chiếc hộp nhỏ bằng gỗ đàn hương; trong chiếc hộp bằng gỗ đàn hương, Marúp tìm thấy một chiếc nhẫn rất bình thường đặt trên tấm vải nhung.

Marúp đeo chiếc nhẫn vào ngón tay và lau sạch để nó bóng đẹp hơn. Nhưng anh vừa lau lau nhẹ thì mặt đất rung chuyển, bầu trời rung chuyển, và ở cánh cửa giữa trời và đất hiện ra một vị thần khổng lồ đứng giữa đám khói. Vị thần nhìn Marúp và nói đồng thanh:

- Thừa chủ nhẫn, hãy ra lệnh, ta sẽ tuân theo ngài!

- Ông là ai?

- Ta là Cha Hạnh phúc! Hãy ra lệnh, ta sẽ tuân theo

- Cha Hạnh phúc, ông có thể đem những chiếc chum này lên mặt đất được không?

- Lệnh sẽ được thực hiện trong một giây!

Quả vậy, trong khoảng thời gian chỉ vừa đủ nhắm một mắt lại và mở mắt kia tất cả đám chum vại đã được đưa lên mặt đất. Vị cha Hạnh phúc rất có óc sáng kiến nên ông đưa luôn cả Marúp lên cùng!

Marúp chợt hiểu chuyện gì đang xảy ra với mình, anh xúc động nói:

- Thừa Cha Hạnh phúc, liệu ông có thể làm hiện ra một đoàn gồm 300.000 con lạc đà được không? Đoàn lạc đà chở toàn vàng bạc châu báu, trong đó có những món đồ kim hoàn đẹp đến mức tất cả những thứ đồ khác đặt cạnh đều giống như đồ giả; những tấm thảm phương Đông lông lầy đến mức những tấm thảm đẹp nhất trông cũng chỉ giống như khăn lau bát; những món đồ sứ quý hiếm đến mức...

Marúp cứ thế tiếp tục miêu tả đoàn lạc đà của mình như anh và những người khác đã mơ tưởng ngày này qua ngày khác. Anh cứ nói những mơ ước của mình, còn Cha Hạnh phúc liên mồm “Vâng, thưa chủ nhẫn, vâng, thưa chủ nhẫn.” Nhưng được một lúc thì Cha Hạnh phúc thấy rằng cần được giúp đỡ mới có thể cung cấp được tất cả những gì chủ nhân liệt kê ra.

- Thừa chú nhẫn, hãy cho tôi một chút thời gian, tôi cần gọi thêm các con trai đến giúp sức.

Rồi ông bắt đầu niệm thần chú, giơ chân giơ tay, cầu khẩn, nắm bắt những điều hoàn toàn vô nghĩa đối với Marúp.

Sau đó, cứ 30 giây, ông lại hô:

“MAAAACK!!! BAAAACK!!! RAAAACK!!!!”

Cứ sau mỗi tiếng *back*, mỗi tiếng *mack* và mỗi tiếng *rack*, từ mười đầu ngón tay của ông lại có khói bốc lên. Từ đám khói, các con trai của Cha Hạnh phúc bước ra! Chính họ lại làm hiện ra những vị thần khác, và cứ thế tiếp diễn...

Họ không chỉ trưng dụng các vị thần, mà cả các *frit* và các *mared*, những vị thần cấp thấp và có hình dáng xấu, những vị thần khoèo chân, gù lưng, mình đầy lông lá, đầu bạc... Tất cả xếp thẳng hàng trước mặt Cha Hạnh phúc.

Cha Hạnh phúc cử họ đi khắp nơi trên thế giới, đến tận cùng trái đất để tìm trong tất cả các kho báu đang được cất giấu, tìm kiếm những món đồ kim hoàn lộng lẫy, những tấm thảm tuyệt đẹp, những món đồ sứ quý hiếm nhất, tóm lại, tất cả những gì Marúp yêu cầu!

Khi trở lại, họ lại xếp thẳng hàng, như một đội quân, sau đó Cha Hạnh phúc đi qua trước mặt mỗi người, gõ bóp lên đầu một cái, và vị thần biến thành lạc đà. Bốp! một chú lạc đà, bốp! một chú lạc đà nữa, bốp! lại một chú lạc đà nữa, cứ thế, cho đến khi đủ 300.000 nghìn con.

Thế là Marúp thấy xuất hiện trước mặt anh đoàn lạc đà mà anh mơ ước!

Khi mọi chuyện đã xong, người nông dân vẫn chưa mang súp rau đến, vì thế Marúp yêu cầu Cha Hạnh phúc dọn cho anh một bữa ăn.

Cha Hạnh phúc dựng cho chủ nhân của mình một chiếc lều hoàng gia giữa cánh đồng ngai vàng và một chiếc bàn tuyệt đẹp, trên bàn toàn đĩa vàng đựng các món sơn hào hải vị.

Nhưng đúng lúc Marúp chuẩn bị ngồi vào bàn ăn thì người nông dân mang súp rau đến. Anh ta kêu to khi nhìn thấy chiếc lều:

- Nếu thần biết bệ hạ là vua thì thần đã giết con gà duy nhất để dâng lên bệ hạ!

Marúp vô cùng cảm động trước lòng hiếu khách của người nông dân, anh nói:

- Hãy lại đây và ăn thay ta, bởi vì anh là vua trên cánh đồng của anh!

Nhưng người nông dân không dám, Marúp lại nói thêm:

- Món súp của anh được nấu với tất cả tấm lòng hiếu khách, ta sẽ ăn nó, còn anh sẽ ăn con gà nhồi thịt và mấy con chim cú này! Ăn đi, anh bạn!

Marúp kể lại câu chuyện vừa xảy ra và muốn để lại cho người nông dân số châu báu các chum vại, bởi vì dù sao chúng cũng nằm trong cánh đồng của anh ta. Người nông dân cười phá lên và nói:

- Này, anh bạn, tôi đã cày trên cánh đồng này năm mươi năm, mỗi năm hai lần, như vậy là đã 100 lần số phận không cho tôi chiếc nhẫn đồng đó. Hãy tin tôi, số châu báu này được dành cho anh. Điều này được ghi trong cuốn sách số phận của anh! Nó không thuộc về tôi.

Nhưng Marúp vẫn tặng cho người nông dân số châu báu trong chum, như bằng chứng về tình bạn, và người nông dân đã chấp nhận.

Marúp không còn lý do để phải sống lưu vong nữa. Vì thế anh dẫn đầu đoàn lạc đà, lên đường quay trở lại.

Đám lính gác ở cả bốn cửa thành thông báo rất to:

- ĐOÀN LẠC ĐÀ CỦA MARÚP ĐẾN! ĐOÀN LẠC ĐÀ CỦA MARÚP ĐẾN! ĐOÀN LẠC ĐÀ CỦA MARÚP ĐẾN!

Nhưng có một người rất ngạc nhiên: đó là nàng công chúa!!!

Khi đứng trước mặt Marúp, nàng hỏi:

- Có phải chàng muốn biết em yêu chính bản thân chàng hay em yêu tiền bạc của chàng không? Có phải vì thế mà chàng không nói thật với em rằng chàng rất giàu không?

Marúp chỉ trả lời ngắn gọn: “Đúng...”

Ngày lại ngày trôi qua trong hạnh phúc tột cùng, trừ một chuyện không may đã xảy ra: buổi

sáng sau hôm Marúp trở về, lũ trộm đã ăn cắp tất cả lạc đà!!!

Nhưng Marúp biết rằng các vị thần còn nhiều việc khác để làm chứ không thể ở mãi trong chuồng ngựa dưới hình thức lạc đà. Anh an ủi mọi người:

- Không sao, không sao. 300.000 con lạc đà là cái gì? Chẳng đáng gì cả!

Nhà vua kinh ngạc đến nghẹt thở! Tài sản lớn đến thế! Ba trăm nghìn con lạc đà, chẳng đáng gì cả ư? Điều này chưa từng có! Nhà vua nói với tể tướng:

- Ta nghĩ rằng người này là một vị vua đến đất nước của chúng ta như một người vô danh!... Cần phải hỏi dò xem anh ta từ đâu đến.

Chắc là các bạn đã biết phải làm gì để dò hỏi một người đàn ông... Nhưng “mỹ nhân kế” đã được sử dụng rồi, vì thế tể tướng đưa ra cho nhà vua kế thứ hai:

- Hãy mời Marúp đến chiếc lầu nhỏ trong vườn và cho anh ta uống rượu nhiều hơn thường lệ!

Marúp không có thói quen uống rượu. Sau vài ly, anh say bí tỉ. Khi đó, nhà vua hỏi:

- Hãy nói cho ta biết, ngươi là vua của nước nào?

Marúp cười phá lên và nói:

- Vua??? Ta là vua ư??? Câu chuyện hay nhất đấy!!! Hi! Hi! Hi! Ta chỉ là THỢ GIÀY!!! Đúng thế! THỢ GIÀY!!! Chỗ của cái này có được là nhờ Cha Hạnh phúc, ở trong chiếc nhẫn ấy! Đây, nhìn này!

Anh tháo chiếc nhẫn ra và đưa cho nhà vua. Nhưng nhà vua đứng xa quá nên tể tướng cầm để đưa lại cho nhà vua. Nhưng khi tể tướng cầm nhẫn trong tay, ông ta giữ lại luôn!

Ông ta đeo nhẫn vào ngón tay, cọ vào nhẫn, Cha Hạnh phúc, nô lệ của chiếc nhẫn, hiện ra và nói:

- Thừa chủ nhẫn, hãy ra lệnh, ta sẽ tuân theo!

Tể tướng chỉ nhà vua và Marúp:

- Hãy bắt lấy hai tên kia, đưa chúng đến hoang mạc đầy lửa và máu! Hãy để chúng chết thối ở đó!

Và Cha Hạnh phúc buộc phải vâng lời. Ông đưa họ đến hoang mạc đầy lửa và máu, mặt mày khó chịu với Marúp vì giờ đây anh không giữ được chiếc nhẫn.

Trong khi đó, tể tướng cho truyền đi tuyên bố ông ta trở thành vua và sẽ cưới công chúa ngay lập tức. Ai không đồng ý thì hãy đến và sẽ bị chém đầu!

Chẳng có ai đến cả...

Tuy nhiên, người dân bị sốc vì ông ta cưới công chúa mà không cho nàng thời gian để chịu tang cha và chồng... Nhưng tể tướng thấy giấc mơ của mình sắp thành hiện thực, ông ta không để cho bất cứ ai nhận xét về mình.

Công chúa hiểu rõ tình hình, nàng nói với đám nữ tùy tùng của mình:

- Đối lại với thể lực thô bạo của hà mã, không có gì hơn mưu trí của đàn bà!

Nàng mặc bộ đồ lót gắn ngọc trai, sổ ngọc trai đủ để che chỗ cần thiết, không hơn không kém. Nàng bôi một chút xạ hương vào rốn, một ít dầu thơm vào nách, một ít dầu thơm sau tai, vấn tóc kiểu mới, đánh phấn trên đôi mắt linh dương. Sau khi trang điểm xong, nàng lại gắn tể tướng.

Nàng vuốt ve, âu yếm, vuốt tóc, cù nhẹ vào râu, vân vân và vân vân.

Tể tướng không ngờ lại được đón nhận tình cảm nồng nàn đến thế nên rất lấy làm sung sướng. Khi ông ta rnuồn ôm công chúa trong tay để đặt nàng lên giường thì đột nhiên công chúa cau mặt và nói:

- Em không dám!...

- Sao thế?

- Em không dám, có người đang nhìn chúng ta.

- Sao lại thế được, có người đang nhìn ư?
- Đúng vậy! Người ở trong chiếc nhẫn ấy!
- Không sao, đó chỉ là một vị thần thôi mà!

- Có lẽ thế, nhưng em không dám!... Em cảm thấy khó chịu!...

Tể tướng thở dài và bực tức nói:

- Đàn bà thật rắc rối!!!

Ông ta tháo chiếc nhẫn ra, đặt dưới gối và nói “Như thế nàng đã yên tâm chưa?!”

- Được rồi anh thân yêu ạ!

Nói rồi nàng ôm lấy tể tướng.

Một tay nàng vờ vuốt ve, nhưng thực ra là che mắt ông ta, còn tay kia nàng lần xuống dưới gối, lấy chiếc nhẫn, đeo vào ngón tay và cọ mạnh. Cha Hạnh phúc hiện ra và nói:

- Thừa chủ nhẫn, hãy ra lệnh, ta sẽ tuân theo!

- Hãy bắt lấy hắc ta, đem hắc đến chỗ hai người kia và mang hai người đó trở về cho ta!

Cuối cùng nhà vua đã được giải thoát, nhưng ông cảm thấy già đi nhiều. Sợ hãi đã làm ông già đi 20 tuổi. Vì thế ông quyết định nhường ngôi cho Marúp.

Thế là anh thợ giày Marúp trở thành vua!

Anh quay sang vợ mình và nói:

- Nàng thân yêu, phần hạnh phúc của ta trên trái đất, con chim bồ câu của ta, người vợ dịu hiền của ta, sự tinh anh của trái tim ta, tốt hơn hết là nàng giữ lấy chiếc nhẫn, bởi vì nàng thấy đấy, ta thường đánh mất đồ, ta không biết giữ chúng. Có vẻ như nàng giữ chúng cẩn thận hơn ta.

Từ đó, chiếc nhẫn luôn ở trên tay nàng công chúa, bàn tay khôn ngoan và biết suy xét.

Đôi vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khi cái chết, vốn là thứ làm đứt mọi mối quan hệ và tách rời bạn bè, làm cho họ phải xa nhau.

Trên đây là toàn bộ câu chuyện, chỉ có Trời mới biết nhiều hơn nữa.

Truyện Italia

Người kể: Jean-Louis Le Craver

Nicôlét và kho báu của phù thủy Paturon

Ngày xưa ngày xưa, có một người làm vườn luôn cảm thấy rất mãn nguyện. Ông rất mãn nguyện bởi vì trong vườn nhà ông có một cây lê. Một cây lê đẹp dễ năm nào cũng cho ông bốn sọt quả đầy.

Năm nào cũng vậy, năm nào cũng vậy!... trừ năm xảy ra câu chuyện này.

Vâng, năm ấy cây lê của ông chỉ cho ba sọt rưỡi quả. Điều này làm người làm vườn lo lắng, vì mỗi năm ông phải trả thuế cho nhà vua bằng bốn sọt lê đầy. Bốn, chứ không phải ba rưỡi. Làm thế nào bây giờ?

Người làm vườn nghĩ mãi, tìm mãi trong đầu và cuối cùng đã nảy ra một ý. Ông nhẹ nhàng đi vào phòng ngủ của bọn trẻ để không làm chúng tỉnh giấc, và mang đứa con gái nhỏ nhất của mình đặt vào đáy sọt thứ tư, sau đó phủ đầy quả lê lên trên.

Xong xuôi, người làm vườn mỗi tay xách hai sọt lê đến đưa cho những người hầu ở bếp của hoàng gia.

Những người hầu ở bếp của hoàng gia đã nhận cả bốn sọt, thấy chúng đều được chất đầy, vì thế ghi tên của người làm vườn vào một cuốn sổ dày và nói:

- Ông đã nộp xong thuế cho cả năm, tốt rồi bây giờ ông có thể về nhà. Người làm vườn quay về nhà.

Những người hầu ở bếp hoàng gia nhấc bốn chiếc sọt lên và đặt chúng vào trong một chiếc tủ rộng ở hộc tường, Sau đó họ khóa chặt cánh cửa lưới sắt bằng một chiếc khóa thật to rồi quay đi làm việc của mình.

Nhưng ngay sau đó, cô bé trong sọt thức dậy. Cô ngạc nhiên không hiểu tại sao mình lại ở đó, rồi cô bắt đầu cảm thấy thời gian trôi đi chậm quá. Bụng đói, cô bé không biết lấy gì để ăn nên bắt đầu gặm lê. Cô ăn nhiều đến nỗi hôm sau, những người hầu ở bếp hoàng gia nhận thấy lê của nhà vua đã bị “tấn công”, thậm chí một số quả chỉ còn trơ lõi. Họ bảo nhau:

- Chắc chắn có chuột hoặc một con chuột sóc trong tủ đựng đồ ăn của nhà vua. Nhất định chúng ta phải kiểm tra kỹ hơn.

Họ mở khóa, mở cánh cửa lưới sắt của tủ đựng đồ ăn, lấy bốn sọt lê ra. Khi kiểm tra kỹ, họ thấy ở đáy chiếc sọt thứ tư một bé gái.

- Cháu làm gì ở đây? Cháu là ai?

- Chào các bác, cháu tên là Nicôlét. Cháu cũng không biết cháu đang làm gì ở đây nữa. Cháu ngủ trên giường của mình, nhưng cháu lại tỉnh dậy trong tủ đựng đồ ăn, dưới đồng lê.

- Ôi, câu chuyện lạ thật! Nhưng nếu cháu không muốn để nhà vua biết rằng cháu đã ăn lê của vua, thì hãy làm việc cùng chúng ta trong bếp.

- A, thích quá! Cháu rất thích làm việc ở bếp, vì ở nhà cháu đã...

- Nào, chúng ta đi thôi.

Thế là cô bé Nicôlét được vào làm ở bếp.

Đến đây, tôi phải nói cho các bạn biết rằng Nicôlét là một cô bé nhanh nhẹn, tháo vát, không ngốc nghếch tí nào. Sau vài tuần, cô bé đã trở thành đầu bếp giỏi nhất của vương quốc. Thật tuyệt. Cô lại còn xinh đẹp, tốt bụng, duyên dáng... tất cả mọi người đều ngưỡng mộ cô.

Một hôm, khi đang ăn, con trai của vua nói:

- Thừa cha, thừa mẹ, con không biết cha mẹ nghĩ thế nào, còn con, con chưa bao giờ được ăn ngon như hôm nay.

Nhà vua liền nếm thử và nói:

- Đúng là món này ngon thật.

- Vậy thì nếu cha mẹ cho phép, ngày mai con sẽ vào bếp để khen ngợi bếp trưởng.

- Không những ta cho phép, nhà vua nói, mà ta còn gửi thêm những lời khen của ta nữa.

Ngày hôm sau, con trai của nhà vua vào bếp và đề nghị được nói chuyện với ông bếp trưởng. Nhưng người hầu ở bếp hoàng gia nói:

- Thừa hoàng tử, thần phải nói với hoàng tử ngay: thời gian gần đây, bếp trưởng không phải là đàn ông, mà là một phụ nữ ạ. Cô ấy đây ạ.

Những người hầu ở bếp hoàng gia giới thiệu Nicôlét với hoàng tử.

Thế là từ khi gặp Nicôlét, hoàng tử rất quan tâm tới nhà bếp. Hôm sau, hôm sau nữa, những ngày tiếp theo, chàng đều đến thăm bếp. Có hôm người ta còn thấy hoàng tử đích thân nhặt rau nữa. Các bạn thấy lạ không?

Ngày, tháng, rồi nhiều năm trôi qua, Nicôlét đã lớn. Vì hoàng tử lúc nào cũng ở cạnh cô nên những cô đầu bếp khác trở nên ghen tị. Họ phao tin đồn rằng Nicôlét nói mình có thể tìm được kho báu của phù thủy Paturon trong lâu đài.

Điều đó không đúng, nhưng các bạn biết đấy, sự thật cũng như tin vịt đều lan đi rất nhanh. Tin đồn về Nicôlét lan ra khắp thành phố, lọt qua cửa sổ lâu đài và đến tai nhà vua. Nhà vua ra lệnh cho lính gác:

- Hãy đi tìm Nicôlét lại đây, ta muốn hỏi chuyện.

Lính gác đi tìm Nicôlét, mang cô đến trước mặt nhà vua. Nhà vua hỏi:

- Nào, Nicôlét, hãy nói đi, chuyện này là thế nào? Người ta đồn rằng người có thể lấy được kho báu của phù thủy Paturon trong lâu đài, có đúng không?

- Không, thưa bệ hạ, không đúng, thần chưa bao giờ nói như thế.

- Hãy nghe đây, người cần phải nói ra, vì mọi người cứ nhắc đi nhắc lại chuyện này. Vì thế, ta ra lệnh cho người đi khỏi cung điện, đi khỏi thành phố này ngay lập tức, và ta cấm người không được quay lại chừng nào người chưa tìm thấy kho báu.

- Nhưng thưa bệ hạ, thần...

- Không “nhưng” gì hết, đây là mệnh lệnh.

Thế là Nicôlét ra khỏi cung điện, ra khỏi thành phố, ở đó, cô thấy trước mặt mình là đồng cỏ, cánh đồng, cây cối, rừng... trải rộng tít tắp. Khi ra đi, cô nghĩ: “Hôm nay bước đi, ngày mai bước đi, nhờ bước đi mà ta đi được rất xa.”

Trên đường đi, cô đi qua một cây táo “hôm nay bước đi, ngày mai bước đi”, cô đi qua một cây đào “hôm nay bước đi, ngày mai bước đi”, nhưng cô không dừng chân...

Cô đã bước đi suốt một ngày như vậy. Tối đến, cô đến gốc một cây lê. Nicôlét trèo lên cây, ngồi một cách thoải mái nhất trên một cành cây to và ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, cô thấy trên bãi cỏ dưới gốc cây có một bà cụ, vẻ mặt rất phúc hậu. Bà cụ nhìn cô và nói:

- Này, cô gái xinh đẹp, cháu làm gì trên đó thế?

Nicôlét vội trèo xuống và kể tất cả cho bà cụ nghe rằng cô tên là Nicôlét, cô ngủ trên giường và thức dậy trong tủ đồ ăn, dưới đồng quả lê, những người hầu trong bếp của hoàng gia đã tìm thấy cô ở đó, cô theo họ đến làm việc ở bếp, cô trở thành một đầu bếp giỏi, con trai của vua trở nên thân thiết với cô, nhà vua hỏi có thật là cô nói rằng mình có thể đi tìm kho báu của phù thủy Paturon không, cô trả lời rằng chưa bao giờ nói điều đó, nhưng nhà vua vẫn đuổi cô ra khỏi thành phố, cấm cô quay trở lại khi chưa tìm thấy kho báu, cô đã đi suốt cả ngày hôm qua, cô đã ngủ trên cây lê, đó là toàn bộ câu chuyện!

- Bà hiểu rồi, Nicôlét ạ - bà cụ nói. - Cháu đã bị vướng vào một câu chuyện thật nực cười. Làm thế nào bây giờ nhỉ? Đợi một chút, bà sẽ cho cháu vài thứ để mang theo, bởi vì chúng sẽ giúp được cháu.

Bà cụ đưa cho Nicôlét ba bó lúa mì, ba chiếc bánh mì mỗi chiếc nặng khoảng nửa cân và khoảng 1 cân rưỡi bơ đựng trong một chiếc hũ to. Bà nói:

- Nào, Nicôlét, cháu hãy cầm tất cả những thứ này và cứ đi theo hướng kia.

Bà chỉ cho Nicôlét đi theo hướng Bắc.

Nicôlét cầm tất cả những thứ bà cụ cho trên tay, cảm ơn bà và lên đường đi tiếp.

Cô bước đi, “hôm nay bước đi, ngày mai bước đi nhờ bước đi mà ta đi được rất xa”, cho đến khi đến gần một cái lò. Một cái lò giống như bao cái lò khác ở nông thôn, tức là một ngôi nhà nhỏ có cửa tròn, qua đó người ta dùng những chiếc xẻng dài để đưa bột bánh mì vào nướng bên trong.

Gần cái lò có ba người hầu gái đang dùng cả hai bàn tay tự túm tóc và dùng chúng để quét lò.

Thấy thế, Nicôlét chạy về phía ba người phụ nữ và kêu lên:

- Các chị ơi, dừng tay đã. Dừng dùng tóc để quét lò, Đây, các chị hãy dùng cái này, tốt hơn đấy.

Cô đưa cho mỗi người một bó lúa mì. Không nói lời nào, mỗi người cầm lấy một bó dùng thay chổi, còn Nicôlét lại tiếp tục lên đường.

Cô đi mãi, đi mãi, “hôm nay bước đi, ngày mai bước đi”, cho đến khi chợt thấy hiện ra trước mắt ba con chó ở cuối cánh đồng. Ba con chó to màu đen, mắt đỏ ngầu, chạy về phía Nicôlét, nhe răng nanh và gầm gào.

Cô nhanh tay vớt cho mỗi con một chiếc bánh mì nặng nửa cân. Lũ chó, nhảy xổ vào gặm bánh mì, còn Nicôlét lại tiếp tục đi.

Cô đi mãi, đi mãi, “hôm nay bước đi, ngày mai bước đi”, cho đến khi đến đầu một cây cầu nhỏ.

Nicôlét đi lên cầu, khi đến giữa cầu, cô cúi đầu xuống để nhìn dòng suối chảy bên dưới và thấy nước suối đỏ rực. Đi qua suối, Nicôlét đi vào một cánh rừng sâu. Cô bước đi, “hôm nay bước đi, ngày mai bước đi”, đi mãi đến chân một lâu đài. Một lâu đài với những bức tường bằng đá rất cao bao quanh lâu đài toàn những tháp với mái nhọn hoắt. Nicôlét đi vòng quanh lâu đài và dừng lại trước cổng. Một chiếc cổng nặng nề bằng sắt đã han gỉ hết.

Nicôlét đặt thứ đồ còn lại xuống đất, cầm lấy tay nắm của cổng và kéo ra. Nhưng cánh cổng không lay chuyển. Thế là cô dùng cả hai tay và cố hết sức để kéo cánh cổng ra. Cánh cổng kêu “Kẹt!...”, nhưng chỉ mở ra 2 cm! Mặc dù Nicôlét rất gầy, nhưng cô cũng không thể đi qua 2 cm để vào bên trong. Làm thế nào bây giờ?

Nicôlét cố suy nghĩ, cố lục tìm trong đầu mình... và trong khi lục tìm trong đầu, cô đã nghĩ ra một ý. Cô thọc bàn tay vào hũ bơ, rồi bôi đầy bơ vào bản lề và khóa cổng. Sau đó cô lau tay vào đám cỏ, rồi đặt một ngón tay lên tay nắm cổng, thế là cánh cổng mở ra rất nhẹ nhàng và không phát ra tiếng kêu nào.

Nicôlét bước vào trong sân lâu đài. Đó là một cái sân hình tròn lát đá. Ở giữa sân có một cái tháp cũng hình tròn. Nicôlét đẩy cửa, bước vào một căn phòng cũng hình tròn, ở giữa phòng có một chiếc bàn cũng hình tròn, trên bàn có một chiếc hộp hình chữ nhật. Trên nắp hộp không có đính vàng, trông nó giống như một chiếc hộp đồ khâu vả.

Nicôlét cầm chiếc hộp khâu, cặp vào nách và bước ra khỏi tháp, băng qua sân lâu đài theo hướng ngược lại... nhưng khi muốn ra khỏi lâu đài, cô thấy cánh cửa đã đóng lại. Đúng lúc đó, chiếc hộp khâu bắt đầu lên tiếng: - Này, cánh cổng, Cánh cổng nặng, đừng mở. Cô gái này mang kho báu của ông chủ đi. Đến khi ông chủ về, ông sẽ tìm thấy và giết cô ta.

Nhưng cánh cổng trả lời:

- Không, không, không. Tôi biết cô gái này. Đã hàng thế kỷ này không ai lau dầu cho bản lề và khóa của tôi. Cô gái này đã làm điều đó, vì thế, tôi cho cô ấy đi qua.

Cánh cổng tự mở ra. Nicôlét cặp chiếc hộp dưới nách và ra khỏi lâu đài. Cánh cổng lại đóng lại, nhưng cô chẳng quan tâm, cô đã ra ngoài rồi.

Khi đi về phía thành phố, cô lại phải qua cầu, cô bước đi, bước đi, “hôm nay bước đi, ngày mai bước đi”, cho đến khi đến gần lũ chó, ba con chó to đứng ngay dậy khi thấy cô đến gần và chực gầm lên. Đúng lúc đó chiếc hộp khâu lên tiếng:

- Hỡi chó đen, hãy nghe đây: cô gái này mang kho báu của ông chủ đi. Hãy nhảy lên cắn và ăn thịt cô ta.

Nhưng lũ chó đen trả lời:

- Không, không, không. Chúng tôi biết cô gái này. Suốt bao nhiêu tuần chúng tôi không được ăn gì cả, cô ấy đã cho một cái bánh mì nặng nửa cân, vì thế chúng tôi cho cô ấy đi qua.

Sau đó ba con chó nằm xuống, còn Nicôlét tiếp tục đi.

Cô bước đi, bước đi, “hôm nay bước đi, ngày mai bước đi”, cho đến khi đi qua gần cái lò nơi có ba người phụ nữ đang quét dọn. Lần này, chiếc hộp khâu lẩm mồm lại lên tiếng, nó nói:

- Các chị đang quét lò ời, hãy nghe tôi nói đây: cô gái này mang kho báu của ông chủ tôi đi. Hãy bắt lấy cô ta, tống vào trong lò và thiêu cháy cô ta đi.

Nhưng ba người phụ nữ trả lời:

- Không, không, không. Chúng tôi biết cô gái này. Cô ấy đã giúp chúng tôi giữ được mái tóc - ít nhất là phần tóc còn lại - khi đưa cho mỗi chúng tôi một bó lúa mì để quét lò, Vì thế chúng tôi cho cô ấy đi qua.

Ba người phụ nữ tránh ra để Nicôlét tiếp tục đi, “hôm nay bước đi, ngày mai bước đi...”

Nếu các bạn theo dõi câu chuyện từ đầu, các bạn hẳn đã hiểu rằng Nicôlét đã đi bộ rất nhiều

rồi. Do đi bộ quá nhiều, cô cảm thấy rất mệt. Mệt đến nỗi cô không thể bước thêm một bước nào nữa. Vì vậy cô ngồi xuống bãi cỏ, đặt chiếc hộp khâu lên đầu gối và ngắm nhìn...

Vâng, như tôi đã nói với các bạn, Nicôlét là cô gái nhanh nhẹn, không ngốc nghếch tí nào, lại xinh đẹp, tốt bụng, duyên dáng...Vâng vâng, tôi đã kể như thế, tôi vẫn giữ nguyên ý kiến. Nhưng ngoài những ưu điểm, Nicôlét có một nhược điểm: cô rất tò mò. Vì tò mò nên cô muốn xem trong chiếc hộp khâu có gì. Cô tháo cái móc gài nhỏ ra, nhấc nắp hộp lên. Ôi, tai họa!

Cô vừa nhấc nắp hộp khâu lên thì từ trong hộp nhảy ra một con gà mẹ và đàn gà con bằng vàng, trong nháy mắt, chúng đã biến mất trong đám cỏ, dưới lá cây và dưới cành cây.

Chắc chắn là Nicôlét rất tức giận. Cô lập tức đứng dậy, chạy qua phải, qua trái, nói với cây cối:

- Ôi, tôi đã làm gì thế này? Tôi ra khỏi thành phố, tôi đi qua cái lò, tôi đi qua lũ chó, tôi đi qua cây cầu nhỏ, tôi đã vào lâu đài, tôi ra khỏi lâu đài, tôi lại qua cây cầu nhỏ, tôi lại đi qua lũ chó, tôi lại qua gần cái lò, tôi đã sắp tới nơi, rồi tôi muốn nhìn xem trong chiếc hộp này có gì. Đúng là chỉ có Nicôlét mới làm điều ngốc nghếch như vậy! Nhưng thôi, kêu ca cũng chẳng được việc gì, tôi sẽ cố bắt được một hoặc hai chú gà con bằng vàng. Giá như tôi bắt được gà mẹ thì tốt quá.

Nicôlét lại đi tiếp về phía lâu đài, vừa đi vừa nhìn khắp nơi, trong bãi cỏ, trong đám lá cây, dưới các cành cây... Trong khi tìm kiếm không thấy gì nên cô tiếp tục đi, cô đi qua gần một cây đào, nhưng vì vẫn không thấy gì nên cô tiếp tục đi, sau đó cô đến gần một cây lê.

Gần cây lê, Nicôlét nhận ra bà cụ mà cô đã gặp trước đây, bà đang cầm trong tay một nhánh liễu để canh gà mẹ và đàn gà con đã dờn về trên bãi cỏ.

Khi thấy Nicôlét đi đến với chiếc hộp khâu kẹp ở nách, bà nói:

- A Nicôlét, cháu tò mò quá đấy. Nào đặt chiếc hộp xuống bãi cỏ đi.

Nicôlét đặt chiếc hộp xuống.

- Mở nắp hộp ra!

Nicôlét mở nắp hộp.

Bà cụ quay về phía gà mẹ, gà con và nói:

- Nào, đàn gà vàng, đủ rồi đấy. Về thôi! Quay về chuồng đi!

Thế là cả gà mẹ và lũ gà con nhảy vào hộp khâu. Nicôlét nhanh tay đẩy nắp lại, cài móc, lại capped hộp vào nách, cảm ơn bà cụ, rồi lên đường đi tiếp; lần này thì tôi tin chắc rằng cô ấy sẽ đi một mạch đến tận thành phố.

Cô về đến thành phố, bước vào sân cung điện, và người đầu tiên cô gặp là con trai của vua. Chàng nói:

- Chào Nicôlét, em cầm cái gì vậy? Liệu có phải là kho báu của phù thủy Paturon không?

- Em nghĩ là đúng, Nicôlét trả lời.

- Ôi, vua cha sẽ rất vui. Chắc chắn là nhà vua sẽ hỏi em muốn gì và điều tuyệt vời nhất là em sẽ có thứ đó. Hãy nhớ xin chiếc thùng đựng than ở trong hầm nhé.

- Sao lại thế? Sau tất cả những việc em làm...

- Đúng thế, đúng thế, hãy cứ xin nhà vua chiếc thùng đựng than ở trong hầm.

- Em sẽ dùng nó để làm gì?

- Đừng lo, anh đã tính rồi. Nhớ nhé!

- Vâng, được, em nhớ rồi.

Con trai nhà vua đi khỏi, Nicôlét đi vào gian phòng rộng nhất và đẹp nhất của cung điện: gian chính điện, nơi có ngai vàng.

Hôm đó, ở chính điện có rất nhiều bá quan văn võ.

Đầu tiên là nhà vua ngồi trên ngai vàng, hoàng hậu ngồi trên ngai vàng; đứng cạnh họ là tế tướng và các quan thượng thư, các nguyên soái, tướng lĩnh, quan ngự thiện, tất cả đều mặc y

phục đẹp nhất.

Nicôlét cắp chiếc hộp dưới nách và tiến về phía nhà vua. Nhà vua nói:

- A, Nicôlét, ta thấy người đang mang kho báu của phù thủy Paturon đến cho ta, tốt lắm. Ta rất, rất vui. Vì thế, hãy cho ta biết người muốn gì và người sẽ có thứ đó.

Nicôlét trả lời:

- Dạ! Thừa bệ hạ, thần muốn... ôi, chàng bảo mình xin gì ấy nhỉ...

- Nào, người thích thứ gì?

- ... Thần muốn có chiếc thùng đựng than ở dưới hầm.

Mọi người trong chính điện đều cười.

- Con bé này điên rồi. Nhà vua hỏi muốn gì, cô ta lại muốn một chiếc thùng đựng than. Nếu nhà vua hỏi tôi, tôi sẽ trả lời rằng thích một chiếc xe ngựa có mui, mấy con ngựa, một tòa lâu đài...

- Trật tự! - nhà vua nói - Nicôlét muốn có chiếc thùng đựng than trong hầm. Lính đâu, hãy mang chiếc thùng đó lại đây.

Lính gác đi xuống dưới hầm, mang chiếc thùng đựng than lên, đặt trên nền đá trước mặt Nicôlét.

Nhưng khi họ vừa đặt chiếc thùng trước mặt Nicôlét thì nắp của nó tự mở ra và người ta thấy từ đó bước ra một người mặt mũi, chân tay đều lấm lem, đó là con trai của nhà vua.

Khi đó, mọi người trong chính điện đều nói:

- À... hiểu rồi.

Nhà vua cũng chẳng đến nỗi ngạc nhiên hơn tôi và các bạn, ông cũng đã hiểu. Ông nói:

- Được lắm! Ta không ngờ đấy!... Nhưng vua chỉ nói một lời, đã hứa là phải thực hiện.

Thế là ngay chủ nhật sau đó, Nicôlét và con trai của nhà vua tổ chức hôn lễ trong tiếng chuông của tất cả các nhà thờ ở kinh đô.

Hình như đó là một lễ cưới đẹp. Vâng, tôi nói "hình như" vì tôi không có mặt ở đó. Nhưng người em họ, con bà cô theo tục lệ vùng Brotanhor của cụ ngoại tôi, có mặt ở đó. Vì thế cụ ngoại tôi biết được câu chuyện. Sau đó cụ kể lại cho con trai của cụ, rồi con trai của cụ lại kể cho con gái của ông, tức là mẹ tôi. Do đó, tôi biết được câu chuyện để kể cho các bạn nghe. Giờ đây, các bạn hoàn toàn có thể tự kể câu chuyện này vì các bạn cũng biết về nó như tôi.

Truyện Nhật Bản

Người kể: Muriel Bloch

Chiếc chuông may mắn

Bên dưới, títt dưới kia, có một thị trấn, nhà cửa cheo leo trên vách đá. Một thị trấn đông đúc và ồn ào.

Ở trung tâm thị trấn, nơi luôn luôn náo nhiệt, có một ông hàng xén khoảng 50 tuổi, bán phẩm màu, xà phòng, bột biển và bàn chải, than thở: việc buôn bán rất tồi, bà vợ vừa bỏ ông để đi theo một người bán hàng rong quanh vùng.

Không thể chịu đựng cuộc sống nặng nề, vô nghĩa được nữa, một buổi tối, ông hàng xén 50 tuổi đi theo con đường ngoằn ngoèo dọc theo vách đá.

Ông muốn nhảy từ nơi cao nhất xuống...

Nhưng khi trèo lên đến đỉnh cao nhất, ông hàng xén 50 tuổi đã thấm mệt nghe thấy tiếng chuông bạc đánh rất hay. Ông dừng lại, đột nhiên âm thanh ấy làm ông rung động... Mọi thứ trở nên vô nghĩa: ông cảm thấy nhẹ nhõm, một niềm vui lạ tràn ngập. Ông quên mất tại sao, ông quên mất như thế nào và phá lên cười. Rồi ông lại gần cái cây, nơi mỗi tối đều có một người đến ngồi và ngắm nhìn biển cả.

- Cái chuông trên kia có phải của ông không?

- Vâng, đúng.

- Ông thật may mắn! Ông có thể cho tôi mượn nó được không? - ông hàng xén 50 tuổi hỏi, tự cảm thấy mình quá dững dảm.

- Không được, - người kia trả lời - cái chuông rất cần thiết đối với tôi.

- Ôi, giá như ông biết tình cảnh của tôi!

Rồi ông kể lể thống thiết đến nỗi người kia phải đồng ý.

- Được. Tôi cho ông mượn, nhưng chỉ một ngày thôi nhé.

- Vâng, chỉ trong một ngày, tôi quét sạch mọi ưu phiền.

Ông hàng xén 50 tuổi vui mừng, đánh chuông và hứa sẽ quay lại vào ngày hôm sau. Rồi ông trèo lên cây để lấy cái chuông. Trở về nhà mình ở bên dưới, ông treo chuông ở trong vườn, nhưng thay vì tiếp tục làm việc, ông lại nhảy múa không thể ngừng được. Hàng xóm và khách hàng nhón nhác, chim chóc ngỡ ngàng, lũ bàn chải cũng lại gần và do bị lây niềm vui của ông hàng xén 50 tuổi, tất cả cùng nhảy múa theo tiếng chuông bạc. Họ cứ nhảy múa, nhảy múa mãi mà không thể dừng được.

Một ngày trôi qua, rồi hai ngày, ba ngày ở trên kia, tít trên cao, người chủ của cái chuông vẫn ngồi đợi. Ông ta rất bức. Không còn bản nhạc nữa, ông không thể ngồi yên dưới gốc cây như mọi tối. Ông bảo vợ mình đi xuống thị trấn, tìm ông hàng xén đau khổ và đòi lại chiếc chuông mang lại may mắn.

Bà vợ nhanh chóng đi xuống núi và đến thẳng nhà người mượn chuông. Nhưng khi nghe thấy tiếng nhạc từ chiếc chuông bạc, bà quên mất tại sao, bà quên mất như thế nào, bà cũng cùng nhảy với ông hàng xén, khách hàng, và dân cả phố... Bà cứ nhảy mãi, nhảy mãi, không thể dừng được.

Cái rốn mọc lông chim

Truyện kể về một anh chàng nghèo đến nỗi tài sản của anh chỉ gồm toàn những lỗ thủng, lỗ thủng ở túi, ở quần áo, ở nhà.

Những lỗ thủng ở túi không làm anh khó chịu tí nào, bởi vì anh chẳng bao giờ có tiền. Những lỗ thủng ở quần áo, anh có thể khắc phục được. Nhưng ngôi nhà của anh đã trở nên không thể ở được. Nó biến thành bể bơi khi trời mưa, thành tủ lạnh khi mùa đông đến, thành cái lò nướng trong mùa hè. Mọi chuyện bắt đầu đúng vào một ngày nóng nực.

Anh chàng nghèo ra khỏi nhà và đến nằm dài dưới bóng cây cho mát. Bỗng nhiên, một con chim rất nhỏ màu vàng và đỏ đến đậu trên cành cây cao nhất và bắt đầu hát. Tiếng hát du dương hay đến nỗi chàng trai cảm thấy như mình đang được bay lượn vì sung sướng. Thích thú quá, anh nói:

- Này, chim! Ngươi có muốn đậu trên ngón tay của ta để hát không?

Con chim xuống đậu trên ngón tay chàng trai và hát càng khỏe hơn, càng hay hơn. Anh chàng vui sướng. Anh cảm thấy như mình được mọc thêm cánh, trẻ ra đến 20 tuổi, và trong niềm vui ngập tràn anh nói:

- Này, chim! Tiếng hát của ngươi hay quá. Ngươi có muốn đậu trên lưỡi của ta để hát không?

Thế là con chim đến đậu trên lưỡi của chàng trai, làm như không có chuyện gì xảy ra và tiếp tục hát.

Chàng trai vô cùng vui sướng và xúc động, chúng ta hãy xem anh ta thở mạnh quá hay quên không thở. Điều mà tôi dám chắc là anh ta bị nấc mạnh và... anh đã nuốt con chim vào bụng.

Vừa mới nuốt con chim xong, anh đã thấy ngựa không thể chịu nổi ở rốn. Đầu tiên, anh gãi như một người lịch sự. Nhưng con ngựa càng ngày càng không thể chịu nổi. Anh gãi như bị rận cắn, gãi như điên. Anh gãi rách cả da.

Anh muốn xem mình bị làm sao, anh xé rách quần áo và thấy ở giữa rốn mọc lên ba chiếc lông chim, một chiếc màu vàng và hai chiếc màu đỏ. Đó chính là đuôi của con chim.

Anh hốt hoảng túm lấy chúng và dùng hết sức lôi chúng ra nhưng không được, những cố gắng của anh chỉ làm bọt khí trong dạ dày dâng lên đến họng rồi đến miệng, mạnh đến nỗi anh không thể cưỡng lại được ý muốn hé môi và từ trong miệng anh phát ra tiếng hát rất to của chim.

Trong các câu chuyện, mọi việc đều diễn ra đúng lúc. Hôm đó, hoàng đế đi qua thành phố. Khi hoàng đế ở đó, tất cả mọi người phải đón chào bằng cách cúi xuống sát đất, mũi dính bụi. Nếu ai dám ngẩng lên nhìn hoàng đế thì sẽ bị chém đầu.

Hoàng đế tới. Suốt dọc hai bên đường là những hàng người cúi gập dài vô tận. Hoàng đế rất bằng lòng vì cảm thấy mình đầy quyền lực. Ông cưỡi con ngựa trắng đi giữa đám quan cận thần. Đội quân của ông rất hùng hậu, đủ cả tướng, đô đốc hải quân, đao phủ.

Hoàng đế đang rất mãn nguyện thì đột nhiên một người quần áo rách rưới nhảy đến trước mặt và nhìn thẳng vào mắt ông.

Hoàng đế quát đao phủ:

- Chặt đầu hắn đi!

- Nhưng trước hết xin hãy xem cái đầu này biết làm gì đã, chàng trai vừa nói vừa luồn một tay vào dưới áo.

Anh vừa kéo ba chiếc lông thì ngay lập tức tiếng hát của chim bật ra như một nguồn nước trong từ miệng anh. Tiếng hát hay đến nỗi ngay cả hoàng đế, người có trái tim đá, cũng bị cuốn hút. Hoàng đế ra lệnh ban cho chàng trai hai túi to đầy vàng.

Điều đầu tiên chàng trai làm là tiêu tiền. Anh có biết bao nhiêu là tiền! Anh mua một ngôi nhà rất rộng nơi anh có thể bị lạc, mua vài đoàn xe, mua mấy núi quần áo mà anh thề là không bao

giờ giặt. Anh mặc rồi vứt bỏ luôn. Anh mua đủ thứ, cái gì cũng mua. Trong suốt mấy ngày, xe tải ùn ùn chở đồ đến trước cửa nhà anh. Khi cơn sốt mua sắm đã dịu đi, một ông lão đi xe đạp tới và đặt dưới tấm thảm chùi chân một chiếc túi nhỏ, nhỏ đến nỗi không một ai nhìn thấy. Đó chính là một liều thuốc phiện muộn.

Ở đó, người ta kể rằng cho đến hôm nay, khi buồn phiền, chàng trai kéo đuôi chim, hé môi và nghe tiếng hát du dương.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại việc nhìn vào rốn mang lại niềm hạnh phúc cho ai đó!

Truyện Nhật Bản

Người kể: **Muriel Bloch**

Giấc mơ

Một đám trẻ đang chơi bóng trên một bãi đất rộng bỏ hoang gần cửa ngõ thành phố.

Đột nhiên, quả bóng tuột khỏi tay một đứa trẻ và lăn, lăn, lăn, lăn mãi, rồi biến mất.

Ngay lập tức, bọn trẻ tỏa ra khắp hướng để tìm bóng. Nhưng chẳng thấy đâu. Chúng đang định đi về thì một đứa reo lên vì phát hiện ra trong bụi rậm một cái hố rất rộng và rất sâu, rộng và sâu đến nỗi cả bọn dừng lại xung quanh và không thể rời mắt ra được.

Buổi tối, khi đã về nhà, lũ trẻ kể cho bố mẹ nghe về cái hố, mắt chúng vẫn còn lộ rõ vẻ khiếp sợ.

Thế là tất cả người lớn họp lại và quyết định tổ chức thăm dò bãi đất hoang đó.

Qua khỏi bụi rậm, cả người lớn và lũ trẻ đều ngỡ ngàng đứng bên miệng hố rất rộng và rất sâu. Không ai dám cả gan nhảy xuống để tìm quả bóng.

Sáng hôm sau, người ta dựng hàng rào quanh bãi đất hoang và đặt tấm biển: CẤM CHƠI.

Tuy nhiên, trong số các bậc phụ huynh ở khu vực đó, có một người tên là ông Tsua Tsua. Ông là họa sĩ gốc châu Á. Ông mới đến ở khu này. Cũng như những người khác, ông nhìn thấy cái hố, nhưng ông rất muốn đi xuống đáy hố để tìm hiểu. Thế là một đêm, không nói gì với ai, ông ra đi

với một chiếc dây thừng khoác trên vai. Ông trèo qua hàng rào, đến bên miệng hố, lắp đặt một chiếc ròng rọc để mắc dây thừng vào.

Ông họa sĩ bắt đầu đi xuống khoảng không màu đen của cái hố. Ông bám vào dây thừng và đi xuống hàng giờ, không cảm thấy lạnh, cũng không thấy gió. Ông cứ tiếp tục đi xuống mà không nhìn thấy gì quanh mình.

Khi chân ông cuối cùng cũng chạm đất, ông bỏ dây ra và mở mắt. Thật kinh ngạc, ở dưới đó, đào sâu vào trong đá là một thành phố ngầm, toàn màu trắng, rất rộng, và rất lạ là không có một bóng người!

Ở đó chỉ toàn vôi gạch vụn, nhà cửa đổ nát. Liệu đây có phải là một thành phố đang được xây dựng dở dang, hay ngược lại, là một thành phố bị tàn phá và bỏ lại trong lòng đất?

Khắp nơi là những mảng tường đổ, kính vỡ, cửa hỏng... Không một bóng người trên đường phố.

Chỉ có sự im lặng nặng nề.

Ông Tsua Tsua tiến vào giữa đồng đá, bước đi trên những đường phố vắng tanh. Ông cất tiếng gọi, đào bới, cố tìm ra dấu vết của sự sống.

Không thấy ai cả.

Sau một hồi đi vòng vèo, ông đến trước một ngôi nhà bị đổ.

Ở đó có một người phụ nữ đang khóc, đầu cúi gục trên đầu gối giống như trẻ con.

Ông họa sĩ lại gần, đặt tay lên vai bà để bà yên lòng. Người phụ nữ hét lên, nhưng ông an ủi bà bằng cách kể lại câu chuyện về bãi đất hoang, bọn trẻ con, quả bóng, cái hố, hàng rào, sợi dây thừng...

Sau đó, ông hỏi chuyện gì đã xảy ra làm cho thành phố này yên tĩnh một cách lạ thường.

Người phụ nữ lưỡng lự, ngập ngừng một chút rồi vừa thở dài vừa thì thầm kể, mắt vẫn không nhìn ông họa sĩ:

- Chuyện xảy ra đã hai ngày, hoặc có thể lâu hơn. Từ dưới đất, lũ chuột hoang to khủng khiếp, góm ghiếc, quái dị, chưa ai thấy bao giờ, đầy móng sắc, bụng to, đói khát, lao đến bất ngờ tấn công người dân thành phố. Tiếng kêu của chúng xé tan không khí, làm vỡ đá, phá hủy hoàn toàn thành phố. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với người nhà mình, còn tôi kịp trốn trong một chiếc hòm. Nhưng tôi tin chắc là chúng sẽ lại đến, tôi đã nghe thấy tiếng của chúng.

Ông Tsua Tsua cảm thấy đói khát. Người phụ nữ mời ông vào nhà và cho ông ăn, uống. Khi đó, ông họa sĩ nhìn thấy trong góc nhà ít giấy, mực và bút vẽ.

Ông vớ ngay lấy và không nói một lời nào, bắt tay ngay vào vẽ và tô màu trên một tờ giấy các loại mèo, to nhỏ, đủ màu sắc.

Khi không còn giọt mực nào, ông họa sĩ đi lại trên những con phố ngổn ngang của thành phố ngầm để tìm những bức tường chưa đổ. Ông cũng tìm kiếm tất cả những gì còn nguyên vẹn.

Khi đã thấm mệt, ông quay trở lại trốn trong chiếc hòm cùng với người phụ nữ. Họ cùng chờ đợi.

Đêm đến, đầu tiên họ nghe thấy những tiếng kêu ghê rợn, tiếng rú chói tai, sau đó, từ những đường ngầm dưới đất, lũ quái vật to béo, móng sắc, đầy lông lá, đói khát, lại đến.

Chúng nhảy đi tứ phía trong đồng đổ nát của thành phố trắng. Bọn chúng đông đến hàng trăm con.

Đúng lúc đó, lũ mèo vẽ đủ loại to nhỏ, đủ hình dáng, màu sắc, bước ra từ giấy và nhảy bổ vào chúng.

Cuộc chiến diễn ra rất ác liệt: chân cào nhau, răng đọ với móng sắc, màu sắc rực rỡ với màu xám chì, tiếng rú với tiếng vồ giấy.

Một cảnh tượng bạo lực chưa từng thấy!

Cuối cùng, những chú mèo giấy đã chiến thắng. Lũ chuột cúi đầu, co móng, nhón nhác, người

rách nát, thủng bụng, gãy răng, đành phải quay về những đường ngầm của chúng trong lòng đất.

Những chú mèo chiến thắng với đủ hình dạng, đủ kích cỡ, đủ màu sắc, bình thản trở lại tờ giấy của mình và từ từ biến mất.

Sau một tiếng đồng hồ, chỉ còn lại những tờ giấy trắng trên các bức tường màu trắng. Và sự im lặng tuyệt đối.

Ông họa sĩ và người phụ nữ vẫn trốn trong chiếc hòm.

Khi thấy bên ngoài đã yên ắng, ông Tsua Tsua mở nắp hòm và đi ra trước, sau đó là người phụ nữ. Bà khóc vì vui sướng.

- Ông là một anh hùng, nhờ tài trí, ông đã cứu được thành phố của tôi.

Bà cũng xin ông ở lại đó.

Không được. Trên kia, vợ tôi và các con đang đợi. Nhưng tôi hứa sẽ quay lại. Bây giờ, bà hãy giúp tôi quay về nhà.

Người phụ nữ giúp ông buộc dây thừng và ông Tsua Tsua bắt đầu chuyến đi dài trở về nhà.

Trong bóng đen của cái hố, ông không cảm thấy lạnh, cũng không thấy gió; ông bám vào chiếc dây thừng, miệng nhắc đi nhắc lại rất vui và tự hào: "Ta đã cứu một thành phố, ta là một anh hùng!"

Khi ông nhìn thấy bầu trời và đặt chân lên mặt đất, bãi đất hoang đã biến mất. Hàng rào cũng biến mất.

Thay vào đó là những ngôi nhà cao tầng. Mọi người dừng dừng đi ngang qua ông. Ông chưa hề nhìn thấy họ ở khu này. Khó khăn lắm ông họa sĩ mới tìm được nhà mình, nhưng tên của ông không còn được ghi trên hộp thư.

Ông lo lắng hỏi hàng xóm, nhưng được trả lời:

- Ông Tsua Tsua ư? Ở đây không có ai tên như thế. Ông đi đi.

Đúng lúc đó, ông nghe thấy tiếng cười sau lưng.

Ông họa sĩ quay lại và thấy một ông lão người quặt queo như cái rễ cây, mặt ẩn trong bộ râu rậm, đang chăm chú nhìn ông.

- À, tôi đã nhớ ra cái tên Tsua Tsua. Đã lâu lắm rồi. Khi đó tôi còn trẻ, chính tôi là người đã cầm quả bóng.

Người ta đã bịt miệng hố và quên chuyện đó.

Ông họa sĩ không tin ở tai mình, vì ông cứ nghĩ mình mới chỉ ra đi một hoặc hai ngày.

Ông hỏi ông lão kia xem vợ và các con mình đang ở đâu.

- Tsua, Tsua. À! À! À!

Ông lão chỉ về phía nghĩa địa ở bên kia cầu.

Ông lão càng quặt người hơn nữa và biến mất.

Ông họa sĩ lao như điên qua cầu. Ông chạy thật nhanh đến nghĩa địa, run rẩy đẩy cổng, Ôm tìm tên trên các ngôi mộ và cuối cùng cũng tìm thấy tên của vợ và các con khắc trên bia đá. Cỏ dại đã mọc đầy trên các ngôi mộ và ông họa sĩ dồn hết sức lực để nhổ cỏ trong vô vọng.

- Ái, ái, dừng lại! Ông làm tôi đau quá! Ông làm sao thế? Bỏ tóc tôi ra!

Ôi, đó chính là giọng của vợ ông đang ngủ ngay cạnh ông trên giường. Câu chuyện vừa rồi chỉ là một giấc mơ!

Đường tới Scốtlen

Một con cá sấu trên bờ sông Nin được nghe nói về một xứ sở kỳ diệu, xứ sở nghỉ ngơi, xứ sở mơ ước: Scốtlen.

Ai đã nói cho nó về xứ sở đó?

Câu chuyện không nói rõ, có thể là do gió đã thì thầm trong bãi sậy.

Dù sao thì anh bạn cá sấu của chúng ta cũng cảm thấy cần đi du lịch và đi gặp sư tử để nói chuyện.

- Scốtlen ư? - Sư tử vừa hỏi vừa gãi bờm - Ở đâu vậy?

- Tôi không biết.

Đúng lúc đó, voi tới.

- Scốtlen? Tôi biết rồi. Thực ra tôi chưa bao giờ đặt chân tới đó, nhưng tôi nghe nói xứ sở này nằm ở phía Bắc, ở đó trời hay mưa. Có cả ma nữa.

- Ma ư? - Sư tử vừa hỏi vừa ve vẩy đuôi để đuổi ruồi - Ma là gì?

- Chắc là thứ mà người Scốtlen vẫn ăn. Tôi chưa bao giờ nghe nói về một thứ đặc sản nào khác.

- Hay là chúng ta cùng đi tới đó xem thế nào? - Sư tử gợi ý.

Cá sấu đã sẵn sàng. Voi còn lưỡng lự một chút vì nó rất thích mặt trời và trắng cỏ, nhưng cuối cùng voi cũng đồng ý và chúng cùng lên đường đi chu du: sư tử dẫn đầu, voi theo sau, cuối cùng là cá sấu.

Đi được vài cây số, chúng gặp một cô nàng linh dương rất xinh. Cô hỏi:

- Các anh đi đâu đấy?

- Đến Scốtlen, sư tử hãnh diện trả lời.

- Cho em đi cùng với!

- Không được! Muốn đi xa thì phải rất dũng cảm, mà em thì hơi một tí là sợ.

Ba người bạn tiếp tục đi. Ở chỗ ngoặt của con đường, chúng gặp một con chuột. Chuột hỏi:

- Các anh đi đâu đấy?

- Đến Scốtlen, voi vênh mặt trả lời.

- Cho em đi cùng với!

- Không được! Muốn vượt qua được những khó khăn trong chuyến đi, cần phải có thân hình to lớn và khỏe, mà chuột thì bé tí tẹo.

Sư tử vẫn đi đầu, theo sau là voi và cá sấu. Qua mấy vùng, một con bướm cứ bay lượn trước mặt cả bọn.

- Các anh đi đâu đấy?

- Đến Scốtlen để ăn thịt ma, cá sấu vừa nói vừa nhe toàn bộ hàm răng.

- Cho em đi cùng với!

- Không thể được! Muốn chống chọi lại những bất ngờ trong chuyến đi, cần phải có bộ da cứng, mà bướm thì lại quá mỏng manh.

Ba người bạn lại vui vẻ tiếp tục lên đường. Sau nhiều biến cố mà tôi sẽ không kể chi tiết cho các bạn nghe, và sau khi đã đi qua nước Anh, chúng đến Scốtlen. Trời mưa. Mưa rất to. Voi tỏ ra rất nuối tiếc trắng cỏ. Nó phải mua đến 227 chiếc ô mà vẫn bị ướt. Sư tử bị chảy nước mũi, cúm, viêm xoang và đau họng. Còn cá sấu thì rất vui sướng nhảy vào tất cả các vũng nước trên

đường.

Sau khi đi qua các vùng thấp, chúng đến Êđimbuốc. Đói quá, cả bọn quyết định tự thưởng bằng cách cho mỗi người ăn thịt hai hoặc ba con ma.

Vừa vào đến thành phố, chúng đã bắt đầu hỏi mọi người xung quanh:

- Xin lỗi, chúng tôi muốn tìm một nhà hàng có món thịt ma. Ông (bà) có thể giúp chúng tôi được không?

Ngay lập tức, tất cả mọi người hét toáng lên:

- Quái vật! Cứu tôi với!

Thế rồi họ chạy vào lâu đài cổ trên đỉnh đồi và đóng chặt cửa lại. Chỉ còn lại ba người bạn của chúng ta trên đường phố vắng tanh. Chúng thở dài:

- Ôi, thật khó khi là người lạ ở một xứ sở lạ. Mọi người không hiểu được nhau.

Ba con vật tiếp tục đi về phía Bắc. Sau khi đã vượt qua nhiều dãy núi, chúng đến một thành phố tên là Invécnet. Vừa nhìn thấy chúng, mọi người đã rú lên:

- Cứu tôi với! Quái vật!

Sau đó họ chạy trốn vào các trung tâm thương mại và đóng chặt cửa.

Sư tử, voi và cá sấu buồn rầu rời khỏi thành phố, đi dọc theo một con suối chảy vào hồ, một cái hồ lớn, trên bờ có một lâu đài rất to. Màn đêm đang buông xuống, ba con vật đều mệt mỏi. Chúng đi vào lâu đài.

Voi đi ngay xuống bếp. Nó thấy có thịt hun khói và trứng rán, xúc xích và cà chua, cá hồi hun khói, dạ dày cừu nhồi thịt và củ cải nghiền, bánh mì nhỏ kiểu Scotlen với kem tươi và mứt dâu.

Nó ăn lấy ăn để, và khi đã ăn hết mọi thứ, nó vừa nói vừa liếm vôi:

-MMMmmm, không đến nỗi... Giá như được ăn một hoặc hai con ma thì thích hơn, nhưng thế này cũng không tồi.

Con cá sấu thì đi vào phòng ăn. Trên một cái tủ, nó thấy có một chai đầy rượu uityki. Nó uống một ngụm, rồi hai ngụm, rồi ba ngụm, rồi uống hết cả chai. Bỗng cả hòng! Tuyệt quá!

- Không đến nỗi, không tồi tí nào. Giá như có một hoặc hai con ma ăn kèm thì hay biết mấy, nhưng thế này cũng không tồi, thật sự không tồi...

Sư tử thì đi ra phía tường thành. Ở đó, nó thấy một người đang chơi kèn túi. Sư tử thèm thuồng nhìn anh ta:

- Mình biết rằng sẽ gây ấn tượng xấu nếu ăn thịt người dân của một nơi mà chính mình là khách du lịch, nhưng mình đói quá, không thể khác được.

Thế là sư tử nuốt chửng người chơi kèn túi. Vì sư tử nuốt luôn, không nhai, nên người chơi kèn túi rơi luôn vào dạ dày của sư tử, ở đó anh ta vẫn điềm tĩnh tiếp tục chơi kèn.

Cuối cùng, đêm đến. Cả ba con vật đều mệt, ngủ lả lác bên nhau, trong khi đó, ngoài trời, gió bắt đầu thổi rít mạnh như bão. Mưa bắt đầu quật xuống đất, sấm rền, chớp xé trời. Lâu đài bừng tỉnh. Lũ ma bắt đầu đi qua những tầng đá cổ, hu, hu, hu! Hu, Hu, Hu! Ma lớn, ma bé, ma tròn, ma vuông, ma thật, ma ảo, ma không có mắt, ma không có răng, ma gầy, ma béo, ma da nâu, ma nhợt nhạt, ma giàu, ma nghèo, ma đeo xích kêu kèn kẹt... hàng nghìn hàng vạn con ma.

HU! HU! HU!

- Gì thế nhỉ? - Voi lo lắng hé một mắt để nhìn.

HU! HU! HU!

- G...ì... g...ì... th...ế... nh...nhỉ? - cá sấu nói, răng đập vào nhau lập cập.

HU! HU! HU!

- Đi khỏi đây thôi, lâu đài này bị bỏ bùa rồi! - Sư tử kêu to.

Cả ba con vật cố chạy qua một cái cửa cùng một lúc - điều không nên làm tí nào.

Chúng bị kẹt chặt ở cửa, trong khi ở đằng sau, lũ ma đang tiến đến mỗi lúc một gần, tiếng xích kêu loảng xoảng, mắt đảo liên tục, giờ các đốt xương tay về phía ba con vật.

Cố hết sức trong vô vọng, nhưng ba con vật cũng phá đổ được một phần của bức tường để chạy ra ngoài mà vẫn lành lặn.

Bão đã tan, bình minh tới, và giữa hồ có một cái đầu nổi lên. Ai thế nhỉ? Đó là Nexi, quái vật hồ Lốc-nét (đó là con vật giống cái). Khi thấy sư tử, voi và cá sấu, Nexi mừng rỡ kêu lên:

- Cuối cùng cũng có bạn để chơi! Hay hơn những người Nhật cầm máy ảnh hay những nhà khoa học dùng radar để thăm dò đáy hồ, hoặc khách du lịch người Pháp với những nhận xét xúc phạm!

Hoan hô!

Phấn khởi quá, Nexi vươn đầu và chiếc cổ dài ra, rồi đến chiếc bướu lưng thứ nhất, chiếc bướu lưng thứ hai, chiếc bướu lưng thứ ba, chiếc bướu lưng thứ tư, chiếc bướu lưng thứ năm, chiếc bướu lưng thứ sáu, chiếc bướu lưng thứ bảy. Vừa mới chỉ nhìn thấy chiếc bướu thứ nhất, sư tử đã cảm thấy sợ, run sợ như một con linh dương.

Vừa nhìn thấy chiếc bướu thứ hai, voi đột nhiên cảm thấy mình nhỏ bé, bé tí như một con chuột.

Chỉ vừa thấy chiếc cổ dài, cá sấu đã thấy mình yếu đuối, mỏng manh, giống như con bướm vậy.

- Đi khỏi đây thôi! - Sư tử ra lệnh.

Ngay lập tức, cả ba quay ngoắt lại và chạy, cầm đầu cầm cổ chạy thật nhanh, chúng chỉ dừng lại khi cảm nhận được ánh mặt trời của Châu Phi trên lưng.

Vì thế, khi đến Scotlen - tôi khuyên các bạn nên đến đó, - các bạn sẽ không thấy có cá sấu, voi hay sư tử ở xứ sở của chúng tôi.

Có thể các bạn sẽ thấy ma, đừng chạy, hãy nhìn kỹ bọn chúng. Có một điều chắc chắn là các bạn sẽ thấy những lâu đài, hồ, núi non. Còn nếu các bạn đến Châu Phi - tôi cũng khuyên các bạn nên đến đó - và thấy người chơi kèn túi, thì hãy nhớ rằng đó là chút chút của người chơi kèn túi mà sư tử đã nuốt chửng ở Scotlen.

Sư tử đã tổng ông ta ra khỏi bụng mình. Tôi sẽ không kể chi tiết chuyện này, nhưng người chơi kèn túi đã sống ở đó. Các bạn có biết vì sao không? Xuyt! Người ta kể với tôi rằng vì ở đó cũng có ma!

Nhưng đó lại là một câu chuyện khác...

Truyện Scốt len

Người kể: **Fiona Mac Leod**

Chiếc cầu bằng một sợi tóc

Vào thời gà mái có răng, vào thời lợn lòi bay lượn nhẹ nhàng trong không trung, vào thời hổ hút tẩu thuốc và voi uống trà, vào thời đó có một bà góa sống cùng ba cô con gái.

Cô cả rất xinh, cô thứ hai rất đẹp, nhưng cô út tên là Mirabela mới khôn khéo nhất, láu lĩnh nhất, lanh lợi nhất.

Lúc nào cô cũng vui vẻ.

Một hôm, bà mẹ cảm thấy mình đã gần đất xa trời nên gọi ba cô con gái lại và nói:

- Các con ơi, các con biết đấy, cuộc đời mẹ thật vất vả và bây giờ là lúc mẹ chia phần thừa kế cho các con. Mẹ đã tìm khắp nhà nhưng chỉ tìm được chiếc xoong cũ này, chiếc ghim đã gỉ này và lời chúc phúc của mẹ. Mỗi người hãy chọn thứ mà mình thích.

Ngay lập tức, cô cả nhận chiếc xoong, cô thứ hai chọn chiếc ghim, còn Mirabela nói rằng cô rất vui sướng được nhận lời chúc phúc của mẹ. Ít lâu sau, bà mẹ mất, ba cô con gái phải đi khắp nơi để tìm gia sản riêng cho mình.

Đi được vài cây số, hai người chị nói với nhau:

- Đi cùng con bé vô tích sự này thật khó chịu. Nó còn bé quá, nó làm chúng ta xấu hổ và bực mình.

Sau đó, họ buộc Mirabela vào một tảng đá bằng những đoạn dây thừng to, thắt nhiều nút khó gỡ, rồi tiếp tục đi mà không hề nhìn lại.

Nhưng họ vô cùng ngạc nhiên, bởi vì lời chúc phúc của mẹ đã gỡ được các nút thắt và Mirabela lại chạy theo các chị của mình.

Không! Không thể được! Hai cô chị nổi giận và buộc Mirabela vào một cái cây, lần này họ thắt mỗi nút hai lần, ba lần, thậm chí bốn lần. Nhưng trong thời gian chưa đủ để tôi kể cho các bạn nghe, lời chúc phúc của bà mẹ đã gỡ hết tất cả các nút và Mirabela lại chạy theo các chị của mình.

Lần này, hai cô chị không tìm chỗ để buộc Mirabela nữa, vì đêm đã đến, màn đêm đen kịt, và họ đang đi trong một khu rừng tối om. Cuối cùng, họ cũng nhìn thấy ánh đèn ở đằng xa. Ánh đèn rõ dần, ngay sau đó ba cô gái đến trước cửa một ngôi nhà to, to đến nỗi họ có thể đi qua cửa vào mà không phải cúi đầu.

Khi họ vừa bước qua bậc cửa thì một bàn tay to, thô ráp, tóm lấy họ và một giọng nói khàn khàn cất lên:

- A, ba con chim non, món quà thật bất ngờ! Ta sẽ ăn thịt chúng bay trong bữa sáng mai.

Aaaa... mmm...!

Ba chị em run lên vì sợ. Họ hiểu rằng mình đã vào nhà của Yêu-tinh-ăn-thịt-trẻ-con-thơm-ngon.

Yêu tinh đặt cả ba chị em lên giường, ở đó ba con gái của nó đang ngủ, còn ba con trai của nó ngủ ở giường bên cạnh. Mặc dù vô cùng sợ hãi, nhưng hai cô chị vẫn ngủ say ngay sau đó, còn Mirabela khôn khéo quyết định mở mắt nhìn và lắng tai nghe. Vì thế cô thấy yêu tinh ngồi vào bàn ăn, người hầu mang tới cho nó 3 con cừu, 6 con dê, 9 con bò và 1 con hổ - con hổ này từ nơi khác tới, nó không nghĩ rằng sẽ phải kết thúc chuyến đi xa và cuộc sống trong bụng yêu tinh. Sau khi ăn hết chỗ thức ăn, yêu tinh uống 12 thùng rượu uýtki rồi nằm xuống cạnh vợ. Nó ngáy vang ngay lập tức.

Nửa đêm, yêu tinh tỉnh dậy và hét âm lên:

- Ta khát quá! Con hổ đó mặn quá! Người hầu đâu, người hầu đâu? Mang nước đến cho ta! Nhanh lên!

Người hầu đáng thương chạy đi tìm ấm nước nhưng trong ấm không còn một giọt nào.

- Khát quá! Khát quá!

- Thưa ông chủ, trong nhà không còn tí nước uống nào.

- Thế thì mang một đứa con gái đến đây, ta sẽ uống máu nó.

- Thưa ông chủ, trời tối quá, con không thể phân biệt được đâu là các con gái của ông.

- Các con gái của ta đều đeo vòng cổ. Nhanh lên!

Người hầu cầm con dao sắc nhất và đến gần giường, dùng tay sờ xem cái cổ nào không đeo vòng.

Chắc tôi không cần kể cụ thể cho các bạn rằng Mirabela đã nghe thấy tất cả và đã lấy vòng đeo cho mình và hai chị!

Xoẹt!

Người hầu cắt cổ đứa con gái đầu tiên của yêu tinh và mang xác đến cho nó. Yêu tinh uống lấy uống để máu tươi. Một đứa con gái không đủ cho yêu tinh, hẳn lại đòi nữa, đòi nữa.

Ngay khi những tia nắng bình minh đầu tiên xuất hiện, trước cả khi con gà trống của yêu tinh thức dậy, Mirabela lay hai chị dậy và bảo họ chạy trốn cùng với cô qua cửa ra vào.

Ôi, hãy tưởng tượng cơn giận dữ của yêu tinh khi thấy ba đứa con gái của nó bị giết! Thật kinh khủng! Nó rú lên, đi đôi giày chạy nhanh vào và đuổi theo ba cô gái. Ba cô sợ hãi, quay đầu lại và thấy yêu tinh đang bẻ gãy cây cối để đuổi theo họ. Ba cô gái vắt chân lên cổ chạy thực mạng... nhưng trước mắt họ là một dòng sông rộng!

Yêu tinh hét lên vì chiến thắng, hai cô chị hét lên trong vô vọng, còn Mirabela nhổ một sợi tóc và đặt trên dòng sông. Ngay lập tức, một cây cầu hiện ra: chiếc cầu bằng một sợi tóc.

Mirabela và hai chị gái dễ dàng chạy qua cầu sang bờ bên kia, còn yêu tinh nặng quá nên đành phải quay về, hộc lên điên dại vì tức giận.

Mirabela và hai chị gái yên tâm đi tiếp, đến trưa, họ đến trước một cung điện nguy nga. Đích thân nhà vua ra gặp họ:

- Ta có thể giúp gì các cô?

- Chúng cháu muốn tìm việc làm.

- Thế các cô biết làm gì?

Cô cả đáp:

- Cháu biết nấu nướng, ninh nấu các món thông thường, món ragu bốc khói, các món bánh sôcôla.

- Vậy thì cháu sẽ làm việc ở bếp.

Cô thứ hai vội vàng nói:

- Cháu biết thêu, đan, vá quần áo cũ, làm đồ ren...

- Thế thì cháu sẽ làm việc ở xưởng may.

Còn Mirabela uể oải trả lời:

- Cháu biết làm tất cả các việc đó, và hơn nữa...Cháu có thể làm cho cây nhảy múa và làm cho đá hát. Cháu có thể lấy các vì sao từ trên trời xuống và biến mặt trăng thành phomat tươi.

- Thế thì cháu sẽ làm sứ giả của ta.

Ba cô gái ở lại làm việc trong cung điện. Ít lâu sau, nhà vua gọi Mirabela tới và nói:

- Trước kia, ta có một cái chảo thần không bao giờ vơi cả. Nhưng yêu tinh đã ăn cắp mất. Hãy tìm lại cái chảo cho ta!

Mirabela vừa đi vừa hát, nhảy chân sáo, đi theo những con đường dẫn đến cây cầu bằng một sợi tóc. Cô đến nhà của yêu tinh đúng lúc yêu tinh vợ và ba con trai đang ngồi ở bàn ăn và xúc món ragu thơm ngon đang bốc khói đựng trong một chiếc chảo rất to. Khi chúng ăn xong, thịt trong chảo vẫn nhiều như lúc đầu.

Mirabela chờ cho cả yêu tinh bố cũng ăn xong và cả nhà yêu tinh lăn ra ngủ, mới nhẹ nhàng tiến lại gần bàn ăn, nhẹ nhàng lấy chiếc chảo, rồi nhẹ nhàng kéo ra cửa, nhẹ nhàng bước qua bậc cửa, nhưng một miếng thịt rơi nhẹ xuống đất và ngay lập tức kêu rất to:

- Ông chủ ơi, dậy thôi! Ông chủ ơi, dậy thôi!

Yêu tinh vội đi đôi giày chạy nhanh vào để đuổi theo Mirabela. Nhưng nó chạy nhanh bao nhiêu thì cô gái cũng chạy nhanh bấy nhiêu và đến được cây cầu bằng một sợi tóc trước nó. Một lần nữa yêu tinh đành thất bại quay về, vừa đi vừa điên cuồng chửi rủa cô gái.

Nhà vua rất hài lòng và cho phép Mirabela nghỉ ngơi một thời gian. Nhưng không lâu sau, ông lại muốn lấy lại chiếc kim bằng vàng mà yêu tinh đã chiếm mất, vì thế một hôm, Mirabela lại phải lên đường, đi đến nơi mà giờ đây các bạn đã biết rồi.

Cô đến đúng lúc yêu tinh vợ đang dùng chiếc kim vàng để vá quần cho yêu tinh chồng. Cô cố thu mình lại và kiên nhẫn chờ đến lúc yêu tinh vợ đứng lên đi vệ sinh mới ra tay lấy lại chiếc kim vàng và chạy trốn. Cô bị vấp khi đi qua cửa vì bị kim đâm.

- Á!!! Mirabela kêu lên.

Yêu tinh đang dạo chơi trong rừng thì nghe thấy tiếng kêu. Nó liền đuổi theo cô, nhưng cũng giống như những lần trước, nó không thể qua được cây cầu một sợi tóc, còn Mirabela ung dung trở về cung điện.

Tuần sau, nhà vua lại nói rằng ông của yêu tinh đã ăn cắp của ông nhà vua một chiếc chăn kỳ diệu, có một nghìn hình thêu và đem lại một nghìn giấc mơ. Cây cầu vẫn bắc qua sông và Mirabela lại qua cầu để trở lại theo dõi nhà yêu tinh.

Cô thấy đúng là yêu tinh và vợ đang nằm dưới chiếc chăn. Cô kiên nhẫn chờ đến khi yêu tinh ngáy to mới đến gần giường, nhón chân để không gây tiếng động, rồi cô kéo chăn...

- AAAA! Ta bắt được người rồi! Bắt được rồi!

Mirabela trở nên quá bé nhỏ trong bàn tay của yêu tinh.

Yêu tinh muốn giết cô gái ngay lập tức, nhưng người ta thường nói rằng trí thông minh không tỉ lệ thuận với chiều rộng của vai: yêu tinh không biết giết Mirabela bằng cách nào cho xứng đáng nhất.

- Nếu người ở vị trí của ta còn ta ở vị trí của người, người định giết ta như thế nào?

- Tôi ấy hả? - Mirabela nói vẻ rất ngây thơ, - tôi sẽ quấy bột yến mạch và nhồi nhét cho ông cho đến khi bột chui ra đằng tai đằng mũi. Sau đó, tôi cho ông vào một cái bao và treo lên xà nhà, rồi tôi đi tìm cái cây to nhất trong rừng, đẽo nó thành cái gậy thật to và dùng gậy này để đánh ông đến chết.

- Ta cũng sẽ làm như vậy! - yêu tinh khoái chí kêu to.

Nó đặt Mirabela ngồi trước một đĩa yến mạch to tướng. Vốn rất khôn khéo, Mirabela đợi đến

khi yêu tinh nhìn qua cửa sổ, cô đổ đầy bột yến mạch lên tai và mũi.

Khi yêu tinh ngoảnh mặt lại, nó nghĩ rằng cô gái đã ăn quá nhiều bột nên bột tự trào ra. Nó tóm lấy cô và tống vào đáy một cái bao bằng da rồi treo lên xà nhà.

- Cứ đợi ở đây, ta sẽ giết ngươi ngay khi ta trở về.

Nói rồi yêu tinh ra khỏi nhà, còn Mirabela bắt đầu hát, rồi nói:

- Ôi, đẹp quá! Ôi, tuyệt quá! Ôi, mình không thể tin điều này nếu chính mình không nhìn thấy... Ôi, sung sướng làm sao!

- Gì thế? - yêu tinh vợ đi ngang qua hỏi.

- Không có gì.

- Nói cho ta biết đi.

- Ôi, ở dưới đáy bao đẹp quá! Bao nhiêu là vàng bạc, châu báu.

- Cho ta xem với!

- Thế thì bà tháo dây buộc ra.

Bằng cách này Mirabela ra được khỏi bao. Ngay lập tức, cô tống yêu tinh vợ vào bao, sau đó là ba thằng con trai, rồi con chó của yêu tinh, rồi con mèo của yêu tinh, rồi con gà mái của yêu tinh, rồi con gấu trắng của yêu tinh...

Riêng người hầu bỏ trốn luôn và thề rằng không bao giờ làm việc cho một con yêu tinh nữa. Không bao giờ!

Mirabela buộc cái bao vào xà nhà và chạy về. May mà vừa kịp, vì yêu tinh cũng vừa đánh bật rễ cây to nhất trong rừng.

Bốp! Nó đập vào cái bao. Rồi bang! Rồi bình! Rồi bông! Rồi bụp! Bụp! Bụp!

Gà mái kêu cục cục, cục cục!

Gà trống gáy ò ó o!

Chó sủa gâu gâu!

Mèo kêu meo meo!

Ba thằng con trai gào rú, còn yêu tinh vợ thì hét lên:

- Dừng lại, anh yêu, em đây! Dừng lại, anh yêu, em đây!

- Tao biết là mày rồi, - yêu tinh vừa càu nhàu vừa tiếp tục đập bùm bụp.

Nó chỉ dừng lại khi không còn tiếng kêu nào phát ra từ cái bao. Khi mở bao ra, nó nhận thấy cả nhà đã chết thật khủng khiếp! Nó đi đôi giày chạy nhanh vào và thề rằng lần này sẽ không để con bé kia chạy thoát. Nhưng Mirabela đã ở bờ bên kia, còn yêu tinh thì vẫn không thể qua được cây cầu bằng một sợi tóc.

- Nếu ngươi ở vị trí của ta và ta ở vị trí của ngươi thì ngươi sẽ làm gì để qua được sông? - yêu tinh hỏi.

- Tôi sẽ uống nước sông cho đến khi sông cạn, rồi tôi đi qua.

- Ta cũng sẽ làm như vậy.

Thế là yêu tinh quỳ xuống để uống nước sông. Nó cứ uống, còn nước cứ chảy. Nó uống nhiều đến nỗi đột nhiên bị nổ tung thành một nghìn ba trăm sáu mươi ba mảnh, từ đó không ai nghe nói gì về con yêu tinh này nữa. Còn Mirabela trở về cung điện. Nhà vua mừng rỡ khi nhìn thấy cô.

Ngày hôm sau, ba hôn lễ được tổ chức trong cung điện. Vâng, đúng là ba đám cưới.

Cô chị cả cưới người bếp trưởng, cô chị thứ hai cưới người thợ cả của xưởng may, còn Mirabela? Cô cưới... - Không, cô không cưới nhà vua. Nhà vua rất già và đã có vợ rồi. Không! Cô cưới con trai của vua, một chàng trai trẻ, đẹp, như cô mong muốn.

Ba lễ cưới cùng kéo dài ba ngày, ba đêm, mỗi đôi vợ chồng được tặng một món quà.

Cô chị cả và người bếp trưởng được tặng chiếc xoong không bao giờ vơi.

Cô chị thứ hai và người thợ may được tặng chiếc kim bằng vàng. Còn Mirabela và con trai của vua được nhận chiếc khăn mang tới nghìn giấc mơ.

Các bạn có biết tại sao tôi lại biết câu chuyện này không?

Bởi vì chính tôi có mặt ở lễ cưới! Vâng, và tôi cũng được nhận quà. Người ta đã tặng cho tôi một chiếc mũ bằng đường, một chiếc áo choàng bằng bơ và đôi giày bằng lông chim. Nhưng trên đường về, ánh nắng mặt trời đã làm tan áo choàng, mưa đã làm tan mũ và gió đã thổi bay đôi giày. Tôi chỉ còn lại câu chuyện này để kể cho những ai thực sự muốn nghe.

Truyện Scốtlen

Người kể: Jean-Louis Le Craver

XỨ NÚI XANH

Ngày xưa ngày xưa có ba người lính xứ Scốtlen: một hạ sĩ, một cai đội và một anh lính quèn. Họ cùng thống nhất rời bỏ quân ngũ.

Đi khỏi nơi đóng quân của họ một đoạn, họ nói với nhau:

- Chúng ta đừng đi với nhau nữa, dễ bị phát hiện lắm, hãy đi mỗi người một ngả.

Thế là họ ra đi.

Hai ngày sau, khi đêm đến, viên hạ sĩ tới trước cổng một lâu đài. Vì mệt và đói quá, anh đi tới cửa dưới và xin ngủ nhờ trong chuồng ngựa. Lúc đó có một cô gái xinh đẹp đi ra và niềm nở nói:

- Không có gì may bằng gặp một người lính để biết tin tức của đất nước. Anh được chào đón ở lâu đài này, hãy theo tôi.

Cô gái dẫn viên hạ sĩ vào một căn phòng có đốt lửa, mang đến cho anh ta nước và một chiếc khăn sạch để rửa mặt, rồi nói:

- Nay anh bạn, chắc là anh đói lắm rồi, khi nào chuẩn bị xong cơm nước, tôi sẽ gọi anh.

Nói rồi cô gái đi ra.

Một lúc sau, cô gọi viên hạ sĩ và dẫn anh ta đến trước một cái bàn đầy đồ ăn thức uống ngon lành. Cô nói:

- Bây giờ tôi sẽ tắt đèn vì đó là lệ của nhà này. Anh chỉ việc chọn trong bóng tối món ăn mà anh thích nhất.

- Được, - hạ sĩ trả lời, - nếu là lệ của nhà này thì tôi sẽ theo không khó khăn gì.

Đèn vừa tắt, viên hạ sĩ thò tay ra chộp lấy một miếng thịt rừng quay trong đĩa.

Cô gái vội kêu to:

- Người hầu đâu?

Hai thanh niên to khỏe cầm nến bước vào phòng.

- Tổng anh ta vào ngục.

Hai người hầu lôi viên hạ sĩ đó, tống vào ngục tối, chỉ cho ăn bánh mì khô và uống nước lã.

Tối hôm sau, viên cai đội cũng đến cửa lâu đài đó và xin ngủ nhờ trong chuồng ngựa. Cô gái ra chào anh và mọi việc diễn ra y như với viên hạ sĩ cho đến khi anh được dẫn tới trước bàn ăn. Cô gái nói:

- Bây giờ tôi sẽ tắt đèn vì đó là lệ của nhà này. Anh chỉ việc chọn trong bóng tối món ăn mà anh thích nhất.

Đèn vừa tắt, viên cai đội thò tay vào một đĩa thức ăn, nhưng cô gái đã gọi người hầu đến tống viên cai đội cũng phải vào ngục tối và cũng chỉ cho ăn uống như viên hạ sĩ kia.

Tối hôm sau, anh lính quèn đến trước cổng lâu đài đó và xin ngủ nhờ ở chuồng ngựa. Cô gái ra chào anh và mọi việc cũng diễn ra y như đối với viên hạ sĩ và cai đội, cho đến khi anh lính được dẫn đến trước bàn ăn. Cô gái nói:

- Bây giờ tôi sẽ tắt đèn vì đó là lệ của nhà này. Anh chỉ việc chọn trong bóng tối món ăn mà anh thích nhất.

Đèn vừa tắt, anh lính ôm lấy cô gái, hôn cô và nói:

- Anh biết là tất cả thức ăn trên bàn đều ngon, nhưng không bằng em. Nếu phải chọn thứ mà anh yêu thích nhất, anh sẽ chọn em.

Cô gái gọi người hầu đến, ra lệnh cho họ thắp đèn lên, cho họ thôi việc, rồi cô bảo anh lính ngồi xuống bàn còn mình ngồi đối diện.

Họ cùng ăn tối. Anh lính ăn nhiều hơn nói, còn cô gái lại nói nhiều hơn ăn. Cô hỏi anh về trình độ học vấn. Anh lính trả lời:

- Đúng là anh không thông thái lắm, nhưng anh cũng biết đọc, biết viết.

Cô gái đi tìm một chiếc bút lông, một lọ mực, một tờ giấy, và bảo anh viết vài chữ gì đó.

- Em muốn anh viết cái gì? - anh lính hỏi.

- Hãy viết ra những gì anh vừa nói với em trong bóng tối.

Anh lính viết những lời mình vừa nói và đưa tờ giấy cho cô gái.

Cô gái cầm tờ giấy, đọc đi đọc lại rồi nói:

- Anh có cưới em không?

- Anh không dám. - Anh lính trả lời.

- Thế thì anh nên biết rằng em là con gái của vua Xứ núi xanh. Em có thể cưới một hoàng tử, nhưng em không cần tước hiệu, cũng không cần của cải, vì em đã có chúng. Em có thể lấy một người nghèo, chỉ cần người đó làm cho em vui.

Tối hôm đó, anh lính quèn và con gái của nhà vua Xứ núi xanh định ngày cưới của họ. Đến khi đi ngủ, anh lính lui về phòng một mình, sau khi công chúa chúc anh ngủ ngon.

Ngày hôm sau, cặp vợ chồng sắp cưới cùng ăn trưa, sau đó công chúa lấy từ trong túi ra một túi vàng, cô đưa cho anh lính và nói:

- Quần áo của anh cũ quá rồi, chắc là anh muốn thay chúng. Hãy đi đến hiệu may và đặt may vài bộ quần áo đẹp. Nếu anh quay lại với quần áo đẹp, em sẽ rất vui, thậm chí em sẽ đến đón anh bằng xe ngựa.

Anh lính đến hiệu may và nói anh sẽ không ra khỏi cửa hiệu nếu chưa có một bộ đồ mới. Người thợ may bắt tay ngay vào việc. Khi bộ quần áo được may xong, anh lính mặc thử. Bộ quần áo thật vừa vặn, anh lính khen ngợi người thợ may, trả tiền và chào để ra về.

Nhưng khi anh vừa quay lưng lại để đi ra thì mẹ của người thợ may nói nhỏ vào tai con trai

mình:

- Người này quá giàu so với một người lính quèn. Hãy đi theo anh ta và khi nào anh ta khát, con hãy đưa cho anh ta quả táo này.

Người thợ may đuổi theo anh lính và nói:

- Ngày hôm nay tôi đã làm việc quá nhiều, nếu anh cho phép, tôi sẽ đi cùng anh.

Thế là cả hai cùng đi đến lâu đài. Họ nói đủ thứ chuyện trên đường đi. Đến gần một vạt rừng ngay bên cạnh đường, anh lính nói:

- Chúng ta nghỉ một lát đi, dù sao tôi cũng không phải đi hết quãng đường, sẽ có người đón tôi. Chưa kể là đi đến đây, tôi khát quá.

- Lẽ ra anh phải nói tôi sớm chứ, - người thợ may nói, - tôi có mang theo một quả táo, nếu anh muốn, tôi sẽ đưa cho anh.

- Đây đúng là một món quà đúng lúc. Cảm ơn anh.

Anh lính đưa quả táo lên miệng, nhưng anh vừa nuốt miếng đầu tiên thì đã lăn ra ngủ.

Vừa lúc đó, công chúa đi xe ngựa tới.

Cô thấy anh lính nằm đó, hai mắt nhắm, còn người kia đang ở bên cạnh anh. Cô hỏi:

- Có chuyện gì thế?

- Tôi không hiểu tại sao anh ta đột nhiên lăn ra ngủ.

- Đột nhiên ư? Lạ nhỉ. Thế anh là ai?

- Tôi là thợ giỏi nhất của cả nước. Còn đây là khách hàng của tôi.

- Thế thì anh hãy đánh thức người này dậy đi.

Người thợ may lay lay anh lính, nhưng vô ích, anh lính vẫn ngủ say. Công chúa lấy từ trong túi ra một chiếc nhẫn vàng và nói với người thợ may:

- Khi người này tỉnh dậy, hãy đưa giúp tôi chiếc nhẫn này cho anh ấy. Nếu anh ấy dậy trước tối nay thì không cần đến lâu đài nữa, người ta sẽ không mở cửa đâu. Hãy cho anh ấy ngủ lại nhà anh và nói với anh ấy rằng ngày mai, cũng vào giờ này, tôi sẽ lại đến.

Công chúa quay về lâu đài. Một lúc sau, anh lính tỉnh dậy, người thợ may đưa cho anh chiếc nhẫn vàng và nói:

- Khi anh vừa ngủ say thì một cô gái xinh đẹp đi xe ngựa tới và gửi lại cho anh chiếc nhẫn này. Cô ấy nói là anh đừng đến lâu đài hôm nay, hãy ngủ ở nhà tôi, ngày mai, cũng vào giờ này, cô ấy sẽ tới đây.

- Cảm ơn vì đã nhận giúp tôi, - anh lính đáp - ngày mai, cũng vào giờ này, tôi sẽ đợi cô ấy.

Anh lính ngủ đêm ở nhà người thợ may, nhưng hôm sau, trước khi họ ra đi, mẹ của người thợ may nói thầm vào tai con trai mình:

- Bây giờ anh ta còn giàu hơn nữa vì có thêm chiếc nhẫn này. Hôm nay, cũng giống như hôm qua, anh ta sẽ khát nước, con hãy đưa cho anh ta quả lê này.

Hai người lại lên đường đến lâu đài. Khi họ tới gần vạt rừng, anh lính nói:

- Chúng ta hãy ngồi xuống đây, bởi vì cô gái sẽ đến, chúng ta không thể lỡ hẹn với cô ấy. Chưa kể là sau quãng đường đã đi, tôi khát quá.

- Lẽ ra anh phải nói sớm hơn, - người thợ may nói, tôi có mang theo một quả lê, nếu muốn, anh lấy mà ăn.

- Đây là một món quà đúng lúc, cảm ơn anh.

Anh lính cắn quả lê, nhưng anh vừa mới nuốt được miếng đầu tiên thì đã lăn ra ngủ.

Ngay lúc đó, công chúa đi xe ngựa tới. Cô ngạc nhiên:

- Sao? Anh ấy lại ngủ à?

- Có vẻ là như vậy, - người thợ may trả lời.

- Thế thì anh đánh thức anh ấy dậy đi.

Người thợ may lay mãi, nhưng anh lính vẫn ngủ say.

Thấy vậy, công chúa lấy từ trong túi ra một con dao bằng vàng và nói với người thợ may:

Khi anh chàng này dậy, anh hãy đưa dùm tôi con dao này. Ngày mai, tôi sẽ quay lại.

Nói xong, công chúa quay đi. Một lát sau, anh lính mở mắt và hỏi xem cô gái có đến không. Người thợ may trả lời:

- Cô ấy đến rồi, nhưng tôi không tài nào đánh thức anh được. Cô ấy gửi cho anh con dao này và nói rằng sẽ đến vào ngày mai.

- Cảm ơn anh vì đã nhận lời giúp tôi, - anh lính nói -, nhưng tại sao tôi lại ngủ giữa ban ngày nhỉ? Ngày mai, chuyện này không được phép diễn ra nữa.

Anh lính lại ngủ đêm ở nhà người thợ may, nhưng hôm sau, trước khi họ ra đi, mẹ của người thợ may lại thì thầm vào tai con mình:

- Anh ta lại càng giàu hơn với con dao này. Hôm nay có một chút thay đổi. Con sẽ đâm chiếc ghim này vào lưng áo của anh ta. Chúng ta sẽ xem lần này nó có tác dụng thế nào.

Hai người lại lên đường đến lâu đài. Khi họ tới gần vạt rừng, anh lính nói:

- Chúng ta hãy ngồi xuống đây và cùng xem lại tình hình: cô gái đã đến đây hai lần, tức là cô ấy nói hôm nay sẽ quay lại.

- Chính tôi là người làm chứng, - người thợ may nói.

- Được. Tôi đã uống ba bát nước chè để tỉnh táo và tôi không còn khát nữa. Vậy thì một câu hỏi đặt ra: điều tồi tệ gì khác có thể sẽ đến với tôi?

- Không có gì hết, - người thợ may đáp, - điều có thể xảy đến với anh trong 15 phút sau đây là đi cùng cô gái. Và đánh xe ngựa!

Vừa nói người thợ may vừa vỗ mạnh vào lưng anh lính, như thế để động viên, nhưng thực ra anh ta tranh thủ cắm ghim vào lưng áo anh lính.

Anh lính ngủ say ngay lập tức, vừa lúc đó công chúa đi xe ngựa tới và ngạc nhiên hỏi:

- Sao? Anh ấy vẫn ngủ say à?

- Vâng, cô thấy đấy, người thợ may trả lời.

- Anh hãy gọi anh ấy dậy đi.

Người thợ may lay anh lính, nhưng vô ích.

Công chúa gọi to:

- Người hầu đâu!

Hai người hầu đi đến.

- Hãy khiêng người này và đặt vào trong xe ngựa.

Nhưng hai người hầu không thể làm gì được, anh lính ngủ say đã trở nên nặng đến mức họ thậm chí không thể nhấc anh lên được.

Thấy vậy, công chúa rút từ trong túi ra một cái ghim bằng vàng và nói với người thợ may:

- Khi người này tỉnh dậy, anh hãy chuyển giúp tôi chiếc ghim này và nói rằng tôi sẽ không bao giờ quay lại nữa.

Khi công chúa vừa đi khỏi, người thợ may rút chiếc ghim khỏi lưng áo anh lính. Ngay lập tức anh lính mở mắt và hỏi xem cô gái đã đến chưa. Người thợ may trả lời:

- Cô ấy đã đến, nhưng vì chúng tôi không thể đánh thức anh được, nên cô ấy nhờ tôi chuyển cho anh chiếc ghim này và nói rằng cô ấy sẽ không bao giờ trở lại đây nữa.

- Cảm ơn anh đã cầm giúp tôi, nhưng tôi biết làm gì bây giờ? Anh lính nói.

- Chúng ta hãy quay về, anh có thể ngủ ở nhà tôi.

- Sao? Anh không thấy tôi đã ngủ quá đủ rồi à? Không, không, tôi phải làm việc cần làm ngay lập tức. Chào anh và cảm ơn vì tất cả mọi chuyện.

Người thợ may quay về với mẹ của anh ta, mặc dù không được vui vẻ lắm. Còn anh lính đi tới lâu đài. Tới nơi, anh xin gặp cô gái, nhưng cô không còn ở đó nữa. Người ta chỉ nói với anh rằng cô gái đã đi về nhà cha mình.

Nhà của cha cô ấy ư? Vậy là cô ấy đi đến Xứ núi xanh. Chỉ cần mọi người chỉ đường hộ tôi, tôi sẽ nhanh chóng đến được đó.

Nhưng mọi người ở lâu đài trả lời rằng họ chưa bao giờ nghe nói về xứ sở đó.

3

Thế là anh lính đi khắp nơi... Đến lâu anh cũng hỏi Xứ núi xanh, nhưng người dân ở đâu cũng trả lời anh rằng họ chưa bao giờ nghe nói về xứ sở đó.

Một hôm, anh đi tới một vùng quê. Khi đi qua trước một ngôi nhà, anh thấy một ông lão đang lợp cỏ tranh trên mái. Anh hỏi:

- Bác già thế mà vẫn trèo lên mái nhà được hay sao?

Ông lão đang lợp mái đáp:

- Đúng là ta không còn trẻ. Nhưng cháu là ai mà ta trông không quen, cháu đến đây làm gì?

- Cháu đi tìm Xứ núi xanh.

- Thế thì ta không giúp được gì cho cháu rồi, bởi vì đây là lần đầu tiên ta nghe thấy cái tên này. Có thể cha ta biết...

- Cha bác còn sống ư?

- Tất nhiên là vẫn còn sống. Ông ấy đang đi lấy cỏ tranh... A, ông ấy kia rồi.

Một ông cụ già hơn đeo một gùi đầy cỏ tranh về đến nơi.

- Chào ông ạ! Cháu đi tìm Xứ núi xanh, ông có thể chỉ đường cho cháu được không?

- Không, cháu ạ, rất tiếc là ông không biết. Cháu nên hỏi cha ta thì tốt hơn.

- Cha ông vẫn còn sống ư?

- Ta nghĩ là ông ấy còn sống. Chính ông ấy đã cắt cỏ tranh để ta mang về. Hãy đi cùng ta, rồi cháu sẽ thấy.

Họ đi đến chỗ một ông cụ già ơì là già đang cắt cỏ tranh.

- Chào cụ ạ! Cụ có thể cho ta biết Xứ núi xanh ở đâu không?

- Trời ạ, nếu ta đã từng nghe nói đến xứ sở đó thì trời sẽ biến ta thành mồ côi ngay lập tức.

- Tức là cha cụ vẫn còn sống ư?

- Ta hy vọng thế, chàng trai ạ. Ít nhất thì sáng nay ông ấy vẫn còn đi bắt chim trên núi, ta không thấy ông ấy phải lê chân. Có lẽ cha ta biết xứ sở đó ở đâu, nhưng nếu cháu muốn hỏi, cháu phải đợi, bởi vì ông ấy không bao giờ trở về trước chiều tối.

- Vâng, cháu sẽ đợi.

Khi ông cụ bắt chim về tới nơi, anh lính nói:

- Chào cụ ạ! Xin phép cụ cho cháu hỏi năm nay cụ bao nhiêu tuổi ạ?

- Ôi, ta vẫn còn trong độ tuổi đuổi theo sự khôn ngoan, nhưng trong khi ta chưa tóm được nó, liệu ta có thể giúp gì được cho cháu?

- Vâng, cháu đang định hỏi ông: cháu muốn biết Xứ núi xanh ở đâu.

- Ta không biết tí gì, con trai ạ. Nếu như xứ sở đó có tồn tại, thì người ta chưa bao giờ nói với ta về nó. Nhưng cháu có thể hỏi cha ta.

- Cha cụ vẫn còn sống ư?
- Đúng vậy. Đạo này cụ hơi mệt, nhưng vẫn sống, cảm ơn cháu đã hỏi thăm.
- Vậy cha cụ sống ở đâu?
- Cách đây vài bước thôi, ở trong nhà.

Họ bước vào nhà. Anh lính nhìn thấy cha của cụ già bắn chim nằm trong một cái nôi.

- Chào cụ ạ! Cụ là người già nhất mà cháu được gặp. Cụ bao nhiêu tuổi rồi ạ?
- Cứ gọi là tuổi cao, con trai ạ, nói để không khoe khoang gì.
- Vâng ạ. Vậy thì chắc là cụ đã nghe nói đến Xứ núi xanh.
- ... Xứ núi xanh ư?... Không, chưa bao giờ, con trai ạ.

4

Thấy thế, ông cụ bắn chim nói với anh lính:

- Ngày mai, ta sẽ đưa cháu lên núi. Khi ta thối chiếc còi bằng bạc này, tất cả chim chóc trên thế giới sẽ bay về. Chúng ta sẽ hỏi xem chúng có biết Xứ núi xanh không, tùy theo câu trả lời của lũ chim, cháu sẽ biết phải làm gì. Còn bây giờ, cháu cứ ngủ ở nhà của chúng tôi.

Anh lính ngủ đêm ở nhà của năm ông cụ. Hôm sau, sau khi ăn sáng, anh cùng ông cụ bắn chim đi lên núi. Ông cụ thối một hồi còi dài, ngay lập tức, bầu trời đen lại và đầy tiếng vỗ cánh của hàng ngàn con chim. Đàn chim đậu kín ngọn núi. Đột nhiên từ phía chân trời một con chim đại bàng rất to bay đến đậu dưới chân ông cụ. Ông hỏi:

- Tại sao người đến chậm hơn tất cả mọi người? Người vốn bay nhanh lắm cơ mà?

Đại bàng trả lời:

- Tôi biết nhưng tôi đến từ nơi rất xa. Xa hơn những con chim khác rất nhiều.
- Thế à? Người từ đâu đến vậy?
- Tôi đến từ Xứ núi xanh.

- Xứ núi xanh ư? Ta nghĩ rằng người phải quay lại đó. Đây là một người rất rất muốn đến xứ sở đó. Người hãy cõng anh ta trên lưng và đưa anh ta tới đó muộn nhất là ngày mai.

- Xin tuân lệnh, nhưng với một người trên lưng, tôi phải được ăn trong khi bay.
- Chúng tôi sẽ chuẩn bị những thứ cần thiết, anh lính nói.

Anh lính ngủ thêm một đêm ở nhà của năm ông cụ già, đại bàng cũng vậy.

Hôm sau, ông cụ bắn chim đưa họ lên núi rồi đưa cho anh lính hai chiếc túi, một chiếc đầy thịt sống cho đại bàng, còn một túi đầy thịt chín cho anh lính. Anh lính trèo lên lưng đại bàng, cảm ơn và chào ông cụ bắn chim, sau đó, đại bàng bắt đầu bay đi.

Bay qua vài đất nước, đại bàng đòi ăn. Anh lính thò tay vào túi thứ nhất và đưa từng miếng một cho đại bàng, cho đến khi hết nhãn.

Bay thêm được vài chục dặm nữa, đại bàng lại hỏi:

- Anh còn thịt nữa không?
- Vẫn còn, anh lính đáp.

Anh thò tay vào túi thịt còn lại và đưa từng miếng thịt chín cho đại bàng, cho đến khi hết sạch.

Im lặng bay thêm một lúc nữa, rồi đại bàng lại hỏi:

- Anh còn thịt nữa không?
- Số thịt đựng trong hai túi đã hết nhãn, tôi vứt cả hai chiếc túi đi rồi, để cho đỡ nặng.
- Anh đã làm rất đúng, - đại bàng nói, - nhưng tôi mệt quá, không thể bay tiếp được. Tôi sẽ đặt anh xuống đằng kia, rồi anh đi bộ nốt quãng đường còn lại.

- Không, không, hãy đưa tôi đến tận Xứ núi xanh. Đây, tôi vẫn còn một ít thịt.
- Anh lính cầm dao xẻo một miếng thịt đùi và đưa cho đại bàng.
- Úi chà, quá ngon so với thịt chín, - đại bàng xuýt xoa, - tôi cảm thấy khá hơn rồi đấy.
- Bay thêm một lúc nữa, đại bàng lại nói:
- Tôi lại thấy mệt rồi. Tôi chẳng bao giờ có thể bay đến xứ sở đó được mất.
- Chắc chắn là được, - anh lính động viên, - anh đã bay khá lâu rồi, không còn xa nữa đâu.
- Đúng thế, nhưng tôi kiệt sức rồi...
- Cứ bay tiếp đi. Đây, tôi vẫn còn một ít thịt nữa.

Anh lính lại cầm dao xẻo một miếng thịt ở đùi bên kia và đưa cho đại bàng.

Nhờ thế đại bàng bay được tới nơi.

Nó hạ cánh trên một đồng cỏ. Ở đó có xác một con ngựa chết, thế là đại bàng đánh chén thịt ngựa và lại bay đi.

Còn anh lính bước đi khó nhọc vì bị thương. Nhưng nơi mà anh lính đang đi chính là Xứ núi xanh.

5

Đi chưa đến 100 bước, anh lính nhìn thấy một ngôi nhà. Anh lại gần, nhưng vừa đến cửa thì ngã xỉu.

Khi tỉnh lại, anh thấy mình nằm trên một chiếc giường sạch sẽ và ngửi thấy mùi thơm của thức ăn trong ngôi nhà. Anh được vợ chồng người làm vườn của nhà vua đón tiếp. Họ chăm sóc anh rất chu đáo nên anh nhanh chóng bình phục. Anh nói với họ:

- Ông bà đã cứu chữa cho tôi, tôi xin cảm ơn. Nhưng tôi không thể sống dựa vào ông bà như một kẻ ăn không ngồi rồi. Kể từ hôm nay, nếu ông bà cho phép, tôi sẽ ngủ trong lều đựng đồ nghề và giúp ông bà làm việc ở vườn rau và vườn cây ăn quả.

Người làm vườn trả lời:

- Anh rất tốt, tôi không thể từ chối đôi tay của anh.

Trong vòng chưa tới ba tháng, thời gian đủ để một bộ râu tóc mọc rậm, anh lính đã học được nghề mới.

Một hôm, vợ của người làm vườn từ lâu đài về và thông báo rằng con gái của nhà vua sắp cưới.

- Ai lấy được nàng sẽ rất hạnh phúc, - anh lính nói, - tất cả mọi người đều luôn nói rằng công chúa rất xinh đẹp. Tôi rất muốn nhìn thấy nàng.

- Nếu chỉ thế thì dễ thôi, vợ của người làm vườn nói.

Bà cho anh lính mặc bộ quần áo của chồng mình, đưa cho anh một giỏ đầy táo và nói:

- Công chúa rất thích ăn loại táo này. Anh hãy mang táo đến và đừng ngại khi nhìn cô ấy, vì cô ấy luôn tỏ ra rất dễ chịu và hay chuyện trò với thường dân.

Khi anh lính tới lâu đài, anh nói với lính hầu rằng vợ của người làm vườn nhờ anh đưa táo đến cho công chúa. Lính hầu trả lời:

- Cứ để cái giỏ ở đằng kia, lát nữa chúng tôi sẽ mang cho công chúa.

- Thừa các ông, tôi được giao nhiệm vụ đưa giỏ táo này đến tận tay công chúa và tôi thề với các ông rằng không ai ngoài tôi được mang tới.

Một người lính hầu nói:

- Thôi được, nếu anh muốn vậy thì tôi sẽ dẫn anh đi.

Một lát sau, anh lính đến trước mặt công chúa, nhưng nàng không nhận ra anh. Anh nói:

- Thừa công chúa, thần xin bày tỏ lòng kính trọng của mình. Vợ của người làm vườn nhờ thần mang tới đây vì biết rằng loại táo này rất hợp với khẩu vị của công chúa.
- Vợ của người làm vườn thật tốt bụng, nhờ anh chuyển giúp lời cảm ơn của ta đến bà ấy. Bây giờ, anh uống cùng ta một cốc rượu vang nhé.
- Thần rất lấy làm vui lòng, anh lính đáp.

Công chúa rót cho anh một cốc rượu to và nói:

- Chúc sức khỏe!
- Cảm ơn công chúa. Thực sự thần không phải là người ở đây, ở quê hương của thần có phong tục là người mời rượu phải uống cạn đầu tiên.
- Nếu vậy thì ta sẵn sàng.

Công chúa uống cạn rượu đầu tiên rồi đưa cốc cho anh lính. Anh lính uống một hơi cạn cốc rượu. Anh lấy từ trong túi ra chiếc nhẫn vàng và đặt vào đáy cốc, sau đó đưa cốc cho công chúa.

Công chúa cầm chiếc nhẫn, ngắm nhìn thật kĩ và thấy tên mình được khắc trên đó.

- Anh lấy chiếc nhẫn này ở đâu?
- Một cô gái đã bảo tôi đi đến hiệu may, sau đó lại gặp tôi đang ngủ say trên đường trở về.
- Anh có vật gì nữa không?

Anh lính lấy từ trong túi ra con dao nhỏ bằng vàng.

- Thần còn có vật này.
- Thế còn gì nữa không?

Anh lính lấy từ trong túi ra chiếc ghim bằng vàng.

- Đây. Đó là tất cả những thứ mà thần có.
- Ta không hỏi gì thêm nữa.

Nàng ôm lấy anh lính và nói:

- Thiếp đã làm tất cả để quên chàng và dường như thiếp đã sắp làm được. Nhưng vì chàng đã tìm được thiếp, nên chúng ta chỉ còn mỗi việc phải làm: đó là định lại ngày cưới của chúng ta!

Người cầu hôn kia đã mất hết hy vọng. Đến ngày đã định, anh lính quên và công chúa con vua Xứ núi xanh làm lễ thành hôn.

Đó là một hôn lễ rất đẹp và câu chuyện có thể kết thúc ở đây, nhưng tôi phải nói thêm rằng vì những việc làm tốt của mình, vợ chồng người thợ làm vườn được nhận một khoản tiền giúp họ sống an nhàn. Còn viên hạ sĩ và viên cai đội được ra khỏi ngục, hơn thế nữa, mỗi người lại còn được nhận một túi đầy vàng.

Truyện Ailen

Người kể: Jean-Louis Le Craver

BÀ GIÀ VÀ CON BÒ TỐT

Ngày xưa ngày xưa ở Ailen có một bà già rất bình thường.

Bà sống trong một thung lũng của quận Kery. Nơi ở của bà chỉ là một cái hang ở chân núi, phía sườn núi ít được chiếu sáng nhất.

Người ta gọi cái hang đó là “cái lỗ của bà lão”. Mỗi khi ra ngoài, bà không bao giờ đi xa hơn 7 hoặc 8 bước quanh “cái lỗ”.

Người ta không bao giờ nhìn thấy bà làm việc, cũng không ai mang đồ ăn thức uống đến cho bà. Tuy nhiên, người cao tuổi nhất trong vùng, vốn biết bà từ rất lâu, nói rằng bà không hề thay đổi chút nào kể từ thời ông còn bé tí.

Cần phải nói thêm rằng đêm nào cũng vậy, người ta nghe thấy từ phía nhà bà lão những tiếng sủa rất to, cứ như có hàng chục và hàng chục con chó hung dữ đang cắn nhau. Hẳn các bạn cũng biết rằng không có mấy người qua lại nơi đó khi trời tối.

Thế nhưng một đêm, đúng hơn là gần sáng, đúng vào lúc chân trời bắt đầu sáng dần, một người tên là Podin O Cono đi qua thung lũng để mang yếm mạch đến cho một con bò tót đen mà ông phải chăn ở xa hơn một chút.

Thực ra, Podin đã lên chức ông, nhưng vẫn còn khỏe mạnh và dũng cảm.

Khi đi gần “cái lỗ” của bà già, ông liếc mắt nhìn sang và thấy trước cửa “lỗ” có một con diệc nhỏ con chạch xuống và đi. Ngay lập tức, một con chó trắng từ trong “lỗ” đi ra, dùng mõm ngoạm con chạch, lắc đi lắc lại rồi đem vào trong “lỗ”.

Nhưng Podin đã kịp nhận ra rằng con chó có 8 chân, vì thế mặc dù rất dũng cảm, ông cũng phải chạy vắt chân lên cổ.

Khi đến bên con bò tót đen, Podin đưa bó lúa mạch cho nó ăn và nói:

- Ta biết rằng bà già này không giống những người khác, nhưng sau những gì ta thấy, chắc hẳn bà ấy là phù thủy.

Con bò tót đen dựng tai lên và trả lời:

- Ông nói đúng đấy, đúng là mụ phù thủy.

- Sao? Đomblót Mô, chính người vừa nói đấy à?

- Mọi thứ đều đúng lúc của nó: chính ông đã tự phát hiện ra một phần của sự thật, giờ đây thì tôi phải nói ra toàn bộ.

- Ta nghe đây, Podin nói.

- Chuyện là thế này: mụ già đó sống trong “cái lỗ” đó từ hơn 2000 năm nay, và đang sống cùng gia đình, bởi vì con chó trắng mà ông nhìn thấy là con trai của mụ ấy, còn con diệc là mẹ mụ ấy. Chắc ông đã nghe nói về bệnh dịch hạch đã giết chết hàng nghìn con bò ở Ailen từ rất lâu rồi?

- Đúng là tôi có nghe nói.

- Đó chính là món quà của mụ già. Sau trận dịch hạch đó, cả vùng này chỉ còn hai con bò sống sót: đó là một con bò cái và tôi. Những con bò mà ông nhìn thấy hiện nay trong vùng là con cháu của chúng tôi.

- Còn con người thì sao? Podin hỏi.

- Loài người không phải chịu trận dịch hạch đó nhưng cũng bị thiếu thốn nhiều: nhiều gia đình không có sữa, không có bơ, không có thịt để ăn. Vì thế, đã từ rất lâu, tôi chờ đợi cơ hội để diệt trừ mụ già đó và gia đình mụ. Nhưng một mình tôi không đủ sức. Ông có muốn giúp tôi không?

- ... Tôi sẽ giúp, Đomblót Mô ạ, tôi hứa là sẽ giúp.

- Vậy thì ông hãy nhặt thật nhiều phân của tôi rơi vãi khắp thung lũng và phơi khô. Ông có biết sử dụng cái nèo đập lúa không?

- Nói thật là khi cần, tôi vẫn làm được.

- Tốt quá. Vậy thì ông hãy cầm lấy cái nèo. Khi phân khô, ông chất thành đống trước cửa lỗ và đốt. Mụ già và con chó sẽ chạy ra, đó chính là lúc chúng ta phải hành động. Nhưng hãy cẩn

thận: nếu con chó cắn ông, nó sẽ không nhả ra nữa. Còn con diệc, nếu có thể móc mắt ông thì nó sẽ làm ngay.

- Tôi sẽ cố tự bảo vệ mình. Nhưng còn một việc nữa, Đomblót ạ, tôi có nên nói với vợ tôi về chuyện ông đã nói với tôi không?

- Không, Podin. Nếu vợ ông biết ông muốn giúp tôi, bà ấy sẽ vì lo sợ mà ngăn cản ông.

Podin dùng cái chĩa nhặt thật nhiều phân bò và rải chúng trên một phiến đá to để phơi khô. Trở về nhà, ông ăn no rồi kiểm tra cán, lưỡi và dây của cái nèo. Nhưng khi ông vừa ra khỏi nhà thì bà vợ từ trong vườn đi vào và nói:

- Sao ông lại cầm cái nèo, bây giờ có phải là mùa đập lúa mạch đâu...

- Đúng thế, nhưng con bò tót đen trở nên rất khó bảo. Tôi nghĩ là nếu dùng cái nèo để cào vào hai bên sườn của nó thì tốt hơn.

- Thôi, ông cứ làm đi, nhưng phải cẩn thận đấy.

Podin quay lại thung lũng, chất một đồng phân bò khô trước cửa cái lỗ rồi đốt. Đồng phân bò bốc cháy, toàn bộ khối bay vào trong lỗ. Trong lúc đó, con bò tót tiến đến gần, còn Podin bôi thuốc độc vào cái nèo.

Họ nghe thấy tiếng ho, tiếng chó sủa... rồi mục già và con chó chạy ra khỏi lỗ.

Vừa nhìn thấy con bò, mục già hét to:

- Đomblót Mô đấy, con bò Đomblót Mô đã sống sót qua trận dịch hạch đấy. Con ời, lại đây, hãy cắn vào mũi nó và giữ chặt lấy, nếu không nó sẽ giết chúng ta!

Con chó nhảy lên mũi Đomblót Mô, nhưng con bò đã dùng sừng đâm vào nó và hất nó lên trên không như một quả bóng bằng giẻ rách.

Khi con chó đang rơi xuống, Podin dùng lưỡi nèo đập vào nó, bụp!

Nhưng con chó khá dai sức: vừa mới rơi xuống đất, nó đã lại tấn công con bò. Đomblót Mô lại tung nó lên không, tung cao hơn lần trước, còn Podin lại đập mạnh vào giữa hai mắt của nó khi nó rơi xuống. Nhưng đúng vào lúc đó, con diệc mổ vào Podin, ông cúi xuống, nhưng vẫn bị mổ trúng đầu và bị lộn nhào vì cú sốc.

Ngay lập tức, mục già nhảy xổ vào ông, dùng bàn tay thép bóp cổ ông... Mục ta sắp sửa cắt cổ ông thì con bò dùng chân đập mục ta bay ra xa hai chục bước.

Mục già chạy lại ngay, nhưng Podin đã đứng dậy được và giáng cho mục một đòn lưỡi nèo vào giữa trán. Mục hét lên một tiếng to đến nỗi cách đó 7 dặm cũng nghe thấy. Nghe thấy tiếng hét, con chó nằm trong đám cỏ cũng bật dậy và nhảy vào cắn cổ họng của Podin, làm cho ông phải buông cái nèo ra.

Nhưng con bò kịp húc vào hàm con chó và giẫm nát bụng nó. Con chó phải nhả Podin ra, còn con bò tiếp tục giẫm nát nó.

- Ta cho các người chiến thắng, kèm theo 7000 lời nguyện rửa của ta!

Mục già hét lên và ngã xuống chết trên thân con chó 8 chân.

Con diệc kêu lên những tiếng chói tai, đồng thời lại mổ vào Podin, nhưng ông đã kịp cầm lấy vũ khí của mình và xoay nó để cắt cổ con diệc, làm cho con diệc chết ngay tức khắc, thân nó đổ xuống xác của con chó và mục già.

- Lần này thì tôi đã giết được nó, Podin nói.

Podin và con bò ngồi thở. Đomblót Mô không hề gì, nhưng Podin bị thương ở đầu, ở cổ và lưỡi nèo của ông bị gãy.

Đomblót Mô quay sang người bạn chiến đấu của mình:

- Podin, ông đúng là nhà vô địch. Nhà vô địch trong số các ông trẻ. Bây giờ, ông hãy theo tôi.

Con bò đi về phía cái lỗ của mục già và xông vào trước, Podin theo sau. Họ vào trong một căn phòng. Giữa phòng có một cái bàn, trên bàn là một đồng tiền vàng và bạc. Con bò nói:

- Ông Podin ơi, ở dưới chân nệm rơm có một cái túi bằng da, ông hãy cho tiền vào đó, cho thật đầy vào, để hai vợ chồng ông có thể sống sung túc đến cuối đời.

Cái túi bằng da rất sâu. Podin nhét đầy tiền vào đó rồi ra khỏi cái lỗ, con bò đi sau. Khi nó vừa ra khỏi cửa thì một đồng đất khổng lồ đổ sập xuống, lấp toàn bộ cái lỗ. Con bò nói với Podin:

- Tôi đã sống quá lâu trên trái đất. Như tôi đã nói với ông, tôi phải đợi cơ hội để giết chết mục già đó cùng con trai và mẹ của mục ta. Nhờ ông, tôi đã hoàn thành được nhiệm vụ, giờ đây tôi phải ra đi. Tôi khá hiểu ông, tôi biết rằng ông sẽ không phung phí số của cải mới kiếm được, nhưng người ta có thể sẽ hỏi ông nguồn gốc số tiền đó. Nếu được hỏi, ông cứ nói là đã bán tôi với giá cao, mọi chuyện sẽ êm thấm.

Podin nói:

- Thực sự tôi rất đau lòng khi nghĩ rằng sẽ không bao giờ gặp ông nữa, Đomblót Mô ạ, bởi vì chúng ta là những người bạn cũ. Nhưng vì tôi không thể thay đổi được gì, tôi chỉ xin tặng ông nghìn lời chúc phúc.

Khi Podin trở về nhà, trên mình ông vẫn còn đầy vết tích của cuộc chiến. Vợ ông thất sắc hỏi:

- Ông Podin, có chuyện gì thế? Sao ông lại ra nông nổi này?

- Tôi đã đánh nhau với con bò tốt đen, tôi đã đánh vào lưng nó đến nỗi gãy cả lưỡi náo. Nhưng tôi già rồi, không thể trị được nó, vì thế tôi bán nó đi.

- Ông đã bán con bò tốt đen sao? Thế giá bao nhiêu?

- Một lãnh chúa vùng Connau đã đưa cho tôi túi tiền đầy này. Đây là cái giá cao nhất từ trước đến nay mà người ta có thể trả cho một con bò tốt.

Bà vợ của ông Podin đổ túi tiền ra và trải tất cả trên mặt bàn. Khi nhìn thấy những đồng tiền vàng và bạc, bà nói:

- Lúc nào tôi cũng nghĩ rằng tôi thật sáng suốt khi lấy ông, cho đến hôm nay tôi vẫn không thay đổi ý kiến đâu.

Sau cái ngày đặc biệt đó, ông Podin cùng vợ sống hạnh phúc trong nhiều năm.

Cuối cùng, khi biết cái chết đang đến gần, ông Podin gọi một người bạn đến và kể cho ông ấy nghe toàn bộ câu chuyện. Chuyện này được mọi người truyền miệng nhau, rồi được in thành sách, được dịch từ tiếng Gael của người Ailen sang các thứ tiếng khác.

Tôi kể lại cho các bạn nghe câu chuyện này theo cách của tôi, tôi không dám chắc rằng ông Podin O Cono kể đúng từng từ như thế, nhưng chắc chắn rằng nếu ông ấy không tự kể câu chuyện này, thì tôi sẽ không biết, và cả các bạn cũng không.

Truyện Ba Lan

Người kể: Ben Zimet

Đường tới Miền đất hứa

Ngày xưa ngày xưa, ở trong rừng gần làng Sebresin ở Ba Lan, có một người theo đạo Do Thái nghèo khổ sống cùng với vợ. Cứ đến thứ bảy, anh lại tới làng để học và cầu nguyện trong nhà thờ.

Còn những ngày khác trong tuần anh làm gì, không ai biết cả. Người ta chỉ biết rằng anh có hai con dê cái và chúng cho rất ít sữa.

Mỗi buổi sáng, người vợ thả dê trên cánh đồng, sau khi buộc xích vào chân chúng. Buổi tối, cô lừa chúng về nhà. Hai vợ chồng họ làm sữa, bơ và pho mát dê để bán cho dân làng, nhưng họ kiếm được rất ít tiền.

Một hôm, người vợ đi vắt sữa dê, nhưng không thấy chúng đâu. Cô tìm chúng khắp nơi trên cánh đồng, trong khu rừng cạnh đó, nhưng vẫn không thấy.

Cô chợt nhớ ra sáng hôm đó, cô đã quên buộc xích vào chân chúng. Cô rên rỉ và bật khóc. Nhưng anh chồng lại cười tươi và nói với cô:

- Mọi thứ đều do Trời cả.

Người vợ nhìn thẳng vào mắt chồng và thấy trong đó một tia sáng lạ. Cô nhớ rằng anh đã muốn mua và nuôi hai con dê này đến thế nào.

Khi đó, anh đã nói dối: “Đó là ý Trời”.

Lũ dê trở về lúc hoàng hôn. Tối hôm đó, chúng cho rất nhiều sữa, nhiều hơn từ trước đến giờ. Đối với người vợ, đó là một dấu hiệu: lũ dê được ban phép lành.

Ngày hôm sau đó, cô lại để chúng tự do, không xích chân nữa. Ban ngày, cô không thấy chúng đâu, nhưng buổi tối, chúng lại trở về, nặng nề vì nhiều sữa.

Hai vợ chồng bán tất cả chỗ sữa đó cho dân làng. Người ta nhanh chóng nhận ra loại sữa này có tác dụng đặc biệt: làm người ốm chóng bình phục, ngay cả người ốm rất nặng cũng hồi phục sau khi uống sữa, đến mức ít lâu sau, trong cả làng Sebresin không còn ai ốm nữa.

Sáu ngày trôi qua như vậy. Buổi sáng ngày thứ bảy, anh chồng quyết định đi theo lũ dê. Chúng nô đùa, nhảy nhót chỗ nọ, chỗ kia, anh chồng vẫn theo sát chúng. Rồi chúng đến một nơi trong rừng, chỗ cây cối mọc rậm rạp, san sát nhau: lũ dê nhảy dưới tán cây, còn anh chồng vẫn đứng theo dõi chúng. Ở phía bên kia có một cửa rộng dẫn vào lòng đất. Lũ dê nhảy vào trong, người chồng cũng đi theo chúng. Anh bước vào một cái hang rất tối, đằng xa có một tia sáng. Lũ dê chạy về phía ánh sáng, anh vẫn đi theo chúng. Nhưng từ bước chân đầu tiên, anh đã bị một lũ quỷ nhỏ đen sì, ghê sợ tấn công từ tất cả các phía. Chúng nhả nhử, hò hét, miệng thè ra những cái lưỡi lửa dài. Rồi đá bắt đầu rơi ầm ầm xung quanh anh, thật khủng khiếp. Ngay cạnh anh xuất hiện những cô gái khỏa thân, kêu gọi, cười lả lơi. Nhưng anh vẫn tiếp tục bước đi. Không một giây phút nào anh mất lòng tin vào Thượng đế. Vì thế, anh nhanh chóng đến được đầu kia của hang.

Vừa trèo lên khỏi miệng hang, anh nhìn thấy bầu trời xanh. Một màu xanh mà anh chưa bao giờ nhìn thấy. Ngay gần đó có một chàng trai vừa chơi sáo vừa chăn đàn dê. Nhìn thấy anh, chàng thanh niên vội đi tới và nói bằng tiếng Do Thái cổ:

- Anh mới đến đây phải không?

Anh chồng kinh ngạc nhận ra là mình đã đặt chân lên vùng đất thiêng của xứ Israel cổ đại. Chàng thanh niên nói tiếp:

- Tôi cũng mới đến đây. Trước kia, tôi thường chăn bò trên các quả đồi ở vùng Giuđê và trên các ngọn núi xung quanh Thành phố thần thánh Giêrusalem...

Anh chồng quỳ xuống đất, hôn đất và sỏi đá. Rồi anh ngồi dậy, viết một lá thư dài gửi người Do Thái ở Sebresin và tất cả dân Do Thái đang lưu lạc. Trong thư, anh bảo họ đi theo lũ dê và tới miền Đất Thánh. Anh còn khuyên họ không nên sợ những thứ trong hang, bởi vì đó chỉ là những bóng ma không có thực. Viết xong, anh bọc lá thư lại trong một chiếc lá sung và buộc vào cổ một trong hai con dê. Trên chiếc lá sung, anh viết thêm rằng lá thư này gửi tới giáo trưởng làng Sebresin.

Lũ dê quay về lúc hoàng hôn, nặng nề vì nhiều sữa. Nhưng cô vợ rất bức mình vì không thấy anh chồng cùng về với chúng; cô bức bối đến mức không nhận ra chiếc lá sung buộc trên cổ một con dê.

Một ngày trôi qua, rồi hai ngày, ba ngày. Đến sáng ngày thứ tư, cô vợ đã chắc chắn rằng chồng

mình bị bọn cướp giết chết trong rừng, cô nghĩ: “Tại sao mình phải ở lại một mình trong rừng? Tốt hơn hết mình phải về sống ở thành phố cùng với gia đình”. Cuối cùng, cô quyết định chuyển nhà.

Khi đã chuyển đến thành phố, cô lại nghĩ: “Giữ lũ dê lại làm gì nhỉ? Tốt hơn hết mình giết quách chúng đi để bán thịt”. Và cô đã làm như vậy.

Sau khi cắt tiết hai con dê, ông hàng thịt ở Sebresin mới nhận thấy ở cổ một con dê có buộc chiếc lá sung. Ông nhanh chóng mời giáo trưởng để. Khi đọc xong lá thư, giáo trưởng làng Sebresin oà khóc nức nở:

- Làm thế nào bây giờ? Chúng ta không thể làm lũ dê sống lại được. Mà chỉ có chúng mới biết đường đến miền Đất Thánh.

Giáo trưởng làng Sebresin cất lá thư trong ngăn kéo bàn của ông ở nhà thờ rất lâu. Nhưng vài năm sau, một trận hoả hoạn đã phá huỷ hầu như toàn bộ làng Sebresin, và lá thư được gửi đến từ miền Đất Thánh cũng biến mất trong lửa.

Truyện Ba Lan

Người kể: Ben Zimet

Nàng công chúa mất tích

Ngày xưa ngày xưa, ông vua nọ có một cô con gái.

Ông có đến sáu người con trai, nhưng chỉ có một cô con gái, cô là niềm vui lớn của đời ông.

Một hôm, nhà vua bất ngờ nổi giận, và trong cơn giận dữ, ông đã nói với công chúa:

- Quý tha ma bắt mày đi.

Ngày hôm sau, công chúa biến mất.

Nhà vua vô cùng thất vọng. Ông nghĩ :

- Ai sẽ trả con gái cho ta? Ai sẽ tìm thấy con gái ta? Ai sẽ tìm con gái cho ta? Ai sẽ trả con gái cho ta?

Khi đó, sứ giả của nhà vua tới và nói:

- Thừa bệ hạ, hãy cho thần một con ngựa, thần sẽ tìm con gái cho bệ hạ.

Nhà vua cho sứ giả một con ngựa. Sứ giả ra đi. Anh đi khắp vương quốc và đến một hoang mạc. Anh cưỡi ngựa đi khắp hoang mạc trong suốt một năm. Rồi một hôm, anh tới trước một lâu đài lớn nằm dưới một đám mây đen rất to. Lâu đài này có lính canh gác, vì thế sứ giả nghĩ rằng lính gác sẽ không cho anh vào. Nhưng ngược lại, họ làm như không nhìn thấy anh, họ tránh xa để anh vào, thế là sứ giả của vua đi vào trong lâu đài. Anh vào trong một gian phòng rộng rãi, rất nhiều người đang ăn, uống, hút thuốc. Ở đó cũng vậy, không ai nói một lời nào với sứ giả; họ làm như anh không hề có mặt ở đó.

Một lát sau, sứ giả nhìn về phía cuối phòng. Anh thấy bên cạnh ngai của lãnh chúa lâu đài có một phụ nữ đang ngồi, đó chính là nàng công chúa bị mất tích.

Một lúc lâu sau, nàng công chúa bị mất tích đứng dậy để đi ra, cô đi qua trước mặt sứ giả của nhà vua. Sứ giả liền nói với công chúa:

- Nàng không nhận ra ta sao?

Công chúa trả lời:

- Từ khi vua cha đuổi ta đến đây, trong lâu đài tăm tối này, ta không còn nhận ra được nhiều thứ nữa, tất cả đã trở nên tối đen đối với ta.

Sứ giả của nhà vua nói cho công chúa biết anh là ai, nhà vua đau khổ biết bao nhiêu, và anh còn hỏi xem làm thế nào anh có thể đưa cô ra khỏi lâu đài này.

Công chúa nói:

- Ta đã nghe thấy Chúa của lâu đài này nói trong khi ngủ mơ rằng chỉ có người nào tỉnh táo mới có thể mang ta ra khỏi đây. Đó chính là việc mà anh cần phải làm. Anh phải quay lại hoang mạc và sống ở đó suốt một năm. Trong suốt một năm đó, anh không được nói một lời nào. Đến ngày cuối cùng, ngày cuối cùng của năm, anh lại quay về đây, nhưng ngày hôm đó, anh không được uống, cũng không được ăn; và nhất là anh không được ngủ, anh phải thức.

Thế là sứ giả của nhà vua quay lại hoang mạc; anh sống ở đấy trong cả một năm; thậm chí anh phải thả con ngựa đi vì sợ mình sẽ nói với nó. Một năm đã trôi qua. Anh đánh dấu ngày tháng trên cát, anh rất thèm nói. Nhưng anh không nói gì.

Ngày cuối cùng của năm đã đến. Sứ giả đứng dậy, không ăn, không uống. Và tất nhiên là anh không ngủ. Anh ra đi. Anh bước đi, đi mãi, đi về phía công chúa bị mất tích.

Anh đi hết hoang mạc, và khi bước chân ra khỏi hoang mạc, anh nghe thấy tiếng chim hót rất hay trên một cành cây. Anh nghĩ: “Ôi, nghe tiếng chim hót chắc là không sao”. Và anh tiến đến dưới cây có tiếng chim.

Nhưng khi đến dưới cây, anh thấy những quả đào thật đặc biệt, ngon hơn tất cả những quả đào mà các bạn đã nhìn thấy từ trước tới nay. Chưa kịp nhận ra mình đang là gì, anh hái một quả đào và ăn luôn. Tất nhiên là cây rất đặc ý vì sứ giả của vua đã ngủ say. Anh ngủ trong suốt 70 năm.

Một hôm, công chúa và người hầu đi ngang qua đó. Công chúa nhìn thấy sứ giả của vua đang ngủ say. Tất nhiên, cô hiểu chuyện gì đã xảy ra. Quá thất vọng, cô giật chiếc khăn đang quàng trên đầu ra và cô dùng nước mắt viết một lá thư rồi đặt gần sứ giả, và cô tiếp tục đi.

70 năm sau, sứ giả của vua tỉnh giấc. Anh nhìn xung quanh và cũng hiểu chuyện gì đã xảy ra. Anh nhìn thấy lá thư của công chúa, anh cầm thư lên và đọc. Trong thư viết: “Anh đi tìm tôi trên ngọn núi vàng, nơi tất cả mọi thứ đều quý”.

Sứ giả lên đường. Anh bước đi, đi mãi. Anh đến gặp một người có uy quyền đối với tất cả các loài động vật trên trái đất. Anh nhờ ông ta gọi tất cả động vật trên trái đất lại và hỏi chúng xem trong khi đi lang thang, chúng đã bao giờ nhìn thấy ngọn núi vàng, nơi tất cả mọi thứ đều quý, chưa.

Nhưng tất cả bọn chúng đều trả lời: “Chưa”.

Sứ giả của vua lại tiếp tục lên đường. Anh cứ đi mãi, đi mãi. Anh gặp một người có uy quyền đối với tất cả chim chóc trên khắp trái đất. Anh nhờ ông ta gọi tất cả chim chóc đến để hỏi xem trên đường bay, chúng đã bao giờ nhìn thấy ngọn núi vàng, nơi tất cả mọi thứ đều quý, chưa.

Nhưng tất cả bọn chúng đều trả lời: “Chưa”.

Sứ giả của vua lại tiếp tục lên đường. Anh cứ đi mãi, đi mãi. Anh gặp một người có uy quyền đối với tất cả các loại gió thổi trên khắp trái đất. Anh nhờ ông ta gọi tất cả các loại gió đến để hỏi xem trên đường đi, chúng đã bao giờ nhìn thấy ngọn núi vàng, nơi tất cả mọi thứ đều quý, chưa.

Nhưng tất cả bọn chúng đều trả lời: “Chưa”.

Sứ giả của vua hiểu rằng công chúa đã bị mất tích mãi mãi. Anh không thể tiến thêm một bước nào nữa, anh cũng không thể lùi một bước nào nữa, anh không thể bước sang phải một bước nữa, anh cũng không thể bước sang trái một bước nào nữa.

Trong khi đứng chôn chân ở đó, bất động, bỗng nhiên anh thấy một ngọn gió bước thấp bước

cao xuất hiện, gần như sắp đứt hơi. Ngọn gió nói:

- Xin lỗi, xin lỗi, tôi đến muộn, nhưng tôi buộc phải đưa một nàng công chúa đến một nơi mà tôi chưa bao giờ tới.

Sứ giả hỏi:

- Thế ở đó có thứ gì quý giá?

Ngọn gió trả lời:

- Tất cả.

Sứ giả lại hỏi:

- Vậy người có thể dẫn ta đến đó được không?

Ngọn gió nhỏ đáp:

- Tôi không biết, tôi không biết. Nhưng... hình như anh là người đã vứt bỏ nhiều thứ. Tôi cảm thấy dường như anh nhẹ hơn mọi người... Được, tôi sẽ cố!

Thế là ngọn gió nhỏ cho sứ giả ngồi lên vai và họ cùng lên đường.

Họ đi qua biết bao xứ sở, biết bao vùng đất, và cuối cùng đến được ngọn núi vàng nơi tất cả mọi thứ đều quý giá. Ở đó, sứ giả đã tìm thấy nàng công chúa bị mất tích.

Họ sống với nhau ở ngọn núi xa xôi này rất lâu.

Rồi một hôm, họ trở về bên vua cha.

Câu chuyện của tôi đến đây là hết.

Truyện Ba Lan

Người kể: Murie Bloch

Món quà đẹp nhất

Một người đàn ông vừa lên chức bố. Lần đầu tiên, anh khóc vì vui sướng.

Đó là ngày đẹp nhất đời anh. Anh muốn tặng quà ngay lập tức cho con trai mình, thằng cu con, thằng con đầu lòng, nhưng cũng giống như nhiều ông bố khác, anh không biết tặng gì cả.

Anh đã vắt óc suy nghĩ mất một ngày, rồi hai, rồi ba ngày. Cuối cùng, do quá mệt mỏi, anh phải nhờ đến vợ mình.

- Sao anh lại phải lo nghĩ quá nhiều thế? Cho dù là món quà gì, anh cũng làm được một việc tốt. Món quà của bố dành cho con bao giờ cũng là món quà đẹp nhất!

Anh chồng nhíu mày:

- Đấy chỉ là lời nói thôi, còn anh muốn ý tưởng về món quà cơ.

Vẫn băn khoăn đi tìm một lời khuyên hữu ích, anh đến hỏi những người bạn thân nhất.

“Tình yêu, đó chính là món quà đẹp nhất. Ai cũng được nhận tình yêu tức là được nhận tất cả. Ai thiếu tình yêu, cũng có nghĩa là thiếu tất cả.”

Nhưng ông bố trẻ nhún vai:

- Lại những lời có cánh!

Suốt cả đêm, anh xem đi xem lại những thứ đồ chơi mà anh biết: bóng đá, bi, bóng bông, bóng xà phòng, thú bông, con rối, xúc xắc, chuông nhỏ, ngựa bập bênh, trò chơi khéo tay, xếp hình, ngựa con, ống tiền tiết kiệm, bút chì màu, búp bê, bộ bài, đồ hoá trang thành cướp biển... Tất cả đồ chơi sắp hàng trước mắt anh, còn các ý tưởng thì quay tròn trong đầu như một con quay.

“Con quay! Đây chính là một ý tưởng hay về món quà cho con trai tôi, thằng cu con, thằng con đầu lòng của tôi!”

Ông bố vô cùng phấn chấn, hồi hộp đợi giờ mở cửa của cửa hàng đồ chơi ở góc phố. Anh muốn là khách hàng đầu tiên.

- Chào bà, tôi muốn mua con quay đẹp nhất của cửa hàng. Tôi làm quà cho con trai của tôi, thằng cu con, thằng con đầu lòng của tôi. Tôi muốn con quay đẹp nhất. Giá cả không thành vấn đề.

Bà bán hàng cười, lục tung ngăn kéo đằng sau quầy hàng, rồi lấy ra một con quay màu sắc sặc sỡ.

- Có thật đây là con quay đẹp nhất của cửa hàng này không?

- Đúng vậy. Anh xem này, tôi sẽ quay nó trước mặt anh. Đúng là một chuyến chu du trong xứ sở của màu sắc! Con quay này rực sáng như quần áo mới!

Nghe thấy thế, ông bố không nói gì, nhưng thầm nghĩ: “Nếu bà bán hàng nói rằng con quay này rực sáng giống như quần áo mới, thì có lẽ một thứ quần hay áo mới tốt hơn đối với con trai của mình, thằng cu con, thằng con đầu lòng của mình!”

Anh vội vã ra khỏi cửa hàng đồ chơi để đi đến cửa hàng quần áo trẻ em gần nhất.

- Chào ông, tôi muốn mua một cái quần, cái quần đẹp nhất của cửa hàng. Tôi mua cho con trai tôi, thằng cu con, thằng con đầu lòng. Tôi muốn cái đẹp nhất, giá cả không quan trọng.

Người bán hàng đáp:

- Tôi hiểu. Một cái quần sơ sinh, để làm quà nhân ngày ra đời, đúng không?

- Vâng, đúng thế. Nhưng phải là hàng loại 1, tôi muốn thứ tốt nhất.

- Chúng tôi chỉ làm loại hàng chất lượng tốt nhất. Đừng lo, tôi có thứ mà anh cần.

Người bán hàng lấy một cái hộp ở tít trên cùng của giá đựng hàng, mở hộp và lấy ra một cái quần nhỏ được gói trong giấy lụa, một cái quần rất đáng yêu màu xanh da trời nhạt.

- Anh sờ thử xem, chất vải rất đặc biệt.

- Nhưng có thật đây là chiếc quần sơ sinh đẹp nhất của cửa hàng không? Tôi muốn thứ tốt nhất.

- Tôi dám đảm bảo với anh rằng không có kiểu quần nào tiện lợi hơn. Chất vải mềm, êm, giống như ruột bánh mì nóng mới ra khỏi lò.

Ông bố nhảy dựng lên khi nghe những từ này và nghĩ: “Nếu ông bán hàng nói rằng cái quần cho con trai mình mềm như ruột bánh mì vừa ra khỏi lò, thì một cái bánh mì nóng có lẽ tốt hơn cho thằng cu, thằng con đầu lòng của mình!”

- Tôi đã đổi ý, anh nói với người bán hàng, rồi vội vã đi đến cửa hàng bánh mì.

- Tôi muốn mua cái bánh mì ngon nhất, vẫn còn nóng nguyên, vừa mới ra khỏi lò. Tôi mua cho con trai tôi, thằng cu con, thằng con đầu lòng. Tôi muốn tặng cho nó món quà hay nhất!

Bà bán hàng trả lời:

- A, ý kiến hay đấy! Khi bú sữa mẹ, thằng cu con sẽ cảm nhận được mùi của bánh mì và độ mềm của ruột bánh, điều này cũng rất quan trọng.

- Bà thấy đúng không? Ông bố sung sướng nói. Nhưng tôi muốn cái bánh ngon nhất của cửa hàng.

- Đây, anh cầm lấy đi, bánh vẫn còn nóng, hãy tin tôi đi, ruột bánh này cũng mềm và tan trong miệng như thịt cừu non vừa mới sinh ra!

“Đây, ông bố nghĩ, nếu bà bán hàng nói rằng bánh mì của bà ấy cũng tan trong miệng như thịt cừu non, thì có lẽ một con cừu non sẽ tốt hơn cho thằng cu, thằng con đầu lòng của mình!”

Ông bố trả bánh mì lại cho bà bán hàng, lí nhí xin lỗi và lao thẳng về phía cuối phố, ra khỏi thành phố để đi về nông thôn.

- Anh chặn cừu ời, làm ơn tìm hộ tôi trong đàn cừu này con bé nhất, mềm nhất, ngọt thịt nhất, tôi muốn tặng nó cho con trai tôi, thằng con đầu lòng của tôi. Tôi muốn mua con cừu đẹp nhất đàn, giá cả bao nhiêu không thành vấn đề!

- Tôi có một con cừu vừa sinh ra được vài ngày. Nó còn chưa đứng vững và vẫn còn bú mẹ.

- Đây đúng là thứ tôi cần, hay quá!

- Tôi hiểu. Một con cừu non vừa mới sinh ra, đó là châu báu, quý ngang vàng đấy!

Ông bố nghĩ thầm: “Nếu như người chặn cừu nói rằng con cừu của anh ta quý như vàng, thì có lẽ vàng lại tốt hơn cho thằng cu, thằng con đầu lòng của mình”.

- Xin lỗi, tôi lại đổi ý.

Ông bố quay lại rất dứt khoát và bước nhanh trở về thành phố và đến tiệm vàng.

- Tôi muốn mua một món đồ bằng vàng tốt nhất của tiệm. Giá cả không quan trọng, tôi muốn thứ đẹp nhất để tặng cho con trai tôi, thằng cu, thằng con đầu lòng!

Bà bán hàng cười và nói vui:

- Tôi giới thiệu cho anh một thứ còn hay hơn cả bụi vàng! Anh chưa bao giờ nhìn thấy đâu. Hãy ngắm nhìn thứ bột mịn màng, nhẹ nhàng, lấp lánh này, trông giống như bụi của các vì sao trong đêm tối...

- Đúng là rất đẹp, nhưng tôi muốn thứ đẹp nhất, cả ban ngày lẫn ban đêm, để tặng cho con trai tôi, máu thịt của tôi. Bà hãy cho tôi xem thứ tốt nhất đi!

- Tôi nghĩ rằng bụi vàng cũng tinh tế như nước hoa bất tử vậy.

“Nếu thế, - ông bố nghĩ, - cần phải tặng một lọ nước hoa bất tử cho con trai mình, thằng cu, thằng con trai đầu lòng của mình!” Anh nói với bà bán hàng:

- Rất tiếc, tôi đã đổi ý.

Anh chạy đến cửa hàng nước hoa:

- Làm ơn bán cho tôi một lọ nước hoa bất tử. Tôi mua cho con trai tôi, thằng cu, thằng con trai đầu lòng, tôi muốn tặng cho nó món quà đẹp nhất, giá cả không thành vấn đề.

- Vâng, anh không thể chọn được thứ gì tốt hơn lọ nước hoa của thiên đường này. Loại nước hoa này rất tinh tế, dịu dàng... Qua thời gian, thậm chí tôi có thể nói rằng nước hoa bất tử cũng hiếm như chim hoà bình.

“Nếu thế, - ông bố nghĩ, - nên tặng một con chim hoà bình cho con trai mình, thằng cu, thằng con đầu lòng của mình!”

Anh nói với người bán hàng:

- Tôi sẽ quay lại sau, cảm ơn ông đã cho lời khuyên.

Rồi anh chạy đến nơi bán chim.

- Làm ơn bán cho tôi một con chim hoà bình. Tôi mua cho con trai tôi, thằng con đầu lòng của tôi, tôi muốn tặng nó một món quà vô giá!

- Anh hãy nhìn con chim trong chiếc lồng ngay trước mặt. Hãy ngắm nhìn sự giản dị, màu trắng của đôi cánh; chỉ thiếu mỗi cành ôliu trong mỏ!

Ông bố vô cùng phấn chấn vì cuối cùng cũng đã tìm được món quà cho con trai mình.

- Vâng, vâng. Nhưng có thật đây là con chim đẹp nhất mà ông có thể giới thiệu cho tôi không? Tôi chỉ mua con đẹp nhất!

- Đừng ngại gì cả, tôi đảm bảo với anh rằng một con chim bồ câu như thế này cũng quý như nụ hôn yêu thương đầu tiên!

- Nụ hôn yêu thương đầu tiên, - ông bố reo lên, - ôi, tôi lại đối ý, nhưng xin ông hãy đi theo tôi.
- Được thôi.

Thế là người bán chim đi theo ông bố ra phố. Họ tới trước cửa hàng nước hoa. Ông bố gọi người bán hàng:

- Lại đây, lại đây, hãy đi cùng chúng tôi!

Người bán nước hoa đóng cửa hàng và đi theo người bán chim, người bán chim lại đi theo ông bố.

Họ đến trước tiệm vàng. Ông bố mời bà bán hàng đi theo họ. Bà đi đằng sau người bán nước hoa, người bán nước hoa đi sau người bán chim, họ cùng theo ông bố đi đến cánh đồng.

- Anh chặn cừu ơi, hãy đi cùng chúng tôi!

Người chặn cừu để con chó trông lũ cừu rồi đi theo sau bà bán hàng vàng, đằng trước họ là người bán nước hoa, người bán chim và ông bố. Trở về thành phố, ông bố đi qua cửa hàng bánh mì. Bà bán bánh mì đồng ý đi sau người chặn cừu, đằng trước là người bán nước hoa, bà bán hàng vàng, người bán chim và ông bố.

Bạn có muốn đi cùng họ không?

Trước mặt cô vợ và tất cả những người có mặt, ông bố trẻ đi về phía con trai, thằng cu, thằng con đầu lòng của anh.

Anh dịu dàng ôm thằng bé trong tay, và trước mặt tất cả mọi người làm chứng, anh tặng thằng bé món quà đẹp nhất, món quà ý nghĩa nhất trên thế giới, đó là nụ hôn, nụ hôn ngọt ngào nhất.

Truyện Ba Lan

Người kể: Ben Zimet

Cristôphơ Côlômbo của thành Khem

Ngày xưa ngày xưa, ở thành phố Khem có một người đàn ông tên là Reb Selic.

Đó là một nhà thông thái, nhưng là một nhà thông thái không thể ngồi yên một chỗ. Ông có máu đi du lịch và luôn mơ ước được đi khắp thế giới.

Nhưng vì là một nhà thông thái, nên ông nghèo và không bao giờ đủ tiền để có thể đi du lịch nước ngoài như những thương gia giàu có trong thành phố.

Một hôm, một thương gia của thành Khem vừa đi thăm Vácsava về. Ngày hôm đó và suốt cả tuần, ông ta chỉ toàn nói về những kỳ quan của Vácsava và miêu tả chúng rất sống động.

Nhưng không ai nghe nuốt lấy từng lời như Reb Selic.

Kể từ lúc đó, ông xử sự như một người có thần cảm, đầu óc chỉ hướng về một mục đích duy nhất: đến Vácsava. Ông không ăn, không ngủ, cũng không thể nghỉ ngơi một phút nào. Vợ ông

rất lo lắng, không hiểu chuyện gì đang xảy ra với chồng mình.

Một buổi sáng, Selic ngủ dậy và nói với vợ trong khi mắt mình nhìn xa xăm:

- Tôi phải đi Vácsava.
- Để làm gì?
- Tôi nghe nói đó là thành phố tuyệt diệu.
- Nhưng ông làm gì có tiền.
- Tôi sẽ đi bộ.
- Thế thì ông sẽ làm hỏng hết giày.
- Tôi bỏ giày ra để đi chân không.
- Ông Selic ơi, ông mất trí rồi.
- Tôi nhất định phải đến Vácsava.

Nói rồi ông lấy một ít bánh mì và pho mát cho vào túi và đeo túi lên vai. Một tay cầm chiếc gậy bằng gỗ sồi của mình, còn tay kia cầm đôi giày, ông lên đường đến thành phố lớn.

Reb Selic đi nhanh như thể có cánh. Đi chân không và hai gót chân bị đá đâm vào không hề làm ông phiền muộn. Lúc nào ông cũng hát và vui sướng đến phát điên vì ý nghĩ sắp được tận mắt nhìn thấy những kỳ quan của Vácsava.

Khi mặt trời đã lên cao, Reb Selic bắt đầu thấy đói cồn cào. Ông ngồi xuống dưới bóng cây, ở một ngã tư đường, và ngốn hết bữa trưa gồm có bánh mì và pho mát. Sau đó, cảm thấy mệt, ông quyết định làm một giấc ngủ trưa. Nhưng trước khi đi ngủ, ông muốn biết chắc chắn rằng mình đang đi đúng đường. Ông nghĩ: “Ở đây có hai con đường giao nhau, một đường đến Vácsava, còn đường kia đến Khem. Mình phải biết chắc đã đi theo đường đến Vácsava, chứ không phải đường dẫn trở lại Khem.”

Vì thế, ông cầm đôi giày và đặt chúng trên đường, mũi giày hướng về phía Vácsava, trong đầu thầm nghĩ: “Khi mình thức dậy, mình sẽ biết đường đi đúng.”

Xong xuôi, ông hài lòng nằm xuống bãi cỏ và ngủ say. Ừ chà, giấc ngủ mới sâu làm sao! Ông ngủ liền một mạch.

Trong khi Reb Selic ngủ say như chết, một người nông dân đi xe ngựa qua. Nhìn thấy đôi giày ở trên đường, ông ta nghĩ: “May quá! Đôi giày này nằm như trẻ mồ côi trên đường!”

Ông cho ngựa dừng lại rồi nhảy từ xe xuống để nhặt đôi giày.

“Khỉ thật, - ông lầm bầm -, đây không phải là giày mà là cái chao!”

Người nông dân ném đôi giày xuống đất, nhưng khi rơi xuống, chúng lại quay mũi về hướng Khem.

Một lát sau, Reb Selic tỉnh dậy. Sau khi định thần được mình đang ở đâu, ông vội lao tới đôi giày, rất lo lắng về việc tiếp tục chuyến đi. Ông cười thầm khoan khoái: “May mà mình thông minh, đặt mũi giày hướng về phía Vácsava! Bây giờ thì không thể nhầm đường được!”

Ông tiếp tục đi.

Thành phố đã hiện ra phía chân trời, Selic rảo bước thật nhanh.

Khi đi qua các phố, ông vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy nhà cửa, đường phố và con người ở đây.

“Chắc chắn là mình vẫn còn sống và đang hít thở, nhưng Vácsava không lớn như mình nghĩ! Thật ra nó giống Khem như hai giọt nước!”

Ông đi tiếp. Khi đi qua cửa nhà tắm, một người đàn ông ngồi ở cửa chào rất thân mật.

- Chúc ông bình an!

Ông Selic vui vẻ đáp:

- Tôi cũng chúc ông như vậy!

Miệng ông lẩm bẩm trong chòm râu:

“Chắc hẳn mình tên là Selic, người kia trông giống ông Phisen, người trông coi nhà tắm ở Khem, còn ngôi nhà trông cũng giống ở chỗ mình. Điều này có nghĩa là gì nhỉ?”

Tiếp đó, ông đến trước một nhà thờ.

“Đây chính là bản sao của nhà thờ ở chỗ mình”, ông Selic ngạc nhiên thốt lên.

Theo thói quen, ông bước vào bên trong.

Những gì ông nhìn thấy ở đây làm cho ông dựng tóc gáy. Ông lẩm bẩm: “Nếu không biết là đang ở Vácsava, thì tôi thề rằng tất cả những người mà tôi nhìn thấy ở đây đều là hàng xóm của tôi”.

Trong khi ông đứng đó, há hốc miệng vì ngạc nhiên, người giúp việc cho nhà thờ đi qua trước mặt ông và huých khuỷu tay vào ông và giẫm lên cá chân của ông.

- Tránh ra! – anh ta kêu to.

Không tin ở mắt mình, Selic nghĩ bụng: “Đúng là có Thượng đế ở Thiên đường, nhưng người giúp việc cho nhà thờ đây không chỉ giống với người giúp việc cho nhà thờ ở Khem, mà còn nói năng, đi đứng giống hệt anh ta nữa. Lạ thật! Sao lại lạ thế chứ.”

Reb Selic ra khỏi nhà thờ trong tâm trạng vô cùng bối rối.

Ông mãi mê suy nghĩ đến nỗi không biết mình đang đi đâu. Đột nhiên, ông ngẩng đầu lên và thấy mình đang ở trên phố rất quen. Ông reo lên: “Phố Chúa Hiền! Không khác gì phố nhà mình cả! Đây là Vácsava sao? Thật thất vọng! Chẳng lẽ mất bao nhiêu công sức, vất vả, để đi đến một phố giống với phố nhà mình sao?”

Đến trước một ngôi nhà giống với nhà của ông, ông thấy lũ trẻ con đang cho hạt dẻ vào một cái lỗ.

“Mình sẽ bị gãy chân, gãy tay ngay nếu thằng bé đang chơi kia không phải là thằng Mosphele nhà mình!”

Đúng lúc đó, một phụ nữ xuất hiện ở cửa sổ và gọi to:

- Này, ông Selic, ông làm gì mà đứng ở giữa phố thế, mồm há ra như ngó ngẩn thế? Về nhà đi, tôi dọn cơm tối ra rồi!

Selic kinh ngạc. Ông có thể nói rằng người phụ nữ này là chị em sinh đôi với bà Lêa vợ ông! Hơn nữa, bà ấy cũng nói giống hệt vợ ông. Mà hình như bà ấy vừa gọi ông là Selic? Cần phải làm sáng tỏ điều này.

Ông đi vào nhà và làm ra vẻ mình là Selic, chồng của bà Lêa. Đúng như ông nghĩ, đồ đạc trong nhà này cũng giống hệt ở nhà ông. Ông ngồi vào bàn ăn. Và cũng đúng như ông dự đoán, món gà quay bị cháy, y hệt như bà Lêa nhà ông làm cháy.

Cuối cùng, Reb Selic nghĩ: “Kết luận duy nhất mà ta có thể đưa ra là thành phố Vácsava cũng giống hệt như thành phố Khem, cho đến từng chi tiết nhỏ nhất. Đúng là ở đó có một ngôi nhà giống nhà của ta, một phụ nữ giống vợ của ta và một thằng bé giống thằng Mosphele con trai ta. Chồng của người phụ nữ này cũng tên là Selic. Nhưng ta biết rõ họ không phải là người nhà của ta.”

Reb Selic ở lại đó, đầu óc vẫn tiếp tục nghĩ, và bắt đầu nhớ về gia đình nhỏ của mình ở Khem.

Cuối cùng, ông quyết định: “Điều làm ta thực sự quan tâm là liệu người ta là Selic sống trong ngôi nhà này ở Vácsava có giống hệt ta không. Ta đã biết rằng anh ta cũng tên là Selic và ngoại hình cũng giống ta. Câu hỏi đặt ra là: anh ta là ai, anh ta đang ở đâu?”

Và thế là ông Reb Selic, với tính kiên nhẫn đặc trưng của người dân Khem, vẫn chờ đợi người tên là Selic ở Vácsava trở về!

Truyện kể về loài vật

Ông vua và chú bướm

Ngày xưa ngày xưa, có một ông vua và mà một chú bướm.

“Hay là mình đi bắt bướm nhỉ”, ông vua nghĩ, và ông vớ lấy chiếc vợt bắt bướm.

“Mình muốn được nhìn thấy một ông vua”, chú bướm nghĩ, và chú bay đi tìm ông vua.

Ông vua đi về miền thôn quê. Vương miện của ông sáng rực dưới ánh mặt trời. Mắt ông rực sáng rình bắt các chú bướm.

- Có một chú bướm! Ông vua kêu lên và vung vợt.

- Có một ông vua! Chú bướm kêu lên khi nhìn thấy chiếc vương miện sáng lấp lánh, và nhanh như chớp, chú đậu lên trên vương miện.

- Nhưng chú bướm bay đi đâu rồi? Ông vua thảng thốt, ông không nhìn thấy chú, cũng không cảm nhận được chú.

- Nhưng ông vua đi đâu rồi? Chú bướm la lớn, chú bị mớ tóc dài của ông vua che lấp không thể thấy được người ông, giống như một cái cây che cả khu rừng.

- Tôi ở đây, chú bướm nói khi nghe thấy nhà vua hỏi.

- Ta ở đây, nhà vua nói khi nghe thấy câu hỏi của chú bướm.

- Ở đây, là ở đâu? Ông vua hỏi.

- Ở đây, là ở đâu? Chú bướm hỏi.

- Trên vương miện của ông đây, chú bướm nói.

- Dưới vương miện của ta đó, người kia nói.

Chú bướm thử nhấc cái vương miện lên để nhìn ông vua phía dưới, nhưng chú không tài nào nhấc được vì vương miện quá nặng và cũng vì chú đang ngồi lên trên (bạn thử nhấc cái ghế mình đang ngồi trên đó lên mà xem!).

Ông vua kiễng chân lên để thử nhìn lên phía trên vương miện, nhưng ông không tài nào nhìn được bởi vì ông càng kiễng chân cao lên, vương miện của ông cũng lại càng cao hơn.

- Tôi chẳng có cách nào để nhìn thấy ông, chú bướm nói.

- Ta chẳng có cách nào để thấy mi, cũng như để chộp mi với cái vợt của ta, ông vua nói.

- Càng hay, chú bướm nói. Chú không muốn bị chộp.

- Mặc kệ, ông vua nói.

Đúng lúc đó, vương miện đang ngủ, thức dậy và cảm thấy sáu cái chân tí xíu của chú bướm, nó nói:

- Tôi thấy nhột nhột.

- Ai nói đấy, ông vua hỏi.

- Là tôi đây, vương miện của ngài đây, vương miện trả lời.

- Trời ơi mi nói được ư? Ông vua sững sốt kêu lên. Mi nói được! Nhưng kể từ khi mi ngự trên đầu ta, ta chưa bao giờ nghe mi nói cả.

- Đây là lần đầu tiên tôi thấy nhột nhột, vì thế đây là lần đầu tiên tôi muốn nói.

- Thế là thế nào! Ông vua kêu to. Ngày người ta đội vương miện lên cho ta, ngày ta cưới hoàng hậu, ngày ta được trao tặng Bắc đầu bội tinh, ngày ta chiến thắng kẻ tình địch Valmader, ngày chiến thắng Trapusfir, mi cũng chẳng muốn nói, chẳng muốn nói gì hết, thế mà hôm nay, một con bướm vớ vẩn...

- Một con bướm vớ vẩn! Chú bướm la lên, chú tức giận, giậm giậm sáu cái chân tí xíu của

mình, làm cho vương miện thấy nhột nhột và thỉnh thích.

Ông vua nghĩ ngợi một lúc. Người ta nghe thấy ông lẩm bẩm: “Trapusfir, Valdemar, Aligonde” (đây chính là tên của hoàng hậu đấy).

- Có thể mi nói đúng, ông vua nói. Ta thử nhớ lại xem. Lần cuối người ta cù ta khi ta lên bảy hay tám tuổi gì đó. Kể từ đó, không ai dám cù ta cả.

- Tôi thấy nhột, nhột, nhột, vương miện nói, người nẩy nẩy lên.

“Được cù nhột”, ông vua thở dài. “Được cù nhột”, ông vua kêu lên. Được cù nhột, ông vua mong ước.

Và vội vàng vàng, không nghĩ tới chú bướm và vương miện nữa, ông vua chạy về cung điện và gọi hoàng hậu.

- Aligonde! Cù trẫm đi!

- Cù bệ hạ? Aligonde nói. Bệ hạ làm sao vậy? Và rồi hoàng hậu quay trở lại nơi bà từ đó tới.

Vua gọi Tể tướng tới.

- Hãy cù ta đi!

- Đức vua nói gì ạ? Tể tướng hỏi, ông hơn nghễng ngãng và ông sợ người ta cho ông là ngốc nghếch hay vô dụng (đó là sự thật, nhưng sự thật nói ra không hay ho gì và lại càng không hay nếu như người ta nghe thấy, nhất là đối với một người điếc).

- Hãy cù ta đi! Vua nói rõ to và phát từng âm rõ rệt, đưa các ngón tay ra làm phụ họa theo câu nói.

- Đây có phải quyền lợi của đất nước không, thưa Đức vua? Tể tướng hỏi, như mỗi lần vua ra lệnh cho ông.

- Quyền lợi của đất nước, ta chẳng cần quan tâm đến cái đó, vua nói thành thực, cái quan trọng đối với ta là quyền lợi của ta, của chính ta và thú vui của ta.

- Hạ thần cũng thấy thế, Tể tướng nói. Nhưng đó là những điều người ta nghĩ, không phải những điều người ta nói ra.

- Không ai nghe chúng ta đâu, ông vua nói.

- Tôi đang vểnh tai lên nghe đây, chú bướm nói.

- Tôi đang nghe đây, vương miện nói.

- Hãy nghe đi, ông vua nói, nhưng không được kể với ai đấy. Đây không phải là lợi ích của các người.

Than ôi! Tể tướng đã được học số học và chính trị, hùng biện và chiến thuật, ngoại giao và nói dối, nhưng kể từ khi ông không được cù và cũng chẳng đi cù người khác (và từ khi ông còn bé tí ti cơ) ông không biết làm thế nào để cù nhột nhà vua.

Và nếu như ông biết, liệu ông có dám không?

Chẳng được cù nhột, ông vua đi ngủ.

Và trong giấc mơ, vua bị cù nhột đến nỗi ông không chịu nổi! A! Giá như bạn thấy ông ấy uốn éo, vặn vẹo, cười ngặt nghẽo nhỉ.

Khi tỉnh giấc, ông vua trông rất hớn hờ. Ông bổ nhiệm một thành viên phụ trách bộ Cù nhột, yêu cầu ông này thành lập ngay một học viện cao cấp đào tạo cấp tốc những người làm nghề Cù nhột!

Người kể: **Alain Gausse**

Bốn con sói

Ngày xưa ngày xưa có một chú bé sống trong một ngôi nhà, ngay gần sát bìa rừng. Và trong khu rừng này có những con sói, những con sói tru vào ban ngày, những con sói tru vào ban đêm, phát ra “HU HU HU...”.

Nhưng chú bé không thấy sợ, chú đã quen rồi.

Một hôm, đó là một ngày thứ tư, chú bé thức giấc vào lúc năm giờ sáng. Chú mở cửa sổ: trời trong, có sao, có trăng, không mây. “Hôm nay sẽ đẹp trời lắm đây. Mình dậy sớm, vì thế mình sẽ tiện thể dạo một vòng quanh rừng”.

Chú lấy một túi đầy kẹo, nhẹ nhàng ra khỏi nhà để không làm bố mẹ thức giấc và chú đi về phía khu rừng.

Chú tới khu rừng đúng lúc mặt trời thức dậy.

Và chú nhìn thấy gì đây nhỉ? Một con sói xám to!

Đó là con sói sáng.

Xung quanh con sói vương vãi lông gà. Con sói xám ăn thịt những con gà mái, nhai xương chúng.

Nó nhai kêu “răng rắc, răng rắc”.

- Chào anh sói! Chúc anh ăn ngon! Anh có muốn ăn kẹo không?

Con sói rất ngạc nhiên:

- Sao? Cậu không sợ ta ư?

- Tại sao tôi lại phải sợ anh cơ chứ? Tôi đã quen tiếng anh rồi. Tôi thường nghe tiếng anh tru trong rừng. Vả lại anh lại vừa ăn hết cả lũ gà mái. Anh chắc không đói để ăn thịt tôi.

- Cảm ơn cậu đã cho kẹo! Đây, ta sẽ cho cậu một món quà nhỏ. Ta đã ăn hết lũ gà mái, nhưng con gà trống này quá gầy, quá cứng. Ta cho cậu đấy.

Chú bé vác chú gà trống lên vai và tiếp tục đi.

Chú đi, đi, đi mãi....

Và đúng giữa trưa, chú nhìn thấy gì trước mặt mình đây nhỉ? Một con sói xám to!

Đó là con sói trưa. Xung quanh con sói buổi trưa vương vãi len lông cừu, sói ăn thịt các con cừu, nhai xương chúng.

Nó nhai kêu “răng rắc, răng rắc”.

- Chào anh sói! Chúc anh ăn ngon! Anh có muốn ăn kẹo không?

Con sói rất ngạc nhiên:

- Sao? Cậu không sợ ta ư?

- Tại sao tôi lại phải sợ anh cơ chứ? Tôi đã quen tiếng anh rồi. Tôi thường nghe tiếng anh tru trong rừng. Vả lại, anh vừa ăn hết cả một con cừu to béo ngậy. Anh chắc không đói để ăn thịt tôi.

- Cảm ơn cậu đã cho kẹo! Đây, ta sẽ cho cậu một món quà nhỏ. Ta đã ăn thịt cừu, nhưng còn lông len, ta chẳng cần tới. Ta cho cậu đấy. Cậu sẽ tặng lại cho mẹ cậu, bà ấy sẽ đan cho cậu một cái áo.

Chú bé cảm ơn, chú cho lông len vào túi và tiếp tục đi.

Chú đi, đi mãi...và vào lúc năm giờ chiều, chú nhìn thấy gì trước mặt mình đây nhỉ? Một con sói xám to. Đây là con sói chiều. Xung quanh con sói vương vãi vỏ hộp, giấy dính đầy mỡ và những đoạn dây thép.

Con sói này chắc đã bới trong thùng rác!

- Chào anh sói! Chúc anh ăn ngon! Anh có muốn ăn kẹo không?

Con sói rất ngạc nhiên:

- Sao? Cậu không sợ ta ư?

- Tại sao tôi lại phải sợ anh cơ chứ? Tôi đã quen tiếng anh rồi. Tôi thường nghe tiếng anh tru trong rừng. Vả lại, anh vừa ăn hết mọi thứ có trong thùng rác. Anh chắc không đói để ăn thịt tôi.

- Cảm ơn cậu đã cho kẹo! Đây, ta sẽ cho cậu một món quà nhỏ. Ta tìm thấy ba cái hột mơ trong thùng rác. Hình như có thể dùng chúng làm những cái còi nhỏ. Nếu cậu không biết làm còi, cậu có thể trồng nó xuống đất, sẽ có ba cây mơ mọc lên.

Chú bé cảm ơn và tiếp tục đi.

Chú bé gần về tới nhà, mặt trời đột nhiên lặn mất. Thế là trời trở nên tối thui.

Và bỗng nhiên chú nhìn thấy gì trước mặt mình đây nhỉ? Một con sói đen to!

Đó là con sói đêm. Và con sói này chưa ăn gì cả.

Nó vừa tiến lại gần vừa kêu “grừ grừ...”

- Chào anh sói! (Ồ, chú đã không nói chúc ăn ngon!). Anh có muốn ăn kẹo không?

- Ta rất muốn ăn một cái kẹo và sau đó ta sẽ ăn thịt một cậu bé. Cậu sợ rồi hả?

Chú bé run lên vì sợ hãi, giọng run run chú nói:

- Tại tại tại sao tôi... tôi... tôi lại phải sợ anh cơ chứ? Tôi... tôi... tôi đã quen tiếng anh rồi. Tôi... tôi... tôi thường nghe thấy tiếng anh tru trong rừng.

- Nếu cậu nhìn thấy cái vật sau lưng cậu, cậu sẽ chết khiếp cho mà xem.

- Cái đó thì tôi biết rồi. Anh nói thế để tôi quay đi, và khi tôi quay lưng lại, anh sẽ nhảy bổ vào tôi chứ gì.

Nhưng đúng lúc đó, chú bé nghe thấy có tiếng động trong đám lá khô. Chú nghe thấy tiếng “Ha ha ha”. Chú thấy sợ khủng khiếp.

Và lúc đó chú nhìn thấy gì đây? Ba người bạn của chú: sói sáng, sói trưa và sói chiều.

- Xin chào cậu bé. Bọn ta tới xem cậu còn kẹo không.

- Ô tất nhiên tôi vẫn còn kẹo chứ! Nhưng các anh hãy mau lại đây bảo vệ tôi chống lại sói đêm đi.

Thế là sói sáng tiến lên,
sói trưa tiến lên,
sói chiều tiến lên,
và sói đêm cụp đuôi chuồn lùi bước.

Chú bé đã quá sợ hãi, chú đã quá mệt!

Chú lấy lông len cừu ra, trải trên mặt đất, nằm xuống và chú ngủ thiếp đi.

Sói sáng đứng canh,
sói trưa đứng canh,
sói chiều đứng canh.

Nhưng khi chú bé tỉnh giấc, chú phát hoảng lên:

sói sáng đang ngủ,
sói trưa đang ngủ,
sói chiều đang ngủ,
và sói đêm vừa tiến lại vừa kêu “grừ grừ...”.

May sao con sói là một kẻ rất tham ăn. Nó nói:

- Được, ta sẽ ăn thịt mi sau.

Thế là chú bé lấy hết sức ném cái kẹo vào bụi cây. Con sói bị gai nhọn đâm vào mõm, và chú bé hét lên với nó:

- Anh biết không, khi ăn kẹo để khỏi bị gãy răng, phải mút kẹo thật chậm, thật chậm. (Như thế này thời gian sẽ trôi đi, cậu nghĩ, sẽ có người nào đó tới giải thoát cho mình.)

Khi con sói mút kẹo xong, chú bé nói với nó:

- Anh biết không, sau khi ăn kẹo, để không bị đau răng, cần phải súc miệng kỹ vào. Anh có muốn ăn một cái kẹo nữa không?

- Ta rất muốn ăn, sau đó ta sẽ ăn thịt mi.

Chú bé ném cái kẹo ra xa hơn nữa.

Và chú ném từng cái một, mỗi lần ném chú lại nói:

- Mút chậm chậm thôi, cứ thong thả, nhớ đánh răng kỹ vào.

Nhưng được một lúc thì chú chỉ còn có ba cái kẹo trong túi và chú bé tự nhủ: “Chuyện gì sẽ xảy ra khi không còn kẹo nữa đây, con sói sẽ ăn thịt mình chẳng?”

Đúng vào lúc đó – bạn có nhớ là sói sáng đã cho chú bé một con gà trống không? - chú gà trống cất tiếng gáy: “Ồ ó ồ ồ!Ồ ó ồ ồ!”

Ngay lập tức mặt trời thức dậy.

Và khi mặt trời thức dậy, sói sáng tỉnh giấc và nó nói với con sói đêm:

- Mày làm cái gì ở đây thế? Hết phiên của mày rồi. Cút đi.

Thế là con sói đêm cụp đuôi chuồn mất và chú bé đưa ba cái kẹo còn lại:

một cho sói sáng,
một cho sói trưa,
một cho sói chiều,
rồi chú bé quay về nhà.

Còn tôi, tôi đang ngồi trong nhà với chú bé, bên bếp lửa, trong một chiếc ghế bành.

Chú bé kể tôi nghe câu chuyện này và tôi vừa kể nó cho bạn nghe đó.

Người kể: **Bernadète Bidaule**

Vua các loài chim

Hằng năm, vào các ngày đầu xuân, giữa Vùng đầm lầy Poachiê ở nước Pháp thường diễn ra cuộc bầu chọn vua các loài chim.

Tất cả các loài chim trên trái đất tụ tập về đây! Các chú chim non và các cụ chim già, những con chim lớn và những con chim bé, những con chim đẹp và những con chim xấu! Và Ủy ban các chim bồ lão họp riêng một góc, bàn luận để xem năm nay sẽ tiến hành bầu bán ra sao.

Một con chim nói:

- Nếu chúng ta chọn con chim nào hót hay nhất, đó sẽ là chim sơn ca. Nhưng ngoài chuyện hát hò ra, chú ta chẳng có gì đáng nói!

- Nếu như chọn con chim nào có bộ lông vũ lớn nhất, đó sẽ là chú công. Nhưng nhìn vào tính cách của cậu chàng, chúng ta sẽ không được yên thân với nó suốt cả năm!

- Nếu như chọn chim nào mạnh nhất, đó sẽ là điều hâu. Nhưng với hấn thì “tất cả là của ta, kẻ khác đừng hòng xơ múi gì”. Chúng ta sẽ không thể tin tưởng hấn được!

Tóm lại, tất cả mọi người đều bình phẩm cho đến khi con cuối cùng nói:

- Tôi đề nghị ai bay lên cao nhất sẽ là vua của các loài chim. Vua của các loài chim phải là người bay giỏi nhất chứ sao nữa!

Một ý kiến tuyệt vời! Tất cả đều nhất trí. Nhất trí, đó là điều khá hiếm trong các *cuộc bầu bán*. Thông báo được đưa ra và cả lũ chim phạch phạch vỗ hai cánh. Cả lũ lao đi tìm ụ đất cao nhất để cất cánh, nhưng trong vùng đầm lầy Poachiê, mọi nơi đều bằng phẳng, bằng phẳng, bằng phẳng. Vì thế, chúng buộc phải leo lên gác chuông đầu tiên chúng gặp được để bay lên! Đó là gác chuông Xanh-Dêni-Đuy-Payrê.

Chúng vỗ cánh ầm ỉ, ầm ỉ tới mức kể từ ngày đó, những người dân Xanh-Dêni-Đuy-Payrê tai nghe hơi bị kém.

Sau cùng, cảnh cất cánh bay lên trông thật đẹp. Rồi tiếp đó, ngay khi xuất phát, người ta thấy một số chú chim tin chắc mình mạnh hơn những chim khác rất nhiều.

Đúng đấy, đúng đấy, điều này thấy rất rõ. Cò là một trong những chú chim đã tin vào điều

đó. Mỗi lần vỗ cánh, cò gửi gắm vào đó một chút tấm lòng mình, do đó cò bay bổng lên cao một cách lạ lùng.

Nhưng ở đây còn có một anh chàng tin tưởng còn mạnh hơn nữa kia. Đó chính là đại bàng. Mỗi lần dang cánh, chàng ta gửi gắm vào đó cả tâm hồn mình..., thế đấy bạn thử tưởng tượng xem: đại bàng lên cao, cao mãi, đến nỗi chàng ta bị trần nhà của bầu trời chặn lại. Chàng ta nhìn xuống dưới và thấy cò chỉ là một chấm trắng bé xíu tức cười:

- Tuyệt, tuyệt cú mèo. Ta chính là người đẹp nhất, bay cao nhất, ta là vua của các loài chim!
- Ồ không phải, không phải, không phải thế đâu! Một giọng nói nhỏ nhẹ đáp lại. Ta còn bay cao hơn anh đấy!

Với đại bàng, không nên nói với chàng ta như thế. Anh chàng rất dễ phật ý. Vì thế chàng liền xòe rộng đôi cánh, lao qua xuyên thủng bầu trời và tới sát mặt trời, đến mức gần như bị thiêu cháy và làm bốc lên một lớp sương mù bao phủ khu đầm lầy suốt một năm trời. Tôi có thể nói với bạn rằng cái phao câu của chàng ta bị hun nóng lên, và vì không nhìn thấy gì nên chàng ta tự nhủ thế là tốt rồi:

- Chính ta đây, ta là người đẹp nhất, bay cao nhất, ta là vua của các loài chim!
- Ồ không phải, không phải, không phải thế đâu! Ta còn bay cao hơn anh đấy! một giọng nói nhỏ nhẹ đáp lại.

Đúng lúc đó, đại bàng nhìn thấy một chú chim nhỏ xíu lao qua đầu mũi nó, đâm bổ xuống khu đầm lầy, nó chưa bao giờ có được cú lao bổ tuyệt thế! Chính nó ấy! cái con chim hồng tước, chim tiểu vương ấy đấy!

Tất thấy các chú chim đều kinh ngạc, và rồi bắt đầu một chuỗi các lời chúc tụng thường dùng:

- Ồ, nói về sự kì lạ thì đây đúng là một sự kì lạ đấy!
- Tôi mong chờ điều này biết bao, thật thế đấy!
- A! Có thể nói là cậu không giống cha, cũng chẳng giống mẹ mình nhỉ!

Cho tới tận khi một trong số đó kéo chú ra một chỗ và nói:

- Này nói xem nào, không phải là yêu cầu cậu phải giải thích đâu, nhưng nhìn tương quan giữa độ cao/sải cánh, chắc phải cố hết sức đấy nhỉ?
- Ồ không phải đâu, chú ta trả lời, tôi chỉ việc bám vững trên lưng đại bàng lúc cất cánh, và vào lúc cuối, tôi chỉ vỗ cánh ba bốn lần để tham dự vào cuộc chơi thôi.
- Cậu đúng là chú chim nhỏ nhất, nhưng cũng là chú chim ranh ma nhất đấy!

Tóm lại, tất thấy đều nhất trí. Nhưng đó không phải là hết, khi bạn là vua của các loài chim, bạn cần phải bôn ba trong suốt một năm trời khắp nơi trên thế giới để tìm hiểu tình hình đồng loại của mình, và có Trời mới biết có bao nhiêu việc phải làm! Vậy đó, chim hồng tước đã được kiểm tra xem chú có đủ các điều cần phải có không. Cũng gần giống như khi bạn đi mua hàng ngoài thị trấn ấy: bạn phải xem bạn có mang đủ tiền trên mình không.

Và đó, nó thấy rằng đó là điều không thể thực hiện được: nó đã hoàn toàn bị cháy sém. Nó đã ở gần mặt trời tới mức nó chỉ còn có ba cái lông đuôi: đối với một vị vua, như thế không được sang trọng cho lắm!

Nhưng bạn cũng biết rõ ràng luôn có những kẻ vồ vập trước người khác. Kẻ đầu tiên, đó chính là chú công, công ta nhổ sợi lông dài nhất của mình ra và cắm vào đuôi chim hồng tước! Tốt thôi, đồng ý đấy, nhưng tính tới tương quan chiều dài/trọng lượng, nó khiến chim hồng tước không thể cất cánh được. Nó trượt oành oạch!

Thế là đến lượt mình, những con chim khác cũng vồ vập. Chim sẻ đất cho nó một cái lông nhỏ màu vàng, chim sẻ lục cho một chiếc lông nhỏ màu xanh, chim cổ đỏ cho một chiếc lông nhỏ màu đỏ... Tất cả các loài chim trên thế giới cho nó chiếc lông đẹp nhất của mình và cắm lên trên mình nó.

Và như vậy, ngày nay bạn vẫn còn thấy chim hồng tước, chim tiểu vương ấy, mang trên

mình bộ lông với tất cả các màu sắc.

Thế đấy.

Rích rắc!

Rích rắc!

Rích rắc!

Các câu chuyện kể nằm trong túi sắc!!!

Người kể: **Bernadète Bidaule**

Chú chuột con

Milien, chính là con chuột đực to chưa từng thấy, và Miliene, chính là con chuột cái to nhất từng được biết!

Nhưng không phải vì chúng to và không phải vì chúng là chuột mà chúng không yêu nhau!

Thậm chí chúng còn có **chú chuột con đẹp nhất** trên trái đất này.

Nói là đẹp thì đúng là đẹp thật. Nhưng nó rất nghịch ngợm, luôn làm những điều ngốc nghếch! Không có cách nào để nó ngồi một mình quá năm phút. Tuy nhiên, khi nó được khoảng bảy tuổi, vì không có gì nhiều nhận để ăn và bố mẹ nó chuẩn bị đi mua sắm, mẹ nó nói với nó:

- Con cầm lấy cái thìa kia kìa, con khuấy bình sữa lên và đừng có rời ra khỏi nó đấy!

Chú chuột con khuấy khuấy cái bình sữa và bố mẹ khởi động ô tô hướng đến chợ Ter. Họ quay trở về nhanh nhất có thể, chuột mẹ đẩy cửa vào... Không có ai. Chẳng thấy gì! Nó nhìn vào trong bếp...chẳng thấy gì! Trong các hốc tủ tường... chẳng thấy gì! Trong hầm rượu... chẳng thấy gì!

Và thế là nó tiến lại gần cái bình sữa nhỏ, nó nhìn thấy con chuột bé nhỏ của mình, đã chết, chết đuối! Nó khóc ròng suốt ba ngày ba đêm, đến nỗi cô cửa sổ phải hỏi nó:

- Trời đất ơi, có chuyện gì xảy ra vậy?

- Đứa con nhỏ bé của ta đã chết, đã chết, đã chết, nên ta gào khóc, gào khóc, gào khóc!

- Vậy ư, nếu đúng thế, ta sẽ mở toang ra, mở toang ra, mở toang ra!

Và cô cửa sổ mở toang ra... đến nỗi bác cửa ra vào ở ngay bên cạnh bị gió lùa và hỏi cô:

- Trời đất ơi, có chuyện gì xảy ra vậy?

- Chú chuột con chết, mẹ nó gào khóc, cho nên ta mở toang ra, mở toang ra, mở toang ra!

- Vậy ư, nếu đúng thế, ta sẽ tháo lề ra, tháo lề ra, tháo lề ra!

Ngay phía sau cánh cửa, có một cái xe bò nhỏ, nó chộp lấy cái thanh quay vì đang nhìn bác cửa tháo lề ra:

- Trời đất ơi, có chuyện gì xảy ra vậy?

- Chú chuột con chết, mẹ nó gào khóc, cô cửa sổ mở toang ra, cho nên ta, ta tháo lề ra, tháo lề ra, tháo lề ra!

- Vậy ư, nếu đúng thế, ta sẽ đi giật lùi, đi giật lùi, đi giật lùi!

Xe bò đi qua bên dưới một cây sồi ba trăm năm tuổi, cây sồi đã chứng kiến biết bao sự việc trong cuộc đời mình, nhưng một chiếc xe bò tự đi giật lùi một mình thì quả chưa từng thấy!

- Trời đất ơi, có chuyện gì xảy ra vậy? cây sồi hỏi.

- Chú chuột con chết, mẹ nó gào khóc, cô cửa sổ mở toang ra, bác cửa ra vào tháo lề ra, cho nên ta, ta đi giật lùi, đi giật lùi, đi giật lùi!

- Vậy ư, nếu đúng thế, ta sẽ tự chặt làm bốn, chặt làm bốn, chặt làm bốn!

Và thế là cây sồi tự đốn ra làm bốn! Cây sồi ba trăm năm đổ sập, dội ra tiếng âm vang khủng khiếp! Nhất là ở bên dưới cây sồi có một mạch nước, mát mẻ và ngọt ngào vì được ngụ dưới bóng râm... và giờ đây nó lại phải phơi mình ra giữa nắng!

- Trời đất ơi, có chuyện gì xảy ra vậy? Mạch nước hỏi.

- Chú chuột con chết, mẹ nó gào khóc, cô cửa sổ mở toang ra, bác cửa ra vào tháo lề ra, xe bò đi giật lùi, cho nên ta, ta tự đốn ra làm bốn, đốn ra làm bốn, đốn ra làm bốn!

- Vậy ư, nếu đúng thế, ta sẽ không chảy nữa, không chảy nữa, không chảy nữa!

Đúng lúc đó có hai chàng trai đến bên mạch nước lấy nước và họ thấy mạch nước đã đi mất, đi mất, đi mất!

- Trời đất ơi, có chuyện gì xảy ra vậy? họ hỏi.

- Chú chuột con chết, mẹ nó gào khóc, cô cửa sổ mở toang ra, bác cửa ra vào tháo lề ra, xe bò đi giật lùi, cây sồi tự đốn ra làm bốn, cho nên ta không chảy nữa!

- Vậy ư, nếu đúng thế, chúng tôi sẽ đập vỡ bình, đập vỡ bình, đập vỡ bình!

Họ quay về nhà. Bà mẹ đang ngóng chờ họ hỏi:

- Những bình nước đâu rồi?

- Bọn con đã đập vỡ chúng rồi!

- Trời đất ơi, có chuyện gì xảy ra vậy?

- Chú chuột con chết, mẹ nó gào khóc, cô cửa sổ mở toang ra, bác cửa ra vào tháo lề ra, xe bò đi giật lùi, cây sồi tự chặt ra làm bốn, mạch nước không chảy nữa, cho nên bọn con đập vỡ những chiếc bình!

- Vậy ư, nếu đúng thế, ta sẽ vãi bột mì ra gió, vãi bột mì ra gió, vãi bột mì ra gió!

Và bà mẹ vừa cười, vừa tung bột mì ra gió. Khi ông bố bước ra khỏi chuồng ngựa, ông nhìn thấy một đám lốc lớn màu trắng bay thẳng từ cửa bếp nhà ông ra. Ông bước tới và thấy vợ đang cười ngặt nghẽo như một mụ điên.

- Trời đất ơi, có chuyện gì xảy ra vậy?

- Chú chuột con chết, mẹ nó gào khóc, cô cửa sổ mở toang ra, bác cửa ra vào tháo lề ra, xe bò đi giật lùi, cây sồi tự chặt ra làm bốn, mạch nước không chảy nữa, bọn con trai đập vỡ những chiếc bình, cho nên tôi vãi bột mì ra gió!

- Vậy ư, nếu đúng thế, ta sẽ cắt căng lũ bò nhà ta, cắt căng lũ bò nhà ta, cắt căng lũ bò nhà

ta!

Và kia, ông bố vớ lấy lưỡi hái và chặt phăng chân một con bò, hai con, ba con... tóm lại cả đàn súc vật nhà ông ta bị chặt chân, thế cũng chưa phải là tất cả, vì sau đó, ông chạy đi chặt chân lũ bò nhà ông hàng xóm!!!

Bạn có thể dễ dàng hiểu ra rằng lũ bò đã quyết định không cho mọi người sữa nữa. Bởi vì những người đàn ông và đàn bà quá ngu ngốc.

Tuy nhiên, mọi người mau chóng cần tới sữa. Đám trai trẻ và những người ít tuổi hơn khiếu nại. Một cuộc họp lớn được triệu tập, trong cuộc họp này, người ta quyết định dán lại chân cho lũ bò. Và, bạn thấy đấy, họ dán với cồn dán thuộc loại siêu dính. Thế đấy, tôi có thể nói với bạn rằng đến tối thì tất cả lũ bò đã có đủ bốn chân. Một số con có chân sau gấn ra đằng trước, chân trước ra đằng sau và khi đi chiếm một khoảng đường khá rộng, nhưng tất cả đều có đủ bốn chân. Vì vậy, chúng quyết định lại cho mọi người một ít sữa. Nhưng không cho nhiều: chỉ đúng một cốc nhỏ vào buổi sáng và một cốc nhỏ vào buổi chiều, cốt chỉ để xem đầu óc mọi người có tỉnh táo hơn không!

Dẫu sao, kể từ đó, ông bố không bao giờ chặt chân lũ bò, bà mẹ không bao giờ vãi bột ra gió, bọn con trai không bao giờ đập vỡ bình, mạch nước quay trở lại, cây sồi dính liền lại, xe bò tiến lại lên phía trước, cửa ra vào ghép lề thẳng lại, cửa sổ đóng lại, chuột mẹ không khóc nữa... thế còn chú chuột con thì sao?

Chú không bị chết: chú bơi ngựa trên bình sữa!

Khi chú tỉnh dậy, thấy quá nhiều sự ồn ào dành cho chú, thế là chú trèo ra...

Và ngay đằng sau cánh cửa, bạn có biết chú nhìn thấy gì không?

Một cô bé chuột nhắt!

Và bạn có biết chú đã làm gì cô bé không?

Chú trèo lên đuôi cô!

Và bạn có biết cô bé nói gì không?

Rằng chít chít chít....

Chuyện kể của tôi tới đây là hết!

Người kể: Jean-Claude Bray

Con mèo của Rosa

Cánh cửa vẫn đang để mở. Con mèo đi vào. Nó đứng thẳng người trên hai chân sau. Ở giữa bàn có một cái bát, một bát đầy kem! Con mèo nhảy lên bàn. Và nó bắt đầu liếm kem.

Cô Rosa ra ngoài vắt sữa bò. Chuồng bò nằm ngay sát cạnh nhà.

Khi cô Rosa vào trong chuồng bò, cô không bao giờ đóng cửa nhà.

Sáng hôm đó, cũng như mọi buổi sáng khác, trước khi đi vắt sữa, cô hót váng kem ở các bình sữa, cô cho kem vào trong một cái bình và... cô để bình kem ở trên bàn. Đó là điều cô chưa làm bao giờ. Nhưng ngày hôm đó...

Cô Rosa từ chuồng bò quay về mang theo một xô đầy sữa. Cô chợt nhìn thấy có một bóng

đen trắng trên bàn. Cô đặt xô sữa xuống bên mình, nhẹ nhàng, không một tiếng động, và rón rén đi trên đầu ngón chân, cô lại gần bàn, xòe tay ra...

Hấp, cô túm lấy gáy con mèo, cô nhắc bổng nó lên.

Nhưng con mèo bắt đầu kêu “Meo... meo” và giờ móng vuốt ra.

- Con mèo bẩn thỉu này, mày muốn cào tao ư. Mày leo lên ăn kem của tao, thêm vào đó lại muốn cào tao nữa. Tao phải làm gì với mày bây giờ? A, tao có ý này, tao sẽ đưa mày đi tắm. Như thế sẽ làm cho mày tỉnh trí ra!

- Không đâu cô Rosa. Không tắm đâu. Tôi xin cô đấy, cô Rosa. Tôi sợ nước. Tôi không biết bơi. Tôi sẽ chết đuối mất.

- Kệ xác mày. Lẽ ra mày phải sớm nghĩ tới điều đó chứ.

Cô Rosa đi ra ngoài sân, tay túm chú mèo giờ cao. Cô đi vòng ra sau nhà. Sau nhà có một cái ao, trong ao có lũ ngỗng suốt ngày bơi lội.

Bum, cô Rosa tung con mèo lên...

Và tõm! Con mèo rơi xuống giữa đám ngỗng.

- Cứu tôi với, cứu tôi với, tôi sẽ chết đuối mất, đưa tôi ra khỏi đây, đưa tôi ra khỏi đây!

Lũ ngỗng cái bắt đầu nhắc đi nhắc lại:

- Mèo sẽ chết đuối! Mèo sẽ chết đuối! Mèo sẽ chết đuối!

- Các chị ngỗng ơi, các chị đúng là ngu như ngỗng! Thay vì nhắc đi nhắc lại rằng mèo sẽ bị chết đuối, hãy giúp tôi ra khỏi đây đi!

- Đừng lo, con ngỗng đực nói, tôi tới đây, tôi tới đây.

Con ngỗng đực bơi lại gần mèo. Mèo leo lên lưng con ngỗng và ngỗng đưa mèo vào tận bờ ao. Mèo vội vã nhảy lên bờ.

- Cảm ơn anh ngỗng, anh đã cứu sống tôi. Cảm ơn và tạm biệt nhé. Tôi sẽ rời bỏ ngôi nhà này. Sau những gì đã xảy ra, tôi không thể ở lại đây thêm một phút nào nữa. Nhưng còn anh, anh bạn tội nghiệp của tôi, anh sẽ thế nào đây? Cô Rosa sẽ rất giận anh. Có thể cô ta sẽ vịn cổ anh đấy!

- Đợi tôi với, ngỗng đực nói, tôi sẽ đi với anh.

Ở phía cuối sân có một cái chuồng bằng gỗ ván có cửa đan lưới sắt. Và sau cánh cửa có một chú gà trống to.

- Nay các bạn ơi, các bạn đi đâu mà vội thế?

- Chúng tôi, chúng tôi bỏ nhà đi đây, mèo nói. Còn anh, anh sẽ ở lại đây một mình. Ồ, nhưng mà anh đâu có bất hạnh, anh được ăn ngon và rồi khi anh béo tốt, anh sẽ là con gà nhắm rượu ngon đấy!

- Các bạn ơi, hãy mở cửa cho tôi đi, gà trống nói, tôi sẽ đi với các bạn.

Cừ đang nhả nha gặm cỏ trên cánh đồng của mình.

- Nay các bạn ơi, cả ba bạn đi đâu mà vội thế?

- Chúng tôi bỏ nhà đi đây, mèo nói. Tự do muôn năm. Tôi đang tự hỏi cô Rosa sẽ làm gì với anh khi anh gặm hết cỏ trên cánh đồng này đây. Có thể cô ta sẽ bán anh cho ông hàng thịt. Ồ nhưng anh cứ yên tâm, anh vẫn còn nhiều thời gian lắm!

- Đợi tôi với, cừ nói, tôi sẽ đi với các bạn.

Một cánh đồng. Rồi một cánh đồng khác. Một con đường. Rồi một con đường khác. Một cánh rừng...

Trời tối dần.

- Chúng ta sẽ ngủ ở đâu đây? Ngỗng đực, gà trống và cừu hỏi.

- Tôi, tôi chắc sẽ ngủ đêm ngon giấc ở ngoài, mèo nói. Đây không phải là lần đầu tiên.

Nhưng các anh, các anh không quen như thế. Chúng ta sẽ ngủ trong cái nhà này vậy. Anh cừ, anh mở cửa ra cho chúng tôi đi.

Một cú hích vai. Cánh cửa bật mở.

Chẳng có ai trong ngôi nhà này.

Mỗi người tìm chỗ cho mình.

- Tôi tìm thấy rồi, mèo nói, tôi sẽ ngủ ở trong lò sưởi. Ban đêm nếu muốn tiểu tiện, tôi sẽ bới tro ra.

- Còn tôi, gà trống nói, tôi sẽ lên đậu trên bậu lò sưởi.

- Nếu anh thích, mèo nói, nhưng anh đậu lui sang một bên nhé. Nếu như anh có sún ra một cục phân, tôi không muốn nó rơi vào đầu tôi đâu.

- Còn tôi, ngỗng đực nói, tôi sẽ ngủ dưới bồn rửa.

Có thể bạn chưa biết “bồn rửa” là gì.

Bạn hãy hình dung ra một cái tủ tường, một cái tủ với các ngăn bằng gỗ.

Chỉ trừ ngăn cuối cùng làm bằng đá, bằng đá granit đấy.

Ở giữa ngăn này, có một lỗ thủng.

Khi người ta đổ nước vào cái lỗ này - để rửa bát chẳng hạn - nước sẽ chảy qua cái lỗ này và chảy xuống đất. Sau đó nó thoát ra theo một cái lỗ khác khoét xuyên qua tường. Chính cái bồn rửa bát sơ sài ấy được gọi là “bồn rửa”.

Dưới cái bồn rửa, bao giờ cũng ẩm ướt.

Tôi sẽ ngủ ở kia, ngỗng nói, tôi không giống anh mèo, tôi, tôi thích chỗ ẩm ướt.

- Thế còn tôi, cừu nói, tôi nằm ở đâu nhỉ?

- Anh à, mèo nói, anh ra nằm sau cánh cửa đi. Cái cửa này chẳng có chốt. Anh chính là người khỏe nhất trong số chúng ta. Anh làm chốt cửa cho chúng tôi đi.

Tốt thôi. Tất cả đi nằm và ngủ thiếp đi.

Và màn đêm bắt đầu buông xuống...

Rầm, rầm, rầm! Đập vào cửa. Rầm, rầm, rầm!

Cừu tỉnh dậy, đứng lên, hé cửa ra và... hú hồn hú vía, cừu đóng sập cửa lại.

Một con chó sói, có một con chó sói đứng đằng sau cánh cửa.

- Mà muốn gì? Cừu hỏi qua cánh cửa.

- Tao muốn ngủ trong nhà này.

- Không có chỗ cho mày đâu. Đi xa hơn mà tìm.

- Chúng mày không muốn để tao vào hả? Không hả? Thế thì chúng mày xem đây!

Chó sói lùi lại mấy bước, xô rầm người vào cánh cửa.

Cánh cửa mở toang ra.

Theo đà xô, chó sói lao vào giữa nhà.

Cừu đứng dậy, xông vào chó sói, đầu chúc xuống. Hất sói ngã lộn.

Gà trống bay vù xuống đầu chó sói. Mổ vào mắt sói.

Còn ngỗng đực, cả nó nữa, cũng tấn công sói, mổ mạnh vào chân tay sói.

Con sói chỉ còn thoi thóp.

- Chúng ta làm gì với nó bây giờ? Mèo hỏi.

- Tôi có một ý đây, gà trống nói. Chúng ta sẽ cắt cổ nó.

Chúng lấy một con dao trong ngăn kéo bàn. Một con dao to với một cái lưỡi dao dài như thế này đây.

Chúng túm lấy hai tai con sói và ô hô, chúng cắt đầu nó đi.

Thân con sói, chúng đẩy vào trong gầm bàn.

Còn cái đầu? Chúng cho cái đầu vào trong một tải khoai tây nằm chềnh ềnh trong một góc nhà.

Không phải là túi lưới đâu nhé. Trong một cái bao tải đầy thật sự ấy.

Sau đó, mỗi con vật lại về chỗ nằm và tiếp tục ngủ.

Một chốc sau, lại một lần nữa, rầm rầm rầm! Đập vào cửa.

Cũng như lần trước, cừu tỉnh dậy, đứng lên, hé cửa ra... và sập cửa ngay.

Lần này bọn chúng có bảy tên. Bảy con sói nối đuôi nhau. Bảy con sói, con nọ đứng đằng sau con kia.

- Mày muốn gì? Cừu hỏi con sói đầu tiên.

- Em họ tao đã biến mất. Bọn tao đi tìm nó đây.

Con mèo tỉnh dậy:

- Em họ mày ư? Em họ của mày trông như thế nào?

- Tao nghĩ nó trông giống tao bởi vì nó là em họ tao.

- Đến đúng lúc lắm. Chúng tao có những cái đầu chó sói đây, ở kia kia, trong cái bao tải ấy. Chúng ta thử xem nào. Lại đây, lại đây, vào đi. Đừng sợ. Chúng tao không ăn thịt mày đâu.

Con sói đầu tiên bước vào. Con sói này hoàn toàn không thấy yên tâm chút nào! Nhưng dù sao nó cũng bước vào. Những con sói khác vẫn đứng ngoài và nhìn vào qua khe cửa.

- Cầm cho tôi cái bao tải, mèo nói với cừu.

Cừu giữ bao tải bằng hai chân trước. Mèo thò tay vào trong bao tải, túm lấy cái đầu sói với hai tai, nhấc đầu nó ra, chỉ cho con sói xem:

- Có phải em họ của mày đây không?

- Tôi không biết, con sói sợ hãi trả lời.

- Không sao, còn có những cái khác. Chúng ta sẽ xem xem.

Mèo thả cái đầu sói rơi vào trong bao tải và thò tay vào trong ngay lập tức.

Nó lại lôi ra một cái đầu sói đồng thời giả bộ như đây là một cái đầu sói khác.

- Có thể là con này chăng?

- Không, tôi không nghĩ thế, con sói càng lúc càng thêm hoảng sợ trả lời.

- Không sao đâu, còn có những cái khác.

Nó lại thả cái đầu sói vào trong bao tải và thò tay vào trong.

Lũ sói đứng ngoài cửa bảo nhau:

- Nếu cái bao tải đựng đầy đầu sói, thì chắc chính chúng đã giết cả một đàn sói. Chúng sẽ cắt đầu cả chúng ta nữa. Không nên ở lại đây!

Chúng ra hiệu cho anh bạn chúng còn đang đứng trong nhà. Chúng cố gọi, tất nhiên chúng phải cố để mèo khỏi chú ý.

- Ra đây! Đừng có ở lại đó nữa. Chúng sẽ cắt đầu chúng ta đấy. Ra đây. Chúng ta chuồn thôi.

Trong khi đó, mèo vẫn diễn vở của mình:

- Có thể là đây đấy!

- Không phải, con sói nói, có thể tôi đã lầm. Em họ của tôi không ở đây. Các chàng trai, xin lỗi, tôi đã đánh thức các bạn dậy không cần thiết. Tạm biệt và chúc ngủ ngon. Một lần nữa, hãy tha lỗi cho tôi.

- Thế nhé, mèo nói, tạm biệt. Đóng cửa kĩ vào và nhất là đừng có quay lại quấy rầy chúng tao nhé.

Sau đó, mèo quay lại phía ngỗng đực, gà trống, cừu và nói thêm:

- Các anh thấy đấy, khi người ta gặp phải một khó khăn trong cuộc sống, chỉ cần khôn ngoan một chút thì bao giờ người ta cũng thoát ra được khỏi những tình huống tồi tệ nhất. Nào, thôi bây giờ đi ngủ đi!

Người kể: **Jean-Louis Craver**

Chim Chachatatutu và phượng hoàng

Chim Chachatatutu là loài chim bé nhất đến từ Tây Tạng. Đó là con chim bé nhất và xấu nhất vì nó có những chiếc lông cổ rất bù xù...

Và giờ đây, khi tất cả mọi người đã biết tới nó, câu chuyện có thể được bắt đầu.

Ngày xưa ngày xưa, có một con chim Chachatatutu làm tổ trong một bụi cỏ. Nó đẻ ra ba quả trứng. Nhưng nó không thể nằm ấp trứng suốt ngày, nó phải đi kiếm ăn.

Thế rồi một hôm, nó bay đi tìm mồi. Khi quay về gần tới tổ của mình, nó nhìn thấy một cái đuôi chuột biến nhanh trong đám cỏ. Nó vội vàng nhìn vào tổ: ôi, bất hạnh làm sao!

Con chuột đã đập vỡ, rồi ăn hai trong số ba quả trứng của nó.

Chim Chachatatutu khóc lóc thảm thiết, tự rút lông mình, rồi lên cơn thịnh nộ và nó nói:

- Con chuột kia, mày khỏe hơn tao, nhưng không sao, dù thế nào mày cũng sẽ phải trả tao món nợ này!

Chim Chachatatutu bay đi. Nó đi tìm chim phượng hoàng đang đậu trên cây ven hồ. Phượng hoàng là con chim đẹp nhất, to nhất, cao quý nhất, tóm lại, vua của các loài chim. Nó nói:

- Thừa Phượng hoàng, tôi vừa gặp một điều bất hạnh: chuột đã ăn mất hai quả trứng, hai trong số ba quả trứng của tôi. Vì thế, tôi đòi được báo thù, xin ngài trừng phạt nó trước khi nó ăn nốt quả trứng thứ ba.

Chim phượng hoàng nhìn nó.

- Nay hãy nghe đây, chim Chachatatutu, ta thấy ngươi quấy rầy ta vì việc không đâu...

- Sao kia? Hai đứa con tôi bị giết từ trong trứng, đứa thứ ba đang gặp nguy hiểm và ngài thấy đó là chuyện không đâu ư?

- Ta thấy thế đấy, ta cũng xin nhắc lại cho ngươi biết rằng chính người mẹ phải bảo vệ con cái mình.

Thế là chim Chachatatutu nói:

- Được, tôi sẽ lo liệu để bảo vệ con tôi, nhưng tôi sẽ ghi nhớ rằng chính ngài, vua của các loài chim, ngài đã từ chối trả lại công lý cho tôi, và tôi xin nói với ngài rằng một việc nhỏ không được giải quyết tốt có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

Nói xong những lời đó, nó cất cánh bay đi, rồi quay về gần tổ của mình, nhặt một cành cây nhọn nằm vương trên mặt đất để làm mũi tên, nó đậu trên một bụi cây và chờ đợi...

Nó không phải chờ lâu. Chẳng mấy chốc nó đã nhìn thấy chuột đang lên về tổ của mình. Lấy hết sức bình sinh, chim Chachatatutu giương cung lên và chĩa! Nó bắn mũi tên về phía con chuột. Mũi tên bay tới cắm phập vào mắt chuột.

Thế là con chuột bắt đầu kêu chít chít, chạy cuống cuồng khắp nơi và phóng vào chỗ ẩn nấp đầu tiên nó có thể thấy. Và đó chính là lỗ mũi trái của con hổ đang ngủ bên bờ hồ. Khi con chuột chui vào trong mũi, con hổ giật nảy mình và tùm! Nó nhảy tùm xuống hồ nước.

Nhưng trong hồ nước, ngay sát bờ hồ, có một con rồng đang thả mình bồng bềnh trên mặt nước, cánh bắt chéo, yên lặng... Vì thế khi hổ lao tùm xuống, rồng đập mạnh cánh và bay lên trời, lượn một vòng. Đúng vậy đấy, nhưng xem kìa, trong khi rồng lượn một vòng tròn, với cái đuôi dài ngoẵng, nó đã quét mạnh vào cái tổ chim phượng hoàng trên cành cây ven hồ và đập vỡ tan quả trứng trong tổ chim.

Phượng hoàng tiến đến phía rồng.

- Mi bị làm sao vậy, mi đã đập vỡ trứng của ta rồi, ta đâu có làm gì mi? Mi điên thật rồi!

- Ôi tôi xin lỗi, rờng nói, nhưng không phải lỗi của tôi.

- Không phải lỗi của mi? Mi tưởng ta không nhìn thấy mi chẳng? Mi không biết phượng hoàng mỗi năm chỉ đẻ một trứng sao? Và chỉ có một đứa con duy nhất trong cuộc đời sao? Ta đây, ta đã bắt đầu già rồi, và ta vẫn còn chưa có con đây.

- Xin hãy nghe này, con rờng đáp, rồi ngài sẽ hiểu: tôi đang yên lặng thả người nổi trên mặt hồ thì bỗng nhiên con hổ nhảy tùm xuống phía tôi. Tôi cứ nghĩ nó định tấn công tôi nên tôi đã tháo chạy. Chính vì thế tôi đã làm vỡ trứng của ngài. Nhưng đó là lỗi của con hổ, vậy nên ngài hãy đi hỏi hổ xem nó bị làm sao vậy.

Phượng hoàng đi tìm gặp hổ.

- Vâng, đúng thế, hổ nói, con rờng không nói dối đâu, nhưng ngài sẽ hiểu: tôi đang ngủ ở bên bờ hồ... và thế là bỗng có con chuột chui vào lỗ mũi tôi.

Nó làm tôi giật mình thức dậy, tôi nghĩ bị người ta tấn công thế nên tôi, tôi lao xuống hồ. Nhưng đó là lỗi của con chuột, vậy nên ngài hãy đi hỏi con chuột xem nó bị làm sao vậy.

Phượng hoàng đi tìm gặp chuột.

- Vâng, đúng thế, chuột nói, con hổ không nói dối đâu, nhưng ngài sẽ hiểu: tôi đang chạy long nhong trong đám cỏ, như mọi con chuột ở Tây Tạng này...Và bỗng nhiên chim Chachatatutu bắn một mũi tên vào mắt tôi! Vâng, thế đấy, tôi đau quá, tôi chạy khắp nơi, tôi lao vào chỗ trú đầu tiên mà tôi bắt gặp và đó chính là lỗ mũi của con hổ. Nhưng đó là lỗi của chim Chachatatutu, vậy nên ngài hãy đi hỏi Chachatatutu xem nó bị làm sao vậy.

Thế là phượng hoàng đi tìm gặp chim Chachatatutu, con chim này nói với phượng hoàng:

- Xin hãy nghe tôi, thưa Phượng hoàng, tôi thấy ngài quấy rầy tôi vì việc không đâu. Ngài bị mất quả trứng của mình, đúng là điều bất hạnh, nhưng tôi bị mất những hai quả trứng cơ. Và còn nữa, ngài đã nói gì khi tôi tới xin ngài công lý? Chính người mẹ phải bảo vệ con cái mình. Đó là những gì ngài đã nói với tôi. Thế đấy, đó chính là điều tôi đã làm. Tôi đã làm theo lời của ngài và ngài chẳng có gì phải trách tôi cả.

Phượng hoàng ớ miệng đứng ngây ra đó, rồi nó cất cánh bay về tổ của mình.

Sự việc này đã chứng minh rằng: không giải quyết tốt một việc nhỏ sẽ có thể để lại những hậu quả nghiêm trọng.

Người kể: **Mamadou**

Tại sao thỏ rừng lại nhảy khi đi

Tại sao thỏ rừng lại nhảy khi đi?

Con thỏ rừng rất tinh quái, rất mưu mẹo...

Tại sao nó nhảy khi đi?

A! tôi sẽ nói điều bí mật này cho những người chưa biết.

Hãy nghe cho rõ nhé!

Đã lâu lắm rồi, lâu lắm rồi... khi voi còn là vua của các loài thú... Với tấm lòng hào hiệp, tốt bụng, voi không thể làm vua lâu được.

Một hôm nó triệu tập tất cả các loài thú lại. Tất cả bọn chúng đều có mặt: những con thú đi được, những con bò được, những con trèo được, những con bay được, những con bơi được, những con có lông mao, những con có lông vũ, những con có vây, những con chẳng có gì trên mình cả. Tất cả, đều ở đó.

Và voi bước tới nói với chúng:

- Các bạn thân yêu bé nhỏ của ta ơi, ta tập hợp các bạn tới đây là để nói với các bạn rằng tất cả chúng ta phải từ bỏ việc săn bắt, bởi vì săn bắt không phải là việc tốt. Chỉ vì săn bắt, mà bạn, bạn hươu yêu kiều, cả bạn nữa, bạn linh dương xinh xắn, lúc nào ta cũng thấy các bạn phải trốn chạy để thoát khỏi sư tử hay thoát khỏi loài báo. Như thế là không bình thường. Chúng ta phải từ bỏ săn bắt.

Một số con thú bức tức nói:

- Thừa ngài Voi, ngài thử nói xem nếu từ bỏ săn bắt, chúng ta sẽ làm thế nào để lấy cái mà ăn đây?

-Ồ đơn giản thôi, voi nói. Chúng ta sẽ thử làm như loài người xem. Mỗi người chúng ta sẽ có một cánh đồng và mỗi người sẽ trồng trên cánh đồng của mình những gì mình thích.

Khỉ ta liền đồng ý. Chú vừa nhảy nhót vừa nói:

- A! Nếu thế, ta đây, ta sẽ có cánh đồng chuối của mình!

A! Voi thật khéo ăn khéo nói. Nó nói hay đến nỗi cuối cùng tất cả đều đồng ý. Nhưng dù sao mỗi con vật phải có một cánh đồng theo kích cỡ của mình chứ... có phải thế không nào?

Và để có được điều này, voi quyết định mỗi con vật phải đo cánh đồng của mình bằng cách đếm đến mười bước chân của mình.

A! Bạn thấy voi là người đầu tiên bắt đầu... chú ta đứng đưa hai cái tai to, ve vẩy cái đuôi bé tí... Một bước... hai bước... ba bước... và đến bước thứ mười, voi ta có một cánh đồng lớn... Tiếp theo là hươu cao cổ duyên dáng đếm mười bước chân của mình, hươu ta có một cánh đồng cũng lớn như cánh đồng của... voi. Ngay cả chú chuột nhắt tất nhiên cũng tới đếm mười bước chân của mình: một bước... hai bước... ba bước... và đến bước thứ mười, chuột ta có một cánh đồng bằng kích cỡ... của mình.

Trong lúc đó, thỏ rừng Léch, nó đang ở kia kìa, núp trong một bụi cây tự nhủ:

- Ta, ta không muốn có một cánh đồng nhỏ đâu!

Và khi tới lượt nó, lẽ ra phải bước đi như bình thường, như tất cả các con thú khác, nó lại làm gì thế kia? Nó nhảy. Vèo! Một bước... Còn xa hơn nữa! Hai bước... và đến bước thứ mười, thỏ rừng có một cánh đồng cũng lớn như cánh đồng của voi... và của hươu cao cổ.

Nhưng các con thú khác, nhất là các con có cùng kích thước như nó, chạy tới nói với nó:

- Này Thỏ rừng! Đây là cái cách cậu đi sao?

- Đu... úng đấy... Đây là cách đi của tôi đấy!

- Nếu thế, cậu hãy nhận cánh đồng của mình đi! Nhưng Thỏ ơi, cậu hãy liệu chừng đấy! Khi nào chúng tôi thấy cậu đi kiểu khác, chúng tôi sẽ xẻo tai cậu.

Và kể từ đó nó nhảy khi đi... Nó biết đi rất giỏi, con Thỏ rừng ấy. Nó biết đi rất giỏi. Nhưng nó đi vào lúc nào? Rất khuya trong đêm tối... khi nó tin chắc rằng không có ai nhìn thấy nó, vì nó muốn giữ đôi tai của mình...

Đây chính là câu trả lời: nếu người ta hỏi bạn tại sao thỏ rừng lại nhảy khi nó đi, bạn hãy trả lời một cách đơn giản:

“Vì nó muốn giữ đôi tai của mình...”

Người kể: Mamadou Diallo

Buki, con vật ăn cỏ

Buki mệt mỏi vì suốt ngày phải chạy đi tìm thịt. Liệu voi có gặp rắc rối này không nhỉ?

Những bình nguyên và những ngọn đồi phủ đầy cỏ mận mòng. Chú voi Mamniê có thể bình yên sinh sống. Liệu hà mã có gặp phải rắc rối này không nhỉ? Nó chỉ cần ra khỏi nước thôi. Khắp nơi đầy cỏ mọc. Và chú linh cẩu Buki một hôm tự nhủ:

"Hây! Nếu như tất cả những con thú này ăn cỏ, thì có nghĩa là cỏ phải ngon! Dẫu sao đi nữa, chắc cỏ không đến nỗi tệ.

Và tất cả cỏ này là của Chúa trời, nó không phải chỉ để dành cho bò mộng Yêk và cả gia đình nó, cũng không phải chỉ dành cho cừu, cũng không phải chỉ dành cho dê, kẻ lang thang suốt ngày than vãn. Cả ta, ta cũng phải có phần của mình chứ, ta sẽ trở thành loài ăn cỏ".

Và linh cẩu Buki đã mất cả một đêm để mơ tưởng tới món cỏ nó sẽ ăn ngày hôm sau. A! Bạn biết rằng ban đêm người ta sẽ nghĩ được nhiều mưu kế hơn và Buki thức dậy lòng tự nhủ: "Nhưng mình sẽ không gặm ngay bất kì loại cỏ nào. Mình cần phải biết loại cỏ nào ăn được, loại nào không ăn được. Mình sẽ làm gì đây? Mình sẽ xin lời khuyên của những loài ăn cỏ thực sự".

Ra khỏi nhà ngay lúc rạng đông, Buki vừa đi vừa hít ngửi cát ướt. Bỗng nhiên, nó bị cuốn hút bởi những cái bóng, những cái bóng chuyển dịch tới tận chân nó. Buki ngẩng đầu lên. Ô! Thật là ngạc nhiên! Trước mặt nó là bò mộng Yêk, dê Bêy và sơn dương Koba:

- Ô! Các anh đến thật đúng lúc quá. Các anh sẽ chỉ dẫn cho tôi. Các anh có biết tôi tìm cái gì không? Tôi tìm cỏ. Tìm loại cỏ ngon.

- Tìm cỏ, nhưng để làm gì kia chứ? Ngay lập tức, chú dê hỏi.

- Để làm gì ư? Để ăn chứ sao!

- Ồ! Buki, chúng tôi sợ là đã quá muộn, quá muộn cho cậu để đến hôm nay mới bắt đầu muốn ăn cỏ. Cậu không biết rằng kể từ đêm hôm qua chỉ những động vật có sừng mới có quyền được ăn cỏ sao.

- Giả dối! Cực kì giả dối! Chẳng phải chó và mèo cũng ăn cỏ đấy thôi? Tôi đã thấy chúng ăn mà.

- Tất nhiên rồi, dê nói, tất nhiên chó và mèo đôi khi có ăn cỏ, nhưng loại cỏ chúng ăn được ghi làm đơn thuốc cho chúng, để tẩy ruột và để máu chúng được lưu thông tốt hơn.

- A thế hả! Chó và mèo ăn cỏ để chữa bệnh... Thế còn hà mã thì sao? Hà mã có sừng không?

- Đương nhiên hà mã có sừng rồi, bò mộng nói với linh cẩu, nhưng những cái sừng của nó nhỏ lắm, và có thể với cặp mắt bé tí của cậu không thể nhìn thấy những cái sừng ấy.

- A thế hả! Ngay cả hà mã cũng có sừng nhưng những cái sừng của nó nhỏ... Thế còn voi Manmiê thì sao? Voi có sừng không?

- Ồ! Buki, cậu muốn đo với voi sao? Sơn dương hỏi nó.

- Đương nhiên là không rồi, nhưng voi không có sừng, cũng chẳng hơn gì tôi.

- Voi ấy à, sơn dương nói, voi đủ mạnh, nó đủ mạnh để bứt ngà ra lúc nào nó muốn và cắm chúng lên phía trên tai, làm thành những chiếc sừng. Vì thế voi có thể ăn cỏ khi nào nó thích.

- Hừm! Ngay cả voi có thể làm mình có sừng khi nó thích ư? Thế còn lạc đà thì sao? Con lạc đà Gêlem có cái đầu còn xấu xí hơn cái đầu của tôi ấy, nó có sừng không?

- Dĩ nhiên rồi, nhưng nó giấu chúng vào trong hai cái bướu của nó ấy.

Sau khi nói những lời đó xong, ba con vật ăn cỏ cáo từ Buki. Cậu chàng này ngồi ngẫm nghĩ rất lâu, rất lâu, rất lâu... Sau đó cậu ta xoay nửa vòng móng và cậu lên đường đi tìm sừng.

Buki đi về phía Bắc, ở phía kia, nơi gần với một con sông lớn. Cuối cùng, cậu cũng kiếm được những cái sừng trên một tổ mối chắc hẳn được một đạo sĩ đạo thờ vật cắm lên.

Buki nhẹ nhàng rút chúng ra và đi tới nhà bác thợ rèn Tog, đúng lúc bác sắp đóng cửa hiệu của mình.

- Bác Tog ơ, tôi muốn bác cắm những chiếc sừng này lên đầu tôi.

- Những cái sừng lên đầu cậu? Buki, người ta chưa bao giờ thấy điều đó!

- Bác cứ biết việc của bác thôi. Có thể tôi là một con linh cẩu của một loài mới. Hãy cắm những chiếc sừng này cho tôi, tôi nói với bác rồi, cắm lên trán ấy!

- Buki, tôi rất tiếc. Nhưng tôi thậm chí không còn cả đinh nữa.

- Nếu bác không có đinh nữa thì bác hãy làm những cái đinh khác đi. Bác hãy làm mười hai cái đinh nhé!

- Sao? Mười hai cái đinh trên trán cậu?

- Những cái sừng phải được cắm chắc vào, đúng không nào?

- Tôi lấy làm tiếc, Buki, nhưng cậu giúp việc đang ngủ và tôi không thể đánh thức nó được.

- Nếu như cậu nhỏ đang ngủ, chính tôi sẽ lo chuyện củi lửa và chắc chắn tôi làm điều này tốt hơn cậu ta, Buki ngắt lời, đồng thời lao vào cái ống bể và thổi ống bể.

Phì phò phì phò! Phì phò phì phò! Phì phò phì phò!

Và bác thợ rèn Tog rèn những cái đinh. Sau đó, Buki giơ trán lên cho bác Tog cắm hai cái sừng.

Và rồi, trước khi gà gáy tiếng đầu tiên, Buki đã trên đường dẫn tới nơi tập trung những loài ăn cỏ thực sự.

Khi nhìn thấy nó xuất hiện, tất cả mọi người đều ngo ngác:

- Cái gì thế này?
- Tôi là một con linh cầu loài mới đấy và các anh còn đợi gì mà không ăn đi?
- Chúng tôi còn chờ mặt trời uống những hạt sương.

Rồi tất cả mọi người chờ. Mặt trời bắt đầu hành trình trong ngày của mình.

Buki tiến lại gần linh dương Keven:

- Keven, Keven, chị không bị đau đầu chứ?
- Không đâu Buki, tôi chẳng đau đầu tẹo nào cả. Còn cậu, cậu bị đau đầu sao?
- Không đâu, không đâu. Chỉ đơn giản là để nói chuyện thôi mà.

Và rồi những tia nắng mặt trời đè nặng lên những cái đỉnh của bác thợ rèn Tog. Và những cái đỉnh đè nặng lên cặp sừng của Buki. Và các cặp sừng đè nặng lên trán của Buki, cậu chàng lão đảo tiến lại gần bò mộng Yok:

- Yok, anh có bị chóng mặt không?
- Chóng mặt á? À không đâu, Buki à! Còn cậu cậu bị chóng mặt sao?
- Không đâu, không đâu. Chỉ đơn giản là để nói chuyện thôi mà.

Và mặt trời tiếp tục cuộc hành trình của mình, Buki khó nhọc tiến lại gần sơn dương Koba.

- Koba, Koba! Cậu có thấy cả thế giới đang đè nặng trên đầu mình không?

- Cả thế giới đè nặng trên đầu á? Không đâu, không đâu, Buki à. Cậu thấy cả thế giới đang đè nặng trên đầu cậu ư?

Chẳng ai nghe thấy tiếng trả lời của Buki.

Và rồi, cuối cùng khi bò mộng ra hiệu ăn đi, Buki không thể bước nổi quá ba bước. Nó nằm bẹp xuống đất, đầu nóng bừng bừng.

Thế rồi kể từ ngày đó, ở khắp châu Phi, người ta kể chuyện linh cầu Buki mặc dù có thiện ý nhưng đã không thể trở thành loài ăn cỏ.

Người kể: Mamadou Diallo

Malinhơ Sadyo

Malinhơ nghĩa là con hà mã và Sadyo nghĩa là bậc đáng kính, là nhà thông thái.

Malinhơ không phải là một con hà mã như những con hà mã khác.

Malinhơ Sadyo quá gần gũi với con người. Bạn biết đấy, những con hà mã ra xa bờ khi có người tới tắm hay giặt giũ quần áo. Chỉ trừ Malinhơ!

Người ta luôn thấy nó giữa mọi người, đang vui đùa với trẻ em.

Rất nhiều lần, người ta thấy Malinhơ cứu một cô bé hoặc một cậu bé sắp bị chết đuối. Và tất cả mọi người đều yêu mến nó.

Ban đêm những con hà mã khác vội vã ra khỏi nước, và nếu không có ai canh chừng, chúng sẽ phá phách và tàn phá tất cả những cánh đồng, những cánh đồng lúa mì, những cánh đồng kê và ngô.

Chỉ trừ Malinhơ!

Malinhơ lúc nào cũng bằng lòng với cỏ mềm mọc ở ven sông. Tất cả mọi người đều rất yêu

mến nó. Ai cũng kết thân với nó. Cho tới một hôm có một phụ nữ tới lấy nước sông. Ngày hôm đó, chẳng có ai giúp bà đội bầu nước to lên trên đầu.

A! Ngày hôm đó, Malinhơ mau chóng ra khỏi nước, sau khi chào hỏi người phụ nữ, nó nói với bà:

- Thừa bà, tôi sẽ nói với bà một điều. Sắp tới, bà sẽ có một đứa con. Nhưng điều này, bà đã biết rồi. Nhưng đứa bé này sẽ ra sao, đó là điều bà hoàn toàn chưa biết. Đó sẽ là một bé gái, một bé gái rất xinh xắn. Nếu bà đồng ý để bé trở thành bạn của tôi, tôi sẽ cho bà tất cả những gì bà muốn trên đời này. Và thậm chí tôi có thể đảm bảo với bà sau đó chỉ có hòa bình, không gì khác ngoài hòa bình trên mảnh đất này.

Người phụ nữ biết hà mã Malinhơ không bao nói dối, không bao giờ, không bao giờ nói dối. Vì thế, bà chấp thuận. Nhưng bà nói với nó:

- Malinhơ, tôi đồng ý, nhưng với một điều kiện: không bao giờ có chuyện cưới xin giữa cậu với con gái tôi đâu nhé.

Malinhơ xin vâng.

Rồi ngay sau đó, nó giúp người phụ nữ đội bầu nước to lên trên đầu. Người phụ nữ ra về.

Và rồi thời gian trôi đi.

Đứa trẻ ra đời. Malinhơ nói đúng. Đó là một bé gái, một bé gái rất xinh xắn. Người ta đặt tên cho cô bé là Ava. Ba ngày sau khi cô sinh ra, mẹ cô vội đưa cô tới bờ sông để giới thiệu cô với hà mã Malinhơ. Ngày hôm đó, Malinhơ vô cùng vui sướng. Nó nhảy lên rất cao, làm nước bắn tung tóe khắp nơi. Nó sung sướng và điều đó có thể thấy rõ. Đến mức sau ngày hôm đó, mỗi khi mẹ của Ava có thời gian, bà lại đưa con gái tới bờ sông để sung sướng ngắm nhìn cô chơi đùa với anh bạn hà mã.

Và khi Ava lớn, cô tự mình tới đó. Nhưng những đứa trẻ cùng tuổi với cô, bọn con trai và con gái, chúng ghen tị với tình bạn này. Ghen tị đến nỗi chúng thường xuyên chặn ngang đường của Ava, vỗ tay và giễu cợt cô bé: "Hê! Hê! Vợ chưa cưới của hà mã! Vợ chưa cưới của hà mã!".

Ava im lặng và tiếp tục đi. Tất nhiên, cô không thích những lời nói đó tẹo nào, nhưng cô có thể làm gì được cơ chứ?

Những người lớn cũng tới nói với cha của Ava đừng để cô thường xuyên tới gặp hà mã. Những sự cấm đoán của người cha chẳng ích gì. Ava trốn đi và vẫn lại tới gặp Malinhơ, ở phía đằng kia, giữa đám cây đước. Thế là người cha, bị thúc bách, bị dồn vào đường cùng, đã hứa gả cô cho một chiến binh khỏe nhất trong làng. Tưởng như thế lễ đính hôn có thể làm được một điều gì đó!

Ava vẫn trốn đi và lại tới gặp Malinhơ. Người chồng chưa cưới trở nên ghen tức, vô cùng ghen tức, anh ta đi gặp một bà phù thủy già sống ở bên kia sông, để xin bà làm cho anh ta một viên đạn súng có thể bắn chết Malinhơ. Bà phù thủy đã làm cho anh ta viên đạn đó.

Và vào một đêm, khi tất cả mọi người đang say giấc nồng, người ta nghe thấy một phát súng vang lên. Ava đang nằm trên giường. Bỗng nhiên, cô bật dậy. Cô chạy tới tận bờ sông. Malinhơ ở đó, nằm sõng xoài trên bờ, người đầy máu. Chắc chắn nó đã bị tấn công bất ngờ khi đang ngủ. Ava trầm mình xuống nước để không bao giờ ra khỏi đó nữa...

Ngay lập tức, một cơn gió lớn nổi lên, kéo theo một trận bão, một trận bão kinh hoàng nhất, một trận bão cuốn đi tất cả những gì nó gặp trên đường.

Không một người nào sống sót... chỉ trừ một con chim đa đa!

Chính con chim này đã sáng tác bài hát về Malinhơ Sadyo.

Mỗi khi chim tới đậu trên cành cao nhất của cái cây to nhất của một làng, nó lại hát bài hát này. Nó hát để nói rằng:

"A! Malinhơ ơi!

Ta đã báo trước cho anh,

Ta đã thường nói với anh,

*Thường nhắc lại với anh,
Rằng anh quá gần gũi với con người"*

Người kể: Manfei Obin

CON SÂU RÓM AKOSO

Vào thời đó, nạn đói hoành hành khắp nơi. Không còn gì để ăn và không ai còn đủ sức để đi ra đồng.

Một hôm, vua của các loài thú, mà các bạn đã biết rồi đó, tập trung tất cả dân cư trong làng tới quảng trường của làng, để đề nghị mọi người cùng làm việc tập thể trên cánh đồng của người này rồi sang cánh đồng của những người khác.

Lời đề nghị rất hay, nhưng người ta sẽ phải bắt đầu làm việc từ nhà của ai đây? Nhà của chó? Mèo? Chuột nhắt hay hà mã? Đó thực sự là cả một vấn đề.

Tất cả các con vật nhao nhao giành chỗ đầu tiên:

- Ở nhà tôi! Ở nhà tôi! Ở nhà tôi!

Trong khi giọng nói cất ra từ khắp mọi nơi, chú kiến Têê, người được tất cả mọi người biết tới vì nhiệt tình và đầu óc tổ chức của mình rụt rè đề nghị:

- Hay là chúng ta rút thăm xem sao?

- Đúng! Đúng! Đúng!... tất cả các con vật cùng la lên.

Việc bốc thăm đã quyết định lao động tập thể sẽ được bắt đầu tại cánh đồng của sâu róm Akoso. Nhưng lại có một giao ước yêu cầu chủ mỗi cánh đồng phải tổ chức tiệc sau khi công việc hoàn tất.

Akoso tôn trọng giao ước này. Trong bữa tiệc nó chiêu đãi, người ta nhận thấy thiếu dầu cọ để nấu món *phuphu* đỏ và việc quay về làng để tìm dầu ăn sẽ mất rất nhiều thời gian. Thực ra bữa tiệc có thể không cần tới dầu, nhưng sâu róm Akoso muốn làm tốt mọi việc, nó hỏi các vị khách mời của mình:

- Các bạn có muốn có dầu ăn không?

- Có! Tất cả các thực khách trả lời.

- Đừng bận tâm, hãy để một cái xoong lên bếp lửa cho tôi, Akoso nói.

Ngay khi cái xoong được đặt lên bếp, sâu róm Akoso nhảy vào trong đó và tất cả con thú đứng quanh lửa bắt đầu vỗ tay, múa và hát:

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

Akoso đang biến thành dầu

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

Cái gì đang biến thành dầu kia?

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

Không thể tin được nhưng...!

Đúng vậy đó là điều không thể tin được nhưng lại là sự thật, chưa từng thấy. Trong một cái xoong đặt trên bếp lửa, sâu róm Akoso đang biến thành dầu. Có dầu dùng cho cả buổi lễ, các con thú ăn uống và trở về nhà mình với kỉ niệm không chỉ về một bữa ngon mà về một bữa tiệc rất lớn.

Thời gian trôi qua và theo kết quả bốc thăm, người ta đã lên được lịch làm việc, điều làm cho công việc tiến triển hiệu quả và không cần phải tranh cãi gì trên cánh đồng của mỗi thành viên trong cộng đồng.

Mỗi khi các con thú tập hợp lại để làm việc, có khá nhiều chuyện buồn cười xảy ra. Thí dụ, trong khu trồng trọt của nhà voi Su, các con thú phải làm việc rất vất vả, vì diện tích của cánh đồng lớn theo kích cỡ của nó.

Người ta đã đặt cho nó biệt danh *Bé bự*. Mỗi gắn kết của nó với khu rừng này đáng để nó được mọi người trông xử sở này tôn trọng.

Sau khi công việc được hoàn thành, *Bé bự* chiêu đãi tiệc như đã giao ước.

Nhưng đã xảy ra một trục trặc nhỏ: không có cối. Phu nhân voi kín đáo rủ tai đức ông chồng thông tin này. Quý ông này, hét lên hỏi với giọng rền vang của ông chủ:

- Các bạn có muốn có một cái cối không?
- Có! Tất cả các con vật đồng thanh trả lời.
- Đừng bận tâm, *Bé bự* nói, hãy đào cho tôi một cái hố.

Ngay lập tức một cái hố đã được đào, trước tiên voi cho đầu mình vào đó rồi tới cái thân. Lộn ngược lên như vậy, móng voi ở độ cao vừa tầm. Từ dưới đáy hố, nó bảo các bà đầu bếp cứ giã nát những gì các bà muốn lên móng nó. Các con thú phát hiện ra một kiểu cối mới, chúng vỗ tay và theo nhịp chày chúng hát:

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

Voi Su thật là đáng ngạc nhiên

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

Ai là người đáng ngạc nhiên đây?

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

Trên móng voi *Bé bự*, người ta giã hạt chuối, đập dập ớt, ướp tây và cà tím để làm các loại nước xốt, hương vị của chúng còn đọng lại rất lâu trong tâm trí khách mời.

Tất cả bọn họ trở về nhà không chỉ với một kỉ niệm đẹp mà là một kỉ niệm rất đẹp, các bạn không thể hình dung được đâu. Cố gắng kể cho các bạn tất cả lịch bốc thăm chắc sẽ là rất lâu, vì các con vật trong rừng rất đông. Vì thế tôi chỉ kể cho các bạn về hai con cuối cùng trong danh sách đó.

Trước tiên là Akatia, tất cả các bạn đều biết anh chàng này đấy. Cái anh chàng vừa đắm ngực vừa kêu la “Hu-hu-hu-hu, tôi đẹp trai nhất, vợ tôi xinh gái nhất, phần còn lại thì tôi cóc cần!”

Tất nhiên, các bạn đã đoán ra rằng, đó chính là con khỉ gorilla. Trên cánh đồng của khỉ Akatia, tất thấy mọi con vật đều đáp lại lời kêu gọi và công việc tiến triển như đã định ước.

Akatia mở tiệc chiêu đãi. Nhưng vào cuối bữa tiệc, một lần nữa nó lại không thể nhìn diễn trò với việc đắm ngực mình. Trong số những vị khách mời có báo kêê, bực mình với điệu bộ ẻo uột của khỉ, báo nói với khỉ:

- Anh tưởng mình là người đẹp trai nhất đấy hả? Lại đây với tôi!

Tất cả các con thú vội đi ra tận sông để xem chuyện gì sẽ xảy ra, tại đó báo bảo khỉ hãy ngấm mình dưới nước một chút xem sao. Ngày xưa, nước là cách duy nhất để mọi người tự ngấm mình.

Khi Akatia lần đầu tiên khám phá ra bộ mặt cau có và cái mũi tẹt xấu xí của mình, tin tôi đi,

nó chẳng thấy hài lòng chút nào. Nó túm đuôi nhấc bổng báo lên để đốt lông báo một trận ra trò, trong lúc những con thú khác vỗ tay và hát.

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

Báo bị một trận đốt lông.

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

Ai là người bị đốt lông đây?

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

Đây là một cảnh tượng không bình thường và là một ngày đáng nhớ. Kể từ đó, mỗi khi có khỉ gorilla ở một chỗ nào đó, các bạn không bao giờ có thể tìm thấy báo trong vòng bán kính hàng kilômét.

Báo và khỉ giận nhau mãi mãi.

Buổi sáng hôm đó, thỏ rừng Boton, người cuối cùng trên danh sách, biết rằng sẽ có rất đông các con thú đến làm việc ở nhà mình. Đêm trước nó chuyển dịch các cọc mốc đánh dấu mảnh đất của nó. Bằng cách này nó đã mở rộng diện tích trồng trọt của mình thêm nhiều héc-ta.

Khi nhìn thấy khu đất trồng trọt của Boton, tất cả cư dân tức giận và hỏi nó:

- Anh có cánh đồng rộng lớn như thế này từ bao giờ vậy?

- Sao cơ? Boton đáp lại, tôi có cánh đồng này từ bố tôi để lại, bố tôi có cánh đồng này từ ông tôi, ông tôi cũng thế, ông có cánh đồng từ cụ tôi. Đây là cánh đồng tôi có được từ quyền thừa kế. Vả lại, các anh tới đây để làm việc, vậy thì hãy làm việc đi.

Thực tế, các con thú tôn trọng định ước một cách chu đáo. Thỏ rừng Boton không quên qui ước yêu cầu mỗi chủ đất mở tiệc chiêu đãi sau khi công việc kết thúc. Boton chuẩn bị cho bữa ăn, nhưng điều kỳ lạ, giống như một sự ngẫu nhiên, trong bữa tiệc người ta thấy thiếu dầu ăn.

Quay về làng sẽ mất rất nhiều thời gian. Thế là, thỏ rừng Boton vênh vang trước bạn bè, nhảy nhót từ chỗ nọ sang chỗ kia, hỏi họ:

- Các anh muốn có dầu ăn không?

- Có! Tất cả trả lời.

- Đừng bận tâm, thỏ rừng khảng định, hãy đặt một cái xoong lên bếp lửa cho tôi.

Ngay khi cái xoong được đặt lên bếp lửa, Boton nhảy vào đó và người ta nghe thấy nó la hét:

- Cứu cứu! Tôi bị đốt cháy rồi! Cứu tôi với!

Ngay lập tức, tất cả các con vật vỗ tay và hát:

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

Boton nói nó bị đốt cháy

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

Ai là người bị đốt cháy đây?

Kỳ lạ, kỳ lạ, ôi thật kỳ lạ!

- Thỏ Boton đâu nhỉ? Ồ, chúng ta biết nó mà, nó giả bộ chết đấy, các vị khách mời nói.

Còn tôi, người kể cho các bạn nghe câu chuyện này, nếu tôi nói thỏ rừng Boton giả bộ chết, thì tôi đã nói dối. Bởi vì sự thực là nó đã suýt bỏ mạng một cách đại dột trong cái xoong đó.

Vì không có ai đến cứu nó, nó nhảy ra khỏi cái xoong để chạy trốn tới tận Nain-Ya, xứ sở những trắng cỏ và không bao giờ trở về nữa.

Và kể từ đó, các con thú vẫn còn nhớ bài học của nhện Achêcoto, người vừa lúc lắc cái đầu vừa nói:

“Bắt chước đôi khi dẫn tới tự sát”.

Người kể: Manfei Obin

Chú chuột độc thân

Chú chuột độc thân có một nghề, chú làm nghề tiểu phu. Một hôm khi đang đốn cây, chú thấy xuất hiện một cô gái trẻ rất đẹp với một cái bầu đựng đầy thức ăn. Cô gái nói với chú:

- Ôi! Ôi! Chuột độc thân ơi, chính chú tôi đã cho tôi tới gặp anh, mang đồ ăn cho anh. Chú tôi đã bảo tôi để cho anh ăn, khi anh ăn xong, tôi phải đếm đến ba, và nếu như anh đuổi kịp tôi khi tôi chạy tôi sẽ trở thành vợ anh.

Chú chuột nhú mày suy nghĩ và trong đáy lòng tự nhủ:

“À được đấy! Người ta cưới nhau như thế này ư. Ta đã hiểu vì sao ta lại độc thân lâu đến thế”.

Chú chấp nhận lời đề nghị của cô gái và ăn chẳng mấy ngon lành vì chú chỉ nghĩ tới lời đề nghị được đưa ra với chú.

Khi chú ăn xong bầu thức ăn, cô gái đẹp nói với chú giọng ngọt ngào:

- Tôi có thể đếm được chưa nào?

- Được, cô đếm đi.

- Một - hai - ba, cô gái đếm.

Lúc chú chuột độc thân nhận ra rằng cô gái ra hiệu lại cô đã đếm rồi và cô đã ở xa, thậm chí rất xa. Chuột cố đuổi kịp cô. Nhưng ai có thể chạy nhanh hơn một con chuột nếu không phải cô gái này? Khi chú chuột độc thân cố sức lên gấp đôi, cô gái chạy nhanh hơn một con hươu.

Và khi cô gái chạy nhanh hơn một con hươu, chuột ta cố sức lên gấp ba, gấp bốn lần, đúng lúc đó, cô gái vượt lên nó như một con linh dương, phi như đà điểu. Anh chàng chuột tăng sức lên gấp năm lần để tham gia vào cuộc đua này. Khi chuột sắp đuổi kịp cô gái, cô nhẩy ào xuống dòng sông chảy qua làng.

Mọi người đều biết rằng chuột rất sợ nước. Nhưng chú chuột này suy nghĩ những hai lần và tự nhủ: “Hừm! Chịu ướt vì một lí do chính đáng thì ta cũng nên liều một phen”.

Và hấp! Chú chuột độc thân nhẩy tùm xuống sông.

Ngay khi mở mắt ra, chuột thấy mình đang ở trong một thế giới không thể tưởng tượng được. Ở đó, tất cả các đường phố được rải nhựa bitum. Các đại lộ và phố lớn bình yên trải dài đến hút tầm mắt, như cát trên sa mạc.

Những ngôi nhà cao vút, khắp nơi đèn đóm sáng rực và mọi thứ đều lấp lánh sự giàu sang;

đó là một thế giới hư ảo.

Chú chuột độc thân đang chiêm ngưỡng những cảnh huyền diệu này thì chợt nghe thấy có tiếng hô:

- Một hai, một hai.

Rồi tiếng động của những giày boots đang tiến về phía chú.

Trên thực tế, đó là một đội quân cá đang đi tuần. Đội quân dừng lại trước chú chuột để hỏi nó:

- Giấy tờ của anh đâu?

Tất nhiên chuột ta làm gì có giấy tờ, bạn đã biết chú ta cập bến thế giới này như thế nào rồi đấy. Ở những thế giới khác, khi không có giấy tờ, người ta sẽ bị dẫn đi đâu thì bạn biết rồi đấy. Nhưng trong câu chuyện của tôi, chú chuột độc thân được đưa tới trình diện trước hoàng hậu thủy cung, chú sẽ phải giải thích với bà.

Về nguyên tắc, hoàng hậu nói, khi một kẻ lạ tới chỗ chúng ta mà không được mời, một cổ quan tài nay lập tức được dành cho kẻ đó. Vả lại, cái quan tài của nhà người đã ở kia, sẵn sàng để đón nhận người đấy, nhưng những gì người vừa kể ta thấy thật khó mà tin được.

Người cho là đã nhìn thấy một cô gái trẻ rất đẹp ở trên kia và đã theo cô ấy tới tận đây ư?

Thôi được, ta ban cho nhà người một đặc ân. Người sẽ được ở trong một ngôi nhà bé nhỏ xinh xắn, ở đó người sẽ được nhận đồ ăn thức uống trong suốt ba ngày.

Vào cuối ngày thứ ba, ta sẽ giới thiệu cho người tất cả các cô gái trẻ trong thế giới này. Nếu người nhận ra được cô gái người đã gặp trên đất liền, thì sẽ tốt cho người, người con gái đó sẽ trở thành vợ người, trong trường hợp ngược lại, cổ quan tài sẽ vẫn được dành cho người.

Đồng ý, tôi xin chấp thuận, chú chuột nói giọng tin chắc, dù thế nào đi chăng nữa, tôi sẽ nhận ra cô ấy, cô ấy vô cùng xinh đẹp!

Thế đấy, chú chuột độc thân đã được ở trong một ngôi nhà bé nhỏ xinh xắn, ở đó chú đã được nhận đồ ăn thức uống trong suốt ba ngày.

Nhưng mỗi khi chú nhận đồ ăn thức uống lại có một con ong vò vẽ tới bên cửa sổ nói với chú:

- Ồ, chuột độc thân ơi, cho tôi một ít thức ăn của cậu đi, như thế vào lễ cưới của cậu tôi sẽ giúp ích nhiều cho cậu đấy.

Với thái độ thân thiện, chú chuột mời ong ngồi vào bàn và cũng chia sẻ tất cả các bữa ăn được mang tới cho chú.

Vào cuối ngày thứ ba, chuột độc thân được dẫn tới trước hoàng hậu thủy cung.

Trước mặt hoàng hậu thủy cung, có một, hai, ba, mười, một trăm, năm trăm, hơn một ngàn các cô gái trẻ rất xinh đẹp. Trên thực tế, không phải số lượng là điều gây ấn tượng. Đúng hơn, chính là sự giống nhau của các cô gái. Đúng vậy, tất cả đều giống nhau.

Lúc đó, chuột ta đã nghĩ mình sẽ thua cuộc và tự đặt ra một nghìn lẻ một câu hỏi để làm cách nào nhận ra được người con gái đã gặp ở trên kia.

Bỗng nhiên, chú nhìn thấy một con ong vò vẽ bay lượn trên đầu một cô gái

“Có thể đó là dấu hiệu chẳng, tại sao lại không chỉ cô gái này nhỉ?” chuột tự nhủ.

Thế rồi, chú đưa hai ngón tay lên thái dương nhắm mắt lại, làm ra vẻ đang tập trung tư tưởng, rồi chỉ về phía một cô gái và rụt rè thông báo:

- Tôi nghĩ... nghĩ... rằng... chính là cô gái kia!

Ngay lập tức cả triều thần bắt đầu vỗ tay và hát:

Chúng ta đã thắng

Chúng ta đã thắng

Chúng ta đã thắng

Chúng ta đã thắng

Thế là chuột độc thân đã cưới được một cô gái trẻ rất xinh đẹp. Hoàng hậu thủy cung đã tặng cho chú quà và một con ngựa trắng để chú cưới về nhà mình, có cô vợ mới cưới đi cùng.

Khi đã trở về quê hương, chú chuột trước kia độc thân kể lại câu chuyện phiêu lưu của mình cho bạn bè nghe. Những lời đồn đại về câu chuyện bay đến tai thỏ rừng, Boton, hàng xóm của chú, nó đổ tội cho chú:

- Chính chú ta đã hứa gả cô gái này cho ta, làm thế nào mà mi lại có được cô ấy vậy? Bọn mi, lũ chuột ấy, không chỉ là những kẻ ăn trộm ngũ cốc, mà còn ăn trộm vợ chưa cưới của mọi người nữa!

- Đừng lo, Boton, chuột bình tĩnh nói, trong xứ sở mà tôi từ đó trở về, có hàng ngàn cô gái trẻ, có thể cô gái của anh ở đó đấy, anh hãy đi xem sao.

Ngay sáng hôm sau, trước khi gà cất tiếng gáy đầu tiên, thỏ rừng, Boton, kẻ thực sự chẳng có nghề nghiệp gì, khi thì làm thợ rèn, khi thì làm thợ dệt hoặc nhạc công, cải trang làm tiểu phu.

Thỏ đi vào rừng và ở đó, khi vừa bắt đầu đốn cây thì nó nhìn thấy một cô gái trẻ rất xinh đẹp với một bầu thức ăn. Cô gái nói với nó:

- Ôi! Thỏ rừng Boton, chính chú tôi đã cho tôi tới gặp anh. Chú tôi bảo tôi để cho anh ăn, khi ăn xong, tôi phải đếm đến ba, và nếu như anh đuổi kịp tôi khi tôi chạy, tôi sẽ trở thành vợ anh.

- Nhưng tôi không đói! Hãy đếm đi, chúng ta chạy ngay đi thôi.

- À không! Cần phải tôn trọng lời nói của chú tôi chứ. Trước tiên anh hãy ăn đi, sau đó tôi sẽ đếm.

- Đồng ý, đồng ý, thỏ hoàn toàn kích động, cáu gắt nói.

Nó giật lấy bầu thức ăn trên tay cô gái và bắt đầu ăn thật nhanh, như thể nó có cái mồm bị thủng.

Cứ ăn một miếng nó lại làm rơi một miếng để xong cho nhanh.

Khi bầu thức ăn trống trơn, nó vừa đưa cho cô gái xem vừa nói.

- Hết rồi nhé, tôi ăn xong rồi, cô có thể đếm đi

Cô gái hỏi nó với nó với giọng ngọt ngào:

- Anh chắc là tôi có thể đếm được rồi chứ?

- Ôi giời ơi! Sao cô ta có thể chậm chạp như thế được, Boton kêu lên.

Thế là cô gái đếm:

- Một - hai - ba.

Lúc Boton nhận ra rằng cô gái ra hiệu thì cô gái đã đếm rồi và cô ở đã ở xa, thậm chí rất xa. Boton cố đuổi kịp cô. Nhưng ai có thể chạy nhanh hơn một con thỏ rừng nếu không phải là cô gái này?

Khi Boton cố sức gấp đôi, cô gái chạy nhanh hơn cả một con báo. Nhưng khi cô chạy nhanh hơn một con báo, Boton cố sức gấp ba, gấp bốn lần. Vào lúc đó, cô gái chạy nhanh hơn tất cả thú vật trong rừng gộp lại.

Bạn chắc đã nhìn thấy cảnh tượng này, người ta có thể nói rằng có tia chớp vụt qua. Boton dùng hết sức, dồn cả vào cuộc đua cuồng nhiệt này, nó sắp bắt được cô, nó đã đuổi kịp... ngay sát gần cô thì TUM, cô gái nhảy xuống dòng sông chảy qua làng

Không chần chừ, thỏ rừng Boton nhảy tùm luôn xuống nước.

Ngay khi mở mắt ra, thỏ thấy mình đang ở trong một thế giới không thể tưởng tượng được. Ở đó, tất cả các đường phố được rải nhựa bitum. Các đại lộ và phố lớn bình yên trải dài đến hút tầm mắt, như cát trên sa mạc.

Những ngôi nhà cao vút, khắp nơi đèn đóm sáng rực, và mọi thứ đều lấp lánh sự giàu sang, đó là một thế giới hư ảo.

Khi thỏ rừng Boton đang chiêm ngưỡng những cảnh huyền diệu này, chợt nó nghe thấy có tiếng hô:

- Một hai, một hai.

Rồi tiếng động của những giày boots đang tiến về phía nó. Ngay lập tức, nó vừa nhảy tung tung lên để người ta nhìn thấy nó rõ hơn vừa kêu lên:

- Ú ù! Ở đây này, nhưng làm sao họ lại biết mình ở đây nhỉ? Họ tới đón mình chẳng?

Trên thực tế, chẳng có ai tới đón Boton cả. Đó là một đội quân cá, như thường lệ, đang đi tuần vào giờ này. Đội quân dừng lại trước thỏ rừng để hỏi nó:

- Giấy tờ của anh đâu?

Thỏ rừng có giấy tờ, nhưng than ôi, nó bị thiếu một cái gì đó: đó là thị thực nhập cảnh. Ở những thế giới khác, khi không đủ giấy tờ hợp lệ, người ta sẽ bị dẫn đi đâu thì bạn biết rồi đấy. Nhưng với câu chuyện của tôi, thỏ rừng Boton được đưa tới trình diện trước hoàng hậu thủy cung, nó sẽ phải giải thích với bà.

Sau những lời nói hay ho của Boton, hoàng hậu nghiêm giọng nói với nó:

- Ta thấy câu chuyện của ngươi có vẻ rất khó tin, ta sẽ ban cho ngươi một đặc ân bằng cách áp dụng cho ngươi điều khoản 11-278 X.

- Dù sao đi nữa, tôi xin chấp thuận mọi điều kiện của người, ở trên đời này, không thể có đến hai cô gái giống như cô gái đó, Boton khẳng định.

Thế là thỏ rừng Boton đã được ở trong một ngôi nhà bé nhỏ xinh xắn, ở đó chú đã được nhận đồ ăn đồ uống, lại có một con ong vò vẽ tới bên cửa sổ nói với nó:

- Ô, Boton ơi, cho tôi ít thức ăn của cậu đi, như thế vào lễ cưới của cậu, tôi sẽ giúp ích nhiều cho cậu đấy.

- Cái gì, thỏ rừng nói, một kẻ bất tài như mi có thể làm gì được cho ta chứ? Ta thấy thức ăn còn chưa đủ cho ta nữa là, nói gì chuyện phải san sẻ thức ăn! Hừm!

Trong suốt ba ngày, Boton ăn uống mà chẳng dành một mẩu vụn nào cho chú ong nhỏ.

Vào ngày N, thỏ rừng được dẫn tới trước hoàng hậu thủy cung. Trước mặt hoàng hậu, có hàng nghìn cô gái trẻ rất xinh đẹp, tất cả họ đều giống nhau.

Khi thỏ rừng Boton nhìn thấy có nhiều cô gái xinh đẹp như vậy, nó cười sung sướng, hai tay xoa vào nhau, chớp chớp mi, nhún nhảy vài đường, làm bộ uốn éo và trong lòng tự nhủ:

“Giá như mình có được tất cả những cô gái này nhỉ!”

Không may cho nó, vào thời xa xưa, ở châu Phi xa thẳm, có nhiều vợ - đa thê - là điều không thể được.

Thế là Boton nghĩ thầm: “Dù sao đi nữa, chính ta mới là người cưới vợ, chính ta là người lựa chọn. Vả lại, ta thấy làm sao hoàng hậu thủy cung lại có thể nhận ra được cô gái mà ta đã gặp trên kia, bất cứ cô nào cũng có thể đã âm mưu đó”.

Vì thế nó làm ra vẻ đang tập trung tư tưởng; đưa hai ngón tay lên thái dương, nhắm mắt lại, chỉ ngón trỏ về phía một cô gái và cao giọng thông báo:

- TÔI NGHĨ... NGHĨ... RẰNG... CHÍNH LÀ CÔ GÁI KIA!

Ngay lập tức cả triều thần bắt đầu vỗ tay và hát:

Ô HÔ Ô HÔ

Ô HÔ Ô HÔ

Ô HÔ Ô HÔ

HẮN ĐÃ THUA CUỘC

HẮN ĐÃ THUA CUỘC

HÃN ĐÃ THUA CUỘC

- Đồng ý! Boton ngắt lời, ta công nhận mình đã thua cuộc, nhưng hãy để cho các người biết một thông tin quan trọng. Những chú thỏ rừng bọn ta đây, nếu như các người cho bọn ta vào trong một cỗ quan tài, ngày hôm sau, các người không phải chỉ thấy một mà à hai con thỏ rừng.

“Và nếu các người đợi thêm hai ngày nữa, sẽ là ba con thỏ. Chúng ta có khả năng sinh sôi nảy nở trong quan tài. Ta không biết cái quan tài dành cho ta có đủ to để chứa bọn ta hay không”.

Khi nghe những lời này, hoàng hậu thủy cung gãi gãi đầu.Ồ không! Khi một bà hoàng hậu gãi đầu, không phải là vì bà có chấy, hoàn toàn không phải thế. Khi một bà hoàng hậu gãi đầu, chỉ đơn giản là bà đang bối rối. Nhưng khi hoàng hậu không tìm ra giải pháp, bà đặt câu hỏi cho triều thần, ở đó bao giờ cũng có những nhà thông thái.

Chính vì thế, nhà thông thái nhất trong số các nhà thông thái đã đưa ra một đề nghị thông thái:

- Chúng ta hãy hỏi Boton để biết thỏ rừng chết như thế nào?
- Chỉ cần ném ta vào giữa những hạt sương sớm mai và ở đó ta sẽ chết vĩnh viễn, thỏ trả lời.

Nó vừa khóc nức nở vừa thêm vào:

- Nhưng thưa hoàng hậu, hoàng hậu của hạ thần, hạ thần không muốn chết, thần vẫn còn quá trẻ để phải chết, xin hãy làm ơn, làm ơn.

Từ trên ngai vàng, hoàng hậu thủy cung thần nhiên ra lệnh:

- Người đã kí điều khoản 11... 2... rồi, tóm lại, sáng mai người sẽ bị hành xử.

Sáng hôm sau, trước khi gà cất tiếng gáy canh hai, thỏ rừng Boton bị ném vào giữa đám sương sớm mai. Khi đã đứng vững trên bốn chân, mở hết tốc lực, thỏ ta co giò chạy, nó giơ tay ra hiệu vĩnh biệt và kêu vọng lại sau:

- Hỡi những kẻ ngu ngốc, bọn mi đã thấy ai chết theo kiểu đó chưa? Ta đi đây, đi đây, đi đây.

Người kể: **Mimi Barthélemy**

Jacot Tolocotoc

Jacot là một con vẹt đánh rắm rất mạnh, đánh rắm xa hơn mông (quá tự phụ). Xin bạn thứ lỗi cho tôi vì những lời này.

Để tán tỉnh con gái của cá mập to nhất xứ này, vẹt ta đã phải vay của kiến một túi tiền và thuê một bộ trang phục đầy lông vàng rực, những chiếc dùng gắn tua hạt cườm và một cái mũ rơm. Vì nó có cái tật đánh rắm và ỉa đùn, nên nó bịt một cái nút vào chỗ mà bạn biết rồi đấy. Trang điểm như thế, ăn mặc như thế, vẹt ta có thể quyến rũ được nàng cá mập, cô này sẽ không nhìn thấy hai cái chân xanh rờn, đôi mắt quầng thâm của nó, cũng như không thấy được những đồng phân nó vãi ra khắp nơi trên đường đi của nó, giống như chú bé Tí hon vãi những mẩu vụn bánh của mình ấy. Cô nàng sẽ chỉ nhìn thấy lấp lánh và vàng bạc.

Trang điểm như thế, làm đom như thế, vẹt ta tới gõ cửa nhà cá mập:

- Tock tock tock! Là tôi đây, Jacot Tolocotoc đây!

*Jacot có những chiếc lông vàng rực,
Jacot sẽ làm nàng vui vẻ!*

Ngồi ở hiên nhà, vệt ta mua vui cho mọi người, vênh vang trước cô nàng với bộ quần áo vàng rực, giậm chân nhảy claket với đôi ủng gắn tua hạt cườm, xoay tròn mũ rơm và hát để làm cho cô nàng vui vẻ:

*Jacot có những chiếc lông vàng rực,
Jacot sẽ làm nàng vui vẻ!*

Cô nàng cá mập đem lòng yêu vệt vì vẻ quyến rũ của anh chàng, cô yêu anh ta mê mẩn. Anh ấy mới vui nhộn làm sao, anh làm cho cô cười. Nhưng còn kiến, nó lại không cười được. Một hôm vì phải chờ đợi được hoàn trả số tiền cho vay, nó nhắc Jacot nhớ chuyện đó, anh chàng này giả bộ không nghe thấy. Nó nhắc lại lần thứ hai, Jacot cũng không đến gặp nó.

Lần thứ ba, nó tới túm anh chàng ở hàng hiên nhà cô cá mập.

Vì Jacot bấu môi kinh tởm khi nhìn thấy nó, kiến ta nổi cơn điên lên, biến thành kiến đỏ và đốt vào đầu vệt, đốt mạnh đến nỗi vệt ta phải bỏ mũ rơm ra để gãi. Kiến đỏ lại đốt vào các ngón chân vệt, đau đến nỗi vệt ta phải bỏ các tua hạt cườm ở ủng và tháo ủng ra để gãi. Kiến lại đốt vào bụng, vệt phải vứt bỏ bộ phục trang đầy lông vàng rực ra để gãi.

Kiến đã làm phải một việc không thể cứu vãn nổi khi nó đốt vào mông vệt, xin lỗi bạn vì tôi nói những lời này, và làm cái nút Jacot đã bị ở cái chỗ mà bạn đã biết rồi đó nảy tung ra. Jacot đánh rầm bùm một cái, thối um lên. Bối rối, nó thấy cần phải rút lui, nó lùi bước và từ hàng hiên ra đến tận phố, nó rải một chuỗi những cục phân bé xíu như chú bé Tí hon vãi những mẩu vụn bánh của mình.

Cô con gái nhà cá mập phá lên cười và hát:

Jacot Tolocotoc!

*Jacot có những chiếc lông vàng rực,
Jacot sẽ làm nàng vui vẻ!*

Sau chuyện rủi ro này, Jacot với cái đầu chim bé bỏng không mất đi tham vọng của mình, nó lại đánh rầm thật mạnh, đánh rầm xa hơn mông của mình (quá tự phụ); xin lỗi bạn vì những lời này. Vả lại, nó đã quay sang kiêu nữ nhà chim kền kền giàu nhất xứ sở và nghĩ tới chuyện đi vay mượn để tán tỉnh cô nàng.

Người ta thường tự hỏi không biết Jacot hành động vì tham vọng hay vì tình yêu dành cho nghệ thuật đánh rầm mạnh? Nếu là trường hợp thứ hai, thì tôi xin ngả mũ trước nó, tôi phục nó sát đất bởi vì lẽ về việc này, nó giỏi hơn tất cả.

Thế đấy! Thế đấy!

Người kể: **Mimi Barthélemy**

Dê, Ngựa và Hổ

Một hôm, Dê và Ngựa thơ thẩn dạo chơi trên trảng cỏ, tìm cỏ ngon để ăn trưa.

Lốc cốc lốc cốc tới chỗ này! Lốc cốc lốc cốc tới chỗ kia!

Chúng bị lạc và đến ngay trước nhà của Lão Hổ.

Hổ ngạc nhiên nhìn thấy chúng ở đó, ngay trong tầm móng vuốt, trong tầm mõm của mình. Một con dê và một con ngựa chỉ dành riêng cho nó! Nó mời hai con vật vào nhà, lấy ghi-ta và bắt đầu hát:

Đây là vận may của ta!

Chú Ngựa cùng Chú Dê tới nhà ta!

Đây là vận may của ta!

Chú Ngựa cùng Chú Dê tới nhà ta!

Ngay khi chú Ngựa nghe Hổ hát, ngay khi nó nghe tiếng Hổ gầm gừ, nó cảm thấy một mối đe dọa. Bốn chân đá hậu, ngựa xoay móng guốc và lùi mất.

Còn chú Dê, chú chẳng chạy trốn, chú không phải là một kẻ hèn nhát, sợ chết như Ngựa. Chú lịch sự lấy ghi-ta từ tay Hổ và đến lượt mình chú vừa hát vừa khoe khoang đã ăn thịt mười con hổ và ngay ngày hôm nay sẽ ăn thêm bốn con nữa.

Hôm kia ta ăn thịt mười con hổ

Cộng thêm hôm nay bốn hổ ngày hôm nay,

Tính ra sẽ là mười bốn!

Beeeeeeeeeeeeeeee!

“Ô ô ô ô ô ô ô ô ô ô ô ô!” Hổ than, vợ ta, hai con ta Tigrê và Tigrét và ta nữa, tất cả vừa vện bốn!

Làm thế nào để thoát khỏi con Dê tham ăn này đây?

Một tia chớp thiên tài bỗng lóe lên trong đầu Hổ: nó hét lên thật to bảo cậu cả Tigrê, đi mua đồ uống cho Dê đang hát, vì hát thì sẽ bị khát!

Nó hạ giọng rất khẽ nói thêm:

- Con hãy biến đi! Đừng bao giờ quay lại nữa!

Thời gian trôi đi. Dê hát, Dê vág cả đầu, khiến cho Hổ cuống quít lên.

Hôm kia ta ăn thịt mười con hổ

Cộng thêm hôm nay bốn hổ ngày hôm nay,

Tính ra sẽ là mười bốn!

Beeeeeeeeeeeeeeee!

“Ô ô ô ô ô ô ô ô ô ô ô ô!” Hổ than.

Nó hét lên gọi cậu út Tigrét, đến lượt cậu này đi mua đồ uống.

Và nó hạ giọng rất khẽ nói thêm:

- Con hãy biến đi! Đừng bao giờ quay lại nữa!

Thời gian trôi đi, Dê vẫn hát, nó hát tới mức làm thủng màng nhĩ chủ nhà.

Hôm kia ta ăn thịt mười con hổ

Cộng thêm hôm nay bốn hổ ngày hôm nay,

Tính ra sẽ là mười bốn!

Beeeeeeeeeeeeeeee!

Dê hát để che giấu nỗi sợ hãi của mình, bởi vì nó cũng thế, nó sợ bị ăn thịt.

Nó có lí do để mà sợ hơn là Hổ. Bởi vì nó, nó là Dê, nó ăn cỏ từ đời cha sang đời con, từ bao đời nay vẫn vậy. Đúng vậy, bọn Dê chỉ ăn mỗi cỏ thôi, đó là những con vật kêu bebe bebe.

Hôm kia ta ăn thịt mười con hổ

Cộng thêm hôm nay bốn hổ ngày hôm nay,

Tính ra sẽ là mười bốn!

Beeeeeeeeeeeeeeee!

“Ô ô ô ô ô ô ô ô ô ô ô ô!” Hổ than.

Hét lên, nó gọi vợ đi mua đồ uống.

Nó nói nhỏ, thì thầm:

- Mình hãy biến đi! Đừng bao giờ quay lại nữa!

Thời gian trôi đi, trôi đi, trôi đi.

Dê cứ hát mãi, hát mãi, hát mãi và hát mãi!

Thần kinh của Hổ căng ra, nó vọt ra khỏi nhà và gào lên:

- Vợ và các con ta chậm quá, các cửa hàng chắc chắn đã hết hàng hay những cái chai quá nặng không vác được, có thể một cơn bão đã khiến họ không đi được, ta đi giúp họ đây!

Đến lượt thần kinh của Dê cũng bị căng ra, nó bật lên lao ra, đuổi theo Hổ. Hai con vật băng qua bao đồi, vượt qua bao đường mòn, chạy theo bao nhiêu con đường lớn. Nỗi sợ hãi quật ngã chúng, chân tay bủn rủn, thở không ra hơi, tim đập loạn, mắt mờ đi.

Dê dừng bước lại. Hổ biến mất! Nó không còn có ở đó, cũng chẳng có ở kia.

Dê lấy lại hơi sức, đi ngược trở lại và đến ở nhà của Hổ.

Kể từ đó, nó không đi tìm cỏ cho bữa trưa của mình nữa, nó không ăn cỏ nữa, đến nỗi nó có vẻ tin rằng mình đã ăn thịt Hổ rồi.

Thời gian càng trôi qua, nó càng tin rằng nếu như không còn hổ trên các ruộng nho nữa, đó chính là vì nó đã ăn thịt hết cả bọn chúng rồi.

Bạn có biết rằng khi dê nhìn thấy tôi thơ thẩn dạo chơi cạnh nhà nó, nó cầm lấy cây đàn ghi-ta và bắt đầu hát, giọng đe dọa:

Đây là vận may của ta!

Cô nàng Mimi tới nhà ta! Beeee!

Đây là vận may của ta!

Cô nàng Mimi tới nhà ta! Beeee!

Nó nhe răng ra và lấy sừng húc tôi.

Đấy, đấy là làm cách nà mà tôi lại đến tận đây, vừa đúng lúc để kể cho các bạn câu chuyện con dê tin mình đã ăn thịt hổ. Điều đó chắc là đúng, bởi vì kể từ đó không còn hổ ở Haiti nữa.

Người kể: Mimi Barthélémy

Con ngựa của rùa nước ngọt Hicotea

Con rùa nhỏ nước ngọt Hicotea đang đọc báo bên bờ suối, nơi Ngựa Bạch đến uống nước mỗi ngày hai lần.

- Xin chào chị Hicotea!

Ngựa Bạch nói với rùa.

Con rùa nhỏ Hicotea nhìn chằm chằm chú ngựa qua phía trên cặp kính của mình và trả lời nó, chậm rãi và rõ ràng:

- Ngựa Bạch là ngựa của ta!

Ngựa Bạch dừng lại chờ người ra, không biết đối đáp ra sao.

Như thế đấy, tự nhiên đầu óc nó bỗng tuếch. Nhưng tối đến, khi nó quay lại bên con suối, nó nói với rùa, chậm rãi và rõ ràng:

- Hicotea không có ngựa! Ta không phải là ngựa của chị.

Ít lâu sau, rùa Hicotea đến triều đình và nói với nhà vua:

- Ngựa Bạch là ngựa của hạ thần.

Nhà vua cử người đi tìm Ngựa Bạch và nói với nó:

- Đây, như thế hả, người là ngựa của Hicotea phải không?

Ngựa bạch không biết trả lời như thế nào. Như thế đấy, tự nhiên trong đầu nó bỗng tuếch. Nó nghĩ ngợi.

Sau đó, nó tới nhà Hicotea và nói với rùa:

- Chúng ta tới gặp nhà vua đi. Chị đã nói dối.

- Ái! Hicotea rên rỉ. Không may rồi, đúng ngày hôm nay tôi đang sắp chết đây. Tôi không thể đi được, anh bạn ơi!

- Nếu chị không đi được, tôi sẽ mang chị đi.

-Ồ! Nhưng tôi đau quá, anh bạn ơi.

- Chị trèo lên lưng tôi đi.

- Nhưng tôi sẽ ngã mất thôi, anh bạn ơi, tôi sẽ ngã mất thôi!

Rùa cố hết sức. Nó trèo lên lưng Ngựa Bạch... Rồi nó ngã xuống đất “Bụp”, rần và tròn như một hòn đá.

- Đợi đấy tôi sẽ đặt cho chị một cái chăn. Chị sẽ ngồi vững hơn!

Nhưng, mới một cử động của Ngựa, Hicotea đã đau đớn, ngã vật xuống.

- Đợi đấy, tôi sẽ đặt cho chị một cái yên.

- Nhưng làm thế nào để tôi có thể giữ được bây giờ, anh bạn ơi?

- Tôi sẽ đặt cả hàm thiếc và dây cương nữa.

- Thế nếu bọn chó tấn công tôi trên đường đi thì làm thế nào?

Ngựa đưa cho nó một cái roi.

Chị cứ làm cho cái roi này rít lên. Như thế sẽ làm cho bọn chúng chết khiếp.

- Ái! Anh bạn ơi! Nếu anh phi nhanh quá, tôi sẽ chết mất đấy.

Cuối cùng cả hai lên đường.

Hicotea hát:

“Gogorrin gorron! gorron! gorron!”

Gogorrin gogorrin! Gorron, gorron! Gorron, gorron!”

Ngựa Bạch là của ta

Và ta là người cưỡi ngựa giỏi!

Khi nhìn thấy chúng đi qua, cây cối xòe hết lá ra cười.

Tới sát gần cung điện của nhà vua, Ngựa Bạch nói nhỏ :

- Chị Hicotea ơi, giờ chị hãy xuống đi. Nếu người nào đẩy trong triều nhìn thấy bộ dạng tôi thế này thì tôi chết vì xấu hổ mất thôi.

- A không! Này anh bạn ơi! Không đời nào ta chịu xuống đâu, bạn ơi! Rùa nói đồng thời quát cho ngựa một roi.

“Vút!”

- Ái! Xuống đi, mụ Hicotea, Ngựa Bạch hí lên.

Chúng bắt đầu cãi nhau.

Nhưng nhìn thấy Hicotea cười vũng chãi trên lưng Ngựa Bạch, nhà vua đi tới chỗ chúng và kêu lên:

- Ô! Ô!... Ngựa Bạch ơi, người đúng là ngựa của Hicotea rồi. Chắc chắn rồi!

Ngựa Bạch lồng lên và lao qua các cánh đồng như thể bị người ta đóng đinh thúc ngựa nung nóng vào mình.

Hicotea, bám chặt trên lưng ngựa, nằm vũng trên yên một cách kì lạ và vì chúng đi qua một con suối, rùa lợi dụng lúc đó để buông người rơi xuống nước.

Lúc đó Ngựa Bạch mới cảm thấy nhẹ người với gánh nặng của rùa, và ngựa vừa hí lên vừa nghĩ tới rùa:

Thủ đoạn còn hơn cả sức mạnh!

*Người kể: **Manfe'i Obin***

Linh cầu Bétchin

Ngày xưa ngày xưa, linh cầu Bétchin và thỏ rừng Boton chơi rất thân với nhau. Chúng cùng nhau làm rất nhiều việc và chia sẻ với nhau mọi thứ.

Một hôm đi câu, trong lúc lũ cá chẳng chịu đớp mồi, hai người bạn bắt đầu nói hết chuyện này chuyện kia, bỗng nhiên Boton trịnh trọng tuyên bố:

- Tớ đây, trong cuộc sống, điều mà tớ ghê tởm nhất đó là nói xấu một người nào đó để làm hại người ta, tớ muốn nói về sự vu khống. Và nếu phải lựa chọn giữa nỗi đau thân thể và nỗi đau tinh thần, tớ sẽ lựa chọn nỗi đau thân thể.

- Ô hô hô! Linh cầu Bétchin cười khẩy, cậu, người anh em cùng vú nuôi với tớ, người mà tất cả coi là lấu lĩnh, thông minh nhất khu rừng này, sao cậu lại lý sự như thế chứ?

Nó hăng hái nói thêm:

- Những lời nói của cậu rõ kì cục, sự vu khống chỉ làm đau người nào cho nó là quan trọng, và tớ đảm bảo với cậu rằng cái đó chẳng làm ai chết cả. Trong khi đó, thí dụ, bị một vết thương ở chân, nếu cậu không có tiền chữa trị, nó có thể bị hoại thư. Người ta có thể sẽ cưa chân của cậu, và thậm chí nếu không may, cậu có thể bị chết. Cậu có tưởng tượng được ra tí nào không đấy?

Cuộc tranh luận rất lâu và sôi nổi. Trong lúc đó, lũ cá ung dung vô tư rửa rủa lưỡi câu mà hai “ngư ông” của chúng ta chẳng để ý gì.

Để kết thúc cuộc tranh luận không bao giờ chấm dứt được, Boton kết hợp lời nói đi cùng với

hành động bằng cách đề nghị bạn mình:

- Vì cậu chẳng muốn hiểu gì cả, rất đơn giản, dao đây, cậu làm tớ bị thương đi.

Không do dự chút nào, linh cầu Bétchin cầm lấy con dao và chém vào chân thỏ rừng thật mạnh. Thỏ đau đớn hét lên và chân thấp chân cao nó biến mất vào dưới các cây cao.

Sau một thời gian dài ở trong rừng, nhờ các cây thuốc, Bonton đã dùng cảm chữa khỏi vết thương.

Một buổi sáng, khi cả làng còn đang yên giấc, thỏ đi vào sân châu trong cung vua, và ở đó nó ị ra một đồng phân to cao như một tổ mối lâu đời.

Ngay lập tức, những vị khách đầu tiên đã tới.

Ruồi mẹ Gnibun Nin và bầy đàn của nó chẳng phải đợi mời, đã tới lượn quanh tác phẩm đó.

Thỏ rừng Bonton chẳng xua đuổi chúng đi. Trái lại, nó còn nhỏ giọng thổ lộ cho bọn chúng một bí mật mà rồi sau này bạn sẽ hiểu. Nó chúc bọn ruồi ăn ngon, rồi bỏ đi.

Vài phút sau, gà cất tiếng gáy và mặt trời thức dậy. Ngay khi lính gác phát hiện ra cái mà bạn hình dung ra rồi đấy, họ tức tốc tới bẩm báo nhà vua. Vô cùng tức giận, vua triệu tất cả dân chúng tới gốc cây để tìm ra kẻ đã làm điều phạm thượng này.

Tất cả thú vật đều có mặt. Những con thú tốt tính, những con mộc mạc, những con vô lại, những con nhỏ bé, những con bé xiu, những con lười biếng, những con giáo quyết, những con láu cá, không loại trừ ai, tất cả đều có mặt.

Đặt câu hỏi cho từng cư dân trong cộng đồng sẽ mất rất nhiều thời gian. Thế là hội đồng các nhà thông thái gợi ý tốt hơn hãy hỏi những nhân chứng đầu tiên.

Nghe thấy đề nghị này, tất cả vỗ tay và hô theo nhịp tên của lũ ruồi:

- Gnibun! Gnibun! Gnibun!

Đúng vậy, cả xứ này đều biết chỉ có lũ ruồi làm bạn với các loại mùi. Sự làm chứng của chúng không phải xem xét bàn cãi gì.

Chính vì thế Ruồi mẹ Gnibun, lần đầu tiên không cần phải khịt mũi, thông báo một cách rành mạch, với một ngôn từ rõ ràng, lời khai báo của mình:

- Sáng nay, trước khi gà gáy tiếng đầu tiên, khi cả gia đình tôi và tôi đi tìm kiếm những thùng rác của nhà vua, chúng tôi đã thấy linh cầu Bétchin để cả đồng...

Lúc ruồi nói xong, một nỗi đau đớn sâu sắc xâm chiếm linh cầu Bétchin. Nó sửng sốt vì những gì nó nghe thấy; nó không thể biện hộ cho mình, vả lại ai có thể tin nó và thậm chí ai nghe nó cơ chứ? Nỗi đau lớn đến mức thậm chí Bétchin muốn bỏ đi thật xa khỏi làng.

Chính kể từ ngày đó, linh cầu không nhập bọn với ai và khi đi nó vừa thường cụp đuôi xuống vừa thường xuyên nhìn ra phía sau như thể để tránh một lời buộc tội khác.

Nhân câu chuyện này, có những đêm dưới ánh trăng, người già cả hát rằng:

Đáng xấu hổ thay cho linh cầu

Đáng xấu hổ thay cho linh cầu

Đáng xấu hổ thay cho linh cầu

Đáng xấu hổ thay cho linh cầu

Trong mọi vết thương, sự vu khống là điều làm cho người ta tổn thương nhiều nhất.

Kangio, chú rùa ca sĩ ở Haiti

Kangio là một chú rùa nhỏ rất thích ăn những hạt đậu. Nhưng không phải loại đậu nào nó cũng thích!

Rùa ta mê những hạt đậu đỏ.

Nó không phải là con vật duy nhất thích ăn đậu. Chim ngói, bồ câu, sẻ vườn, sẻ nâu và các con vật lông vũ khác mới sáng sớm đã cùng bồ nhào xuống đám đỗ non trong vườn nhà Jeanton Ông lớn.

Chúng tàn phá cánh đồng và bay tới chỗ chú rùa nhỏ Kangio, cho nó nếm một hoặc hai hạt đậu đỏ...

Kangio cáu sùng!

Làm thế nào để tới vườn nhà Jeanton Ông lớn đây?

Nó rớt nước mắt.

Một hôm, những người bạn lông vũ của nó chơi trò ú tim với nó:

Nó ăn gì đấy?

Ăn hạt đậu đấy.

Mỗi khi bắt được rùa, chúng dính lên lưng nó một cái lông của chúng. Làm thế nào những chiếc lông dính được? Dễ thôi! Với gỉ mắt của chim ngói, với gỉ mũi của bồ câu, với nước dãi của sẻ vườn hoặc với phân của sẻ nâu, xin lỗi bạn vì tôi đã nói ra những lời này!

Thế là Kangio, chú rùa có lông vũ bay về phía vườn Jeanton Ông lớn với chim ngói, bồ câu, sẻ vườn, sẻ nâu và các con vùn vùn và vùn vùn có cánh khác.

Một khi đã ở trong vườn, Kangio ăn, ăn mãi, ăn mãi các hạt đậu đỏ. Nó ăn bù. Bụng nó phồng to lên như bụng một con bò.

Khi những người bạn của nó sợ Jeanton tới, giục rùa đi về, nó từ chối đi về cùng chúng. Bụng nó đầy, nhưng cái đây, cái túi của nó vẫn còn rỗng.

- Trả lông cho chúng tôi đi, Kangio!

Bọn chim lo lắng bay nhào xuống người rùa. Mỗi con lấy lại lông của mình và vỗ cánh bay nhanh.

Chỉ còn một mình rùa Kangio, hoàn toàn, hoàn toàn trần trụi, trong vườn của Jeanton Ông lớn.

Jeanton Ông lớn đi vào trong vườn nhà mình.

- Nhưng... nhưng... nhưng kia... Ông kêu lên khi thấy khu vườn lại bị phá phách. Các người sẽ biết tay ta! A trời ơi! Cứu với! Ta thề sẽ giết chết lũ chim này! Nhưng... nhưng cái gì thế kia? Một con rùa có cái bụng to đến nỗi mắt lòi ra, cái túi đầy bên cạnh nó căng phồng như cái bụng của nó...

Ôi những hạt đậu đỏ của tôi!

Rùa kia, lại đây ta sẽ giết chết mi!

Ông ơi, ông ơi, tôi không đến để ăn đậu của ông!

Chim ngói cho tôi một cánh,

Bồ câu cho tôi một cánh,

Sẻ vườn cho tôi một cánh,

Sẻ nâu cho tôi một cánh,

Cả bọn chim kia hát để vui chơi,

Còn tôi, tôi hát để cứu đời tôi.

- Rùa, mi biết hát! Ta cung tiến mi cho vua và ta sẽ kiếm được nhiều vàng bạc!

“Đúng... đúng... Jeanton vừa lăm bắm vừa mang con rùa về nhà. Hãy hát cho Katu vợ ta, cho Dadu con trai ta, rùa ơi hát đi, mi sẽ hát cho nhà vua và ta sẽ trở nên giàu có. Ta cho người vào dưới cái chum này, ta sẽ dẫn một hòn đá lên trên nắp để mi khỏi trốn ra ngoài, rồi ta sẽ đến gặp nhà vua”.

Nhà vua miễn cưỡng theo Jeanton về nhà, nhưng vua thề sẽ cho xé xác ông này ra nếu con rùa không hát...

Jeanton mỉm cười với số phận, vì rùa sẽ hát. Đó là điều ông ta nghĩ!

Và ông ta vừa bước đi bên cạnh nhà vua vừa hát:

Ngày hôm nay chúng ta đã chơi một trò hay,

Katu sẽ nhảy múa vì vui sướng,

Dadu sẽ nhảy múa vì vui sướng,

Bởi vì chúng ta sẽ kiếm được nhiều tiền.

Ôi chao! Hai mươi, ba mươi lần ôi chao!

Khi nhà vua nhấc nắp chum lên, nhà vua không nhìn thấy rùa, nhưng lại thấy và nghe tiếng kêu ồm ộp của một con cóc xấu xí. Và Jeanton Ông lớn thấy mình đã bị trói chặt chân.

Đúng là có ma trong không khí!

Làm sao một chú rùa biết hát bị nhốt trong một cái chum to lại có thể biến thành một con cóc xấu xí kêu ồm ộp ở ngay dưới cái đáy chum này được?

Đây là ẩn số cần giải đáp: ngoài Jeanton, bà vợ Katu, con trai Dadu, ai là người đã nghe rùa Kangio hát?

Chính cậu con trai Dadu đã phạm sai lầm!

Sự việc xảy ra như sau...

Thán phục giọng hát của rùa, Dadu đã leo lên cái chum, làm rơi hòn đá xuống, nhấc cái nắp đặt lên và thì thào bảo rùa hát.

- Tôi rất muốn hát nhưng cho tôi thở chút không khí nào! Vậy cậu hãy bỏ cái nắp ra đi! Rùa trả lời... Tôi rất muốn hát không có nắp đây, cậu hãy đặt tôi lên miệng chum đi... Tôi rất muốn vừa hát chân vừa bước đi trên cỏ... Tôi sắp hát đây, tôi cảm thấy thế, đặt tôi ra chỗ bờ sông đi.

Dadu đã thực hiện bốn điều mong muốn của Kangio để được nghe nó hát!

“Bùm!” Rùa nhảy xuống sông và biến mất!

Cậu con Dadu không tin vào đôi mắt mở tròn của mình. Làm gì bây giờ? Cậu đặt vào đáy chum một con cóc xấu xí. Đè một hòn đá to lên trên nắp.

Hấp! Trò hay đã chơi xong!

Nhưng giờ đây, Jeanton Ông lớn cảm thấy dây trói siết chặt chân mình, còn bà vợ Katu của ông thì chẳng hề hay biết chuyện gì. Bà đi chợ từ sáng sớm để bán đậu.

Việc này không thể kết thúc như vậy được! Phải có một ai đó làm được việc gì chứ?

Chính là bà Katu, bà sẽ cứu chồng mình.

Sự việc đã xảy ra như sau...

Bà Katu từ chợ trở về nhà và bà bắt gặp một đám đông đang tụ tập. Bà huých khuỷu tay để len vào xem vì bà rất tò mò. Và bà đã nhìn thấy gì vậy? Một con rùa đang hát!

Ông ơi, ông ơi, tôi không đến để ăn đậu của ông!

Chim ngói cho tôi một cánh,

Bồ câu cho tôi một cánh,

*Sẻ vườn cho tôi một cánh,
Sẻ nâu cho tôi một cánh,
Cả bọn chim kia hát để vui chơi,
Còn tôi, tôi hát để cứu đời tôi!*

Không thể tin được, lại một con rùa nữa! Giống hệt con của chồng bà! Katu rất muốn mua con rùa từ người bán rùa, để cho đủ đôi.

Giá đắt! Nhưng bà có cái để trả: bà có tiền bán đậu!

Chính vì thế, Katu trở về nhà với con rùa biết hát.

Đó là con rùa Kangio, bạn đã nhận ra nó rồi đó. Dadu vui sướng: nó sẽ được tha thứ. Nhờ có bà vợ Katu của mình, Jeanton Ông lớn không còn bị dây trói vào chân nữa, mà ông ta lại có dưới chân một đồng vàng nhà vua tặng cho để vua có được Kangio, con rùa hát rằng:

Ông ơi, ông ơi, tôi không đến để ăn đậu của ông!

Chim ngói cho tôi một cánh,

Bồ câu cho tôi một cánh,

Sẻ vườn cho tôi một cánh,

Sẻ nâu cho tôi một cánh,

Cả bọn chim kia hát để vui chơi,

Còn tôi, tôi hát để cứu đời tôi!

Người kể: Mimi Barthélémy

Con cóc và chìa khóa nguồn nước

Vào thời đó, cách đây lâu, lâu lắm rồi, lâu đến nỗi, vào thời xa xưa đó, gà có răng và cóc sống dưới sông cùng ếch và cá.

Vào cái thời mà tôi nói với các bạn ấy, cô gái Simbi trẻ trung, xinh đẹp và nhút nhát giữ chìa khóa nguồn nước, sống hòa thuận với các bạn của cô.

Hòn đảo Haiti rất màu mỡ, đầy màu sắc và quyến rũ với tiếng nước chảy của các con suối, thác nước, vũng nước, ao hồ và các dòng sông. Những cây cà phê đỏ ối, vải chàm xanh, vải bông trắng.

Đây là vào một ngày đầu hè, cô gái Simbi trẻ trung, xinh đẹp và nhút nhát rời Đầu Nguồn, nơi cô đang sống, để đi đến Thác Nước, đến vại nơi của Thành phố Hạnh phúc. Ai cũng phải hành hương tới đó ít nhất một lần trong đời. Trước khi đi, cô giao phó chìa khóa nguồn nước cho Cóc.

Có thể cô bị ấn tượng bởi giọng nói sang sảng hay bởi âm lượng giọng nói của Cóc? Vào thời kỳ đó, Cóc to như một quả bí ngô to, nhưng lại nghèo xơ nghèo xác. Trên thực tế, nó còn thiếu mười một cái quần nữa là đủ một tá.

Cóc vô cùng sung sướng được giữ chìa khóa nguồn nước. Nó ưỡn ngực làm bộ làm tịch, huênh hoang tự phụ, tự cho mình là trời đất, xin bạn tha lỗi cho lời nói này, và ngày càng to như trăng tròn. Cái lều của nó không vừa với nó nữa, nó bèn phá lều đi và xây một lâu đài. Nó dựng chướng ngại vật ở đó, xây tường, khóa chặt cổng bằng mười vòng khóa, cắt đứt đường đến nguồn nước.

- Không còn nước nữa! Không còn một giọt nước nào để uống! Hạn hán rồi! Khốn khổ rồi! Chết đến nơi rồi! Lừa cái, ngựa, lợn, dê, thằn lằn, chim sẻ đồng, kiến, chim hồng hạc, kỳ nhông

tự nhủ.

Các con vật họp lại và cử anh chàng Dê đến Đầu Nguồn Nước để thương lượng với Cóc việc khôi phục dòng nước.

“Cồ cộp! Cồ cộp! Cồ cộp!” anh chàng Dê phi nước đại trên con đường Đầu Nguồn Nước. Nó phi nước đại “cồcộp! cồcộp! cồcộp!”

Khi đến trước cửa thành lũy của Cóc, nó gõ cửa: “Cộc! Cộc! Cộc!”

- Ai đấy? Cóc hỏi mà không hề mở cửa.
- Tôi là Dê đây. Tôi đến để hỏi xem xứ này có nước không?
- Cút đi Dê, cút đi! Cút đi! Xứ này không có nước đâu!

Dê tức tối quay về, cổ họng khát khô và nói với các con vật:

- Xứ này không có nước đâu!

Sáng sớm hôm sau, đến lượt Gà trống lên đường đến Đầu Nguồn Nước:

- Ô ó o o o! Gà trống vừa gáy vang vừa gõ vào cửa chính của cóc: “Cộc! Cộc! Cộc!”
- Ai đấy? Cóc la lên.
- Tôi là Gà trống. Tôi đến để hỏi xem xứ này có nước không.
- Không! Xứ này không có nước đâu!

Gà trống quay về, cổ họng khát khô và nói với các con vật:

- Xứ này không có nước đâu!

Ngày hôm sau, chị Chim cu gáy lên đường đến đầu nguồn nước.

Chị ta đi rất chậm vì chồng chị cứ lượn quanh chị “gù! gù!”. Thực ra, anh ta làm chậm bước chân chị.

“Cạch! Cạch!”, chị Chim cu gáy đập vào cánh cửa của cóc.

- Ai đấy?
- Chị Chim cu gáy đây. Chị đến để hỏi...
- Xứ này không có nước đâu! Cóc ngắt lời ngay.

Thế là Gà mẹ lên đường, cùng với mười hai gà con của mình. “Cúc cục! Cúc cục! Cúc cục! Cúc cục!” Quyết tâm chiến thắng, Gà mẹ và gà con ra đi. Chúng đi, đi, đi mãi trên những con đường đầy sỏi đá, trơn trượt, níu vào nhau, trầy xước da, rồi lại bước đi.

Tới trước cửa chính thành lũy của Cóc, Gà mẹ gõ nhẹ, gõ mạnh, mổ mạnh đầy quyền uy: “Tốc! Tốc! Tốc!”

Nhưng không biết cái điều gì khiến cho Gà mẹ mổ mạnh như vậy nhỉ? Do gõ quá mạnh, răng của nó bị rụng hết sạch. Và đó là một con gà mái rụng răng trả lời câu hỏi: “Ai gõ cửa đó?” của Cóc:

- Ta là Chị Máí đây! Ta tới để hỏi xem ở xứ này có nước không.

Và con gà mái rụng hết răng quay lại nói với đàn gà con đang khát nước của mình:

- Ở xứ này không có nước!

Thế đấy, bạn biết rằng kể từ đó, gà không còn răng nữa!

Simbi, cô gái trẻ trung, xinh đẹp và nhút nhát, trở về Thác Nước. Mệt mỏi vì chuyến đi, cô định tới uống nước cho đỡ khát ở nguồn nước. Cô ngạc nhiên không nghe thấy tiếng lũ cóc kêu ồm ộp. Cô chỉ nhìn thấy trong lòng suối những hòn sỏi tròn, trắng, chỉ thấy cỏ khô.

Cô hỏi đàn đom đóm:

- Chìa khóa nguồn nước đâu? Cóc đâu rồi?

Đom đóm lao xao kêu và kể cho cô nghe những thủ đoạn xấu xa của Cóc.

Simbi bực mình lao tới thành lũy Đầu Nguồn Nước và gõ cửa:

“Cốc! Cốc! Cốc!”

Lúc đó, cô nghe thấy kẻ tiếm quyền khốn khiếp trả lời:

- Đi đi Simbi, đi đi. Không! Ở đây không có nước đâu!

Cô gái xô bật cửa, đứng sừng sững trước mặt Cóc, giật lấy chìa khóa nguồn nước từ tay Cóc, lấy gót chân giẫm nó bẹp dí và làm nó dẹt hơn cả lá hồng xiêm. Rồi cô mở khóa và giải phóng nguồn nước.

Các con vật uống nước thỏa thuê đến bụng cả thắt lưng, trong khi đó Simbi đuổi Cóc ra khỏi sông. Chính kể từ ngày đó, lũ cóc không sống ở dưới sông nữa.

Còn tôi, ngày hôm đó, tôi đã cười thỏa thích. Và khi tôi bắt gặp Cóc bị đuổi, tôi nói với nó:

- *Xin lỗi tôi nói lời này, Cóc ơi! Cabrit kaka pilil li pa doctè pou sa!*

Vì dường như nó không hiểu, tôi nhắc lại với nó bằng tiếng Pháp:

- Xin lỗi tôi nói lời này, các con dê ị ra những cục phân giống như những viên thuốc nhưng không phải vì thế mà chúng là dược sĩ.

Cóc ta, phát khùng lên, đá tôi một cú vào mông, làm tôi bắn lên trời và rơi xuống tận đây, trong trang sách này, để kể cho các bạn nghe câu chuyện nhỏ này!

Con ruồi

Bạn sẽ nghe kể điều này chỉ một lần thôi là đủ!

Một người đàn ông ngồi trước cửa nhà mình. Trời đẹp, đó là vào giữa trưa. Ông ta đang thưởng thức một ly rượu ngon. Ông ta sẽ là người hạnh phúc nhất nếu không có một con ruồi cứ quấy rầy ông suốt, bay qua bay lại chỗ nọ chỗ kia trên đầu ông. Ông uống công đuổi nó, ruồi vẫn cứ quay lại!

Cuối cùng nó đậu trên miệng cốc và chờ đợi.

Khi uống cạn rượu cuối cùng, người đàn ông bị trêu tức, đã uống ực cả rượu lẫn con ruồi đang khát. Nhưng khi đã ở trong bụng người này, con ruồi, bị say, cảm thấy thoải mái như ở nhà mình còn người đàn ông thấy khó chịu trong người. Ông ta bước loạng choạng, kêu vo ve. Con ruồi ở mọi chỗ, nó dạo chơi trong khắp cơ thể của ông, nó ở lì lại trong đó từ đầu tới chân.

Con ruồi say xỉn vui đùa, chơi trò phá đám. Không có cách nào để thoát khỏi nó được. Lo lắng, loạng choạng, vo ve, ông ta vội vã lên thành phố để khám bệnh, tại nhà bác sĩ chuyên khoa về rối loạn tiêu hóa.

- Bác sĩ, bác sĩ ơi, bác sĩ có nghe thấy không? Ông hãy làm điều gì đi, tôi bị đầu độc rồi!

Ông bác sĩ vẫn rất bình tĩnh. Ông chăm chú khám cho người bệnh và sau một hồi suy nghĩ rất lâu, ông đề nghị với người bệnh như sau:

- Ông thân mến, ông không có gì phải lo lắng cả, đây là sự khó chịu nhất thời thôi. Tôi thấy một cuộc giải phẫu là thối phồng quá đáng, uống thuốc không có tác dụng và tốn kém. Không, trong trường hợp bệnh của ông, ông nên nuốt một con ếch vào bụng, nó sẽ nuốt con ruồi mà ông sẽ nuốt ếch.

Người bệnh không phản đối. Vâng lời bác sĩ, ông ra về một mình, bước loạng choạng và kêu vo ve trong rừng. Ông ta ngồi xuống bên một cái ao và đợi đến trưa, thời điểm thuận lợi để làm theo lời khuyên của bác sĩ. Lúc chú nhái bị chộp - một chú nhái bén ngon tuyệt - ực! ực! ực! ực! Nuốt, bị nuốt, bị nuốt chửng.

Thật là nhẹ nhõm! Tiếng vo ve ngừng ngay lập tức. Nhưng con nhái thỏa thuê không ngừng nhảy và kêu ồm ộp để thể hiện sự vui mừng của mình! Và người đàn ông thấy khó chịu trong người. Sau một đêm mất ngủ, vừa nhảy vừa kêu ồm ộp, người này quay lại thành phố để khám bệnh tại nhà bác sĩ chuyên khoa.

- Bác sĩ, bác sĩ ơi, thật kinh khủng! Hãy nhìn tôi xem!

Bác sĩ chuyên khoa cố làm cho ông ta ngồi xuống để khám bệnh. Chẳng ăn thua gì!

Ông bác sĩ suy nghĩ thật nhanh và chẳng cần viện đến các cuốn sách khoa học của mình, ông ta nói với người bệnh:

- Tôi hiểu rồi, đôi khi có tác dụng phụ trong cách điều trị này. Nhưng nhất thiết không được lùi bước! Cách tốt nhất để ông thoát khỏi con nhái ông đã nuốt một cách thần tình là phải nuốt một con rắn nước, nó sẽ nuốt con nhái đã nuốt con ruồi mà ông đã không may nuốt phải! Đi đi và chữa cho khỏi bệnh!

Trong đời mình, người bệnh ngoan ngoãn đã nuốt khá nhiều rắn nước. Vì thế, khi đêm xuống, ông ta không chút sợ hãi đi vào rừng, tuy nhiên vừa đi vừa nhảy chồm chồm và kêu ồm ộp, ông ta đã thực thi nhiệm vụ một cách lịch lãm và hiệu quả. Kết quả nhanh như chớp: ực! ực! ực! ực! Nuốt, bị nuốt, bị nuốt chửng, ngay tức thì ông ta thôi không nhảy chồm chồm và kêu ồm ộp nữa.

“Khỏi bệnh rồi”, ông ta nghĩ.

Ông sung sướng trở về nhà. Nhưng, trên đường đi, ông ta chợt nhận ra mình đang rít! Cuộn mình yên vị trong dạ dày ông ta, con rắn nước nằm ngủ chẳng cần ý tứ gì. Người đàn ông uống

công nói với nó, năn nỉ nó, con rắn giả bộ điếc. Nó phì phì y như một cái nồi áp suất!

Người đàn ông không dám trở về nhà. Ông ta nằm thu lu trong tấm lót da lông thú và lấy tay áp chặt vào tai để không ai nghe thấy tiếng mình rít. Sáng sớm hôm sau, kiệt sức, vừa rít, ông ta vừa quay lại thành phố để khám bệnh tại nhà bác sĩ chuyên khoa.

- Bác sĩ, bác sĩ ơi, tôi không chịu được nữa rồi, ông hãy làm điều gì đi, tôi xin ông đấy!

Khẩn cấp và không chậm trễ, nhà chuyên khoa chuẩn đoán:

- Chúng ta phải chịu rủi ro này trong điều trị, nhưng hãy tin tôi, nếu ông kiên trì, ông sẽ không rít lên nữa. Cách đơn giản nhất để việc chữa khỏi bệnh tiến triển tốt là nuốt một con lợn lòi, nó sẽ nuốt con rắn đã nuốt con nhái đã nuốt con ruồi mà ông đã nuốt! Đừng mất thời gian nữa, đi đi và chữa cho khỏi bệnh!

Lòng tràn đầy hi vọng, người uống rượu không may mắn dừng cảm tiến sâu vào rừng. Vừa đi vừa rít.

Chân bước chậm rãi, ông ta vẫy dờn con vật. Bỗng nhiên, từ người ông bốc ra mùi thơm của món thịt hầm. Bị cám dỗ, con lợn lòi chĩa những chiếc răng nanh và chỉ trong khoảng thời gian chưa đủ để nói ra điều này, người bệnh há to miệng và ực! ực! ực! ực! Nuốt, bị nuốt, ngậm ngay miệng lại!

Thắng lợi: tiếng rít ngừng vang nhưng con lợn lòi bị vào bẫy, phát khùng lên trong cơ thể người đàn ông. Nó kêu ụt ịt và co giật tay chân. Không có cách nào làm nó yên được!

Người đàn ông, lại một lần nữa thấy khó chịu trong người, thích ẩn mình vài ngày trong rừng. Nhưng một buổi tối, kiệt sức, hỗn hển, mồ hôi vã ra, ụt ịt và co giật tay chân, ông ta bí mật quay lại thành phố để khám bệnh tại nhà bác sĩ chuyên khoa.

- Bác sĩ, bác sĩ ơi, làm cái gì đi, tôi chịu hết nổi rồi!

Bác sĩ chuyên khoa không mất thời gian khám bệnh, ông trình trọng chẩn đoán:

- Trong trường hợp của ông, chỉ có một giải pháp duy nhất: hãy nuốt một người thợ săn, người này sẽ loại bỏ cho ông con lợn lòi đã loại bỏ cho ông con rắn nước đã loại bỏ cho ông con nhái đã loại bỏ cho ông con ruồi mà ông đã vô ý nuốt phải! Dừng cảm lên nào, đi đi và chữa cho khỏi!

Người bệnh đảo nhanh mắt một vòng trong phòng khám của bác sĩ được trang trí đầy chiến lợi phẩm đi săn rất ấn tượng.

- Chẳng hay ông là thợ săn?

Và chẳng đợi nhà chuyên khoa trả lời, người đàn ông kia nhảy bổ vào ông...

Ngay lập tức người ta nghe thấy một tiếng súng tuyệt vời vang lên, người đàn ông nổ bung ra vì sung sướng.

Cuối cùng người bệnh đã được giải thoát khỏi mọi bệnh tật của mình.

Người kể: Praline gay Para

Chú ngựa si tình

Đó là câu chuyện về một chú ngựa điên, một chú ngựa hăng, một chú ngựa si mê phát điên một nàng công chúa. Nhưng chú biết mình chẳng có cơ hội nào. Thế là cả ngày chú chỉ nghĩ đến công chúa, cả đêm chỉ mơ tới nàng và ước muốn lớn nhất của chú là vào một buổi sáng, chỉ một sáng thôi, nàng chọn chú để đi dạo.

Một ngày kia, chiến tranh bùng nổ trong vương quốc. Nhà vua - cha của công chúa - gửi quân ra trận tiền, nhưng thất bại cay đắng. Quân đội bị thua trận và quốc vương sắp mất mọi thứ: vương quốc, đất đai, ngai vàng và vương miện của mình.

Ông đang thất vọng tràn trề thì con gái ông, nàng công chúa, tới gặp ông:

- Thừa cha, cần phải làm một điều gì đó. Con có một ý tưởng. Cha hãy cho loan báo trong cả nước rằng người nào thắng được quân địch, con sẽ cưới người đó làm chồng.

Nhà vua tự hào về công chúa. Những giờ sau đó, tin này đã được loan báo đi khắp cả nước. Rạng sáng ngày hôm sau, nhà vua nghe thấy những tiếng reo hò vui sướng vọng từ chiến trường về, và chưa kịp hỏi lí do niềm hân hoan đó, vua nhìn thấy viên tướng chỉ huy quân đội lao nhanh tới:

- Chúng ta đã chiến thắng! Quân thù thua chạy tán loạn. Một chú ngựa... Một chú ngựa điên, một chú ngựa hăng, không biết từ đâu ra, đã chém đầu tướng địch chỉ với một cú quất đuôi!

Nhà vua cười phá lên:

- Một chú ngựa! Ha! Ha! Một chú ngựa!... Một chú ngựa bao giờ cũng tốt hơn một người con rể. Ít ra con ta sẽ không cưới con ngựa đó chứ.

- Có chứ, đúng là có chứ! Công chúa chạy tới kêu lên. Cha chỉ là vua trên danh nghĩa thôi. Cha mang dòng máu quý tộc, trước tiên và trước hết phải giữ lời hứa. Con sẽ cưới chú ngựa và sẽ không gì có thể ngăn con làm điều này!

“Một chú ngựa... Con gái ta... ta điên mất thôi...”

Ngay lập tức nhưng một cách kín đáo, nhà vua triệu viên chỉ huy đội mật vụ của mình tới và ra lệnh giết chết con vật.

Vua không nói hai lời.

Chú ngựa bị giết ngay sau đó. Nó bị xé xác ra và da nó bị phơi lên hàng rào dây thép gai.

Công chúa biết tin. Nàng tới gặp vua cha trên thềm nhà, nơi nhà vua đang hóng mát:

- Thật xấu hổ cho cha! Chú ngựa đã cứu cha khỏi điều tồi tệ nhất và đó là lòng biết ơn của cha!

- Chỉ là một con ngựa thôi mà...

Và trong khi nhà vua và con gái nói những lời này, như người ta nói, một trận gió nổi lên, đầu tiên gió thổi nhẹ, một cơn gió bắc nhẹ nhàng. Dần dần, trở thành một cơn lốc, rồi thành một trận cuồng phong, rồi thành một cơn phong ba... Miếng da ngựa bay lên trời rồi hạ xuống bên bờ vai công chúa, quần lấy người nàng rồi đưa nàng lên cao.

Nhà vua vô cùng đau khổ. Con gái ông, con người của mắt ông!

Tất cả quân lính nhận lệnh đi tìm công chúa khắp chân trời góc biển. Người nào trở về không tìm được gì sẽ bị chém đầu!

Họ kiếm tìm khắp nơi, họ kiếm tìm rất lâu, họ kiếm tìm khắp các châu lục... và chỉ tới tận chín tháng sau, hai người trong số họ mới tìm thấy miếng da ngựa, đã thối mủn, mắc trên cành một cây dâu.

Họ trèo lên, gỡ miếng da ra và đưa nó về.

Nhưng bên trong miếng da không có công chúa, không có. Chỉ có các con vật kì lạ, loại sâu có thân hình màu trắng và mịn màng như thân hình nàng công chúa. Chúng có cái đầu giống đầu ngựa và chúng gặm lá dâu giống như ngựa gặm cỏ trên đồng. Đó là những con nết đầu tiên...

Ngoài ra, cho tới tận ngày nay, người ta còn kể rằng khi một thiếu nữ tìm được một người con trai phù hợp với mình, để người con trai đó cũng thích lại mình, cô bí mật ăn tầm sống để cho

da mình cũng mịn màng và mượt mà như tơ, giống như da của nàng công chúa... và có vẻ như việc này có kết quả!

Người kể: Praline Gay Para

Người đẹp-cá tráp

Tôi sẽ kể cho bạn câu chuyện về một chàng đánh cá, con trai người đánh cá, cháu nội người đánh cá. Mọi việc từng luôn diễn ra tốt đẹp với chàng. Nhưng suốt từ sáu tháng nay, chàng không hề bắt được một con cá nào.

Chàng không bắt được một con sò nào, chẳng bắt được một con sứa nào. Từ sáu tháng nay, trong lưới của chàng chỉ có rong biển và một vài mẫu nhựt.

Mỗi buổi chiều tối, trước khi trở về nhà, chàng lựa chọn những thứ nằm trong lưới và nhặt ra các loại rong có thể ăn được để chuẩn bị bữa tối. Thực đơn ngày nào cũng vậy, một món súp có vài sợi rong và rau thơm nổi lềnh bềnh trong bát cháo nước dùng mặn nhạt. Vào những ngày lễ, chàng vay ít gạo của hàng xóm.

Một buổi chiều, chàng đánh cá bị quyến rũ bởi sắc đỏ tía của mặt trời lặn. Chàng đi dọc theo bờ biển trở về nhà để ngắm nhìn hoàng hôn buông xuống. Tới đầu bãi biển, chàng nhìn thấy một đám trẻ con đủ các lứa tuổi đang cười ré lên. Chúng la hét, xô đẩy nhau, lao vào nhau.

Trò chơi của những kích thích trí tò mò của chàng đánh cá, chàng tiến lại gần và xem cái gì đã kích động bọn trẻ như vậy. Bọn trẻ bắt được một con cá rất đẹp đúng hơn là một con cá tráp màu hồng. Và bọn chúng lấy con vá làm quả bóng và chơi đá bóng.

Chàng trai thấy không thể chịu nổi cảnh tượng này. Chàng giơ chân đá đuổi lũ trẻ chạy tứ tán.

Chàng xô chúng ra và đuổi chúng về nhà.

Khi đã yên ắng trở lại, xúc động, chàng nâng niu con cá trên hai bàn tay và chàng chỉ còn một ý nghĩ duy nhất...

Chàng bước về hướng biển. Khi nước tới ngang bắp chân, chàng cúi xuống và thả con cá tráp vào làn sóng gợn. Tim chàng đập như muốn rơi ra ngoài, con cá không nhúc nhích. Chàng nghĩ cá đã chết nhưng chàng kiên nhẫn chờ đợi. Dần dần cá sống lại. Cái đuôi nó ngoe nguẩy nhẹ nhàng, Rồi vây run rẩy. Bỗng nhiên con cá quẫy mạnh, trong chốc lát nó đã lao ra ngoài khơi xa.

Chàng đánh cá hài lòng như chúng ta có thể thấy hài lòng khi nghĩ mình làm được một việc tốt. Chàng thông thả trở về nhà và chuẩn bị bữa tối.

Đúng lúc chàng đưa bát súp lên miệng, một cơn giông khủng khiếp nổ ra. Các tia chớp xé toang bầu trời và một cơn mưa như trút nước rơi xuống, Một trận đại hồng thủy. Trái đất ngập lụt.

"Có thể mình không may mắn khi đi đánh cá, chàng trai của chúng ta nghĩ, nhưng mình may mắn tuyệt vời khi được trú ngụ yên ổn vào một buổi tối như buổi tối hôm nay."

Khi chàng lại đưa bát súp lên miệng thì nghe thấy tiếng gõ cửa. Đó là một sự kiện vĩ đại đối với chàng! Chàng đặt bát súp xuống bàn và lao ra mở cửa.

Trong khung cửa, chàng nhìn thấy một cô gái đẹp như một bông hoa. Nàng có nước da hồng, mái tóc rất dài. Nhưng người nàng ướt sũng, đầm nước, nước chảy thành giọt. Nàng xin trú nhờ qua đêm. Chàng đánh cá mời cô gái vào nhà... và đi theo sát bước cô.

Chàng đưa quần áo khô và sẻ cho cô nửa bữa cơm của mình.

Đêm hôm đó, cô gái ngủ trên giường chàng, còn chàng, chàng ngủ ở phòng bên cạnh.

Ngày hôm sau, lúc chàng trai rời khỏi nhà khi những ánh rạng đông đầu tiên vừa lóe sáng để đi tới chỗ thuyền của mình, chàng thấy con tim đau nhói với ý nghĩ sẽ không còn được gặp nàng nữa. Nhưng cô gái có vẻ rất mệt nên chàng không muốn đánh thức cô dậy.

Ngày hôm đó, lưới của chàng cũng vẫn nhẹ tênh như thường lệ, Chiều tối, chàng quay về nhà và bạn sẽ tin tôi nếu như bạn thích, nhưng cô gái vẫn ở đó! Lại còn xinh đẹp hơn. Rạng rỡ. Đường như cô đang đợi chàng...và thật đúng là người phụ nữ hoàn hảo: bữa tối đã sẵn sàng!

Một bát súp bốc hơi thật nghi ngút... với các sợi rong biển và rau thơm. Chàng rất đói nhưng chàng cũng rất sung sướng được gặp lại cô. Chàng do dự và rồi kết thúc bằng việc trước tiên bước về phía cô, chào cô, sau đó chạy tới bên bát súp. Chàng lấy hai tay bê bát và đưa lên môi.

Ngay khi nước súp chạm vào đầu lưỡi chàng, chàng cảm thấy một sự thích thú vô biên xâm chiếm cơ thể chàng. Hương vị của nước dùng thật tuyệt diệu... Chàng đặt bát xuống và nhìn cô:

- Nàng cho gì vào trong nước súp thế? Trong nhà ta chẳng có gì cả. Từ bao năm nay ta chẳng có được hương vị này trong miệng. Nàng cho gì vào đấy thế?

- Đó là bí mật nấu ăn của em, cô trả lời. Nếu ngon, chàng hãy bằng lòng với việc ăn súp đi và đừng hỏi nữa.

Sáng hôm sau, chàng đánh cá đi làm từ rất sớm. Chàng để cho cô gái ngủ. Chiều tối, chàng quay về và cô vẫn ở đó. Cũng vẫn luôn rạng rỡ. Bát súp nghi ngút cũng ở đó và chàng chờ. Lần này chàng lao tới bát súp trước khi chào cô vì chàng hạnh phúc phát điên lên vì nhớ tới hương vị tối hôm trước.

Khi nước súp tràn đầy miệng chàng, chàng cảm thấy mình như trẻ lại mười tuổi. Chàng đặt bát súp xuống và nhìn cô:

- Nàng cho gì vào trong đó vậy? Ta đã không còn cảm thấy hương vị tuyệt diệu này trong miệng kể từ thời thơ ấu. Nàng đã làm thế nào?

- Đây là bí mật gia truyền! Nếu ngon, chàng hãy bằng lòng với việc ăn súp đi và đừng hỏi nữa.

Ngày hôm sau và những ngày sau đó, khi chàng trở về nhà, cô gái đã ở đó chờ chàng, bát súp cũng thế! Và mỗi tối, chàng luôn hỏi cùng một câu hỏi và tối nào cô cũng trả lời:

- Nếu ngon, chàng hãy bằng lòng với việc ăn súp đi và đừng hỏi nữa.

Sau bốn hay năm tuần, chàng đã quen với sự hiện diện của cô gái, với nụ cười, với giọng nói đầy dịu dàng của cô, và không cần phải nhắc lại điều này, chàng đã quen với sự bình yên khi chàng ngắm nhìn cô ngủ lúc ban đêm. Và rồi, cần phải thừa nhận điều này nữa, chàng đã quen với bát súp của cô. Thế rồi, một hôm, chàng đề nghị cô ở lại.

- Em đã làm điều này từ rất lâu rồi! Chàng không nhận thấy điều đó sao?

Đêm hôm đó, họ ngủ cùng giường... Đối với chàng, đó là đêm ngắn nhất trong cuộc đời mình. Và rạng sáng, khi chàng ra đi, chàng tự nhủ chàng là người may mắn nhất trên trái đất này.

Họ vẫn tiếp tục những thói quen cũ. Mỗi tối, khi chàng quay về, cô đợi chàng, bát súp cũng thế! Mỗi tối, chàng luôn hỏi cùng một câu hỏi:

- Nàng cho gì vào trong đó thế?

Và mỗi tối, chàng nghe cũng cùng một câu trả lời:

- Trong cuộc sống, đó là tình yêu hoặc các câu hỏi! Nếu ngon chàng hãy ăn đi và im lặng!

Vâng thế đấy! Đời thường như người ta nói...!

Lúc ban đầu, tình yêu chiếm ưu thế và dần dần, các câu hỏi trở nên cần thiết.

Một buổi sáng, chàng đánh cá ra đi. Nhưng lẽ ra phải đi về phía thuyền của mình, chàng bước đi vài bước rồi nhón chân quay trở lại. Chàng dán mắt vào lỗ tường nứt và quan sát vợ

mình.

Chàng thấy cô ấy thức dậy, lau chùi nhà cửa và chuẩn bị bữa ăn. Cô đặt nồi nước lên trên bếp lửa. Cô cho thêm vào đó một nhúm muối, một túm rong và một ít rau thơm. Cho tới đó, không có gì đặc biệt cả! Khi nước đã bắt đầu sôi sùng sục, chính mắt chàng nhìn thấy cô...

Cô cởi khuya váy dài, từ trên xuống dưới. Chàng thấy cô để trần đôi vai tròn, trơn mịn, rồi tới lưng, tới đường cong eo lưng, đôi chân... Cô hoàn toàn để trần! Những cái váy hồng, lấp lánh phủ khắp da cô và hở đôi chân, là một cái đuôi cá, một đuôi cá trap hồng.

Người vợ trẻ nhảy vào trong nồi và lượn vào vòng bơi sải và trườn ngửa. Sau khoảng mười phút, cô từ trong nồi bước ra rạng rỡ tràn đầy sức sống. Cô lau khô người bằng một cái khăn tắm màu trắng, xoa kem làm ẩm da lên mình, chải đầu, súc nước hoa và mặc quần áo vào. Cô cài khuya váy dài từ dưới lên trên.

Chiều tối, chàng đánh cá trở về nhà vào giờ như thường lệ.

Cô đợi chàng, bát súp cũng vậy. Khi cô bê bát súp cho chàng, chàng không thể chịu nổi ý nghĩ đụng tới nó. Đó là lần đầu tiên chàng không thiết tha tới bữa cơm.

Nghĩ chàng có những điều phiền muộn, cô định vuốt ve để chàng thấy cuộc sống dễ chịu hơn nhưng chàng không thể chịu nổi bàn tay cô chạm vào mình. Cô lùi xa ra và mỉm cười:

- Chàng, chàng đã biết được công thức nấu nước súp rồi! Em đã báo trước với chàng rồi, trong cuộc sống, đó là tình yêu hoặc các câu hỏi.

Cô đi về phía bồn rửa bát và dừng lại. Cô cởi khuya váy dài, từ trên xuống dưới. Chàng thấy cô để trần đôi vai tròn, trơn mịn, rồi tới lưng, tới đường cong eo lưng, đôi chân... cô hoàn toàn để trần! Những cái váy hồng lấp lánh phủ khắp da cô, và chỗ đôi chân là một cái đuôi cá, một cái đuôi cá trap hồng.

Cô giơ tay làm hiệu và nhảy vào lỗ bồn nước. Hệ thống đường nước vào thời đó được thiết kế tuyệt vời tới mức cô đã trở về với biển khơi nhanh hơn thời gian cần để kết thúc câu chuyện này.

Câu chuyện của người đánh cá có thể vẫn tiếp tục, chuyện của tôi thì chỉ dừng lại ở đây.

Thế đấy!

Truyện kể các vùng

Truyện vùng Brotanho

Người kể: **Gigi Bigot**

Bunume Khốn khổ

Trong xứ sở nơi tôi ở, người ta không nói giống như vậy... Để nói "một con đường", thì người ta lại nói "một con đàng". Trong xứ sở tôi ở, người ta không ăn táo, người ta cắn rau rầu những quả "téo". Với những quả "téo", người ta làm "rượu téo". Và người ta ăn với những chiếc bánh xèo tẩm rất nhiều đường!

Ngày xưa ngày xưa, trong xứ sở nơi tôi ở có một người đàn ông nghèo đến nỗi người ta gọi anh là "Bunume Khốn khổ". Tuy nhiên, anh ta có một ngôi nhà, nhưng nhà rất bé và hầu như trong đó không có gì. Trước cửa nhà, cũng có đồng cỏ, nhưng rất nhỏ, với những cây táo ở giữa. Đó là tất cả của cải của anh, của Bunume Khốn khổ.

Một hôm, Bunume Khốn khổ đang nấu món súp, một thứ "gần như là" súp, nấu với vài thứ rau linh tinh. Một người "cơ nhỡ", một kẻ lang thang, gõ cửa nhà anh và Bunume Khốn khổ đã sẵn sàng cho người này bữa ăn đạm bạc của mình.

Khi bữa ăn đạm bạc kết thúc, để cảm ơn anh, người cơ nhỡ đã đề nghị đưa ra một điều ước. Bunume Khốn khổ có thể xin điều mình muốn. Điều anh muốn, anh sẽ có được. Chính Chúa Trời bằng xương bằng thịt đã xuống dưới trần gian. Không ai nhận ra ông vì ông đội cái mũ cát-két giống như tất cả mọi người!

- Tôi, anh nói với Chúa Trời, tôi muốn không ai có thể tụt xuống khỏi cây táo của tôi mà không xin phép tôi...

- Được rồi, Chúa Trời nói, đồng ý nếu đó là điều anh muốn.

Rồi ông ta lại ra đi dọc theo những con đường của xứ sở nơi tôi sống.

Tối hôm đó, khi Bunume Khốn khổ trở về nhà, anh nhìn thấy một cậu bé đang múa may trên cây táo nhà anh. Cậu ta ăn những quả táo ngon nhất và ném những quả khác xuống cho bạn bè cậu đang chạy lăng quăng ở dưới.

Khi chúng nhìn thấy Bunume Khốn khổ, tôi xin nói với bạn rằng chúng không thích ở lại đó lâu đâu!

Cậu bé kia muốn thoát thân nhưng

Không tài nào

Dính chặt, cậu bị dính chặt rồi.

- Chú mày thích táo của ta, Bunume Khốn khổ nói. Vậy thì chú mày hãy ngấm chúng đi, ta sẽ để cho chú mày có thời gian đấy.

Rồi anh nói đùa, nói đùa tất cả những gì anh biết.

Cậu bé có thể hét lên, rống lên, rú lên, điều đó hoàn toàn chẳng thay đổi được gì. Cậu ta có thể lên gân chân và tay, chân và tay chẳng nhúc nhích tẹo nào.

Một giờ đã trôi qua!

Sau đó, Bunume Khốn khổ đã thả cậu ta ra. Đó là tên cuối cùng trộm táo nhà anh.

Thời gian trôi đi, "lũ nhóc", bọn trẻ con đã trở thành người lớn. Nhiều lần, họ tới chào Bunume Khốn khổ và nhắc lại với nhau chuyện này.

Nhưng một hôm, Thần chết đến tìm Bunume Khốn khổ. Ông nhận ra ngay Thần chết với cái lưỡi hái và tấm áo choàng lớn của bà.

- Thần chết ơi, ông nói với bà, tôi sẽ theo bà ngay vì đã đến lượt tôi, nhưng tôi muốn cắn rau rầu một quả "téo" trên cây "téo" nhà tôi lần cuối cùng.

- Được, nhanh lên, Thần chết nói, ta không chỉ dẫn có mỗi mình người đi.

- Có điều... tôi bị đau lưng... Bà có thể lấy cho tôi quả "téo" đỏ đẹp ở trên cao kia kìa?

Và thế là Thần chết ở trên cây táo! Bà ta muốn tụt xuống nhưng....

Không tài nào

Dính chặt, bà ta bị dính chặt rồi.

Trên thế gian không còn ai bị chết nữa! Mọi người vì thế sẽ hạnh phúc hơn? Tuy nhiên không phải thế!

Trong các ngôi nhà, có quá nhiều người! Và những người già trở nên quá già!

Còn có điều nghiêm trọng hơn thế nữa: những người già cả không muốn truyền lại điều gì cho những người trẻ tuổi vì không có lí do gì nữa, và các câu chuyện, các bài hát bị mắc kẹt một chỗ. Đến nỗi, một hôm, Thế giới đến nhà Bunume Khốn khổ. Thế giới cầu xin Bunume Khốn khổ thả Thần chết ra để tất cả lại giống như trước kia, với những người chết và người sống.

- Đồng ý, Bunume Khốn khổ nói.

Ông đi ra gặp Thần chết. Bà ta ở trước nhà, đang khô héo trên cây táo.

- Hãy nghe đây, Thần chết, nếu bà cho tôi thêm thời gian, tôi sẽ để cho bà xuống khỏi cây táo của tôi.

- Thêm thời gian! Ba mươi năm nữa nếu ông muốn, với tất cả công việc tôi phải làm bù!

Rồi như thế Thần chết lại tiếp tục cái nghề kì quặc của mình và Bunume Khốn khổ tiếp tục dạo chơi trên các con đường xứ sở nơi tôi ở.

Nhưng ba mươi năm nhanh chóng trôi qua. Ngày hôm đó người ta không nhìn thấy Bunume Khốn khổ ngồi trước nhà mình ngấm cây táo. Khi Thần chết tới tìm ông, ông đã nằm trên giường chờ bà.

Hãy nghĩ ngay rằng bà ấy không hỏi xem ông ta có muốn ăn một quả "téo", trên cây "téo"

nhà ông ấy không nhé!

Bà ta cuộn ông vào trong tấm áo choàng to rộng của mình.

Ông lão hiền từ, bà ta đã mang đi,

còn nghèo đói, bà để quên ở lại.

Truyện vùng Brotanho

Người kể: Alain Le Goff

Vua của những kẻ nói dối

Ngày xưa, ở tận cùng xứ sở có một ông vua sống trong một tòa lâu đài - nếu không ông đã không phải là một ông vua - và ở khắp mọi nơi nhà vua đi qua, ông nghe thấy mọi người không ngừng nhắc đi nhắc lại:

- Không đúng!

Mi là kẻ nói dối!

Không đúng!

Mi là kẻ nói dối!

Không đúng!

Mi là kẻ nói dối!

Đối với nhà vua, điều này làm ông khổ tâm: nếu như họ là những kẻ nói dối, ông, nhà vua của họ, chỉ là vua của những kẻ nói dối. Điều đó không thể kéo dài được!

Một hôm, ông tập hợp tất cả mọi người vào trong phòng lớn của lâu đài và nói:

- Ta đã chán nghe các người suốt ngày nhắc đi nhắc lại một điều. Hãy lấy ta, vua của các người, ra làm gương, ta không bao giờ nói những lời đó. Để chứng minh chính mình, nếu ai có thể làm cho ta nói: “Không đúng! Mi là kẻ nói dối!” ta sẽ cho cưới con gái ta làm vợ.

Khi nhà vua nói, không ai ngắt lời ông. Khi ông im lặng, không ai hỏi câu gì. Khi ông đứng dậy, không ai nhúc nhích. Nhưng khi ông đi ra, ai nấy đều ra về, không hỏi han gì thêm và đi làm việc của mình.

Vài ngày hôm đó, người ta không nghe thấy lấy một lời “Không đúng! Mi là kẻ nói dối!”. Nhà vua rất hài lòng, tự nhủ: “Rốt cuộc họ không phải là những kẻ tồi tệ, đôi khi chỉ cần nói vài lời là đủ để lập lại trật tự thế giới”.

Khi tối đến, tất cả mọi người tập trung ở nhà bếp của lâu đài bởi vì chính đó là chỗ ấm nhất. Tất cả mọi người, trừ nhà vua đang ngồi một mình trên ngai vàng, giữa các bức chân dung tổ tiên mình.

Và ông nghe thấy họ hát trong nhà bếp:

“Ô con dê, con dê, con dê, con ngựa cái Hippoline của tôi

Con ngựa con nhảy lên lưng con ngựa cái”.

Và nhà vua giậm chân theo nhịp. Ông nghe thấy họ cười và kể các câu chuyện, và khi đến lượt các câu đố:

“Bốn cái bước đi

Bốn cái thông xuống

Một cái chạc đằng trước

Một cái chổi đằng sau”.

Nhà vua không ngồi yên được nữa. Ông đứng dậy, đi rất nhanh ngang phòng lớn, trượt lên tay vịn cầu thang để đi nhanh hơn, đồng thời vẫn chú ý nhảy qua quả cầu phía dưới cầu thang và vừa đẩy cửa nhà bếp ra và nói:

- Con bò cái.

Tất cả mọi người quay đầu lại. Nhà vua đứng đó, trên bậc cửa, hài lòng về mình.

Vua làm việc này mỗi tối - người ta biết thế - mọi người dành cho vua một chỗ trước lò sưởi, vua bước tới ngồi xuống, miệng mỉm cười.

Ông đặt cái mông nhà vua của ông xuống viên đá lò sưởi nhà vua của ông. Ông bắt chéo hai tay vua trước bụng vua của ông, và trong cái ấm áp của ngọn lửa, ông nhắm mắt lại và ngủ thiếp đi.

Ngay khi nhà vua thiu thiu ngủ, tất cả mọi người đứng dậy và nhón chân đi ra để không làm nhà vua thức giấc.

Đúng lúc đó, nhà vua hé mi nhìn và... tất cả mọi người lại ngồi xuống. Nhà vua đảo mắt nhìn khắp phòng và tối hôm đó, ông dùng mắt trước một chàng trai trẻ.

- Này chàng trai, ta không nghe thấy cậu nói mấy, nhà vua nói. Những người khác nói, nhưng còn cậu lúc nào cũng im thin thít. Lưỡi cậu bị dính vào răng hay sao thế? Cậu không có gì để kể ư?

- Ồ có chứ, thưa đức vua, chàng trai trả lời.

- Vậy thì ta nghe cậu đây. Nói đi.

- Vâng, thưa đây, chàng trai trẻ bắt đầu. Trước khi tới chỗ người, thần làm việc tại nhà cha mình, một hôm cha thần sai thần tới cối xay gió để xay lúa mì.

«Thần dắt một con lừa ra khỏi chuồng, và thần đã đặt trên lưng lừa:

Một bao lúa mì

Hai bao lúa mì

Ba bao lúa mì

Bốn bao lúa mì

Năm bao lúa mì

Sáu bao lúa mì

Bảy bao lúa mì

Tám bao lúa mì

Chín bao lúa mì

Mười bao lúa mì

Mười một bao lúa mì

Mười hai bao lúa mì

và đến bao lúa mì thứ mười hai, con lừa gãy hẳn làm đôi.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Khi một con lừa bị gãy lưng, chỉ có việc duy nhất phải làm, thưa đức vua, đó là làm cho nó một cái lưng hoàn toàn mới. Thần đi vào trong rừng, chặt một cành cây, thần tước bỏ vỏ và lá đi, rồi đút nó vào sau đít con lừa, thần làm cho nó cái lưng hoàn toàn mới bằng gỗ, và con lừa đã đứng lên, vững trên bốn chân của nó.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Nếu như nó đứng được lên, nó có thể mang được những bao lúa mì. Thần lại đặt những cái bao lên lưng nó, và thần đi tới cối xay gió.

thần xay lúa mì

thần mang bột về
thần dỡ các bao xuống
thần cho con lừa vào chuồng.

Và đúng lúc đóng cửa lại, thần chợt nhận thấy có một mẩu cành cây thò ra khỏi đít lừa - chắc chắn vì thần đã ấn cành cây không đúng - nhưng một mẩu cành cây thò ra khỏi đít lừa không bao giờ ngăn cản việc con lừa là một con lừa. Thần đóng cửa lại và đi ngủ. Thần ngủ say như một con chuột sóc và sáng ngày hôm sau, vừa thức dậy, thần ra sân, mở cửa chuồng ngựa, tiến lại gần con lừa và thần nhìn thấy trên đầu khúc gỗ nhô ra từ đít con lừa mọc ra hai cái lá.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Thần dẫn con lừa ra ngoài sân để xem rõ hơn, dưới ánh sáng ban ngày, và ngay lập tức mẩu gỗ bắt đầu mọc lên tận trời, biến thành một cây to với các cành cây và lá, chim chóc kéo đến làm tổ, sóc trèo lên trèo xuống.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Khi một cái cây mọc lên như vậy ngay trước mũi chỉ có một cách duy nhất biết được nó mọc tới đâu, đó là trèo lên trên đó. Thần trèo lên cái chạc cây chính và thần nhìn thấy ngày càng xa ngôi nhà của mình, lâu đài của đức vua, những ngọn đồi, con sông, cả đất nước và trái đất, dưới kia, rất xa, như một quả cầu xanh.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Bỗng nhiên có cái gì đó làm thần lóa mắt ở phía bên phải, thần vạch lá ra và thần thấy...

Mặt trăng đậu trên một cành cây, như một con chim đêm, mắt mở to.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Tàu đức vua, khi đi ngang qua gần mặt trăng đến thế, người ta nên quay lại một chút để nhìn xem nó giống cái gì. Thần leo ra cành cây rất cẩn thận để không bị ngã vì đang ở rất cao và thần nhảy xuống mặt trăng.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Thừa đức vua, Mặt trăng không giống như trái đất. Nó bị đào xới khắp nơi thành những hố trắng, thần bị ngã xuống một trong những cái hố đó và ở đó có hai người đàn bà bé nhỏ đang đập lúa và hát:

"Ô con dê, con dê, con dê, con ngựa cái

Hippoline của tôi

Con ngựa con nhảy lên lưng con ngựa cái

Lúc mười giờ đi chợ về

Luôn luôn đi trên bờ, bên trên bờ hào".

"Vì thần biết bài hát này, thần đã hát cùng với họ. Nhưng chắc là thần đã mệt vì chuyến du ngoạn, thần thấy mí mắt mình sụp xuống. Thần thiếp đi ở một gốc cây. Khi tỉnh dậy, thần thấy hai người đàn bà bé nhỏ đã biến mất, chỉ còn mỗi mình thần. Thần tự nhủ: "Ái chà, ta đây, ta không sống trên Mặt trăng. Có lẽ đã đến lúc ta phải quay lại Trái đất rồi".

"Nhưng khi thần tới nơi thần đã để cái cây của mình, nó đã biến mất. Con lừa đã đi gặm cúc gai và đương nhiên, nó đã mang cái cây đi theo mình. Và thần ngồi đó, bên mép Mặt trăng, hai chân đung đưa trong không khí, nhìn xuống dưới

phía xa

rất xa

quá xa

Trái đất

một màu xanh, rất bé nhỏ.

"Và nước mắt bắt đầu lăn trên má thần

Thần khóc ba ngày liền.

Và nếu như những ngày đó trên Trái đất mưa, đó là do thần đấy.

"Sang ngày thứ tư, thần khô héo như một thân cây chết, nhưng thừa đức vua, ngay cả khi người ta không khóc nữa, người ta tìm thấy ngay lập tức việc gì đó để làm. Thần bắt đầu đan một cái dây bằng vỏ trấu.

chín ngày

chín đêm

bên mép Mặt trăng.

"Và ngày thứ mười, thần có một cuộn dây bên mình. Thần buộc một đầu dây vào móm Mặt trăng, đầu dây kia, thần ném nó vào không trung và thần trượt dây leo xuống".

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

Thần đến gần Trái đất rất nhanh, và đúng lúc thần nhìn thấy lâu đài của Đức vua và ngôi nhà của thần, đúng lúc thần cuối cùng có thể đặt chân lên Trái đất, thần phải đứng lại vì cái dây quá ngắn. Nó chỉ thiếu có một trăm mét thôi, đi bộ một trăm mét không thành vấn đề, nhưng khi người ta dùng đưa trên đầu một sợi dây ngoắc vào Mặt trăng, người ta phải nhìn lại hai lần trước khi buông ra. Trong thời gian thần quyết định để biết được mình sẽ làm gì, Mặt trăng đã đi được nửa vòng Trái đất. "Nhảy xuống bây giờ, tức là bước đi cả quãng đường đó, tốt hơn hãy đợi Mặt trăng đi hết cả vòng". Thần đã quay quanh Trái đất, ngoắc vào Mặt trăng như một quả bóng to tướng. Mười lăm ngày sau - Mặt trăng luôn đúng giờ! - thần lại nhìn thấy lâu đài của Đức vua, ngôi nhà của thần, thần thả dây ra và nhảy xuống.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Thần đã rơi xuống Trái đất với vận tốc cực nhanh, nhưng thật không may, lẽ ra chân phải tiếp đất trước tiên, thì đầu thần lại chạm đất trước và thần cắm sâu vào đất sâu tới tận vai.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Thần đã ở trên Trái đất nhưng theo chiều dốc ngược, chân chống lên trời, đầu chui xuống dưới. Thần la hét, nhưng không ai nghe thấy thần, chỉ trừ chuột chũi và giun đất, chúng chẳng làm gì được cho thần.

"Mọi người, họ đi ngang qua đường, vừa dừng lại vừa nói:

"Kì quặc thật, năm nay trên Trái đất mọc ra các loại cây kì cục. Chắc là do chất nitrat thôi".

"Nhưng như Đức vua biết con người là như thế nào rồi đấy, ngày đầu tiên, họ ngạc nhiên, ngày thứ hai, họ đã thấy quen và ngày thứ ba, cứ như thể ta đã luôn ở đấy, từ thời khai thiên lập địa ấy.

"Thậm chí còn có cả một người dựa vào lưng thần để ngủ dưới cái bóng của thần. Khi anh ta bắt đầu ngáy. Tiếng ngáy đã làm thần cáu tiết và thần xoay người.

sang phải

sang trái

sang phải

sang trái

sang phải

sang trái...

... đến nỗi người thần xoắn tít lại như một cái dây chun, rồi, dùng một phát, thần xoắn tít theo chiều ngược lại và thần ra khỏi được lòng đất.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Thần đứng được lên, đúng chiều, nhưng cái đầu của thần thì nằm lại phía dưới.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Cái đầu của mình, người ta cần tới nó, không phải chỉ để đội mũ. Do đã quen dường, chân

thần chạy thẳng về nhà thần, tay thần mở cửa nhà ra, cầm lấy một thanh sắt để đào cái đầu thần lên. Và khi thần quay lại nơi cái đầu đang đợi thần, ở đó đã có một con chó sói to đùng, đen sì đang chuẩn bị nhai cái đầu đó. Thế là, không một tiếng động, thần sáp lại gần và chỉ một nhát gậy sắt, thần hạ gục nó, lăn quay, bẹp dí như một cái bánh kẹp.

- Được, được đấy, nhà vua nói, rồi sau đó?

- Thế này, thưa Đức vua, khi nó gục xuống đất, có một lá thư rơi ra từ trong mồm nó.

- Một bức thư! nhà vua kêu lên.

- Vâng, thưa Đức vua.

- Nhưng, hãy nói cho ta xem, này chàng trai, trong bức thư viết gì?`

- Trong bức thư, thưa Đức vua, viết rằng ông của ngài...

- Ông của ta, ông tới làm gì trong đó?

- Rằng ông của ngài, thưa Đức vua, trước khi là vua, từng là người trông chuồng ngựa cho ông của thần!

- Ông của ta! Nhà vua nói, ông của ta có bức chân dung treo trong phòng lớn của lâu đài! Ông của ta, người trông chuồng ngựa, không đúng, mi là kẻ nói dối!

- Đúng thế, thưa Đức vua, người ta không thể nói khác được, thần là một kẻ nói dối, nhưng con gái Đức vua, thần sẽ cưới cô ấy! Ngài có còn nhớ những gì ngài tuyên bố ngày hôm nay trong phòng lớn của tòa lâu đài: người đầu tiên có thể làm cho ngài nói "Không đúng, mi là kẻ nói dối" sẽ được cưới con gái ngài!

Tôi để cho các bạn tưởng tượng ra vẻ mặt vua lúc đó. Khi người ta là vua, người ta chỉ nói có một lần, nếu không người ta đã không phải là vua. Và thế là với vài lời, chàng trai trẻ đã cưới được con gái nhà vua xứ Brotanhor. Lễ cưới kéo dài suốt bốn mươi ba ngày, và có mười bảy nghìn bảy trăm hai mươi ba khách mời. Người ta đã đánh chén mười bảy nghìn bảy trăm hai mươi ba con lợn và uống hết mười bảy nghìn bảy trăm hai mươi ba thùng rượu táo - mỗi người một thùng rượu và một con lợn cơ đấy.

Mọi người say sưa ca hát và ăn uống. Họ sẽ không bao giờ dừng lại nếu như không thấy mình đi chân đất do đã làm mòn đế giày vì nhảy múa.

Tất cả những gì tôi kể cho các bạn đều là sự thật, chỉ trừ có hai hoặc ba điều có thể không đúng.

Truyện vùng Brotanhor

Người kể: Alain Le Goff

Vua-ngựa

Ngày xưa ngày xưa, ở một đất nước nọ có một ông vua được người ta gọi là vua Mác. Nhà vua có một con ngựa tuyệt vời phi nhanh hơn gió. Thậm chí có những người nói rằng họ đã nhìn thấy nó chạy trên đầu các ngọn sóng, và họ gọi nó là "Movác", tức là Con ngựa Biển cả.

Buổi sáng hôm đó, như mọi buổi sáng khác, nhà vua đi săn. Nhưng vừa ra khỏi cung, ông chợt nhìn thấy ở phía xa, một con vật đang chạy trốn. Ngay lập tức, nhà vua thúc ngựa đuổi theo, nhưng con ngựa đã uống công phi nhanh hơn cả gió hàng giờ, hàng giờ liền, nó không bao giờ tiến đến gần được cái chấm trắng chạy tận phía chân trời đằng kia.

Đến cuối ngày, nhà vua thấy mình đang đứng trước một khu rừng rậm rạp và tối tăm. Vua biết rất rõ đất nước mình, nhưng đúng là lần đầu tiên ông ở đây. Tuy nhiên, vua không do dự, ông

len lõi dưới những cây cao, theo sau con vật. Nhưng ông nhanh chóng mất dấu nó, và ông mất hàng tiếng đồng hồ để đi ngang khu rừng bị chặn, trèo qua các cây bị đổ, để ra khỏi khu rừng này.

Cuối cùng khi nhà vua ra được khỏi đó, ông thấy mình đứng trên vách đá và phía trước là biển màu ghi, xanh lá cây và xanh da trời trải dài vô tận. Nhưng đứng giữa ông và bờ vách đá là con vật mà ông đã săn đuổi suốt một ngày. Cuối cùng, ông có thể nhìn thấy nó. Đó là một con hươu con, con hươu màu trắng như tuyết, nó nhìn nhà vua không động đậy, im lặng khẩn cầu để cho nó được sống yên lành.

Nhưng vua Mác là một ông vua độc ác và nhẫn tâm. Ông ta mỉm cười và không nói một lời, ông lấy cung đeo trên lưng xuống, đặt một mũi tên lên trên dây và đúng lúc ông ta căng dây ra, ông nhìn thấy con vật lao từ trên vách đá xuống biển để thoát thân.

Vua Mác xuống ngựa, tiến lại gần vách đá, hy vọng thấy con vật nằm chết trên các tảng đá. Đúng là con vật đang ở đó, nhưng nó vẫn sống và đứng vững trên một tảng đá nằm sát biển.

Vua nhìn nó, rất lâu, rồi ông ta căng dây cung và mũi tên rút lên lao đi.

Đúng lúc mũi tên sắp cắm vào con vật, nhà vua thấy một việc phi lý xảy ra: ông thấy con hươu con nhẹ nhàng tránh ra, dùng răng ngậm ngang mũi tên khi nó lướt qua bên cạnh hươu, và với một cái lắc cổ rất nhanh ném trả mũi tên bay lên phía trên vách đá.

Vua Mác nhìn thấy mũi tên ông ta vừa bắn ra bay quay lại phía ông ta với một tốc độ kinh hoàng. Do bản năng, để thoát chết, ông ta cúi người xuống. Mũi tên sạt qua đầu, và bay ra đằng sau ông ta, cắm sâu vào ức con ngựa Movác. Ngựa khuỵu gối ngã xuống, rồi lăn từ trên vách đá xuống biển.

Nhà vua ngẩng nhìn con ngựa của ông ta đã chết, bập bênh trên mặt nước mà chẳng hiểu gì. Có lẽ chắc ông sẽ trao vương quốc và cuộc sống của mình để đổi lấy con ngựa!

Cuối cùng, sau khi thoát ra khỏi trạng thái sững sờ, ông nổi cơn thịnh nộ, ông bám vách đá trèo xuống, ông lội xuống biển đến tận ngực và khi tới gần tảng đá nơi con hươu đang đứng, ông rút con dao găm đi sẵn rất to ra. Nhưng vào phút cuối, ông nghe thấy một tiếng cười và thay vào chỗ con hươu đứng, ông nhìn thấy một người con gái đẹp tuyệt trần: nàng có đôi mắt to sáng như bầu trời lộ ra giữa các đám mây, mái tóc dài chảy xuống lưng và xung quanh cổ quấn một sợi dây bạc, nàng mang một chiếc chìa khóa hoen rỉ. Ông ta nhận ra nàng ngay lập tức, đó là Dahut, con gái của vua Gradlon, công chúa thành phố Ys chìm sâu dưới đáy đại dương. Dahut nhìn nhà vua và nói:

- Vua Mác, mi đúng là một kẻ độc ác và nhẫn tâm. Mi đã muốn giết ta, đến lượt ta, ta có thể giết mi, nhưng ta sẽ bắt mi phải chịu một hình phạt còn tồi tệ hơn cái chết.

Công chúa giơ tay hướng về phía con ngựa, vẫy nhẹ một cái. Con ngựa đứng dậy ngay lập tức và bắt đầu phi trên biển. Khi nó dừng lại bên nàng Dahut. Nàng đặt một tay lên trên bờm ngựa còn tay kia đặt mạnh lên trên đầu vua và nói:

- Kể từ hôm nay, vua Mác, mi mang trên đầu mi đôi tai và bờm con ngựa Movác của mi.

Sau đó nàng nhảy lên lưng ngựa và con ngựa lao đi. Còn nhà vua cảm thấy trên đầu mọc ra hai cái tai dài và một cái bờm ngựa đen chảy dài xuống tận lưng tới lúc chạm vào mặt biển.

Khi ông ta trấn tĩnh lại sau nỗi sợ kinh hoàng - bạn hãy thử đặt mình vào vị trí ông ta mà xem! - màn đêm đã gần như buông xuống. Nhà vua leo lên được phía trên vách đá và lợi dụng bóng tối của một đêm không có trăng, ông ta trở về cung điện của mình mà không ai nhìn thấy.

Khi đã ở trong các phòng của mình, cửa đóng kín sau lưng, ông gọi quân hầu, ra lệnh cho họ căng một tấm vải đen từ đầu này tới đầu kia căn phòng lớn của cung điện và ra lệnh không một ai, không bao giờ, được bước qua căn phòng đó, nếu không sẽ bị xử tử.

Như vậy, vua Mác, vua-ngựa, đã biến mất trước mắt thần dân.

Mọi người biết rằng ông ta vẫn sống vì ông ta tiếp tục trị vì vương quốc của mình sau tấm vải đen, nhưng tất cả đều tự hỏi không biết ông ta đang giấu bí mật khủng khiếp nào ở đó.

Chưa từng có ai bước qua rào ngăn bằng vải đó, chỉ trừ những người thợ cạo. Cái bờm mọc

trên lưng nhà vua dài đến nỗi ông phải quấn quanh cánh tay mới có thể bước đi.

Do vậy ông triệu một người nào đó vào để cắt lông cứng trên lưng và khi người này hoàn tất công việc của mình, khi bờm ngựa đã rơi xuống dưới chân vua, để người đó không bao giờ đi kể những gì anh ta trông thấy, vua rút chiếc dao găm đi sẵn rất to ra và tự tay giết chết anh ta.

Như vậy, lần lượt hết người nọ đến người kia, những người thợ cạo của đất nước biến mất sau tấm vải đen khủng khiếp. Cuối cùng, chỉ còn lại một người duy nhất, một ông lão mà nhà vua rất muốn chữa lại bởi vì ông ấy biết vua từ khi vua còn bé tí.

Chính ông lão đã cắt tóc lần đầu cho vua, chính ông ấy đã cạo đám lông tơ đầu tiên mọc trên má vua. Nhưng đó là người thợ cạo cuối cùng và cái bờm mới dài làm sao!

Do đó cần phải triệu ông lão đến.

Khi ông lão ở trước mặt vua, ông nhìn thấy đôi tai và cái bờm, và nói:

- Nếu đức vua cho gọi thần đến trước, thì thần đã rủ bỏ cho ngài cái bờm mọc trên đầu ngài từ lâu rồi, vì thần có cái kéo thần - và giờ thần vẫn có thể là được điều này! Với một điều kiện, ngài sẽ để cho thần được sống yên ổn.

Nhà vua chỉ trả lời:

- Hãy làm việc của mình đi!

Khi cái bờm nằm dưới chân nhà vua, vua nhìn ông lão, nhìn rất lâu mà không nói gì, nhìn thẳng vào trong mắt. Ông lão không cụp mắt xuống. Họ cứ đứng nhìn nhau như vậy rất lâu, không nói gì. Rất lâu.

Chính nhà vua là người đầu tiên phá tan sự im lặng:

- Bây giờ ngươi đi đi, quay về với thế giới con người, nhưng nếu có lúc nào đó, ngươi hờ ra một lời về những gì ngươi nhìn thấy ở đây, chính ta ta sẽ giết chết ngươi.

Ông lão không để vua phải nói hai lần, ông cắt chiếc kéo thần của mình và ra về.

Khi ông bước ra khỏi phía bên kia tấm vải đen, tất cả mọi người chạy tới phía ông: lần đầu tiên kể từ vài năm nay, có một người còn sống trở về từ phía bên kia! Tất cả đều muốn biết ông lão đã nhìn thấy gì ở đó. Nhưng ông đã hứa giữ mồm giữ miệng và ông giữ lời hứa của mình.

Nhưng thật nặng nề khi phải giữ một điều bí mật - bạn biết rõ điều này, nếu như bạn có một điều bí mật - một điều bí mật, giống như một hòn đá đeo ở cổ một người khi anh ta đang chết đuối. Ông lão không dám chộp mắt vào ban đêm vì sợ những lời nói - những lời nói khủng khiếp mà không một lỗ tai người nào nên nghe thấy - tự buột khỏi môi ông.

Ông cũng không dám uống, không dám ăn, vì sợ nếu mở miệng ra những lời nói sẽ chuồn ra khỏi lưỡi. Có lẽ bí mật của ông sẽ đưa ông xuống mồ chứ không phải là tuổi tác già nua của ông.

Thế rồi, một buổi sáng, khi tất cả mọi người còn đang ngủ, ông rời khỏi thành phố, ông lên đường và thẳng tiến. Khi ông tới bờ biển - ở đất nước này, biển bao giờ cũng ở cuối con đường - ông ngồi xuống bãi cát sỏi và ông bắt đầu đào cát bằng đôi tay của mình.

Khi ông đào xong, ông cho đầu vào trong cái lỗ và ông nghe. Người ta không nghe thấy gì nữa, không nghe thấy gió, cũng không nghe thấy biển, những hòn đá cuội cũng không; không thấy gì nữa ngoài sự im lặng của Trái đất.

Thế là ông lão há miệng ra và ông cảm thấy tuôn chảy ra từ trong ngực ông, trong cổ ông, giữa đôi môi ông, những lời nói khủng khiếp, những lời nói khủng khiếp mà không một lỗ tai người nào nên nghe thấy:

- Vua Mác có đôi tai và cái bờm con ngựa Movác của ông.

Vua Mác có đôi tai và cái bờm con ngựa Movác của ông.

Vua Mác có đôi tai và cái bờm con ngựa Movác của ông.

Thế rồi ông lão chui đầu ra khỏi cái lỗ, ông nghe ngóng. Gió tiếp tục thổi trong đám cỏ, các con sóng tiếp tục vỗ vào bờ cát, lũ chim bay trên trời. Không ai nghe thấy ông nói.

Ông lấp cái lỗ lại, ông lấy chân vun cát thành đống và ông trở về trên con đường của mình.

Người ta có thể nói ông lão đã tìm lại được tuổi xuân của mình và trái tim ông ca hát, nhưng ở

phía sau ông, ở nơi ông hét lên, có ba cây sậy mọc lên ngay tức thì.

Ông lão không nhìn thấy chúng, những người đàn ông không bao giờ nhìn cái gì có đằng sau lưng họ.

Thời gian trôi qua, ông lão đã quên đi.

Thời gian trôi qua, ngày kết hôn của em gái nhà vua đã đến. Tất cả dân chúng thành phố tập trung trong căn phòng lớn của cung điện. Đó sẽ là lễ cưới đẹp nhất chưa từng thấy.

Người ta mời tất cả nhạc sĩ của đất nước đến, và trong số họ, có hai người sống trong một ngôi nhà nhỏ phía sau bãi sỏi nơi ông lão đào hố cát. Khi đi ngang qua đó, họ nhìn thấy các cây sậy, họ cắt chúng ra để làm giảm kèn cho những cái kèn trompet và biniu của họ.

Khi họ bắt đầu thổi kèn, tiếng phát ra từ đó, không phải là một điệu nhạc để nhảy múa, mà là những lời nói khủng khiếp đó, những lời nói khủng khiếp mà không một lỗ tai người nào nên nghe thấy:

- Vua Mác có đôi tai và cái bờm con ngựa Movác của ông.

Vua Mác có đôi tai và cái bờm con ngựa Movác của ông.

Vua Mác có đôi tai và cái bờm con ngựa Movác của ông.

Sự im lặng bao trùm căn phòng lớn, tất cả những hơi thở ngừng trong mọi lồng ngực.

Bỗng nhiên, tấm vải đen được nâng lên, và lần đầu tiên kể từ bao năm nay, nhà vua xuất hiện trước mắt thần dân của mình. Đầu ông ta được quấn một chiếc khăn lụa lớn màu đen, Vua đột ngột vung tay, giật tấm lụa ra và tất cả mọi người nhìn thấy trên đầu ông ta đôi tai và dấu vết cái bờm con ngựa Movác của ông.

Nhà vua tiến lên, mọi người rẽ ra để ông ta đi qua. Ông ta không thể trị vì thành phố nữa vì tất cả mọi người đã biết điều bí mật khủng khiếp của ông.

Ông ta ra khỏi cung điện của mình, ngang qua quảng trường lớn, lên đường và biến mất ở phía chân trời. Không ai gặp lại ông ta nữa.

Tuy nhiên, một vài buổi chiều, khi ngày đã hết, người ta nhìn thấy phía cao trên vách đá, có một người đàn ông đứng bất động. Trong ánh sáng ngược của buổi hoàng hôn, người ta thấy trên đầu ông ta hai cái tai ngựa dài màu đen. Đó chính là vua Mác, người lữ hành mãi mãi của bóng đêm.

Nếu như bạn gặp ông ta, hãy tránh xa ra. Chắc chắn ông ta thậm chí không quay đầu lại phía bạn: ông dành thời gian chạy trên các bãi cát sỏi tìm Dahut, nàng công chúa của thành phố bị chìm để nàng trả lại cho ông ta đôi tai người.

Truyện Berry

Người kể: **Jean-Claude Bray**

Người học nghề phù thủy

Cha của Tí Giêgiê là thợ làm guốc. Ông có rất nhiều việc làm. Tất cả mọi người đều đi guốc. Người ta chưa phát minh ra giày, hoặc nếu đã có, chúng vẫn chưa tới được làng.

Những đôi guốc mòn đi, gỗ bị nứt ra, chân bọn trẻ to ra. Lúc nào cũng cần phải đeo những đôi guốc mới.

Người cha nói với cậu con trai:

- Cha là thợ làm guốc, ông nội con là thợ làm guốc, cụ nội con là thợ làm guốc... con cũng vậy, sau này, con sẽ là thợ làm guốc. Trong nghề của chúng ta, lúc nào cũng có việc làm. Không phải nhọc công lo lắng.

Thời gian trôi qua. Tí Giêgiê đã lớn. Cậu đã tới tuổi hành nghề.

Nhưng thế giới đã thay đổi nhiều: mọi người biết đến những đôi giày. Họ nói:

- Giày chắc chắn hơn và ít làm đau chân hơn. Chúng tôi không muốn đi guốc nữa!

Không còn việc làm cho thợ làm guốc nữa.

Một buổi sáng Tí Giêgiê chuẩn bị túi của mình.

Cậu ôm hôn mẹ.

Cậu bắt tay cha.

Cậu nói:

- Con sẽ đi tìm một nghề khác.

Và rồi cậu ra đi.

Tối đến, khi màn đêm bắt đầu buông xuống, cậu đang ở trong một khu rừng. Một khu rừng rộng mênh mông. Không một ngôi nhà. Thậm chí không một túp lều. Cậu sẽ ngủ ở đâu đây?

Bỗng nhiên, cậu nhìn thấy một người đàn ông đang tới trên con đường ngay trước mặt cậu. Một người đàn ông mặc đồ đen. Một người đàn ông kì cục bé nhỏ với đôi mắt đỏ.

Đôi mắt ông ta đỏ rực như than hồng.

- Cháu chào ông ạ!

- Chào cậu bé, xin chào, muộn thế này cậu còn đi đâu đấy?

- Thưa ông, cháu đi vào thành phố tìm việc làm. Cha cháu là thợ làm guốc. Cháu cũng vậy, cháu phải làm nghề này, nhưng bây giờ những người thợ làm guốc phải nghỉ việc...

- Cậu bé, cậu muốn làm việc ư? Cậu đến đúng lúc đấy: ta hiện đang cần người. Mà này, cậu có biết đọc không?

- Thưa ông, có ạ. Cháu biết đọc, biết viết, biết làm tính. Thậm chí, không phải để tán dương mình, cháu nghĩ rằng cháu khá biết cách xoay xở.

- Cậu biết đọc! Thế này nhé, rất tiếc, ta không cần cậu. Tạm biệt và chúc may mắn!

Và người đàn ông tiếp tục con đường của mình.

Còn Tí Giêgiê, cậu vẫn đứng nguyên một chỗ.

Cậu tự nhủ: "Người này tìm một người không biết đọc, và mình đây, mình đã nói hơi quá nhanh. Ôi, nhưng cũng không nghiêm trọng lắm. Mình sẽ thu xếp việc này ngay đây".

Cái áo vét của Tí Giêgiê lộn được ra ngoài: màu xanh ở ngoài, màu đỏ ở trong.

Cậu ta lộn ngược cái áo. Cậu để màu đỏ ra ngoài. Rồi cậu xoay cái mũ cát-két nửa vòng. Lưỡi trai sụp xuống gáy. Cái mũ cát-két hơi nghiêng nghiêng, giống như một cái mũ bê-rê. Cái đầu cũng hơi nghiêng nghiêng, để có vẻ hơi ngờ ngạc nhiên. Không lấu lỉnh, thế đó! Cậu vừa đi vừa chạy. Cậu đi đường vòng khá xa quanh khu rừng và quay lại con đường mà cậu đã đi.

Được một lúc, cậu nhìn thấy người đàn ông đi tới trước mặt cậu.

Người đàn ông kì cục bé nhỏ có đôi mắt đỏ như hai cục than.

- Cháu chào ông ạ!

- Chào cậu bé, muện thế này cậu còn đi đâu đấy?

- Cháu vào thành phố, thưa ông. Để tìm việc làm ạ. Cha cháu là thợ làm guốc. Cháu cũng phải làm guốc. Nhưng giờ không có việc nữa. Ông có thấy anh cháu không ạ? Anh sinh đôi của cháu trước cháu. Anh ấy, anh ấy đi nhanh quá. Cháu không theo được.

- Có, có, cậu bé ạ, đúng là ta đã gặp anh cậu. Nói ta nghe, cậu tìm việc ư? Đúng lúc ta cần người đấy. Mà này, cậu có biết đọc không đấy?

- Không, thưa ông, cháu không biết đọc! Ông hỏi anh cháu xem. Anh ấy đọc giỏi cực. Thầy giáo cũng thử dạy, nhưng cái đầu cháu cứng quá, chẳng có gì chui vào cả.

- Cậu bé, cậu không biết đọc! Nhưng tốt đấy, rất rất tốt. Cậu sẽ đến nhà ta. Cậu xem, đấy là nhà của ta, ở đằng kia, đằng sau những cây cao.

Cái nhà này ở đâu ra thế? Lúc này, chẳng thấy có cái nhà nào cơ mà..

- Nhưng ông ơi, Tí Giêgiê nói, đó không phải là một cái nhà, đó là một tòa lâu đài. Người ta có thể nói đó là lâu đài phù thủy!

- Đúng, đúng thế đấy, cậu nói đúng đấy, đó là lâu đài phù thủy. Rất, rất kì cục, một lâu đài phù thủy!

Tí Giêgiê đã đi bộ suốt cả ngày. Cậu rất mệt. Đêm hôm đó! Cậu ngủ rất nhiều. Khi tỉnh dậy, trời đã sáng rõ và ông chủ của cậu đã đi rồi. Vừa uống cà phê, Tí Giêgiê vừa nhớ lại những mệnh lệnh ông chủ đã nói với nó đêm hôm qua khi nó bắt đầu thiu thiu ngủ.

Thứ nhất: dọn thư viện.

Thứ hai: chăm sóc ngựa.

Thứ ba: canh gác ngôi nhà.

Nhưng ông chủ vừa cười vừa nói thêm: "Về phần này, cậu không có nhiều việc để làm đâu vì chẳng bao giờ có ai tới nhà ta".

Tí Giêgiê leo lên thư viện.

Cậu xắn tay áo lên.

Cậu nhổ nước bọt vào bàn tay.

Và cậu bắt tay vào việc.

Các giá sách đầy sách, có đến hàng ki-lô-mét sách trong thư viện này.

Những cuốn sách phủ đầy bụi.

Và mạng nhện.

Và cút chuột.

Và ruồi chết.

Tí Giêgiê những muốn quăng vào lửa tất cả những cuốn sách cũ kĩ này.

Chắc cậu sẽ chẳng bao giờ kết thúc được công việc này!

Dù sao, cuối cùng, một hôm, Tí Giêgiê cũng đã xong việc.

Những cuốn sách đã được phủi sạch bụi, xếp gọn gàng.

Những giá sách được chải, đánh xi, đánh bóng lên.

Tí Giêgiê có thời gian rảnh rỗi. Rất nhiều thời gian rảnh rỗi. Quá nhiều thời gian rảnh rỗi. Cậu không biết làm gì cho hết ngày. Thế là cậu bắt đầu thấy buồn chán.

Cậu tự nhủ: "Mình sẽ đi thăm thú ngôi nhà, việc đó sẽ làm cho mình thấy thời gian trôi đi".

Nhưng làm thế nào để mở các cánh cửa này đây? Tất cả những cánh cửa đó đều bị khóa và ông chủ không để chìa khóa lại cho cậu.

- Không có gì nghiêm trọng cho lắm, Tí Giêgiê nói, ta sẽ làm một vòng quanh đây xem sao.

Cậu ra ngoài sân. Nhưng xung quanh lâu đài có một bức tường lớn. Ở giữa bức tường, có một cái cửa. Một cái cửa đã bị khóa. Và chẳng có chìa khóa để mở. Bức tường quá cao nên không thể nghĩ tới việc nhảy qua đó được.

Tí Giêgiê đã bị giam.

- Không có gì nghiêm trọng cho lắm, cậu nói, bởi lẽ ta không thể ra được, ta sẽ đi đọc sách, việc đó sẽ làm cho ta bận rộn.

Trong thư viện, cậu cầm lấy một cuốn sách. Cậu giở sách ra. Cậu lật một trang sách... Trang thứ hai. Thứ ba. Cậu gấp cuốn sách lại. Cậu xếp gọn lại. Cậu lấy một cuốn khác. Cậu giở ra. Gấp lại. Xếp gọn lại. Cậu lấy một cuốn nữa và một cuốn nữa. Tí Giêgiê cảm thấy một nỗi sợ hãi xâm chiếm: cậu không hiểu gì hết, cậu không biết đọc nữa! Nhưng khi người ta học đọc được, thì liệu người ta có thể quên mất điều đã học không nhỉ?

Bỗng nhiên, cậu nhớ tới một quyển sổ nhỏ cậu đã để ý khi dọn dẹp. Cậu mở quyển sổ ra. Lần này, cậu cảm thấy yên tâm: phù! cậu vẫn biết đọc. Yên tâm nhưng cũng thấy tò mò. Bởi vì hình như quyển sổ này chứa đựng những điều rất rất thú vị.

"Làm thế nào để biến thành các loài động vật thành các loại đồ vật".

"Làm thế nào để nhìn thấy những gì xảy ra ở xa mà không cần di chuyển".

Nhìn xa! Tí Giêgiê rất muốn thử xem. Điều này có vẻ không quá khó. Chỉ cần nhắm mắt lại. Thật tập trung. Làm cho mắt tụt vào trong đầu, rồi vào trong cơ thể. Cho tới tận dạ dày. Đặt đôi mắt vào sau rốn. Và khi chúng đã ở đó, người ta có thể nhìn xa.

Đễ quá, có phải không nào!

Khi Tí Giêgiê cảm thấy đã sẵn sàng, Cậu nói: "Ta muốn thấy cha mẹ ta".

Và khi cậu vừa nói xong những lời này, cậu nhìn thấy cha mẹ cậu xuất hiện, cả hai người. Nhưng bởi vì cậu ở rất xa họ, nên mẹ và cha cậu chỉ là một người phụ nữ và một người đàn ông bé nhỏ, Không thể lớn hơn thế này đâu.

Họ rất buồn.

Họ không có tin tức về con trai mình.

Thật không may, Tí Giêgiê không thể cho họ biết tin tức của mình. Vẫn chưa được.

Cậu gạt sang bên hình ảnh cha mẹ mình và nói. "Bây giờ, ta sẽ chuyển sang ông chủ của ta".

Cậu vừa nói xong những lời này thì cậu thấy ông ta xuất hiện.

Một người đàn ông bé nhỏ không cao hơn thế này đâu.

Nhưng kìa một nỗi đau khủng khiếp len vào đầu và vào tim Tí Giêgiê, tim bắt đầu nhảy nhót trong ngực cậu như muốn vỡ tung ra.

Và Tí Giêgiê ngất đi.

Khi tỉnh lại, cậu đã hiểu.

Cậu hiểu rằng mình chưa sẵn sàng để đương đầu với ông chủ của mình.

Nhưng cậu sẽ chuẩn bị, cậu sẽ luyện tập.

Cậu sẽ học mọi phép thuật trong quyển sổ nhỏ này.

Cậu sẽ trở nên mạnh như - có thể mạnh hơn - ông chủ của cậu.

Trở thành thuật sĩ, phù thủy, phù thủy vĩ đại như ông chủ, khó hơn rất nhiều và mất thời gian hơn rất nhiều so với dọn dẹp một cái thư viện, thậm chí một cái thư viện lớn.

Nhưng học biến mình thành một cái đĩa hoặc một con chuột nhắt lại hấp dẫn hơn nhiều so với việc phủi giá sách. Và khám phá ra cái hầm, nơi ông chủ của cậu giấu kho báu của ông ta, hàng nghìn lần hấp dẫn hơn việc dọn mạng nhện.

Tí Giêgiê bị cuốn hút vào những bận rộn mới này đến nỗi cậu quên biến những việc khác. Thậm chí cậu không có thời gian để ăn cũng như để ngủ. Nhất là cậu đã trễ nải công việc của mình. Cậu không chăm sóc con ngựa nữa và khi ông chủ trở về, con vật đã bị chết đói.

Ông chủ không tức giận, ông chỉ nói: "Không có gì nghiêm trọng, ta sẽ mua một con khác".

Sáng hôm sau, ông chủ ra đi. Ông dặn: "Đến trưa ta sẽ trở về". Không được bỏ phí thời gian. Tí Giêgiê chụp lấy cái túi của mình và chạy ra chỗ cái hầm có kho báu. Ở đó, tiền vàng đầy tràn những hòm rương. Tí Giêgiê chất đầy túi xách và túi quần áo của mình. Cậu tuồn vài nắm tiền vàng vào mũ cát-két, vào trong tất... Cậu đi ra khỏi ngôi nhà. Giờ đây, một cánh cửa bị khóa không ngăn cản được cậu nữa rồi. Cậu bước qua cổng. Cậu lại ở trong rừng.

Và nếu ông chủ cậu đang về rồi thì sao đây, nếu ông ta nhìn thấy cậu chạy trốn thì sao. Tí Giêgiê cần phải cải trang. Cái áo vét của cậu lộn ngược được. Bạn có nhớ không! Cậu sẽ cho mặt màu đỏ vào trong.

Nhưng không thể được, cậu mới ngốc nghếch làm sao! Tại sao cậu lại không biến hình nhỉ vì cậu biết biến hình và thậm chí còn làm điều đó rất tốt đẳng khác. Xem nào, cậu sẽ biến thành gì đây? Cậu đang vội vã trở về nhà cha mẹ. Cần phải có một con vật chạy nhanh... một con ngựa. Đúng, đúng thế đấy, cậu sẽ biến thành ngựa! ngay lập tức nói, ngay lập tức thực hiện. Nhưng Tí Giêgiê chưa ăn sáng và Tí Giêgiê-ngựa thấy đói. Nó bắt đầu gặm cỏ.

Trong lúc đó, một người đàn ông đang tiến bước trên con đường dẫn tới lâu đài.

Một người đàn ông bé nhỏ có đôi mắt đỏ như than. Ông ta chợt nhìn thấy con ngựa. Ông ta tự nhủ: "Ta không biết con ngựa này từ đâu ra vậy, nhưng nó đến đúng lúc đấy". Và ông ta nhảy phắt lên lưng ngựa. Tí Giêgiê không nhìn thấy người đàn ông đi đến. Cậu ngạc nhiên vì cảm thấy sức nặng đè lên lưng cậu. Cậu chưa quen với việc mang một kị sĩ trên lưng. Cần phải rũ bỏ người này đi.

Cậu phi nước kiệu. Không có yên, không bàn đạp, không dây cương. Ông chủ bám chặt lấy cái bờm ngựa.

Bỗng nhiên, không giảm tốc độ, Tí Giêgiê-ngựa khựng hai chân trước lại, tung cao hai chân sau.

Ông chủ bay khỏi lưng nó, lao qua đầu...

Liệu ông ấy có bay đi không đấy?

Không đâu. Ông ta nằm sòng sượt dưới gốc một cây sồi: bùm!

Tí Giêgiê-ngựa vừa kịp nhận ra đó là ông chủ mình thì ông ta đã biến thành một con sói. Tí Giêgiê-ngựa chạy trốn. Ông chủ-sói lao theo truy đuổi. Ông ta sắp sửa bắt được cậu rồi, sắp sửa lao vào cậu... Quá muộn rồi! Tí Giêgiê không còn là ngựa nữa. Cậu là một con én. Cậu bay trên khu rừng, Cậu tin chắc đã thoát được khỏi ông chủ, nhưng, bỗng nhiên, một con bồ cắt vút lên từ các ngọn cây, lao vào con chim én bé nhỏ tội nghiệp. Nó sắp quắp én trong các móng vuốt của nó... Quá muộn rồi! Con chim én biến mất.

Lần này Tí Giêgiê biến thành gì đây?

Chắc là biến thành cái vật nhỏ bé rơi từ trên trời xuống đây này.

Trên con đường bao quanh khu rừng, có một thiếu nữ đang đạp xe dạo chơi.

Trời nóng. Cô bỏ cái áo gi-lê của mình ra. Cái váy dài của cô hở ngực. Tí Giêgiê-kim cương tới rơi vào đó, trong chỗ khoét rộng của cái váy. Ở đó ít ra cậu cũng được trốn kỹ.

Cô gái chẳng nhìn thấy gì. Cô chỉ hơi cảm thấy có cái gì đó làm cô nhột nhột. Thôi nào, cái đó cũng chẳng có gì là khó chịu! Cô gái tiếp tục lăn bánh.

Nhưng ở trên cao, ông chủ không còn là con chim bồ cẩu nữa. Ông biến thành một hạt lúa mì và hạt lúa mì rơi, rơi... Ông ta sẽ kết thúc cú ngã của mình ở đâu đây?

Bỗng nhiên, cô gái thấy cái đó làm cho cô hơi quá nhột.

Cô phanh xe, dừng lại. Cô dừng xe dọc lề đường. Cô nhanh chóng rũ váy để làm cho vật đó rơi ra...

Cô nhìn thấy một viên kim cương và một hạt lúa mì dưới đất.

Bạn sẽ làm gì nếu ở vào địa vị của cô ấy?

Đương nhiên rồi! Cô cúi xuống để nhặt viên kim cương.

Nhưng, đúng lúc cô sắp cầm vào nó, cô không nhìn thấy nó nữa.

Thay vào đó, có một con gà, một con gà trống to nhảy vào hạt lúa mì và nuốt chửng nó.

Và rồi không còn thấy con gà nữa, mà là Tí Giêgiê. Tí Giêgiê biến thành Tí Giêgiê. Tí Giêgiê với cái túi đầy và các túi áo quần lèn chặt.

- Ô là la! Cô gái tự nhủ, cái gì xảy ra với mình vậy? Có thể mình đã bị tai nạn chẳng, có thể mình đang mê và mình thấy một cơn ác mộng?

Cơn ác mộng! Cơn ác mộng! Và đúng ra đây là một giấc mơ đẹp đấy chứ?

Cô gái thấy Tí Giêgiê đúng là một anh chàng bảnh trai. Và khi cậu đang trốn trong cái váy của cô, trước khi có hạt lúa mì rơi vào, cậu đã hôn cô những nụ hôn nhẹ nhàng. Thật là thú vị. Cô rất muốn cậu lại bắt đầu...

Họ kết hôn, họ có nhiều con và họ sống rất hạnh phúc.

Truyện Creuse

Người kể: Jean-Claude Bray

Cô con gái mùa đông

Họ sống trong một ngôi nhà hẻo lánh, nằm cuối một con đường. Một ngôi nhà nhỏ với một cái sân trước nhà. Có một “thanh chắn”, một rào chắn nhỏ để đóng sân lại. Một ghế băng đặt dưới cửa sổ. Họ rất già. Họ không bao giờ gặp ai. Họ không có hàng xóm. Không có bạn bè. Không có cháu. Thậm chí chẳng có con.

Mùa hè, họ chăm sóc vườn cây.

Họ đi dạo dưới những cây dẻ.

Họ không bao giờ gặp ai trên đường.

Chắc chắn có những ngôi nhà ở cuối con đường.

Những ngôi nhà với người nào đó ở trong.
Nhưng hai người già không muốn đi tới tận đó.
Họ đã mất thói quen gặp mọi người.
Buổi tối, họ ngồi trên ghế băng và họ đợi đêm đến.
Không, mùa hè, họ không buồn chán lắm.
Nhưng mùa đông, họ muốn có ai đó ở cùng với họ.
Thời gian có vẻ rất dài đối với họ.
Một đứa con! Họ đã từng mong muốn có một đứa con.
Một đứa con bé nhỏ. Một đứa con to lớn. Một cô con gái. Một cậu con trai.
Một đứa con để bầu bạn cùng họ.
Một buổi tối, cuối tháng mười hai, tuyết bắt đầu rơi.
Sáng hôm sau, tuyết vẫn rơi.
Ông lão nói:
- Nếu cứ tiếp tục thế này, chẳng mấy chốc tuyết sẽ đầy lên tận cửa sổ.
Nhưng vào buổi trưa, chỉ còn vài bông tuyết nhỏ bay bay trong không khí. Mặt trời ló ra. Bầu trời đã xám xịt. Giờ trở lại màu xanh.
Nhìn tuyết dưới ánh mặt trời thật là đẹp. Nó làm lóa cả mắt nhưng rất đẹp!
Ông lão nói:
- Tôi có ý này. Cả hai chúng ta ra đắp một người tuyết đi.
- Một người tuyết, ở tuổi chúng ta, ông có điên không đấy?!

Mà không, ông lão ấy, ông đâu có điên. Chính mặt trời đã làm cho ông muốn được ra ngoài, và bầu trời này nữa, nó xanh ngấn ngắt như đang giữa mùa hè.
Ông lão ấy, ông muốn làm người tuyết của ông, đến nỗi bà lão cũng muốn làm.
Bà lấy cái áo măng-tô và khăn trùm. Bà đi đôi guốc sa-bô của bà.
Ông lão lúc nào cũng khoác áo bành tô và đội cái mũ bê-rê của ông.
Ngay cả khi ngồi bên góc lửa.
Và đôi guốc sa-bô ở dưới chân.
Ông chỉ còn mỗi việc quấn khăn choàng cổ vào.
Gài nút áo bành tô. Lấy cái gậy của ông.
Bà lão đã sẵn sàng.
Họ đưa tay nhau ra ngoài.
Và bước đi chậm chậm họ ra tới giữa sân.
Ở đó, mặt trời nóng nhất.
Họ đắp một người tuyết xinh xắn.
Không phải người tuyết như bọn trẻ làm đâu.
Những người tuyết của bọn trẻ giống như những thằng người tuyết.
Người tuyết này giống như một người Con gái tuyết.
Một người con gái tuyết giống như một ai đó.
Hai người già thấy tự hào về việc làm của mình.
Họ rất thích công việc này.
Bỗng nhiên, bà lão cởi cái khăn trùm đầu của mình ra, tiến lại gần người con gái tuyết, bà chòm khăn lên quanh đầu, bà thắt lại phía dưới cổ, rồi bà lùi lại gần phía ông lão và nói:

- Ông xem, đây là con gái của chúng ta, cô con gái lớn bằng tuyết!

Ông lão nói:

- Bà nói đúng đấy. Bà nhìn kia: cô gái mỉm cười với chúng ta!

Nhưng bà lão khoác tay ông.

- Không nên nói như thế. Cô gái rất xinh, đúng thế. Nhưng chỉ là một cô gái bằng tuyết thôi mà. Cô ấy không thể mỉm cười. Nào, lại đây, Mặt trời đã bắt đầu lặn rồi. Lại đây, chúng ta vào nhà đi. Nếu không lại bị lạnh đấy.

Và bước đi chậm chậm, người nọ đưa vào người kia, họ quay về phía nhà mình.

Họ đi vào nhà.

Và cô gái tuyết ở lại đó, giữa sân.

Một người tuyết, ngay cả khi đó là một cô gái, luôn ở lại bên ngoài, không vào nhà. Cô cũng chẳng mỉm cười.

Tuy nhiên, chừng nào còn ít ánh sáng ngoài kia, ông lão còn nhìn qua cửa sổ. Ông ngỡ đã nhìn thấy một nụ cười trên gương mặt cô gái đó. Giá như cô ấy có thể cười một lần nữa. Tức là lúc này ông đã không nhầm.

Nhưng màn đêm bắt đầu buông xuống. Ông lão mở cửa sổ ra. Ông kéo cửa chắn gió và tựa vào đó. Ông đóng cửa sổ lại. Ông hơi thất vọng.

Sau đó. Ông bà lão ăn súp.

Bỗng nhiên, họ nghe thấy: tốc, tốc, tốc! tốc, tốc, tốc!

Nhiều khi, vào mùa đông, gió giật cửa làm hai ông bà già giật mình.

Người ta có thể nói như có người gõ cửa.

Nhưng tối nay, thời tiết yên lành, không có gió.

Đúng là có người nào đó đang gõ cửa: tốc, tốc, tốc! tốc, tốc, tốc!

Hai ông bà ngẩng đầu lên. Họ nhìn nhau.

Ai có thể đến thăm họ vào tối mùa đông này? Từ rất lâu chẳng có ai tới thăm họ nữa!

Ông lão có một ý, nhưng ông không nói gì.

Chính bà lão ra mở cửa.

Ông lão đứng yên gần cái ghế của mình.

Bà lão kêu lên với ông:

- Ông lại xem này, lại xem ai đây này!

Nhưng ông lão chẳng cần lại xem. Ông biết ai đang ở đó.

Ông nghe bà lão nói:

- Vào đi, vào đi, con gái bé bỏng của ta!

Đó là một cô gái bước vào nhà. Một cô gái tuyết giống như một cô gái thật.

Một cô gái xinh xắn, mỉm cười rất tươi.

- Thế đấy, ông lão nói, con chán ở lại một mình giữa sân rồi hả! Nhưng con đã có thể vào nhà cùng chúng ta cơ mà!

- Con rất muốn, cô gái nói. Ngay khi con có được cái khăn quàng trên đầu, con cảm thấy mình có sức sống. Nhưng con không dám cho bố mẹ thấy. Con sợ làm bố mẹ sợ. Và hơn nữa, con muốn hiểu được điều gì đã đến với mình. Không dễ dàng gì, bố mẹ biết đấy, khi tự nhủ mình được làm bằng tuyết và cùng lúc đó lại như một con người thật sự.

- Nay ông để cho con yên một chút nào, bà lão nói. Cô bé này, chắc nó đói rồi. Và chắc nó cũng rét nữa. Lại đây con, lại ngồi bên bếp lửa đây này, con lạnh cóng hết rồi...

Nhưng bà lão dừng không nói nữa.

Bà vừa nhận ra mình đang nói những điều không đúng.
Chúng ta thấy đấy, cô gái này không bị lạnh.
Bà lão mang một cái ghế đến gần cửa, để xa bếp lửa nhất có thể.
Và cả ba người họ ngồi đó nói chuyện rất lâu.
Hai ông bà gần bên bếp lửa.
Và cô gái ở đầu kia nhà. Với hai chân trần giữa luồng gió lùa dưới cánh cửa.
Họ có biết bao nhiêu điều để kể cho nhau nghe.
Vì cô con gái đã ra đi từ nhiều năm nay và tối nay, cô trở về nhà cha mẹ mình.
Những ngày sau đó, cần phải quen với việc sống cùng với nhau.
Cô gái này rất khác với hai người già.
Họ, họ cần cái nóng ấm.
Người ta có thể nói cả cuộc đời, họ đi tìm cái nóng ấm.
Họ cần cái nóng ấm của ngọn lửa. Cái nóng ấm của bát súp họ húp khi còn đang nóng.
Cái nóng ấm của giường dưới lớp chăn lông và chăn đắp.
Cái nóng ấm của các bộ áo quần dày cộp...
Cô gái, cô ghét cái nóng ấm.
Không bao giờ cô tiến lại gần bếp lửa.
Cô ăn nguội.
Cô uống nguội.
Đang giữa mùa đông, cô mang trên người một cái váy mỏng mùa hè.
Để ngủ, cô chỉ cần đắp một tấm ga mỏng. Thế thôi.
Đôi lúc, cô làm cho họ, hai ông bà già, bị lạnh.
Cô rất khác với họ.
Tuy nhiên, hai ông bà lão yêu cô.
Cô cũng yêu họ.
Cô thường nói với họ:
- Cha mẹ không nên gắn bó với con quá. Con là con gái cha mẹ, nhưng con cũng là con gái mùa đông. Con đến ở cùng cha mẹ trong một vài tháng nhưng đến mùa xuân con sẽ đi.
Cô làm cho họ thấy buồn khi nói điều đó. Cô thấy những giọt nước mắt lăn trên má bà lão và ông già quay đầu đi.
Cô biết rất rõ cô làm họ buồn phiền, nhưng cô rất muốn tránh cho họ đau khổ sau này.
Khi mùa xuân tới, cô gái không muốn rời xa cha mẹ mình nữa.
Cả ba người họ ở với nhau rất sung sướng.
Và cũng vì từ ít lâu nay, cô gái đã có bạn bè.
Hai cô gái đẩy thanh rào chắn sân và gõ cửa ngôi nhà bé nhỏ.
Đó là các cô gái sống ở dưới kia, xa hơn cả cuối con đường.
Bạn cô thường muốn dẫn cô đi dạo.
Bà lão nói:
- Con có thể đi mà. Con hãy ra ngoài một chút!
Nhưng lúc nào cô cũng từ chối.
Từ đầu mùa xuân, cô thấy sợ.
Mùa đông, người ta biết cái nóng đến từ đâu.

Chỉ cần chú ý không lại gần bếp lửa.
Nhưng vào mùa xuân, mặt trời mang cái ấm đến mọi nơi, không báo trước.
Ngoài sân.
Trên đường.
Trên các cánh đồng và các khu rừng.
Mặt trời làm cho cô sợ.
Khi ở trong ngôi nhà, trong bóng mát cô cảm thấy an toàn nhất.
Cô rất muốn ra ngoài, nhưng chỉ ban đêm thôi khi trời mát mẻ.
Làm thế nào để những người bạn của cô hiểu được điều này?
Có thể những người bạn của cô đã hiểu.
Họ tới tìm cô vào buổi tối, sau khi mặt trời lặn.
Họ rất háo hức.
Họ nói đến chuyện dẫn cô tới một buổi lễ hội.
Đó là buổi tối cuối cùng của mùa xuân. Khắp nơi, đêm nay, người ta sẽ tổ chức lễ hội đón chào mùa hè tới.
Các cô gái nói ở đó, trong làng ấy, mọi người đốt một đồng lửa lớn, tất cả sẽ nhảy múa xung quanh đồng lửa này, các chàng trai sẽ nhảy qua than hồng khi lửa bắt đầu tàn...
Một đồng lửa! Hai ông bà lão lo lắng. Một đồng lửa, thật nguy hiểm!
Nhưng con gái họ hứa sẽ không lại gần đồng lửa.
Hai ông bà già tin tưởng cô. Họ để cho cô đi.
Tới làng, các cô gái gặp lại các chàng trai.
Tất nhiên, cô gái trẻ cũng hài lòng được gặp các chàng trai.
Thậm chí có một chàng trai làm cô rất thích.
Chàng trai này không rời mắt khỏi cô.
Đúng là cô rất đẹp.
Cô rất xanh, rất xanh xao.
Hai tay cô và hai má cô gần như trong suốt.
Chính mùa xuân đã làm cho cô trở nên rất xanh xao.
Nhưng vẻ xanh xao này rất hợp với cô.
Các cô gái và các chàng trai quyết định nhảy vòng tròn quanh đồng lửa.
Còn cô, cô đứng một mình tách ra xa.
Cô nghe những người bạn mình cười và hát.
Đối với cô thế là đủ, cô thấy hạnh phúc.
Nhưng tại sao chàng trai này lại quay lại phía cô? Tại sao chàng lại cầm tay cô kéo vào vòng tròn nhảy múa? Tại sao cô không có sức để cưỡng lại chàng?
Cô cảm thấy sự ấm nóng xâm chiếm cô.
Cô nói:
- Tôi sẽ ra đi.
Chàng trai không hiểu, anh nói:
- Đã phải đi rồi sao? Nhưng lễ hội vừa mới bắt đầu mà!
Bỗng nhiên chàng trai không cảm thấy tay cô gái trong tay mình nữa. Chỉ thấy hơi ướt ướt một chút thôi. Chàng nhìn xung quanh mình. Chẳng thấy ai hết. Chàng đứng một mình, xa đồng lửa. Chàng tìm kiếm. Chàng gọi. Chàng bỏ đi một mình. Chàng xuống tận ngôi nhà nhỏ bé. Chàng gõ

cửa.

Một giọng nói bảo chàng vào nhà...

Chỉ có hai ông bà già. Họ không hỏi chàng. Những giọt nước mắt bắt đầu lăn trên má họ.

Bà lão nói:

- Cô bé đã đi rồi phải không? Cậu biết đấy, cậu bé của ta ời, cô bé là con gái của chúng ta, nhưng trước hết nó là cô con gái mùa đông. Cậu đừng buồn. Mùa hè đã đưa cô bé đi. Có thể một đêm tuyết rơi sẽ đưa cô bé trở lại chỗ chúng ta.

Hai ông bà già không sống trong ngôi nhà nhỏ bé của mình từ lâu rồi.

Một ngày kia, họ đã tới nhà dưỡng lão.

Dường như vào lúc ra đi, bà lão không muốn khóa cửa lại. Bà lão có lý: chắc chắn vào một tối tuyết rơi, cô sẽ trở lại, cô con gái mùa đông.

Truyện kể vùng Văngđê

Người kể: Bernadète Bidaude

Bảy anh em trai

Đó là một gia đình có bảy anh em trai. Người mẹ vẫn còn đang thời sinh nở và hi vọng có thêm một đứa con nữa! Thế là, bà hàng xóm, bạn biết đấy, cái bà bao giờ cũng biết mọi thứ ấy, bà gọi bảy chàng trai ra và nói với họ:

- Ta báo cho các cháu biết: lần này nếu là một con gái, các cháu sẽ ra rìa, các chàng trai ạ, bởi vì con gái bao giờ cũng tốt hơn con trai!

Bảy anh em trai chẳng bao giờ nghĩ đến điều gì như thế cả. Nhưng trước tiên phải biết được đó sẽ là một cậu con trai hay một cô con gái đã. Và để biết được điều đó, bạn, bạn có biết cần phải làm gì không? Bà hàng xóm, bạn biết đấy, cái bà bao giờ cũng biết mọi thứ ấy, nói với họ:

- Các cháu hãy đặt lên trên nóc nhà một cái búa ở mép bên này và một cái kéo ở mép bên kia. Mỗi sáng, các cháu nhìn lên xem. Nếu như cái búa gõ xuống, đó là một cậu con trai; nếu cái kéo cắt, đó là một cô con gái.

- Các chàng trai vội vàng đặt búa và kéo lên đó và sáng nào họ cũng ngẩng đầu lên. Nhưng bao ngày, bao tuần, bao tháng trôi qua, chẳng có gì động dậy cả. Cho tới một ngày kia, chàng bé nhất trong số họ nhận thấy cái kéo đang cắt. Tất nhiên, đó sẽ là một cô con gái! Ngay lập tức, các chàng trai soạn sửa túi quần áo và nhanh chóng bỏ đi vào rừng.

- Janét ra đời. Cô bé *nhón lên, nhón lên*, và năm cô mười hai tuổi cha mẹ cô mất. Cô khóc lóc mất ba ngày, thì bà hàng xóm, bạn biết đấy, cái bà bao giờ cũng biết mọi thứ ấy, đã nói rõ cho cô biết rằng cô không phải chỉ có một mình và rằng cô có bảy người anh trai! Ngay lập tức, cô quyết định đi tìm họ, cô khăn gói lên đường.

“Hôm nay đi, mai đi, vì đi nhiều, nên cô đã tiến lên phía trước”.

Một tối, thắm mệt, cô ngồi xuống dưới gốc một cây sồi. Cô vẫn chưa hoàn toàn bị giấc ngủ xâm chiếm, nhưng cũng đã hầu như ngủ rồi. Chính vào lúc đó, cô nhìn thấy một người đàn bà mặc bộ đồ trắng hỏi chuyện cô, rồi sau đó đưa cho cô ba quả táo và dặn cô:

- Cháu cầm từng quả táo một, cháu ném từng quả một xuống đất và nói với chúng:

“Hãy lăn đi, lăn đi, lăn đi, hơi táo nhỏ của ta, hãy lăn tới tận nhà bảy anh trai ta!”

Janét không bỏ phí thời gian. Cô cầm lấy quả táo thứ nhất và ném xuống:

“Hãy lăn đi, lăn đi, lăn đi, hơi táo nhỏ của ta, hãy lăn tới tận nhà bảy anh trai ta!”

Quả táo nhỏ lăn cả một buổi sáng, nhưng tới một ngã tư, nó quay tròn quanh mình, nó không tiến lên được, giống như một quả táo, chứ còn sao!

Janét cầm lấy quả táo thứ hai, xoa xoa, ném xuống:

“Hãy lăn đi, lăn đi, lăn đi, hơi táo nhỏ của ta, hãy lăn tới tận nhà bảy anh trai ta!”

Quả táo này chạy nhanh hơn nhiều, nhưng một giờ sau, có một con lợn ăn mất quả táo.

Thế là, Janét lấy quả táo cuối cùng:

“Hãy lăn đi, lăn đi, lăn đi, hơi táo nhỏ của ta, hãy lăn tới tận nhà bảy anh trai ta!”

Quả táo này lăn từ tốn suốt chiều tối, và nó lăn tới va nhẹ vào một cánh cửa nhỏ. Janét đẩy cửa ra và nhìn thấy bảy chiếc giường, bảy cái ghế, bảy bộ đồ ăn! Chắc chắn đây là nhà của bảy anh trai cô!

Chao! Cô hài lòng đến mức đã bắt đầu đi nấu một nồi súp cao như tôi đây này, rồi cô bước ra ngoài và nấp vào một chỗ.

Tối đến, bảy chàng trai đi làm về, rìu vác trên vai:

“Hãy ha, hãy hô, chúng ta đã tiến bước, hãy ha, hãy hô, chúng ta đã tiến bước!”

Đặt chân lên ngưỡng cửa, họ nhìn thấy gì thế này? Nồi súp to! Họ đi vòng quanh nồi súp bảy lần, người anh lớn nhất nghênh mũi lên và hít hà trịnh trọng:

- Thơm đấy, nhưng ta, ta chẳng ăn những thứ mà ta chưa biết.

Người anh thứ hai giơ ngón út lên, nhúng vào trong bát súp và mút:

- Món súp này ngon đấy!

Người anh thứ ba nhúng bàn tay vào và mút:

- Món súp này ngon, ngon, ngon đấy!

Người anh thứ tư cho cả hai tay vào:

- Món súp này ngon tuyệt!

Người anh thứ năm ăn hết nồi súp và người thứ sáu liếm nồi, người thứ bảy thậm chí chẳng có gì để ăn nữa. Bạn hãy nói thử xem món súp này có ngon không!

Còn cần phải biết ai là người đã nấu ăn đã chứ?

Ngày hôm sau, với bộ mặt tỉnh khô, bảy chàng trai đi làm, rìu vác trên vai:

“Hãy ha, hãy hô, chúng ta đã tiến bước, hãy ha, hãy hô, chúng ta đã tiến bước!”

Nhưng ngay khi đi khuất góc nhà, các chàng trai trốn đi và chờ đợi.

Janét đi vào trong nhà và cô vừa bắt đầu nấu súp thì bảy người anh trai của cô đến lượt mình cũng đi vào, họ nhìn thấy cô gái, họ đi bảy vòng xung quanh cô:

- Cô, cô là ai thế?

- Em, em là em gái các anh đây. Cha mẹ mất rồi, em đến sống với các anh... À mà, nếu có thể được.

Sau khi bàn luận rất lâu, họ chấp thuận, vì món súp rất ngon.

- Với một điều kiện, người anh lớn nhất nói. Mỗi sáng, điều đầu tiên em phải làm là cho con mèo cái ăn bánh phết kem; nếu em quên, con mèo sẽ tới tè lên ngọn lửa, em sẽ không có lửa nữa, em buộc phải đến nhà con sói to, vì nó giữ lửa của cả xứ sở.

- Chắc chắn em sẽ để tâm tới việc đó!

Cô gái cho con mèo cái ăn bánh phết kem mỗi buổi sáng trong suốt nhiều năm... cho tới khi cô được mười bảy tuổi, một sáng cô đã quên.

Con mèo cái tè lên ngọn lửa, cô không có lửa nữa.

Janét đi tới nhà con sói to, không kiêu hãnh, cô run rẩy và thì thào:

- Xin chào sói to, tôi cần chút lửa...

- Được thôi, nhưng với một điều kiện: ta tới nhà cô mỗi sáng và cô cho ta mút ngón tay út của cô qua lỗ khóa.

Cô gái giữ ngọn lửa trong tay mình và đi nhanh về nhà không ngoái lại phía sau. Với một con sói to, người ta không bao giờ biết được! Cô gái không nói gì với các anh trai của mình. Hôm sau, con sói to đến sau cánh cửa và nó gào to: "Ngón tay út để mút, Janét, ngón tay út để mút!"

Janét thò ngón tay út ra và con sói mút.

Sáng nào cũng diễn ra một cảnh như vậy, và sau khoảng một tuần, cô em út trở nên trắng... rất trắng!

Sau khoảng mười lăm ngày, cô bé trở nên gầy... rất gầy! Thậm chí sau ba tuần, cô chuyển sang bị ốm thật sự. Ốm đến nỗi các anh trai cô phải gạn hỏi cô. Cô thú nhận mình đã quên và cô giải thích.

Các anh trai của cô nói điều đó không có gì khó:

- Em nghe đây, ngày mai em nói với nó là em bị ốm quá, em không dậy được; em bảo nó chui đầu qua lỗ mèo chui để mút ngón tay út của em.

Đó là điều đã diễn ra và đến đó sự việc không kéo dài nữa: hai trong số các chàng trai cầm hai cái rìu to tướng và PHẬP! Con sói to bị chết. Đầu một phía, thân ở phía bên kia và một ao máu phun ra giữa hai cái đó, với một đám đông ruồi đậu phía trên! ÔI GHÊ QUÁ!

Nhưng không nên giữ một con sói ở nhà mình, nếu không sẽ xảy ra những chuyện kỳ cục. Những người anh biết rõ điều đó và họ đào một cái hố ở cuối vườn; họ chôn con sói và để không ai nhìn thấy gì, họ trồng cải bắp lên trên. Và không ai nói gì, không ai thấy gì.

Câu chuyện có thể kết thúc ở đây nếu như mùa đông tiếp theo không khủng khiếp đến như vậy: hai mét tuyết dày trong suốt sáu tháng! Ở nhà bảy anh em trai cũng như ở nhà những người khác, không còn vườn nữa, không còn đường và chẳng mấy chốc sẽ không còn gì nhiều nhận để ăn nữa. Cô em út nhìn thấy ngọn những cây cải bắp vươn lên trên lớp tuyết...

Khi bạn không có gì để ăn, bạn sẽ làm bất kỳ việc gì!

Một buổi sáng, cô không chịu đựng được nữa, cô bò trên tuyết, với con dao trong tay và cô cắt ngọn những cây cải bắp. Cô dùng chúng để nấu súp, món súp ngon đến nỗi bảy anh trai nhảy bổ vào ăn, thậm chí cô không có thời gian để ăn súp! Nhưng thật may! Bởi vì sau bảy giờ, bảy người anh của cô biến thành bảy con cừu!

Các bạn muốn cô ấy phải làm gì bây giờ? Cô đã đợi đến khi thời tiết đẹp để dẫn các anh trai của mình đi ăn cỏ trên những đồng cỏ.

Mùa xuân luôn đến sau mùa đông.

Vừa trông họ, cô gái vừa hát, đan lát, kể chuyện.

Một hôm cô thấy rất khát, có thể vì đã hát quá nhiều. Cô nghiêng mình xuống bên nguồn nước để uống, và ở đó... liệu có phải mặt trời đã gõ vào đầu cô hay những người ở phía bên kia gọi cô? Chỉ biết là cô gái đã ngã xuống nước! Kể từ đó, các chú cừu vừa chạy vòng quanh đêm ngày, ngày đêm, vừa hát!

Chưa tới một tuần, tin tức đã lan qua miệng khắp xứ và đến tai nhà vua, người đã thấy rất nhiều điều trong cuộc đời mình, nhưng chưa thấy điều này! Vì thế vua đây rồi, ông cưỡi lên ngựa phi đến bên những chú cừu, bọn chúng vẫn vừa chạy vòng quanh vừa hát:

Em gái, em gái nhỏ ơi, nhà vua muốn giết các anh,

Em gái, em gái nhỏ ơi, nhà vua muốn giết các anh!

Và một giọng nói nhỏ nhẹ cất lên từ nguồn nước, đáp lại:

Các anh muốn em phải làm gì đây,

Em không thể ngăn vua lại được.

Nhà vua nghiêng mình nhìn và thấy cô gái ở tận dưới sâu. Vua thả một cái dây và đưa cô gái ra khỏi nước.

Họ nhìn thấy nhau, họ mến nhau, họ thấy xúc động! Tóm lại: họ yêu nhau ngay lập tức. Yêu đến nỗi nhà vua đề nghị Janét quay về cùng mình:

- Thiếp nhận lời, cô nói, nhưng thiếp sẽ đi cùng những con cừu.

Nhà vua si tình đến độ chấp nhận lời đề nghị. Bạn đã nhìn thấy cảnh trở về lâu đài này chưa: nhà vua, cô gái khoác tay vua và bảy con cừu theo sau! Đó là cảnh tiến vào rất, rất đáng chú ý.

Ngày hôm sau, một bữa tiệc đã được tổ chức. Và bạn có biết người ta ăn gì trong bữa tiệc đó không?

Món súp cải bắp!

Những con cừu vừa nuốt thìa đầu tiên đã biến ngay thành bảy chàng trai! Giá như em gái họ biết trước được điều này, chắc cô đã nấu cho họ những nồi súp bắp cải to!

Tôi đã dự đám cưới của Janét và nhà vua, và khi rời khỏi đám cưới, tôi leo lên lưng một con chuột nhắt bé tí, nó bảo tôi nói với các bạn rằng...

Ôi lòng tin đáng ghét của tôi

Nếu tôi không nói sự thật với bạn

Tôi thà xuống địa ngục còn hơn

Thieu cháy cùng với lũ cóc xanh!

Hỡi kéo nhỏ bằng vàng, bằng bạc

Mẹ mày gọi mày ở phía đầu đông

Để ăn sữa đã đông thành cục

Mà lũ chuột đã thó trong suốt:

Một giờ, hai giờ, ba giờ, bốn giờ,

Năm giờ, sáu giờ, bảy giờ, tám giờ,

Chín giờ, mười giờ, mười một giờ,

giữa trưa!

Chuột nhắt

ra ngoài!

Truyện kể hiện đại chưa từng xuất bản

Người kể: **Alain Gausse**

Chú bé trên cây

Ngày xưa, ngày xưa có một chú bé đi dạo chơi cùng cha mình. Và rồi thấy một cây dương. Chú bé nói:

- Cha ơi, nếu con trèo lên trên cây thì sao ạ?

- Nếu con trèo lên trên cây, con sẽ thấy một con chim ở đó, một con chim rất đẹp và con nói với nó: “Chào chim, cậu mới đẹp làm sao”.

Chim sẽ rất hài lòng, và để cảm ơn con, chim mời con ăn những con sâu trong tổ của nó. Nhưng ở trong bụng con, những con sâu sẽ biến thành bướm và làm nhọt dạ dày. Và vì thế, con đừng trèo lên trên cây cao quá nhé.

Chỉ hiềm một nỗi, chú bé rất muốn xem khi nào những con bướm làm nhọt dạ dày thì sẽ ra sao. Thế là chú trèo lên trên cây và ở trên cao đó, chú nhìn thấy con chim.

Chú nói:

- Chào chim, cậu mới đẹp làm sao.

Và chim nói với chú:

- Lại đây ăn sâu đi.

Chú bé ăn những con sâu và trong bụng chú, những con sâu đó biến thành bướm. Chúng làm nhọt dạ dày và làm cho chú cười.

Chú vừa trèo xuống khỏi cái cây vừa cười.

Nhưng những con bướm trong dạ dày thấy ở đó tối quá. Thế là một nửa số bướm chui ra khỏi miệng chú bé và nửa kia chui qua đít chú. Điều đó tạo nên một cảnh tượng rất đẹp: chú bé tụt xuống khỏi cây với những chú bướm vây quanh.

Khi người cha nhìn thấy cảnh đó, ông vừa giơ tay lên trời vừa nói:

- Tôi ngạc nhiên đến rụng mất tay thôi!

Và vì người cha luôn nói đúng sự thật nên hai tay ông bị rơi xuống đất. Ông rất muốn nhặt chúng lên, nhưng ông chẳng còn tay để làm được việc này!

Người kể: Alain Gausse

Chú bé rất được nuông chiều

Ngày xưa ngày xưa, có một chú bé rất được nuông chiều. Mỗi khi chú đòi hỏi điều gì, người ta đều trả lời chú: “Được chứ, con yêu! Được chứ, con yêu!”

Tuy vậy, đôi khi mệt mỏi vì luôn phải trả lời: “Được chứ, con yêu!” ông bố cũng khó chịu bởi tính thất thường của chú bé, ông nói:

- Không được!

- Bố nói không được đấy ư? Chú bé hỏi vì nghi mình đã nghe không rõ.

- Bố nói là không được, không được, và không được! Ông bố nhắc lại.

Chú bé kêu lên tức tối:

- Nếu thế, con bỏ đi đây, con bỏ nhà đi đây!

- Nếu con muốn bỏ đi, con cứ đi đi, ông bố bình tĩnh trả lời.

Thế là chú bé xuống dưới bếp chuẩn bị một cái bánh mì kẹp nhân to tướng, lên trên phòng,

vừa cho vài thứ đồ đạc vào trong túi vừa gây ra nhiều tiếng động, chú gào lên: “Con bỏ đi đây! Con bỏ đi đây!” Chú xuống cầu thang và đóng sập cửa lại sau lưng chú.

Nhưng bên ngoài, trời tối và rất lạnh. Chú bé cũng chẳng biết rõ phải đi đâu.

Chú chẳng thấy yên tâm gì. Chú nghĩ: “Trên kia ấm hơn” hay “Cái túi xách của mình nặng quá” hoặc “Cái bánh kẹp nhân của mình bé quá”.

Và chú quay lại, nhẹ nhàng đi vào nhà, không một tiếng động, cho chó và mèo cái bánh kẹp nhân và leo lên đi ngủ.

Suốt đêm, trong những giấc mơ của mình, chú thấy mình bị lạc trong đêm tối và giá rét, đương đầu với những tên cướp và các con thú hoang, vấp phải những người lính vừa chặn đường chú vừa quát to: “Không được, không được, không được!”.

Buổi sáng, mùi thơm của bữa sáng đánh thức chú dậy. Chú bé đến gặp mọi người trong bếp và kể lại những giấc mơ như thể tất cả các cuộc phiêu lưu của chú là có thật. Mọi người làm ra vẻ tin chú. Và chú nói thêm: “Con trở về nhà sáng nay chẳng qua cũng chỉ vì thương chó và mèo, chúng sẽ thấy rất khổ sở nếu không có con”.

Thế rồi, một hôm, ông bố nói: “Không được, không được, không được!” chú bé sập cửa và nói: “Con bỏ đi đây! rồi, như thường lệ, chú quay lại ngủ, khi thức dậy tươi tỉnh và sáng khoái:

“Nhanh lên! Ta sẽ ăn sáng và kể các cuộc phiêu lưu ban đêm của mình”, chú nghĩ.

Chú mở cửa phòng mình ra... và sao thế này! Sao thế này!

Đáng ra phải ở trong hành lang dẫn tới bếp, chú lại đang đứng tại khoảnh rừng trống, ở giữa rừng! Chú quay người lại: căn phòng của chú không còn ở đó nữa.

Chú đứng đó, rất bối rối, rất ngạc nhiên và đói nữa. Đúng lúc đó, chú thấy một quả dâu rừng nhỏ bé.

“Bao giờ cũng sẽ là như thế này”, chú nghĩ.

Nhưng khi chú giơ tay ra để nhặt quả dâu, quả dâu nhỏ kêu lên:

- Xin hãy thương tôi, đừng ăn tôi! Anh hãy đi thẳng theo con đường mòn, đừng tách xa khỏi đó, và nếu anh gặp rắc rối, hãy nghĩ tới tôi.

Chú bé thương quả dâu nhỏ và làm theo lời khuyên của nó.

Trời rất đẹp. Bước đi trên con đường mòn trong không khí mát mẻ buổi sớm mai thật thú vị. Nhưng mặt trời bắt đầu nóng lên, và chẳng mấy chốc, chú bé thấy rất khát.

Thế mà đúng vào lúc đó, chú nhìn thấy bên cạnh con đường có một cái giếng.

Chú tiến lại gần: cái giếng rất sâu, nước ở tận dưới đáy, và không có xô để múc nước lên. Nhưng bên mép giếng, chỗ tàu lá trũng, có vài giọt nước.

“Thế này tốt hơn là không có gì”, chú bé nghĩ.

Nhưng khi chú cầm lấy cái lá, những giọt nước kêu lên với giọng trong suốt như nước đã tạo ra chúng:

- Xin hãy thương chúng tôi, hãy hắt chúng tôi xuống dưới giếng, để chúng tôi gặp lại chị em mình.

Chú bé làm theo và chú nghĩ mình nghe thấy các giọt nước kêu lên với khi rơi xuống nước: “TÁCH TÁCH, CẢM ƠN! LÁCH TÁCH, CẢM ƠN! TÁCH TÁCH, CẢM ƠN!”

Và như có phép màu, cơn khát biến mất.

Chú tiếp tục lên đường, nhưng dần dần, bầu trời bị bao phủ, gió nổi lên, một cơn gió mùa đông bắc lạnh lẽo. Trời bắt đầu mưa, một trận mưa lẫn tuyết rơi. Chú bé xoa tay vào nhau, dựng cổ áo lên mà chẳng có kết quả gì, chú hoàn toàn lạnh cóng.

Đúng lúc đó, chú nhìn thấy một ngôi nhà nhỏ bằng gỗ, ống khói có khói bay lên và trên cánh cửa, một tấm bảng: “MỜI VÀO KHÔNG CẦN GỖ CỬA”.

Nhưng khi chú đặt tay lên tay vịn, chú nghe thấy một giọng nói trong ngôi nhà (có phải cái

nhà nói không? Có người nào đó trong nhà không?):

- Xin rủ lòng thương! Đừng mở ra! Đừng để gió lạnh bay vào!

Thế rồi, chú bé từ bỏ việc bước vào nhà và vừa chạy cho ấm người, chú lại tiếp tục lên đường. Ngay lập tức, tuyết ngừng rơi, gió dịu đi, mây tan và mặt trời lại chiếu sáng rực rỡ. Chú bé nhanh chóng khô người và ấm trở lại rất nhanh. Chú bước đi, đi mãi và bắt đầu thấy hơi mệt, thấy đói dù đã ăn dâu tây, dâu đất, mận chú hái dọc đường đi.

Trời sắp tối mất rồi, chú sẽ ngủ ở đâu đây? Chú bé không yên tâm lắm.

Nhưng bỗng nhiên, tại chỗ đường vòng ở góc rừng, một lần nữa chú lại thấy một ngôi nhà nhỏ. Cửa mở, người ta ngửi thấy mùi thơm của bếp và trước nhà có một người đàn ông má hồng hào, với nụ cười thân thiện, mời chú vào cùng ăn và ngủ đêm trên chiếc giường ấm áp.

Chú bé không để phải nài nỉ thêm. Bữa ăn ngon. Giường ngủ êm. Bữa ăn sáng tuyệt vời. Và những bữa ăn sau đó vẫn ngon như thế, vì chú bé ở lại ngôi nhà này, chú lấy lại những thói quen của một cậu bé rất được chiều chuộng, vì ông chủ nhà cho chú tất cả những gì chú muốn, không bao giờ nói: “Không được, không được, không được!”

Chủ nhật đến và ông chủ nhà nói:

- Bữa trưa, ta sẽ ăn thịt quay với rau thơm. Thịt quay, ta có rồi, nhưng không có rau thơm. Ta đi ra chợ, ta sẽ quay về vào lúc trưa.

Tò mò và tham ăn, chú bé muốn thấy thịt quay, xem nó có đủ cho hai người bọn họ không.

Chú nhìn trong tủ lạnh, các ngăn tủ tường; chú nhìn vào hết các góc ngách: không có thịt quay. Nhưng trong bếp, trên bàn chú để ý thấy một quyển sách to với một trang được đánh dấu bằng một mẩu giấy nhỏ. Chú mở cuốn sách ra và đọc: “Công thức nấu thịt quay bằng trẻ con với rau thơm” và trên bìa cuốn sách: “MÓN ĂN CỦA YÊU TINH”.

- Thịt quay, chính là mình!

Chú sợ hãi lao ra cửa để thoát ra ngoài. Nhưng cửa đóng. Cửa sổ kẹt chặt và đó là một cái cửa sổ với các ô sắt nhỏ, không có cách nào để chui qua, kể cả đập vỡ cửa kính.

Làm gì đây? Làm gì đây? Không làm gì được cả!

Nhưng có cách chứ! Nghĩ tới quả dâu tây nhỏ bé đã nói với cậu: “Nếu anh gặp rắc rối gì, hãy nghĩ tới tôi”.

Chú bé vừa nghĩ tới đó, một nụ cười nở rộng làm khuôn mặt chú bừng sáng.

Đúng lúc đó, yêu tinh bước vào.

- Điều gì làm cho cháu mỉm cười thế? Yêu tinh hỏi.

- Cháu cười vì nghĩ ông sẽ nấu một bữa ăn rất dở trong khi ông có thể nấu một bữa ăn rất ngon.

- Nếu cháu biết trưa nay ta ăn gì thì cháu sẽ không cười như thế đâu!

- Ông sẽ ăn thịt một cậu bé được quay lên với rau thơm, và cậu bé đó chính là cháu. Nhưng với cuộc sống của cháu, bố cháu luôn nói: “Không được, không được, không được” và “Nếu con muốn, con có thể bỏ đi”, điều đó chẳng làm cháu bận tâm. Nhưng cháu mỉm cười bởi vì ông có thể ăn thịt một cậu bé nhồi dâu rừng, món này ngon hơn nhiều so với món thịt quay trộn với rau thơm.

- Dâu rừng ư? Yêu tinh hỏi, tò mò và tham ăn, nhưng nó thậm chí không biết một quả dâu rừng là như thế nào.

- Dâu rừng, chú bé nói. Có đầy ở đằng sau nhà ông ấy. Ông hãy ra hái và nếm thử xem.

Họ đi ra. Có rất nhiều dâu rừng. Yêu tinh nếm thử một quả, thấy rất ngon. Nó nếm quả thứ hai, quả thứ ba, rồi quả nữa... và rồi quả nữa!

Rất nhẹ nhàng, chú bé trốn đi.

Một lúc sau, yêu tinh nói:

- Ta sẽ ăn thêm một hay hai quả nữa, nhưng liệu có còn đủ cho món thịt quay không? Cháu nghĩ thế nào về việc này, cháu biết công thức mà?

Chú bé không có ở đó để trả lời, nhưng bắt chước giọng chú, một quả dâu rừng bé nhỏ nói:

- Ông có thể nếm thêm vài ba quả nữa.

Yêu tinh không để phải nài thêm.

Có tới một giờ đồng hồ đã trôi qua, lại thêm một giờ nữa, và lần này yêu tinh nói:

- Đủ rồi! Cần phải để dành lại cho món thịt quay!

- Nó ngẩng đầu lên... và thắng thốt:

- Thịt quay của ta biến mất rồi!

Thế rồi, nhanh, nhanh, nhanh, nhanh ở mức cái bụng nhồi đầy dâu rừng cho phép, nó đuổi theo chú bé. Chú bé đã chạy trước nó nhiều, nhưng một con yêu tinh chạy rất nhanh và chẳng mấy chốc, chú bé nghe thấy tiếng bước chân yêu tinh ở phía sau mình. Ngay lập tức chú nghĩ tới cái giếng và dưới chân yêu tinh hiện lên một cái giếng - TUM - yêu tinh rơi xuống.

Nhưng nó cũng thoát ra khỏi giếng, và lại một lần nữa, chú bé cảm thấy hơi thở của yêu tinh ở phía sau mình, toàn mùi dâu rừng.

Thế là chú bé nghĩ tới ngôi nhà nhỏ mà chú đã không mở cửa ra, và đúng lúc đó chú nhìn thấy một ngôi nhà giống như thế trước mặt mình, chú lao vào đó và đóng sập cửa lại. Yêu tinh lao tới nhanh đến nỗi nó không thể dừng bước và va sọt vào cửa vỡ tan.

Chú bé nhìn xung quanh mình, và - ngạc nhiên chưa - chú đang đứng trong chính ngôi nhà của mình, được chó và mèo ra đón.

- Hôm nay không có bánh kẹp nhân dâu, chú bé nói, nhưng ngày mai các chú mày sẽ được ăn thỏa thích một con yêu tinh nhồi dâu rừng.

Rồi chú leo lên giường ngủ.

Sáng ra, chú gặp mặt gia đình để ăn sáng và kể những gì đã xảy ra cho mình. Nhưng lần này, lần duy nhất chú nói thật thì lại chẳng có ai muốn tin.

- Mọi người không tin con, hãy thử lại đây xem nào!

- Chú mở cửa: cái xác con yêu tinh nằm ở đó.

Chó và mèo lao tới để xé xác nó. Khi chúng xé rách bụng yêu tinh, cả nhà nhìn thấy rất nhiều dâu rừng, rất hấp dẫn, họ tới nhặt dâu lên.

Thế còn bạn, bạn sẽ làm gì?

Người kể: Alain Gausse

Vua nhảy xa

Ngày xưa ngày xưa, có bọn trẻ con trong một khu vườn chơi trò ai là người nhảy xa nhất.

- Là tớ.

- Không là tớ, tớ nói với cậu chính là tớ mà.

- Không là tớ chứ.

Cuối cùng, chỉ còn mỗi một người chưa nhảy.

Cậu ta nhìn bạn bè và nói:

- Thế mà các cậu cũng gọi là nhảy!

Phì! Các cậu sẽ thấy

tớ đây, tớ nhảy thế nào nhé,

các cậu sẽ thấy!

các cậu sẽ thấy!

các cậu sẽ thấy!

Cậu lấy đà, nhảy, và trượt trên một cái vỏ chuối, đáng ra phải ngã về phía trước thì cậu lại ngã ra sau, ngã phịch trong vũng bùn.

Bạn bè nói với cậu:

- Cậu bịa, cậu nói: “các cậu sẽ thấy! Các cậu sẽ thấy! Các cậu sẽ thấy!” và rồi thậm chí, cậu chẳng biết nhảy nữa là! Không cần phải nhảy về phía sau, mà là về phía trước!

- Cái này không tính, tớ chỉ cho các cậu xem thế nào là không nên nhảy, các cậu sẽ thấy, các cậu sẽ thấy!

Cậu lấy đà và nhảy xa đến nỗi cậu biến mất sau các ngôi nhà.

Thế là các bạn cậu nói:

- Đúng là đồ nói dối! Nó nói: “các cậu sẽ thấy! Các cậu sẽ thấy! Các cậu sẽ thấy!” và người ta không còn thấy gì nữa!

Nhưng còn cậu ấy, cái gì đã xảy đến với cậu ấy vậy?

Cậu bé ấy à, cậu nhảy xa đến nỗi rơi xuống một hòn đảo nằm giữa đại dương. Cậu rất hài lòng vì nhảy xa đến thế và cậu vừa nhảy lên vì vui sướng

vừa hét lên:

- Chính ta là người nhảy xa nhất, ta là vua nhảy xa!

Vào lúc đó, cậu thấy một người khổng lồ đứng sừng sững trước mặt cậu và nói:

- Đồ nhóc con tự phụ kia, mi nói mi là vua nhảy xa, chúng ta sẽ xem xét việc này. Mi có thấy ngọn núi phía kia, ngọn núi có tuyết phủ đầy không? Được, nếu mi là vua nhảy xa, mi phải nhảy một cú lên ngọn núi này. Nếu mi không làm được, mi có thấy con dao to ta đang mài không? Ta lấy con dao này, ta cắt đầu mi và cái đầu sẽ bay thẳng lên trên núi.

Đến đây thì cậu bé sợ xanh mặt. Thế rồi cậu nhớ tới lời bà luôn nói với cậu: "Nhất dạ sinh bá kế".

Cậu nghĩ: “Nếu mình có hai hay ba đêm để suy nghĩ, có thể mình sẽ tìm thấy lời giải cho việc nhảy lên cao đó!”

Thế là cậu nói với người khổng lồ:

- Ôi dào, nhảy lên trên cao đó chẳng là cái gì hết. Chỉ có điều khi tôi nhảy tôi muốn biết được mình đặt chân xuống đâu chứ: trên kia, có thể có gai góc, cây tầm ma, phân chó. Ông cho tôi ba ngày để tôi có thời gian đi bộ lên tận trên núi cao và lau chùi sạch sẽ khu đất. Sau đó ông cho tôi nhảy thử ba lần, như trong thể thao ấy.

- Được thôi, người khổng lồ nói.

Và rồi cậu bé ra đi.

Cậu đi, đi mãi, đi mãi.

Tối ngày đầu tiên, cậu tới chân núi. Có một ngôi nhà nhỏ. Cửa để mở, cậu bước vào. Có một bữa ăn đã được bày biện sẵn trên bàn, cậu ăn; bữa tráng

miệng là kem phúc bồn tử. Sau đó, cậu thấy một cái giường nhỏ và cậu ngủ trên đó.

Nhưng cậu không tài nào nào ngủ được!

Cửa ra vào đập đập, cánh cửa sổ kêu kèn kẹt. Cậu bé tự hỏi không biết ngoài kia xảy ra chuyện gì vậy. Cậu đi ra phía cửa và cậu nhìn thấy gì thế này?

Gió.

Gió thì thầm với cậu:

- Phì phì! Tôi lạnh quá, cậu bé ơi, phì phì! Cho tôi vào nhà đi, phì phì! Cho tôi sưởi ấm ở chỗ lò sưởi, phì phì! Cho tôi ngủ trong giường của cậu.

Cậu bé rủ lòng thương, Cậu mở cửa và gió bay vào nhà.

Tất cả giấy tờ bay khắp nơi. Gió tới sưởi ấm bên lò sưởi và khi đã bình tâm lại, nó ngủ trên giường của cậu bé.

Cậu bé tự nhủ: “Nếu mình ngủ với gió, sẽ quá lạnh”, thế là cậu ngủ dưới đất.

Sáng hôm sau, gió thức dậy và nói với cậu bé:

- Cậu đã rất tử tế, cậu đã giúp tôi, nếu cậu cần tôi, tôi sẽ giúp cậu.

- Anh sẽ giúp tôi ngay giờ đây: tôi cần phải lên trên núi, anh đẩy sau lưng tôi để tôi leo lên mà không bị mệt.

- Cái này dễ thôi, gió trả lời.

Và cả ngày hôm đó, cậu bé leo lên trên núi, được gió đẩy sau lưng.

Tối ngày thứ hai, cậu đã tới ngang lưng núi. Trời bắt đầu có tuyết.

Và ở đó, có một ngôi nhà nhỏ. Cửa để mở, cậu bước vào. Có một bữa ăn đã được bày biện sẵn trên bàn, cậu ăn; bữa tráng miệng là bánh kem dâu tây.

Sau đó, cậu thấy một cái giường nhỏ và cậu ngủ trên đó. Nhưng ở đó, cậu không tài nào ngủ được!

Mặt trời vẫn chưa đi ngủ, nó chiếu thẳng vào mắt cậu.

Cậu bé đi ra phía cửa sổ để kéo rèm cửa lại và cậu thấy gì thế này? Mặt trời.

Mặt trời nói với cậu:

- Xin hãy thương tôi, cậu bé ơi, tối nào tôi cũng đi ngủ, nhưng chưa bao giờ được ngủ trên một cái giường, cậu cho tôi mượn cái giường của cậu được không?

Cậu bé rủ lòng thương.

Cậu mở cửa sổ ra và mặt trời ngủ trên giường của cậu. Rồi cậu tự nhủ: “Mình sẽ bị quá nóng mất thôi”, thế là cậu ngủ dưới đất.

Sáng sớm hôm sau (đang là tháng sáu), mặt trời thức dậy:

- Cậu đã rất tử tế, cậu bé ạ, Cậu đã giúp tôi, nếu cậu cần tôi, tôi sẽ giúp cậu.

- Ông sẽ giúp tôi ngay bây giờ đây: tôi cần phải leo lên núi, nhưng lại có tuyết, ông làm tan tuyết đi.

- Cái này thì dễ thôi, mặt trời trả lời.

Mặt trời bắt đầu tỏa hơi nóng rất mạnh, tuyết tan ra và cậu bé có thể leo lên đỉnh núi.

Và ở đó, cậu thấy gì đây? Một ngôi nhà nhỏ, khói bay ra từ ống khói. “Hừm... sẽ có món tráng miệng gì đây? Lần này, mình hi vọng mình sẽ được ngủ trong một cái giường, đã hai đêm mình phải ngủ dưới đất rồi, mình bắt đầu thấy chán rồi”.

Nhưng khi cậu tới ngôi nhà nhỏ, cửa đóng kín. Và khi cậu muốn mở cửa ra, cậu nghe thấy một cô bé trong nhà kêu lên:

- Tôi sợ, tôi sợ lắm, đừng mở cửa ra!

Thế là cậu thấy thương cô bé và mặc dù đói, mặc dù bị lạnh, mặc dù bị mệt, cậu nằm ngủ ở bên ngoài và cậu thiếp đi.

Giữa đêm, cậu nghe thấy tiếng cô bé kêu to:

- Tôi sợ, tôi sợ lắm, lại đây kể chuyện cho tôi nghe qua cánh cửa đi.

Và cả đêm cậu kể các câu chuyện qua cánh cửa cho cô bé.

Sáng hôm sau, cửa mở ra và cô bé bước ra ngoài:

- Anh có biết em là ai không? Em là con gái người khổng lồ đây. Anh không cần phải sợ đâu: để nhảy một cú lên tận trên ngọn núi này, rất dễ, anh chỉ cần nghĩ nhiều, nhưng phải nghĩ rất nhiều đến gió, đến mặt trời và đến em.

Bây giờ, chúng ta tới nhà cha em đi.

Họ đi xuống dưới nhà người khổng lồ, ông ta đang mài dao.

Ông hỏi cậu bé:

- Mi đã sẵn sàng chưa?

Và cậu nhảy.

Nhưng trong lần nhảy thử đầu tiên, cậu chỉ nghĩ tới gió và cậu thấy mình đang ở ngôi nhà thứ nhất.

Khi cậu quay lại, người khổng lồ cười khẩy:

- Ha! Ha! Mi đã hỏng lần nhảy thử đầu tiên rồi nhé!

Ở lần nhảy thứ hai, cậu bé chỉ nghĩ tới gió và mặt trời và thấy mình đang ở ngôi nhà thứ hai!

Khi cậu quay lại, người khổng lồ cười khẩy:

- Ha! Ha! Chỉ còn đúng một lần nhảy nữa thôi!

Nhưng ở lần nhảy thứ ba, cậu nghĩ rất nhiều đến gió, mặt trời và cô bé. Và chẳng kịp nhận ra, cậu đã ở trên đỉnh núi, trong tay cô bé.

Lúc đó, người khổng lồ nói với cậu:

- Cậu nói đúng, cậu đã thắng, cậu là vua nhảy cao, cậu sẽ là vua của hòn đảo này và cậu có thể kết hôn với con gái ta.

Cậu bé đã cưới con gái người khổng lồ. Rồi chỉ một cú nhảy, cậu quay lại khu vườn nơi lũ trẻ vẫn đang chơi trò nhảy xa.

Khi bọn trẻ thấy cậu đến, chúng lao tới phía cậu và hét lên:

- Đồ nói dối, đồ nói dối, cậu nói với bọn tớ: “các cậu sẽ thấy, các cậu sẽ thấy!” và chúng tớ chẳng thấy cái quái gì hết!

- Tớ sẽ kể cho các cậu nghe câu chuyện của tớ...

Bọn trẻ tiếp tục kêu to:

- Bọn ta không tin cậu, bọn ta không tin cậu, bọn ta không tin cậu...

- Các cậu sẽ thấy!

Và cậu bé gọi gió, gió đã túm lấy bọn trẻ con và làm chúng xoay tít như những chiếc lá khô.

Sau đó, cậu gọi mặt trời tới và mặt trời làm chúng bóng cả đầu mũi.

Thế là bọn trẻ la lên:

- Bọn tớ tin cậu, bọn tớ tin cậu.

Gió dịu đi, mặt trời dịu đi và bọn trẻ rơi trở lại khu vườn và chúng tiếp tục nhảy, nhảy, nhảy mãi...

Người kể: Pépito Matéo

Xêpu tí hon

Tại Xanh Đêni, ngoại ô phía bắc Pari, tàu điện số 7 trườn trên các đường ray loáng bóng như những con rắn. Trên tàu, người ta có thể nhìn thấy: người lái tài với khuôn mặt yếu tính hình lưỡi dao, một bà mặc áo giả da cáo, một ông công chức nước da cũ kĩ, một đám trẻ con đang huyền thuyên, một bà già thở hổn hển đi cùng với con mèo Nesto của mình...

Và ở títt đầu kia, Xêpu tí hon vừa nhìn xuống đôi giày basket của mình vừa hất mái tóc cong cong hình quả chuối mỗi khi tới chỗ ngoặt.

Chú ý, đến bến “7 ngoại ô”!

Một tốp nhân viên soát vé mặt đặng đặng sát khí... Người thấy mùi thịt tươi đây...

Xêpu tí hon đã gặp những người soát vé khác rồi. Cậu thoát khỏi cuộc mai phục và cậu lao lên phố Picasô. Cậu bị muộn bữa ăn tối.

Ở nhà cha mẹ cậu, ông bà Perô, tối nào cũng vào đúng giờ đó, mọi người ngồi xem các trò chơi trên vô tuyến... Và xin đừng có quấy rầy!

- Thế đấy, bà mẹ nói, họ lại thắng rồi! Chúng ta chẳng bao giờ thắng cả!

Phải nuôi bảy đứa con đang tuổi ăn tuổi lớn, ông chồng không công ăn việc làm và bà mẹ gãy xương cổ chân thì quả là khó khăn!

- Tôi sẽ làm việc đó, ông bố quyết định và đập bộp cái tay nặng nề xuống cái đồng hồ vừa đến vị trí rung chuông báo thức 7 giờ 15.

Sáng sớm, mặt cúi gằm nhìn đĩa thức ăn, hai vợ chồng nhà Perô chuẩn bị bắt tay vào việc.

- Thế nào, bà mẹ nói, ông chẳng phải đã nói sáng nay ông để bọn trẻ bị lạc sao?

- Tôi đi đây, đi đây, ông bố nói, nếu bà thấy thế làm vui. Nào các con, Kade, Monic, Nono, Aicha, Tintin... xếp hàng ba, chúng ta sẽ đi một vòng. Hình như vào mùa này có hoa nở đẹp lắm!

- Tuyệt quá! Lũ trẻ đồng thanh kêu lên.

Nhưng ông bố đã có sơ đồ (tàu điện ngầm). Để bỏ lạc chúng, ông sẽ đi theo các hướng ngoằn ngoèo. Từ cửa ô Xanh Uen, ông đưa bọn trẻ qua Tòa thị chính, qua công viên... Bọn trẻ nối đuôi nhau đi, tay dứt túi quần, vẻ mặt mệt mỏi. Chúng ngó nghiêng khắp nơi, nhìn chăm chăm mấy món hàng mẫu trong tủ kính. Thế rồi, ông bố hèn hạ bỏ mặc chúng giữa một khu chợ đông đúc. Lũ trẻ lọt giữa một khu rừng rộng lớn, một khu rừng biển quảng cáo. Xung quanh chúng là những khuôn mặt khổng lồ luôn tươi cười, đèn đóm nhấp nháy lóa cả mắt. Bỗng nhiên, chúng thấy mình rất nhỏ bé, lạc lõng và chúng bắt đầu khóc.

Nhưng đứa bé nhất trong bọn, cũng là đứa mưu mẹo nhất, đứa được người ta gọi là Xêpu tí hon, nói với chúng:

- Các anh ơi đừng khóc nữa, vì em đã rải kẹo cao su trên đường đi rồi...

Bọn trẻ lại nhen nhúm hy vọng.

- Anh em mình sẽ tìm lại chúng! Lại đây, theo em, và nếu chúng ta nhìn kỹ khắp nơi đồng thời đi theo chiều ngược lại, cuối cùng chúng ta sẽ về được nhà.

Than ôi, lũ bồ câu đáng ghét đã nhặt hết sạch kẹo cao su.

Kìa bọn trẻ bị lạc thật rồi!

Chúng đi theo một dãy hàng lang, lòng đầy sợ hãi. Nhưng ở cuối hàng lang, bỗng nhiên có ánh sáng! Chúng chui vào “Quán cà phê dành cho những người thức khuya” và đứng tùm tùm lại trước một trò chơi điện tử.

Ánh sáng nhấp nháy.

“BÍP... BÍP... BÍP...”

Chú ý! Chúng phải tránh ba cái ô đáng nguyên rủa.

“CLÁP! BOONG...”

đi quanh một bãi mìn để tới tháp canh.

“RẮC! HẤP!”

Những người hùng của chúng ta tiến lên, chúng phải lấy được cái chòm mũ đỏ và thả lại bảy vòng lửa vàng để chiếm đôi ủng thần kỳ...

Chúng tiến sâu vào trong khu rừng âm u có những kị sĩ-kiểm soát viên đứng gác.

Xêpu tí hon đã chiếm được đôi ủng thần kỳ...

Bỗng nhiên, cái tay yêu tinh, bàn tay to tướng với những ngón tay-laze chộp xuống người cậu...

- Đi ra ngoài, lũ nhóc thò lò mũi!

Lũ trẻ tiếc rỏ rời quán cà phê. Bên ngoài, trời đã tối. Xêpu nhìn xuống chân mình, ủng của cậu chuyển thành màu đỏ dưới ánh sáng của đèn đường.

May sao, Xêpu tí hon không bao giờ thiếu sáng kiến. Lăn theo những cây bánh xù Maroc, bọn trẻ sẽ dần dần tìm lại được lãnh địa của mình.

Buổi tối, tàu điện rít lên như một con rắn. Kade nhìn khuôn mặt yêu tinh hình lưỡi dao của người lái tàu.

- Chết rồi, một người soát vé kìa, rồi tới hai, ba người... có mùi thịt tươi đây!...

Vội vàng xuống tàu, bọn trẻ bước đi trên phố Picasô. Chúng trèo lên các tầng. Tới cửa nhà, chúng dỏng tai lên nghe:

- Ôi, bà mẹ vừa nói vừa khóc, giá như các con ở đây, tôi có thể nấu cho chúng một tí súp ngon.

- Xấu hổ quá, anh để lạc mất các con rồi!

Bỗng nhiên cánh cửa bật mở:

- Chào bố mẹ! Chúng con đây!

Kade, Nono, Tintin, Monic, Aicha... lao tới trong vòng tay bố mẹ. Đó thực sự là niềm vui tái ngộ!

Và cuộc sống lại tiếp tục với những lo âu, những điều lớn lao, những điều nhỏ nhặt của nó.

Thời gian trôi đi, bà mẹ đi tới đi lui, ông bố không công ăn việc làm nhưng lại chơi xổ số nhiều hơn.

Tất cả dường như lại giống như xưa.

Nhưng niềm vui chỉ kéo dài được một thời gian và những phiền muộn lại tiếp tục. Chẳng bao lâu sau, hai bố mẹ lại chuẩn bị một kế hoạch mới để làm bọn trẻ bị lạc.

Xêpu tí hon có đôi tai thính, cậu cảm nhận thấy mối nguy hiểm và cậu đã trốn đi trước. Cậu đi từ Xanh Đêni tới châu Mỹ. Thế giới thật nhỏ bé đối với đôi ủng thần kỳ của cậu.

Dưới bước chân cậu, mưa rơi trông như sao. Xêpu tí hon không muốn trở về chút nào. Cậu đang đi tìm một con đường riêng cho số phận của mình.

Tình tang tình, một con chuột cống ngang qua và câu chuyện kết thúc ở đó.

Tang tình tang, một con chuột nhắt bị đông lạnh và truyện kể của tôi đến đây là hết.

Cuộc sống đảo ngược

Vua Ansem III có một cái đồng hồ treo tường, nhưng cái đồng hồ này chạy không tốt.

Cần phải nói rằng hai cái kim không hợp nhau: kim dài không ngót trên cọc kim ngắn. Lúc nào nó cũng nói với kim ngắn:

- Cậu mới bé nhỏ làm sao khi ở bên ta!

Kim ngắn không nói gì và hàng giây trôi qua, hàng phút trôi qua. Và rồi kim dài cứ nhắc đi nhắc lại:

- Cậu mới chậm chạp làm sao khi ở bên ta... trong khi cậu chạy một vòng, ta đây, ta đã chạy được mười hai vòng!

Kim ngắn không nói gì. Và hàng giờ trôi qua.

Tới một ngày kia, kim ngắn phát chán lên và nó dừng lại. Và nó không những chỉ dừng lại mà còn chạy theo chiều ngược lại.

- Hê, cậu điên đây à? Kim dài kêu lên, cậu bị làm sao đấy? Dừng lại đi!

Không làm được gì hết. Kim ngắn đã quyết định thực sự chạy ngược ra sau. Vì thế nó kéo kim dài chạy theo nó và thời gian bắt đầu lùi lại. Trở lại thời quá khứ.

Trong khắp cả nước, là cả một sự lộn xộn kinh khủng. Bạn hãy thử hình dung ra mà xem: buổi sáng hôm đó, vua Ansem đang làm vệ sinh cá nhân: "TI TA LI LA LA..." Bỗng nhiên ông tự nhủ: "Lạ thật, ta đang cạo râu thế mà chỉ cách đây có năm phút ta đã cạo râu rồi! Làm sao râu của ta lại mọc nhanh đến như vậy được?"

Và trong khi vua vò đầu bứt tai để tìm câu trả lời, ông nhận thấy một lần nữa mình đang trong bộ quần áo ngủ, chính ông vừa thay quần áo rồi mà. Thế rồi vua nhìn qua cửa sổ và thấy mặt trời lờ ra phải mọc như mọi buổi sáng khác thì lại quay trở lại lặn xuống sau các ngọn đồi.

Lần này, đêm xâm chiếm căn phòng và nhà vua Ansem bắt đầu nằm xuống giường và ngủ thiếp đi.

Đêm kì cục.

Những giấc mơ kì cục.

Trên giường ngủ của mình, nhà vua đã có những giấc mơ mà ông đã từng mơ, và khi ông tỉnh giấc, đó là buổi tối của ngày hôm trước. Nhà vua đứng dậy và thay quần áo.

Ông ăn bữa tối thay vì bữa ăn sáng, rồi ông bắt đầu ngày của mình theo thời gian ngược lại.

Và kể từ thời điểm đó, tất cả diễn ra theo chiều ngược lại. Buổi sáng, nhà vua đi ngủ, để rồi tỉnh dậy vào buổi tối... của ngày hôm trước đó.

Rồi ngày lại ngày trôi qua. Tuần lại tuần trôi qua, theo chiều ngược lại. Khi người ta đang là thứ hai, ngày hôm sau lại là chủ nhật và đã hết tuần.

Tháng theo tháng trôi qua. Nhà vua phát hiện thấy những điều kì cục đã xảy đến với mình. Ví dụ, ông phải lau khô người trước khi tắm, đi tắm trước khi mặc quần, nói tạm biệt trước khi nói lời chào. Và khi ông đọc một cuốn sách, ông luôn bắt đầu cuốn sách từ cuối lên và tuy nhiên ông lại đã biết được đoạn đầu...

Và rồi thời gian trôi qua. Các mùa trôi qua, theo chiều ngược lại.

Nhà vua trẻ lại. Mái tóc bạc của ông đã trở lại màu đen. Những nếp nhăn biến mất và hàng năm, đến sinh nhật mình, ông thối nển ít đi một ngọn: 39... 38... 37... 36... 35... 34...

Nhà vua sống lại tất cả những sự kiện lớn nhất trong cuộc đời mình.

Kh lễ hội và sinh nhật tới, ông vô cùng thích thú. Nhưng những lần khác, thì lại là những kỷ niệm tồi tệ. Ngày nhé, một hôm, vua nhận thấy mình phải quay về với chiến tranh.

Ông đã từng trải qua chiến tranh một lần và thấy nó chẳng có gì hay ho cả.

Vì thế, lần này, ông đã cố gấn ký kết hòa bình trước khi bắt đầu chiến tranh. Nhưng kẻ thù của ông không cần muốn biết điều gì và cho ông là kẻ hèn nhất. Nhà vua phiền lòng đến nỗi ông tự giam mình vào trong phòng.

Bao năm trôi qua, tất cả vẫn trôi ngược về trước. Vua trở lại là một thanh niên và là một chàng trai khỏe mạnh, nhưng suốt ngày buồn chán vì đã biết hết mọi việc. Đôi khi, để giải trí, ông quay lại với việc săn bắn.

Nhưng thật kì lạ, khi ông giết chết một con thỏ, vừa bị giết xong, con thỏ nhòe dậy và trốn vào các bụi cây! Nhà vua cảm thấy mình ngốc nghếch đến nỗi ông lên ngựa và một lần nữa quay trở lại lâu đài (tất nhiên là đi giật lùi!) Khi tới lâu đài, ông thấy đĩa của mình trống trơn... vì bữa ăn đã kết thúc trước khi bắt đầu.

Một lần, nhà vua phải cưới lại chính người vợ của mình, và ngày hôm sau hôn lễ, họ đã chia tay nhau. Sự việc không may này làm vua bối rối đến nỗi bỗng nhiên ông thấy mình trở lại thời thơ ấu.

Ông chỉ còn nghĩ tới việc vui chơi, không còn lo lắng chút gì tới công việc triều đình. Người ta thậm chí còn bắt ông phải hát các bài hát xướng trẻ con:

Cha ơi, mẹ ơi, con tôi chỉ có một con mắt

Cha ơi, mẹ ơi, con tôi chỉ có một cái răng

A! Thật là rầy rà có một đứa con chỉ có một con mắt

A! Thật là rầy rà có một đứa con chỉ một cái răng

Một hôm, nhà vua trở nên bé tí đến nỗi ông chui lại vào trong bụng mẹ. Ở đó, ông nhọc công ra lệnh mà chẳng có một ai nghe ông nữa. Cuối cùng, ông chỉ to như một hạt gạo, như cái đầu kim và ông hoàn toàn biến mất.

Kể từ lúc đó, chính cha ông là người trị vì đất nước, vua Ansem II.

Nhưng vì thời gian cứ tiếp tục trôi ngược lại phía sau, vua Ansem II cũng lại trẻ lại. Và rồi một hôm, ông phải nhường chỗ của mình cho cha đẻ, vua Ansem Đệ nhất, ông này phải nhường chỗ của mình cho mẹ, hoàng hậu Ansem... Nhưng chúng ta sẽ dừng lại ở đó, nếu các bạn muốn.

Tại triều đình hoàng hậu Ansem, có một nhà bác học thử sáng chế ra chiếc đồng hồ treo tường đầu tiên. Vào thời đó, vẫn chưa có đồng hồ treo tường.

Khi người ta muốn biết giờ giấc, người ta nhìn mặt trời và nói:

- Mười lăm phút nữa thì tới giữa trưa.

Nhà bác học này vẫn chưa gần được cái kim đồng hồ, và ông đã sắp sửa tung hê tất cả.

Thế là kim dài, hốt hoảng, quay về phía kim ngắn và nói:

- Giờ đủ rồi đấy, hãy thôi ngay cái trò điên rồ của cậu đi, nếu không, do cứ quay ngược lại phía sau thế này, chẳng mấy chốc cuối cùng chúng ta sẽ nằm trong sọt rác đấy.

- Được thôi, kim ngắn nói, nhưng trước hết, anh phải rút lại những điều tai ác mà anh đã nói chống lại tôi.

- Ô! Cậu biết đấy, kim dài trả lời, tôi nói thế thôi. Thực ra tôi có thể lớn hơn cậu, nhưng cậu, cậu quan trọng hơn tôi, vì cậu chỉ giờ...

- Tốt đấy, kim ngắn nói, tiếp tục đi.

- Thực ra có thể tôi quay nhiều vòng hơn cậu trong ngày, nhưng tôi bị mệt nhiều hơn!

- Rất tốt, kim ngắn trả lời, cái đó đúng ý tôi đấy. Nào, chúng ta đã mất khá nhiều thời gian như thế rồi đấy, tiến lên trước nào!

Và bỗng nhiên, nhà bác học đã có thể gần được những cái kim đồng hồ. Ông đã phát minh ra cái đồng hồ treo tường đầu tiên để đánh dấu mốc thời gian. Và thời gian lại tiến lên phía

trước. Bao năm trôi qua, các nhà vua nối tiếp nhau và câu chuyện tôi kể cho các bạn đã dừng lại.

Còn những cái kim, chúng tiếp tục quay
quay
quay mãi...

Người kể: Pépito Matéo

Cô bé Clarinét

Có một cô bé sống trong một khu nhà cao tầng, cha mẹ cô thường xuyên cãi nhau. Cô bé tên là Clarinét. Và tít trên tầng cao khu nhà có một bà già sống ở đó. Người ta nói rằng đó là một bà phù thủy.

Một lần, bà tới xin diêm những người hàng xóm tầng hai, và trong đêm đó, cậu con út bị mất một cái răng.

Một lần khác, bà quét trước cửa những người hàng xóm tầng tư và ngày hôm sau, người cha bị mất việc.

Ngay cả cha mẹ Clarinét kể rằng khi họ chạm trán bà ta trên cầu thang, buổi tối, họ cãi nhau.

Đúng tối hôm đó, cha mẹ Clarinét cãi nhau hơi to tiếng hơn thường lệ. Người cha sập cửa bước ra khỏi nhà. Sau đó, người mẹ theo chân ông và cả hai người anh trai nữa. Clarinét chỉ còn có một mình.

Cô bé đợi họ quay trở lại rất lâu, rồi cô ra ngoài cầu thang.

Cô bé gõ cửa những nhà người hàng xóm, nhưng chẳng ai trả lời cô bé.

Cuối cùng cô lên tới tầng năm, trước cửa nhà bà già.

Cô bé đã do dự rất lâu trước khi quyết định gõ cửa. Một giọng nói xa xôi đáp lại:

- Vào đi.

Clarinét bước vào.

Bên trong, nhà hơi tối. Hầu như không có đồ đạc gì. Bà già ngồi trong chiếc ghế bành, gần cửa sổ. Tim đập thình thịch, Clarinét bước lại gần không dám nói năng gì.

Bà gái già quay lại phía cô bé:

- Chào cô bé! Cháu ở có một mình thôi à? Ta biết thế là gì rồi. Ta cũng vậy, ta ở một mình từ lâu lắm rồi. Khi người ta ở một mình, người ta buộc phải tự kể chuyện cho mình nghe. Nào, lại ngồi xuống đây, ta không ăn thịt cháu đâu. Ta sẽ kể cho cháu nghe một câu chuyện rất kì lạ, cháu sẽ thấy.

“Ngày xưa có một chàng trai không thích các cô gái. Thế đó, hoàn toàn không thích teo nào! Ngay từ khi còn bé tí, cậu lấy chân đá các cô... Cậu véo họ, chửi mắng họ, kéo tóc họ, tặc vấy họ...

“Đúng vậy, nhưng rồi với năm tháng trôi qua, tay cậu trở nên sần sùi như da voi, lưỡi cậu đen sì sì và tóc cứng như dây sợi. Cuối cùng, cậu trở nên hoang dã đến nỗi các cô gái đuổi cậu

đi và các chàng trai thậm chí không bênh vực cậu.

“Cậu ta cứ thế bước tới, không quay lại, bụng tức điên lên. Cậu ngủ ngày, đêm cậu đi, cậu chẳng gặp một ai. Cậu ngủ ngày, đêm cậu đi, cậu ăn những gì cậu kiếm được. Cậu ngủ ngày, đêm cậu đi.

“Nhưng, chân cậu càng bước nặng nề, con đường càng thêm vất vả, chân trời ngày càng xa hơn, như thể không còn một ai trên Trái Đất này nữa. Lần đó, cậu dừng lại và bắt đầu khóc.

“Cậu khóc nhiều, khóc nhiều lắm. Đến nỗi khi cậu mở mắt ra, trước mắt cậu là một hồ nước to xanh ngắt. Cậu lại gần hồ nước, cậu nhúng tay vào trong đó và cậu cảm thấy tay cậu trở nên trơn nhẵn. Cậu vốc nước vào mặt và cậu cảm thấy dễ chịu.

“Bỗng nhiên, cậu không cưỡng lại được mong muốn được tắm. Cậu trút bỏ quần áo và lao xuống hồ. Nước êm dịu và sáng bóng như một tấm gương. Lần đầu tiên, cậu cảm thấy mình đẹp trai. Như thể cậu đã thay da đổi thịt.

“Cậu nhìn thấy dưới đáy hồ một con cá biết bay kì lạ. Cậu bắt lấy nó và con cá nói với cậu:

- Nếu cậu thả tôi ra, tôi sẽ kể cho cậu nghe một câu chuyện kì lạ và cậu sẽ không phải hối tiếc vì điều này.

Chàng trai thả con cá ra và nghe câu chuyện của cá.

Câu chuyện đã kết thúc với những lời sau: Tôi đã mất tất cả và lâu đài của tôi đã biến mất, ai tìm thấy lâu đài sẽ được giữ lấy nó”.

“Khi chàng trai lên bờ, cậu muốn mặc lại bộ quần áo của mình. Nhưng chúng không có ở đó nữa và thay vào đó là bộ quần áo con gái. Cậu không còn sự lựa chọn nào khác, cậu mặc bộ quần áo đó và lại lên đường.

“Cậu chưa đi được một trăm mét thì nghe thấy có tiếng cười sau lưng. Cậu quay lại và cậu thấy một cô gái với áo quần của cậu. Cậu lao về phía cô, nhưng cô gái bắt đầu chạy và cậu rất khó đuổi kịp cô với cái váy ngắn bó sát và đôi giày quá nhỏ. Cuối cùng, cậu dừng lại và kêu lên:

- Cái bọn con gái, các người là một lũ xấu xí, khờ khạo, nước ốc, đàn bà, giày bẩn...

Thế là cô gái quay lại phía cậu:

- Nếu cậu muốn biết, các người, cái lũ con trai, tất cả các người là đồ con lợn, nhát gan, háu ăn, ngây ngô, nước dùng nhạt nhẽo...

“Họ lôi ra hết các câu chửi mắng ném vào mặt nhau cho tới khi họ không còn gì để nói với nhau nữa. Thế rồi, im lặng. Họ nhìn nhau và họ phá lên cười.

“Cô gái trả lại quần cho cậu và cậu trả lại váy cho cô.

- Đây, giày basket của anh, anh có thể lấy lại nhưng tôi giữ cái áo lại có được không?

- Được, nhưng tôi giữ cái áo len của cô.

“Họ ăn mặc nhập nhằng, nửa trai, nửa gái. Họ chẳng muốn rời xa nhau nữa và thậm chí chàng trai tự nhủ trong sâu kín đáy lòng: “Thật là lạ, đây là lần đầu tiên mình gặp một cô gái không quá xấu xí”.

“Và cô gái cũng nghĩ: “Đối với một quả bí rợ, mình cũng không thấy anh ấy là nước dùng quá nhạt”.

“Họ cùng nhau ra đi. Họ có rất nhiều điều để kể cho nhau nghe, những điều chưa bao giờ họ nói với ai. Nhiều điều đến nỗi họ không nhận ra rằng họ đã đi qua bao nhiêu thành phố và bao nhiêu làng mạc, không nơi nào giống nhau và họ đã bị lạc.

“Đến cuối ngày, họ tới một nơi dường như đã được tạo ra dành cho họ. Mặt trời lặn và khi họ nhìn Mặt trời biến mất sau một ngọn đồi, họ nghe thấy một bài hát lạ lùng: “Tôi đã mất tất cả và lâu đài của tôi đã biến mất, ai tìm thấy lâu đài sẽ được giữ lấy nó”.

“Trên đầu họ, có một con chim đậu trên cành cây.

- Anh nhìn kia, người ta có thể nói đó là một con cá biết bay! Cô gái nói.

- Nhưng anh nhận ra rồi, chàng trai trả lời. Đó là con chim lâu đài.

- Lâu đài nào?
- Lâu đài hồ nước.
- Hồ nước nào?
- Đợi đã, anh sẽ kể cho em nghe câu chuyện về con chim.

“Một người đàn ông sống đơn độc trong lâu đài của mình. Ông ta không muốn gặp ai. Ông đã đóng hai lần cửa tất cả các tháp, đặt các cửa bọc sắt chặn tử tường, đặt then chốt các ngăn kéo và thậm chí khóa các gương soi lại. Ông ta giấu ở khắp các góc nhà những đồ cổ của tổ tiên ông.

“Và tối nào cũng thế, để nhìn thấy chúng, ông ta đi một vòng các tòa tháp, và điều này đã mang lại cho ông ta những kỉ niệm. Nhưng một hôm ông ta nhận thấy rằng ai đó đã chơi khăm ông. Cái vòng cổ của bà bác ông bỗng biến mất. Ông tìm khắp nơi, chỉ uống công vô ích.

Thế rồi, cuối cùng ông đã quên rằng mình đã có một bà bác.

“Một lần khác, ông nhận thấy người ta đã cắp mất thư viện của cụ ông. Ông lục lọi khắp nơi: không được việc gì. Thế là, ông quên mất cụ ông. Và kể từ lúc đó, mỗi ngày lại có một đồ vật biến mất, và kỉ niệm của người có đồ vật đó cũng biến mất theo.

“Một đêm kia, người đàn ông bị lạnh, ông hé một mắt ra: người ta đã ăn cắp lâu đài của ông trong đêm! Người đàn ông lượm lật đồ đạc, lấy ngựa và đi tới tận đầu kia Trái Đất.

“Nhưng khi ông tới nơi, ông phải đi bộ, vì trong thời gian đó, người ta đã ăn cắp con ngựa, quần áo, tên tuổi, kỉ niệm và trí nhớ của ông. Và người đàn ông bị ăn trộm trở nên nhẹ đến nỗi ông ta bay lên. “Tôi đã mất tất cả và lâu đài của tôi đã biến mất, ai tìm thấy lâu đài sẽ được giữ lấy nó”.

“Đúng lúc chàng trai nói những lời cuối cùng này, con chim bay lên. Chàng trai nắm tay cô gái và họ chạy theo chim. Họ tới một ngọn đồi cao và con chim đã biến mất. Trước mặt họ sừng sững một tòa lâu đài.

- Chúng ta tới đó chứ? Cô gái hỏi.

“Họ bước vào. Cuối hành lang, họ trèo lên một cái cầu thang, rồi họ đi theo một hành lang khác. Cuối cùng, họ tới trước một cánh cửa. Họ gõ cửa. Một bà lão mở cửa cho họ.

- Chào Clarinét, ta rất vui được gặp cháu. A, cháu không chỉ có một mình. Tốt rồi, các cháu vào đi, đừng đứng ở đó. Bà không ăn thịt các cháu đâu. Bà sẽ kể cho các cháu nghe một câu chuyện rất kì lạ, các cháu sẽ thấy...

“Ngày xưa có một chàng trai...

yêu một cô gái...

Truyện kể kẻ tham ăn

Người kể: **Alain Gausse**

Toto Caramen

Ai là người đẹp trai nhất?

Ai là người xinh gái nhất?

Là bạn?

Là tôi?

Là anh ấy?

Là cô ấy?

Không, không phải tôi,

không, không phải bạn,

không, không phải anh ấy.

không, không phải cô ấy.

Chính là Toto Caramen và cô bạn Isaben của cậu ấy.

Toto Caramen có cái đầu nhưng không có óc.

Có giày nhưng không có đế.

Có quần soóc nhưng không có dây đeo.

Thế là Toto Caramen đi chợ ở La Sape, hoặc ở Xanh - Misen, ở Xanh - Mácxen hoặc ở Grenen và cậu mua dây đeo quần.

Nhưng lẽ ra phải buộc dây đúng cách, cậu lại để dây thòng lòng như một cái đuôi và cậu dạo chơi, cậu nhìn thấy cây anh đào với những quả anh đào và một cái thang.

Thế rồi...

Trong khi trèo thang, chân Toto Caramen vướng vào dây đeo quần, ngã vào trong thùng rác và làm cho Isaben phá lên cười.

Toto Caramen lẫn lộn Trái Đất với bầu trời, lẫn lộn đường với muối, lẫn lộn cục phân với mật ong.

Cậu không còn nguyên bộ óc của mình nữa.

Người kể: **Alain Gausse**

Quả táo to

Ngày xưa, có một cô bé rất tham ăn.

Một hôm, mẹ cô bé cho cô một quả táo to.

Nhưng, thay vì cảm ơn, cô bé nói:

- Con muốn một quả táo to hơn.

Thế là mẹ cô, một người rất dễ tính đi tìm trong cái giỏ một quả táo to hơn. Nhưng một lần nữa, thay vì cảm ơn, cô bé nói:

- Con muốn một quả táo to hơn nữa.

Nhưng lần này, mẹ bảo:

- Mẹ không thể cho con một quả táo to hơn được. Đây là quả táo to nhất trong giỏ đấy. Chưa bao giờ mẹ thấy một quả táo to như thế. Dù sao đi nữa con cũng no bụng đói con mắt. Con không bao giờ ăn hết quả táo này đâu.

- Ngay cả đây là quả táo to nhất, con sẽ ăn hết quả táo đó, cô bé nói.

- Để rồi xem.

- Mẹ ơi, chính mẹ nói với cái giọng kỳ cục này đấy à?

- Không phải.

- Thế thì ai nói đấy? Không có ai ở trong phòng cả. Dẫu sao cũng không phải là quả táo chứ?

Này, đúng đấy! Chính quả táo nói đấy. Một quả táo biết nói. Nhưng trước hết lại là một quả táo mà người ta càng ăn thì nó lại càng to ra.

Thế rồi cô bé ăn quả táo, quả táo to ra, cô bé ăn quả táo, quả táo lại to ra.

Cuối cùng, quả táo to hơn cả cô bé. Lúc đó, cô bé bước vào trong quả táo để ăn nó! - giống như những con kiến vẫn làm, giống như những con ong vẫn làm?

Không được, bởi vì quả táo thần kỳ đến mức người ta mất công ăn nó, nó vẫn nguyên vẹn. Vẫn nguyên vẹn và càng ngày càng to hơn.

Cuối cùng, quả táo to bằng cả căn phòng. Cô bé ép sát vào tường. Quả táo tiếp tục to ra, tì vào bụng cô bé. Nó làm cho cô đau. Cô bật hét lên và tỉnh dậy với quả táo trên tay mà cô vẫn chưa ăn hết, như mẹ cô đã nói.

- Chao ôi, cô bé nói, đó chỉ là một giấc mơ thôi. Tuy vậy, mình lại bị đau bụng thật.

Còn bạn có biết tại sao cô bé bị đau bụng không?

Đó là vì cả ngày cô bé đã ăn kẹo, sôcôla, bánh sừng bò, bánh táo, kem vani, kẹo cao su, bánh mì pa-tê và cuối cùng là một quả táo to tướng mà cô không thể ăn hết được.

Nhưng câu chuyện thì đến đây là hết.

Người kể: **Alain Gausset**

Hạt gạo

Ngày xưa ngày xưa, có một chàng trai rất nghèo. Hôm đó là ngày 31 tháng 12, ngày cuối cùng của năm và như thường lệ, ngày đó, người ta nấu một bữa ăn ngon. Chàng trai tự nhủ:

“Mình sẽ có thể ăn gì được nhỉ? Mình có gì trong bếp đây?”

Chàng trai vào trong bếp, chẳng còn gì: không có khoai tây, không có mì ống, không có đồ, cũng không có đậu lăng, không có bánh mì, không có đường, không có sôcôla, không có sữa, không có gì, không có gì, không có gì hết.

Chàng trai có một cái bàn cũ, cái bàn cũ kĩ bằng gỗ, chàng kéo ngăn kéo bàn ra, và ở đó, chàng tìm thấy gì bị kẹt trong ngăn kéo đây?

Một hạt gạo.

Chàng tự nhủ: “Mình sẽ ăn hạt gạo này. Ăn một hạt gạo cũng còn hơn là không ăn gì cả. Mình sẽ nấu nó lên, điều này sẽ làm thời gian trôi đi và khi hạt gạo chín, mình sẽ mút từ từ, mút từ từ”.

Nhưng để nấu chín hạt gạo cần có một cái xoong. Chàng nghèo đến nỗi không còn cả có xoong nữa: chàng đã bán tất cả bát đĩa của mình. Chàng tới tìm người hàng xóm:

- Anh cho tôi mượn một cái xoong được không? Tôi có gạo để nấu ăn tối nay.

- Được thôi, người hàng xóm nói, tôi sẽ đưa anh mượn một cái xoong. Anh muốn mượn xoong nào, cái to hay cái bé?

- Với tôi, người ta bảo rằng, khi nấu gạo, để cho nó khỏi dính, cho nó khỏi bị sát, cần phải nấu nhiều nước. Vậy anh cho tôi mượn cái xoong to đi.

Người hàng xóm tự nhủ: “Chắc anh ấy phải có nhiều gạo lắm, mình đây, tối nay mình lười chẳng muốn nấu ăn, mình sẽ sang ăn với anh ấy...”

- Được thôi, tôi cho anh mượn cái xoong lớn, nhưng tối nay, tôi sang ăn với anh.

- Được thôi, khi có cái ăn cho một người, sẽ có đủ cho hai người.

Để nấu chín gạo, phải cho nước vào trong cái xoong.

Chàng không có nước, vì thời đó, không có nước chảy tới các nhà. Cần phải ra chỗ đài nước để lấy nước, cách đó tám trăm mét, đang là mùa đông, trời rất lạnh. Để lấy được nước từ đài nước ra, cần có một cái bơm tay, chàng bị đau khớp, chàng không muốn ra đó.

“Chị hàng xóm, chắc chị ấy sẽ cho mình ít nước đây”.

Chàng tới nhà chị hàng xóm:

- Tôi có gạo nấu tối nay cho anh hàng xóm và tôi, nhưng tôi không có nước. Chị có thể cho tôi ít nước được không?

- Được thôi. Nhưng tôi đã mất công đi ra đài nước, tôi cho anh nước, nhưng tôi sẽ tới ăn với các anh.

- Được thôi. Khi có cái ăn cho hai người, sẽ có đủ cho ba người.

Để nấu gạo lên cần phải có lửa, với củi, giấy và diêm. Chàng trai không có những thứ đó. Chàng tới nhà Pie, nhà Giắc, nhà Misen. Pie cho chàng củi, Giắc cho diêm và Misen cho giấy.

Mỗi lần chàng hỏi mượn cái gì đó, họ nói:

- Đồng ý, nhưng chúng tôi sẽ tới với các anh.

- Được thôi, khi có cái ăn cho ba người, sẽ có đủ cho bốn người.

- Được thôi, khi có cái ăn cho bốn người, sẽ có đủ cho năm người.

- Được thôi, khi có cái ăn cho năm người, sẽ có đủ cho sáu người.

Bỗng chốc, chàng có tất cả những thứ cần thiết: lửa, nước, xoong, nhưng chỉ có một hạt gạo.

“Tối nay, mình làm thế nào để chia được hạt gạo này thành sáu nhỉ? Hay là lúc đấy, mỗi người lần lượt mút hạt cơm...”

Chàng trai nghĩ, nghĩ mãi.

Bỗng nhiên, chàng nảy ra một ý. Trong làng, có một chủ trang trại nuôi gà.

Chàng tới gặp ông ta, nói với ông:

- Tối nay, chúng tôi có sáu người cùng ăn. Có anh hàng xóm, chị hàng xóm, Pie, Giắc, Misen và tôi. Ông, ông có một mình, chắc ông cũng buồn chán. Nếu ông muốn tới ăn với chúng tôi, chúng tôi rất mừng được đón ông đấy.

Nhưng chúng tôi là những người nghèo, chúng tôi ăn cơm không, không có rượu, không có đồ nhắm. Còn ông, ông ăn cơm với thịt gà, nhưng nếu ông muốn ăn cơm của chúng tôi, chúng tôi rất mừng được đón ông đấy.

Ông chủ trang trại nói:

- Tôi tới ăn cơm của các anh nhưng tôi không tới tay không, tôi mang cái gì đó tới là chuyện thường tình. Đây, anh bắt lấy con gà nhỏ béo tốt kia kìa.

Chàng trai bắt con gà, chàng thấy hài lòng. Bảy người ăn một con gà còn hơn sáu người ăn một hạt gạo. Nhưng ngay cả một con gà cho bảy người ăn, mỗi người cũng không được nhiều nhận gì.

“Mình thật ngốc vì nói chuyện với ông ấy về những con gà, lẽ ra mình phải nói về những con gà tây hay những con ngỗng của ông ấy mới phải”.

Trong làng, có một bà lão nuôi gà tây. Chàng trai đi gặp bà lão, chàng nói:

- Tối nay, chúng tôi có bảy người ăn cơm. Có anh hàng xóm, chị hàng xóm, Pie, Giắc, Misen, ông chủ trại và tôi. Bà, bà có một mình, chắc bà cũng buồn. Nếu bà muốn tới ăn với chúng tôi, chúng tôi rất mừng được đón bà đấy.

Chúng tôi có một con gà cho tám người ăn, mỗi người cũng không được nhiều nhận gì, không nhiều như một con gà tây nhưng chúng ta sẽ liệu cơm gắp mắm.

Bà lão nói:

- Tôi, tôi không tới tay không, tôi bán gà tây, tôi chỉ có một mình, tôi chẳng có dịp nào để ăn thịt gà tây cả. Được một lần ăn cơm chung... Đây, bắt lấy con gà tây nhỏ kia kìa...

Khi chàng trai thấy công việc trôi chảy như vậy, anh đi tới nhà ông làm vườn để có rau, đến nhà ông thợ làm bánh ngọt để có bánh gatô, đến nhà ông bán hàng thực phẩm để có gia vị.

Nhờ thế cho nên buổi tối, họ có ít nhất mười lăm người ngồi ăn và có một bữa ăn ngon tuyệt: gà tây, món ragu, gà, bánh gatô,...

Họ ăn uống ngon lành.

Giữa bữa ăn, có một người nói:

- Sáng nay, anh có nói mời chúng tôi tới ăn cơm của anh, vậy cơm của anh đâu?

- A! Cơm... Tôi quên không cho vào nồi nấu rồi. Dù sao các bạn cũng có thiết thòi gì đâu. Anh lấy hạt gạo ra, anh chỉ cho mọi người xem, kể cho họ nghe câu chuyện, và họ, họ đã cười rất vui vẻ.

Người kể: **Alain Gausse**

Con trai của yêu tinh

Ngày xưa ngày xưa, một con yêu tinh có một cậu con trai, và cậu con trai của yêu tinh không muốn ăn thịt trẻ con. Cậu nói:

- Bọn trẻ con, chúng sặc mùi sữa.

Cậu không muốn ăn thịt bọn con trai. Cậu nói:

- Bọn con trai, toàn những là phân.

Cậu không muốn ăn thịt các ông bố. Cậu nói:

- Các ông bố, họ bốc mùi thuốc lá.

Cậu không muốn ăn thịt các bà mẹ. Cậu nói:

- Các bà mẹ, đầy những kim là kim, bị đâm khắp người.

Cậu không muốn ăn thịt những người ông, những người bà. Cậu nói:

- Ông và bà, có những người khô quắt, những người mềm nhũn, và tệ hơn, đó là những người hay kể chuyện: họ tiếp tục kể chuyện ở trong bụng và thế là làm cho ta bị nhột.

Cậu không muốn ăn thịt, cũng không muốn ăn gà, không ăn gà con, không ăn cả vịt.

Cậu chỉ muốn ăn kẹo, ăn kẹo, ăn kẹo và ăn kẹo.

Thế rồi, một hôm, cha cậu nói với cậu:

- Không thể thế được, lúc nào con cũng ăn kẹo, con sẽ không còn răng, khi con không có răng nữa, làm thế nào để ăn thịt mọi người được?

Yêu tinh con trả lời:

- Khi con lớn, con không còn răng nữa, con sẽ ăn mút táo, bột khoai tây và kem vana.

Khi yêu tinh nghe những lời đó, nó nổi cơn tam bành, nó giận đến nỗi không biết mình nói gì nữa.

- Mày đã thấy một con yêu tinh ăn kem vana bột khoai tây, mút vana khoai tây chưa? Mày sẽ mau chóng đi ăn thịt người và nhanh hơn thế nữa! Mày có thấy cái nhà nhỏ kia ở góc rừng ấy không? Trong nhà đó, có một thằng bé và nó rất hư, và khi nó không ngoan, bố nó nói với nó: "Nếu con tiếp tục, bố gọi yêu tinh". Mày hãy tới trước cửa ngôi nhà nhỏ đó và ngay khi mày nghe ông bố nói: "Bố gọi yêu tinh", mày vào trong ngôi nhà đó và ăn thịt thằng bé con. Hiểu chưa?

Tôi không biết đã đủ hiểu chưa, nhưng con yêu tinh này vô địch về bóng đá: nó túm lấy con trai mình - cái móng thằng bé tròn xoe -, nó nhìn vào móng thằng con trai và BỤ! Một cú đá vào sau móng.

Vút một cái, yêu tinh con lao bắn đi như một quả bóng và tới trước cửa nhà cậu bé.

Lúc đó, đúng vào giờ ăn súp và cậu bé không muốn ăn, mẹ cậu nói với cậu:

- Ăn súp của con đi, con yêu, một thìa cho Bố, một thìa cho Mẹ, một thìa cho Ông...

Còn ông bố thì nói:

- Con ăn súp của con đi, nếu không bố gọi yêu tinh. Bố gọi nó ngay giờ đây.

Ông bố đi ra cửa, ông gọi:

- Yêu tinh, ời yêu tinh!

Nhưng đúng lúc đó yêu tinh con đang đứng trước và gọi là yêu tinh con chứ nó to hơn ông

bố gấp ba lần. Chính vì thế ông bố, khi nhìn thấy kẻ khổng lồ này, đã ngã vật ra ngất xỉu.

Cánh cửa vẫn để ngỏ. Yêu tinh nhìn qua cánh cửa để ngỏ...

Nó nhìn thấy gì thế này?

Ngày hôm đó là sinh nhật của cậu bé. Cho lễ sinh nhật, có một cái bánh gatô rất to, một khay sôcôla to tướng và một túi kẹo khổng lồ. Yêu tinh con bước vào để ăn bánh gatô.

Bạn thử đặt mình vào vị trí cậu bé xem: đó là sinh nhật cậu bé, cậu có một cái bánh ga tô đẹp đẽ, thế mà một con yêu tinh lại tới ăn bánh của cậu. Tôi không biết bạn, bạn sẽ làm gì, nhưng bạn có biết cậu bé này làm gì không?

Cậu bé tức giận và cậu cầm cái đĩa súp của mình lên, lấy hết sức mình, cậu ném cái đĩa vào đầu yêu tinh.

- Ối, cái đó làm nhột đầu tôi đấy! Yêu tinh nói.

Và nó tiếp tục ăn bánh gatô.

Cậu bé đứng dậy và tiếp tục đâm đá vào mông yêu tinh.

- Ối, cái đó làm ngứa ngáy mông tôi đây! Yêu tinh nói.

Và nó tiếp tục ăn bánh gatô.

Cậu bé không biết làm gì nữa. Cậu cắn vào mông yêu tinh.

- Ối, cái đó làm cho tôi nhoi nhói ở mông đấy! Yêu tinh nói.

Và nó tiếp tục ăn bánh gatô.

Nhưng yêu tinh con ăn không biết bao nhiêu là kẹo đến nỗi nó có cái mông ngọt lừ.

Vì thế, khi cậu bé cắn vào mông yêu tinh, cậu nói:

- Nhưng ngọt quá, ngon quá!

Và cậu tiếp tục ăn cái mông của yêu tinh. Thế là, trong khi yêu tinh ăn cái bánh gatô, cậu bé gặm mông yêu tinh.

Khi yêu tinh ăn xong cái bánh gatô, nó ăn cái khay kẹo sôcôla to tướng và túi kẹo khổng lồ. Rồi nó trở về nhà. Nó có cái bụng căng tròn và nó liếm mép.

Bố nó thấy nó đi tới:

- Thế nào, con đã ăn thịt thẳng bé đó, thịt nó có ngon không? Bố thấy con liếm mép và xoa bụng...

- Không hề, con không ăn thịt cậu bé. Con ăn một cái bánh gatô to đùng, một cái khay kẹo to vật và một túi kẹo khổng lồ.

- A, mà nghe lời tao như thế đấy hả! yêu tinh nói. Được rồi, mà sẽ thấy bị đét đít là thế nào đây.

Nhưng khi yêu tinh định đét vào đít con trai, nó không thể nào đét được.

Bởi vì, yêu tinh con không có mông đít nữa: cậu bé đã gặm hết cả mông của nó rồi!

Khi bạn không có mông, người ta không thể đét đít bạn được!

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>